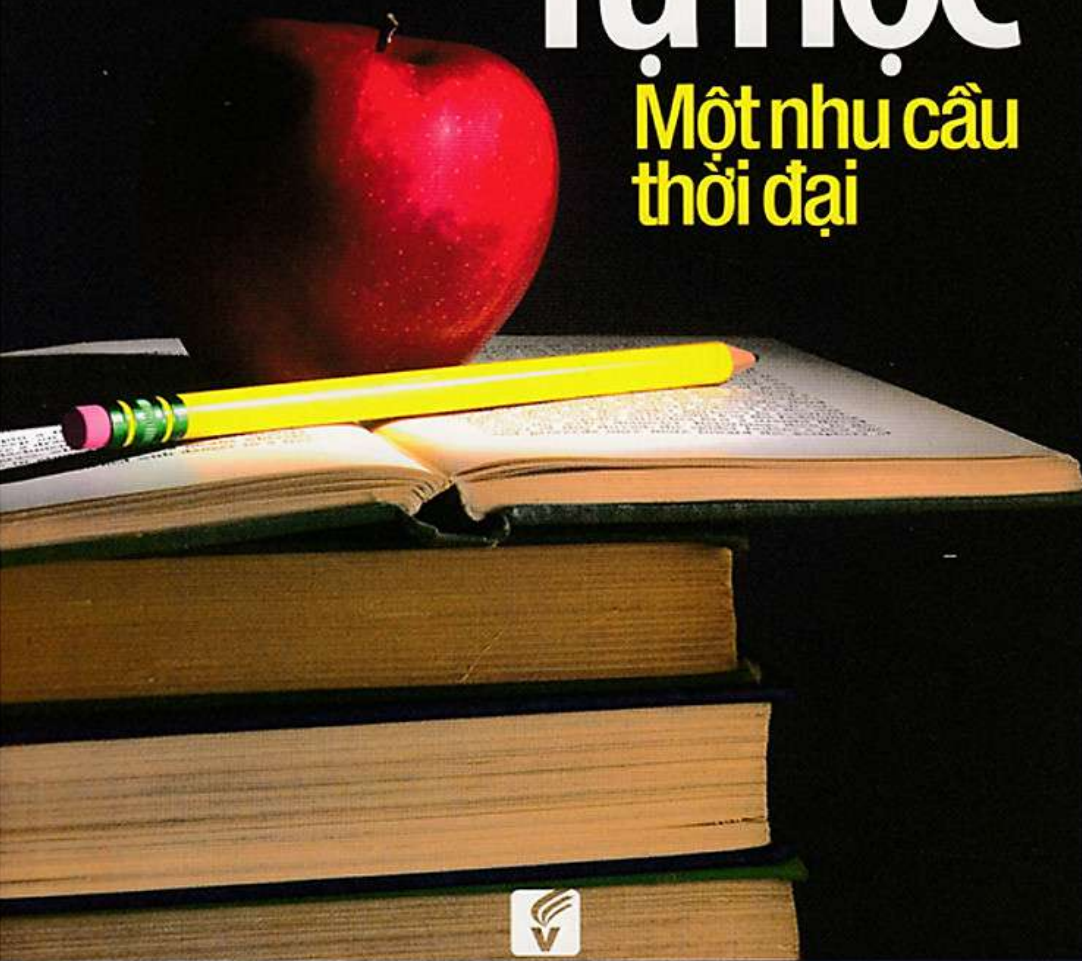


Nguyễn
Hiển Lê

Tự học

Một nhu cầu
thời đại



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

NGUYỄN HIẾN LÊ

**TỰ HỌC
MỘT NHƯ CẦU
THỜI ĐẠI**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA – TT

TỰA

Hồi mới ở trường ra, tôi được bố vào làm sở công chánh Nam-Việt. Người ta đưa tôi xuống Long Xuyên, giao cho công việc đo mực đất và mực nước ở khắp miền Hậu Giang và Tiền Giang.

Vì những lẽ về kĩ thuật, chúng tôi phải đo ban đêm. Bạn nào ở những tỉnh từ Châu Đốc tới Bạc Liêu trong mấy năm trước chiến tranh chắc được thấy cứ lâu lâu lại có một bọn 6-7 người, kẻ cầm đèn pha, kẻ xách thước, hoặc máy, đi nhấm theo các đường cái và bờ kinh. Bọn đó là chúng tôi. Chúng tôi làm việc từ 6 giờ chiều đến 12 giờ khuya, hoặc từ 12 giờ khuya đến 6 giờ sáng.

Đời sống khác thường ấy tất nhiên là không thú gì, trong khi thiên hạ yên giấc thì mình phải lặn lội; gặp những đêm trăng thanh gió mát còn dễ chịu chứ vào mùa mưa thì cực khổ vô cùng, nhất là những khi phải len lỏi trong những đám lau sậy ở Đồng Tháp Mười, đã nhiều muỗi lại nhiều dĩa.

Tuy nhiên, đời sống của loài vạc đó cũng có cái lợi là chúng tôi có nhiều thì giờ rảnh rỗi. Mỗi ngày được 18 giờ tự do, biết dùng vào việc gì ? Đi chơi – chùa nào cũng vào chợ nào cũng ghé – rồi chụp hình, nói chuyện phiếm, viết nhật kí... mà vẫn không hết ngày. Đành phải đọc sách.

Có hồi mưa gió liên tiếp 9-10 ngày, chúng tôi phải nằm co trong một chiếc ghe hầu cửa đóng kín mít và đậu ở trên những kênh Xà No hoặc Phụng Hiệp, xa chợ, xa quận, xa bạn, xa nhà. Buồn ôi là buồn ! Những lúc đó, không có sách đọc, chắc tôi loạn óc mất

Nên gặp sách gì tôi cũng đọc, đọc bậy bạ, hỗn độn, vô phương pháp, vô mục đích, đọc từ những phóng sự của Maurice Dekobra, truyện trinh thám của Conan Doyle đến những sách về Phật học, Thông thiên học, và Tiểu thuyết thứ bảy của nhà Tân Dân...

Hán tự hồi ấy tôi mới biết lem nhem được vài nghìn chữ mà cũng mua của một Huê Kiều gần cầu tàu Cần Thơ một bộ "Văn tâm điều long !" Dem về ghe, coi trọn một ngày chẳng hiểu chút gì, đành phải bỏ. Hiểu làm sao nổi ! Sách thì khó mà lại in sai be bét và không chú thích.

Thành thử trong hai năm trời lênh đênh trên sông rạch, đọc hàng trăm cuốn sách mà thật là có ích lợi thì chỉ có mỗi một bộ, tức bộ Nho giáo của Trần Trọng Kim mà một ngày mưa dầm, vào trú chân trong một quán tạp hoá ở Bạc Liêu, tôi tình cờ kiếm được trong một tủ kính ở góc tiệm, bên cạnh những hộp nhang và đèn cầy.

Bây giờ nghĩ lại mà tiếc ! Thi giờ nhiều mà không biết dùng, chịu đọc sách mà không biết cách đọc.

Nói cho đúng, tôi cũng có mờ mờ một mục đích đây là trau dồi Việt ngữ, nhưng trau dồi ra làm sao và nên đọc những sách nào thì xin thú thật là hồi đó tôi không nghĩ tới. Thậm chí, tôi không biết mua sách ở đâu nữa. Tôi không nói ngoa đâu, thưa bạn. Có lần nghe một người

giới thiệu cuốn *L' Art d'écrire* của A. Albalat, tôi lại nhà sách Hậu Giang ở Cần Thơ hỏi mua, không có rồi thôi, chứ không biết hỏi những nhà sách lớn ở Sài Gòn hoặc ngay nhà xuất bản ở bên Pháp. Tới sách xuất bản trong nước tôi cũng không rõ có những loại gì mà sách xuất bản 20 năm trước có nhiều gì đâu chứ !

Tình cảnh của tôi quả như một người muốn qua một khu rừng mà không biết phương hướng cứ bước càn, đương đi về phương Bắc lại quay xuống phương Nam rồi rẽ qua Đông, qua Tây...

Đọc sách như vậy không phải là hoàn toàn vô ích. Dù sao cũng còn hơn là miệt mài trên chiếu tư sách hoặc bê tha ở các quán rượu, và tuy chẳng biết chút gì cho rành mạch, nhưng cũng hiểu lờ mờ mỗi môn một ít đủ để bàn phím trong các cuộc hội họp.

Nhưng giá hồi ấy, tôi biết phương hướng, tự vạch sẵn một đường để đi tới đích, thì đã chẳng tốn thì giờ mà còn ích lợi gấp mấy. Làm sao trở lại được hai chục năm nỉ ?

Tôi khờ khạo như vậy, cũng là dễ hiểu. Ở trường ra, có ai chỉ cho tôi cách tự học đâu ?

Trước sau, tôi được học non 30 ông thầy vừa Việt vừa Pháp. Mà tôi nhớ chỉ có mỗi một vị khuyên tôi đọc sách để luyện Pháp văn, tức cụ Dương Quảng Hàm. Cụ giới thiệu cho chúng tôi những tác phẩm của Charles Wagner như *Pour les petits et les grands*, *Au pays de là-peu près...* và bảo chúng tôi tập lối hành văn của tác giả để viết luận.

Còn khi ra trường rồi, nên đọc thêm những sách gì thì tuyệt nhiên tôi chưa thấy một giáo sư nào chỉ bảo cho học sinh.

Ngay ở trường Công chánh, tức một trường chuyên môn mà cuối năm thứ ba, khi sắp thi ra, cũng không có ai nói với sinh viên đại loại như vậy:

“Các anh đã theo hết chương trình rồi đấy. Nhưng các anh nên nhớ kĩ lời này: những điều trường đã dạy cho các anh mới chỉ là một phần mười (hoặc một phần trăm) những điều người ta đã tìm tòi được về môn Công chánh. Những sách các anh đã học, khoảng hai – ba chục cuốn gì đó chỉ mới là một phần ngàn (hay một phần muôn) những sách đã xuất bản về môn Công chánh. Những máy các anh đã tập nhẩm điều là những máy cũ rích và cả tới phương pháp tính bê tông cốt sắt mà các anh đã học, cũng là cổ lỗ rồi. Vậy trong khi các anh làm việc, các anh phải học thêm, học thêm hoài để khỏi thành những nhà chuyên môn lạc hậu, để theo kịp những tiến bộ của kĩ thuật.

Muốn học thêm thì phải tuân tự. Các anh hãy bắt đầu đọc những cuốn này..., những tạp chí này..., rồi lần lần đọc tới những cuốn này..., những tạp chí này...”

Tại những ban khác ra sao tôi không biết, chứ ở ban Công chánh thì tuyệt nhiên giáo sư không bao giờ khuyến khích, hướng dẫn học sinh trong sự tự học, có lẽ vì họ không hiểu rõ bốn phần của họ hoặc không thấy sự tự học là cần thiết.

*Thành thử học sinh mới ở trường ra, một là tưởng cái gì cũng biết rồi, vênh vênh tự đắc không chịu học thêm, hai là muốn tự học thêm mà không biết học cách nào, phải dò dẫm lấy, vừa tốn tiền, tốn sức, vừa ít kết quả rồi sinh ra chán nản. Trong cuốn *Un homme fini* tác giả là Giovanni Papini đã tả một cách sâu sắc và hóm hỉnh một anh chàng hăng hái tự học mà không được người hướng dẫn, phải thí nghiệm hết cách này cách khác, thử môn này môn nọ, rốt cuộc chẳng có kết quả gì cả.*

Chung quanh ta, biết bao người ở trong tình cảnh ấy. Có người muốn học thêm chữ Hán, kiếm đâu được cuốn “Tam Thiên Tự” hay “Ngũ Thiên Tự”, cặm cụi hàng tháng rồi chán nản, quay ra học về luật, về toán..., môn nào cũng chỉ được ít lâu, thấy khó quá, đành bỏ dở.

Sự thật, những môn đó không khó đến nỗi một người thông minh trung bình không học nổi đâu. Họ không thành công vì không biết cách học và không tìm được sách, chưa có những phương thức mà đọc ngay phải những sách cao đẳng. Họ cũng như tôi hồi trước, chưa thuộc hết bộ Tân Quốc Văn mà đã học Văn Tâm Điều Long, chưa có một khái niệm gì rõ ràng, đích xác về đạo Phật mà đọc ngay kinh Tam Tạng!

Tự học mà thiếu phương pháp như vậy thì 100 người tới 95 người thất bại, chỉ được 4-5 người thành công, nhờ có nhiều nghị lực, chịu kiên nhẫn, lại thông minh, mau hiểu, mau nhớ, nhất là nhờ may mắn, gặp ngay được một môn hợp với khả năng của mình và những sách hợp với

trình độ của mình. Nghĩ mà buồn : ngay sự học hành, tu luyện của ta cũng đành phó cho may rủi !

*Ở Pháp, giữa thế kỉ trước, Auguste Comte đã viết sách hướng dẫn độc giả. Rồi tới đầu thế kỉ này Henri Mazel soạn cuốn *Ce qu'il faut lire dans sa vie*, H. de Brandis cho xuất bản cuốn *Comment choisir nos lectures*. Gần đây có những cuốn: *L' Art de former une bibliothèque* của Emile Henriot.*

La Bibliothèque de l'Honnête homme của một nhóm học giả soạn dưới sự điều khiển của M. P. Wigny.

Que lire của M.J. Capart.

Organisation du travail intellectuel của P. Chavigny.

La Documentation en science économique của G. Dykmans.

Voulez-vous étudier seul ? của Max Fauconnier.

Quels livres faut il avoir lus? của A. Souché.

Ngoài ra còn có những cuốn dạy cách đọc sách, như cuốn "L' Art de lire" của Emile Faguet, "Un art de lire" của A. Jans...

Tại nước mình, chưa có cuốn sách nào trong loại ấy.

Chúng tôi tự xét học còn ít lắm, nhưng nghĩ ai cũng có bốn phen đem lại những học hỏi, kinh nghiệm của mình giúp người khác, nên soạn cuốn sách này để các bạn thanh niên mới ở trường ra đời phải bỏ ngỡ trong những bước đầu trên con đường tự học.

Chúng tôi khảo cứu một số những sách đã kê ở trên - những cuốn sách nào mà chúng tôi tìm được- rồi so sánh lời khuyên của các tác giả với kinh nghiệm riêng của mình để tìm ra một phương pháp.

Không khi nào chúng tôi dám tin rằng phương pháp ấy hoàn hảo vì chẳng riêng gì cá nhân, ngay đến cả nhân loại, hễ còn sống là còn tìm kiếm, thí nghiệm để cải thiện mọi công việc. Vậy chắc chắn cuốn sách này còn nhiều chỗ sơ sót. Sở dĩ chúng tôi dám trình nó với độc giả là còn mong những bậc cao minh sẽ vì các bạn trẻ hiếu học mà vạch giùm những chỗ thiếu hoặc sai và chỉ bảo cho những kinh nghiệm riêng tư của chư vị. Được vậy thì thực là vạn hạnh cho chúng tôi.

Long Xuyên ngày 3-1-1954

CHƯƠNG I

TẠI SAO PHẢI TỰ HỌC ?

Học hoài đi. Cái hại nhất ta tự làm cho ta là thôi học. Thôi học lúc nào là bắt đầu thụt lùi lúc ấy.

H. N. CASSON

Tôi đạt hạnh phúc của tôi trong sự tìm tòi để hiểu biết.

CLÉMENCEAU

- 1.- Thế nào là tự học ?
- 2.- Tự học là một nhu cầu tự nhiên.
- 3.- Tự học là một sự cần thiết:
 - a. Bổ khuyết nền giáo dục ở trường.
 - b. Có tự học mới làm trọn nhiệm vụ được.
 - c. Cần biết dùng thì giờ rảnh.
 - d. Tự học là một nhu cầu của thời đại.
- 4.- Tự học là một cái thú:
 - a. Tự học là một cuộc du lịch.
 - b. Ta có quyền tự lựa giáo sư.
 - c. Các giáo sư đó an ủi ta.
 - d. Thú vui rất thanh nhàn của sự tự học.
- 5.- Cái lợi thiết thực của sự tự học.

1

THẾ NÀO LÀ TỰ HỌC ?

Các tự điển đều cho tự học là học lấy, không cần thầy. Theo thiển ý, như vậy là sai.

Tôi đóng tiền theo một lớp hàm thụ. Người ta gửi bài cho tôi học, chỗ nào không hiểu, tôi viết thư hỏi. Người ta lại ra bài cho tôi làm, làm xong có giáo sư sửa. Như vậy là tôi học có thầy mà cũng vẫn là tự học.

Thợ thuyền ở Âu, Mỹ, buổi tối thường theo học những lớp dạy về nghề nghiệp, hoặc chính trị.... Họ cũng cấp sách tới trường, cũng nghe giáo sư giảng bài rồi về nhà làm bài, học bài như chúng ta hồi nhỏ vậy. Mà có ai bảo rằng họ không phải là tự học ?

Tự học là không ai bắt buộc mà tự mình tìm tòi, học hỏi để hiểu biết thêm. Có thầy hay không, ta không cần biết. Người tự học hoàn toàn làm chủ mình, muốn học môn nào tùy ý, muốn học lúc nào cũng được: đó mới là điều kiện quan trọng.

2

TỰ HỌC LÀ MỘT NHU CẦU TỰ NHIÊN CỦA LOÀI NGƯỜI

Hiểu nghĩa như vậy thì sự tự học là một nhu cầu tự

nhiên của loài người.

Chúng ta ai cũng có bản năng tò mò muốn hiểu rõ hơn chính bản thân ta và vũ trụ ở chung quanh. Nhờ vậy loài người mới văn minh, làm chủ vạn vật, nên có người đã nói một cách ngộ nghĩnh rằng: “Người chỉ khác chỗ loài vật ở chỗ biết hỏi: Tại sao ?”.

Tuy ai cũng tò mò muốn hiểu biết thêm nhưng phần đông chúng ta có tánh làm biếng, lười suy nghĩ, không chịu khó nhọc tìm tòi, chỉ thích những cái vui dễ kiếm, và một khi đã đủ ăn, không cần thấy phải bồi dưỡng tinh thần, đạo đức nữa, nên số người tự học rất ít và người nào đã kiên tâm tự học thì sớm muộn gì cũng vượt hẳn lên trên những người khác, không giàu sang hơn thì cũng được kính trọng hơn.

3

TỰ HỌC LÀ MỘT SỰ CẦN THIẾT

a) Bổ khuyết nền giáo dục ở trường.

Trong cuốn *Thế hệ ngày mai*, tôi đã chỉ trích nền giáo dục hiện thời của ta. Nó có nhiều khuyết điểm mà hai khuyết điểm lớn là:

– Quá thiên về trí tuệ, xao nhãng thể dục và đức dục. Ở ban tiểu học, trong 26 giờ, có tới 23 giờ rưỡi để luyện trí; ở năm thứ 4 ban cao tiểu⁽¹⁾ cũng vậy; còn ở lớp Tân Đệ

(1) Tương đương phổ thông cơ sở bảy giờ (BT).

Nguyễn Hiến Lê

Nhất (1^{er} moderne) để thi Tú tài phần nhất⁽¹⁾, mỗi tuần học sinh học 23 giờ thì có tới 22 giờ về trí dục, thể dục được 1 giờ, đức dục tuyệt nhiên không có. Tùy từng ban, số giờ dạy khoa học chiếm từ 35 tới 56 phần trăm số giờ tổng cộng. Người ta muốn cho trẻ biết gần đủ các ngành của khoa học; nhưng vì biến học mệnh mông, mỗi ngày sự hiểu biết của loài người càng tăng tiến, dù học suốt đời cũng chưa được bao nhiêu, huống hồ chỉ mới học trong mười năm, nên ở ban Trung học ra, học sinh chỉ mới biết qua được ít đại cương, ít thường thức về mỗi ngành mà thôi.

Ở ban Đại học ra thì cũng vậy: về thường thức đã chẳng biết gì hơn mà về ngành chuyên môn thì cũng chỉ mới học được những điều căn bản. Một bác sĩ y khoa, một dược sư, một tấn sĩ luật khoa chẳng hạn, nếu không học thêm thì khi mới ở trường ra có biết gì về sử kí, địa lí... hơn một cậu Tú đâu, và sự học chuyên môn của họ đã có thể giúp ích gì được nhiều đâu.

Vậy họ phải tự học để mở mang trí tuệ, trau giồi nghề nghiệp và nhất là tu thân luyện tính, tức bổ một chỗ khuyết lớn trong nền giáo dục họ đã hấp thụ được trên ghế nhà trường.

- Phương pháp dạy ở trường có tính cách quá nhồi sọ. Môn gì cũng cần nhớ, nhớ cho thật nhiều, tới môn toán pháp mà cũng không dạy trẻ phân tích, bất học thuộc cách chứng minh các định lí.

(1) Tương đương lớp 11 bây giờ (BT)

Từ đầu thế kỉ này, biết bao giáo sư và học giả ở Pháp, từ Taine tới Gustave Le Bon, A. Carrel, Gaston Viaud, Paul Labérenne... đã mạt sát lối bất nhớ nhiều mà không tập cho suy nghĩ ấy.

Mười nhà doanh nghiệp tiếp xúc với thanh niên thì chín người phàn nàn rằng “ Số trung bình những học sinh ở Trung học hay Đại học ra không hiểu chút gì về công việc, không biết kiến thiết, sáng tạo, chỉ huy”.

Ông Stanley còn nói ba phần tư những thanh niên Anh mà người ta gửi qua Châu Phi cho ông, ngạc nhiên và luyến quỳnh khi ông bảo họ suy nghĩ lấy. Tại nước Anh còn vậy, nói gì đến nước mình!

Trường học bây giờ đào tạo những con người máy như vậy đó. Nếu ta muốn làm con người chứ không chịu mãi mãi làm cái máy thì tất nhiên phải tự học.

b) Có tự học mới làm tròn nhiệm vụ của ta được

Trong gia đình ta có bốn phận dạy con, sẵn sức sức khoẻ cho mọi người, làm hàng chục những công việc lật vật mà trường có dạy ta chút gì về những chức vụ đó đâu.

Trong xã hội ta phải giao thiệp với mọi hạng người, phải biết ăn nói, phải biết dò xét tâm lí, chỉ huy, tổ chức... mà những môn ấy, trường không hề dạy cho ta biết.

Rồi nhiệm vụ làm công nhân ở thời đại này nữa, mới nặng nhọc làm sao! Không thể trông cậy vào sự học ở nhà trường để làm tròn nó được.

Nguyễn Hiến Lê

Từ khi có bản *"Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền"* của các nhà cách mạng ở Pháp, dần dần dân trong mỗi nước văn minh được tham gia chính trị. Quốc gia không phải là của riêng một nhóm nào nữa và ai cũng có bổn phận lo việc nước. Thực đúng như lời cổ nhân: "Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách". Một lá thăm của ta, mỗi sự quyết định của ta có thể ảnh hưởng lớn tới sự thịnh suy của cả dân tộc.

Nhiệm vụ quan trọng như vậy mà phần đông chúng ta chẳng hiểu gì về chính trị kinh tế.

Nhờ khoa học, sự giao dịch, thông tin, truyền bá tư tưởng phát triển rất mạnh, không một quốc gia nào ở thời đại này không chịu ảnh hưởng gần hay xa của các biến cố trong những quốc gia khác. Chiến tranh ở Triều Tiên, cuộc bầu cử Tổng thống Mĩ, sức khoẻ của Staline, tình hình đình công ở Pháp, nội loạn ở Ba Tư, sự tái võ trang nước Đức..., nhất nhất đều định đoạt trong một phần nào chính sách ngoại giao kinh tế của ta. Cho nên khoa chính trị và kinh tế phức tạp, khó khăn hơn hồi xưa vô cùng. Ta phải biết Sử ký, địa lý của mỗi nước, phải biết đời sống và tư tưởng các nhà cầm quyền của các cường quốc, chính sách ngoại giao của mỗi nội các, tình hình các đảng phái quan trọng ở Pháp, Anh, Mĩ..., tóm lại biết bao nhiêu điều mà ở trường ra, ta chẳng hiểu mấy may gì cả. Đành phải học lấy.

c) Cần biết dùng thì giờ rảnh

Tư học còn là một sự cần thiết ở thế kỉ này vì chúng

ta có rất nhiều thì giờ rảnh. Hồi xưa anh em lao động phải làm 12 giờ có khi 14 giờ một ngày. Mới cách đây độ 100 năm, thợ thuyền ở Pháp có khi luôn 5-6 tháng không được biết ánh sáng mặt trời. Họ dậy từ lúc còn tối, tới hăng làm việc trong hầm luôn tới trưa, được nghỉ 1 giờ để ăn uống ngay tại hăng rồi làm tiếp tới khi mặt trời lặn mới được về nhà, ăn xong, lăn ra ngủ để sáng sớm hôm sau sống cuộc đời hắc ám như vậy tháng này qua tháng khác.

Từ khi luật lao động được áp dụng, chúng ta chỉ phải làm 48 hoặc 40 giờ một tuần. Khoa học ngày càng tiến, số giờ đó sẽ còn rút nữa. Biết đâu đấy, trong vài chục năm nữa, điện tử và nguyên tử lực chẳng cho ta được nghỉ mỗi ngày thêm vài giờ nữa. Nếu không học thêm thì làm gì cho hết thì giờ rảnh đó ? Goethe đã nói: *"Vấn đề dùng những lúc rảnh là vấn đề khó giải quyết nhất của loài người"*. Lời đó rất chí lý. Dù có đặt thêm nhiều món tiêu khiển hữu ích cho anh em lao động thì cũng không đủ, vì chơi hoài sẽ chán; chỉ còn cách là khuyến khích cho họ tự học. Nhờ học thêm mà anh em lao động sẽ thấy mình khỏi bị nô lệ máy móc, vì có dịp suy nghĩ để tránh những công việc quá chuyên môn.

Ông Fourastié trong cuốn *Les 40.000 heures* bảo hiện nay tri thức của loài người tăng tiến rất mau mà trong ít chục năm nữa, chúng ta chỉ còn phải làm việc 30 giờ một tuần, 40 tuần một năm, lúc đó sự học thêm, sự tự học sẽ là một nhu cầu khẩn thiết. Hiện nay ở Âu, Mi người ta đã cảm thấy nhu cầu đó rồi.

Nguyễn Hiến Lê

d) Tự học là một nhu cầu của thời đại – Vừa làm vừa học – Còn sống còn học –

Ở Pháp, mới trong khoảng 10 năm nay, xuất hiện một quan niệm mới càng ngày càng được nhiều người lưu ý tới : quan niệm “*giáo dục thường xuyên*” (éducation permanente).

Trước hết, người ta thấy trong mọi ngành, tri thức của loài người tăng tiến rất mau. Chẳng hạn trong ngành Y khoa, một bác sĩ chuyên trị các bệnh ngoài da bảo tôi “Năm nào cũng có nhiều phát minh mới trong ngành chuyên môn của tôi, thành thử sách mới phát hành, khi bày ở tiệm sách thì đã hoá cũ rồi. Phải đọc đều đều nhiều tạp chí Y khoa thì mới theo dõi được những tấn bộ trong nghề”. Những ngành khác cũng gần gần như vậy.

Rồi người ta lại nghiệm rằng trong mọi ngành hoạt động, một nhân viên trong bất kì một cấp bậc nào, càng hiểu biết rộng bao nhiêu thì làm việc càng đắc lực bấy nhiêu. Tất nhiên họ phải hiểu biết về nghề nghiệp của họ; nhưng bấy nhiêu chưa đủ, họ còn cần biết ít nhiều về trào lưu tư tưởng trên thế giới, về văn chương, nghệ thuật, chính trị, kinh tế, xã hội học, tâm lí học nữa. Cho nên trong một hãng nọ, viên giám đốc mời một vị thạc sĩ văn chương lại diễn thuyết cho nhân viên nghe về tác phẩm: “*Ngư ông và biển cả*” của Hemingway rồi cùng thảo luận về nguyện vọng của loài người trong thời đại này; lần khác mời một thạc sĩ triết học nói chuyện về “*Thân phận con người trong kịch của Jean Paul Sartre*”.

Vậy tri thức chuyên môn tuy vẫn là cần thiết mà tri thức phổ thông ngày càng có giá trị vì nó bổ túc cho cái trên.

Nhưng ở trường học, dù là những trường cao đẳng, đại học, cũng không thể nào dạy đủ được; mà ở trường ra vài ba năm, nếu sinh viên không theo dõi những tấn bộ trong ngành của mình, thì tri thức cũng hoá ra lỗi thời cho nên cần có một tổ chức giáo dục thường xuyên.

Ở Pháp, có người đã nghĩ nên rút bớt số giờ làm việc trong mỗi tuần để bổ túc sự giáo dục về nghề nghiệp và về tri thức phổ thông cho các hạng nhân viên (Bảng báo cáo của Rueff-Armand – 1960, Tạp chí *Hommes et Commerce* 1963); có người lại mong rằng vài chục năm nữa người ta có thể cho các nhân viên cao cấp trong mọi ngành cứ làm việc năm sáu năm lại được nghỉ một năm, trở lại Đại học, sống đời sinh viên trong một năm để trau dồi thêm kiến thức mà theo kịp những tấn bộ về ngành của mình. (Louis Armand – *Encyclopédie Universelle* – Gérard et Cie).

Hiện nay nguyện vọng đó chưa có một quốc gia nào thực hiện được – nước nào, ngân sách về quốc phòng cũng quá cao mà ngân sách về giáo dục cũng quá thấp – nhưng chỉ vài chục năm nữa thôi, người ta phải thoả mãn cái nhu cầu của thời đại đó, cái nhu cầu học hỏi thêm hoài, vừa làm vừa học, còn sống còn học.

Từ sau thế chiến II, sự khao khát học hỏi của loài người tăng lên dữ dội.

Nguyễn Hiến Lê

Ở Pháp, người ta đã tính cứ 100 thanh niên, năm 1900 có 1,5 học tới Tú tài và một tới Cử nhân, năm 1920 có 2,2 học tới Tú tài và 2 tới Cử nhân, năm 1950 có 5 học tới Tú tài và 2 học tới Cử nhân, năm 1960 có 11,5 học tới Tú tài và 3,3 học tới Cử nhân, năm 1970 sẽ có 23 học tới Tú tài và 7 học tới Cử nhân.

Nghĩa là từ năm 1950 trở đi, cứ 10 năm thì tỉ số thanh niên có Tú tài, Cử nhân lại tăng lên gấp đôi.

Số sách bán được cũng tăng lên rất mạnh. Ở Huế kỉ chỉ trong 5 năm, từ năm 1955 đến 1960, số sách bán được tăng lên 65% mà số máy truyền hình (télévision) lại giảm đi trên 20 %. Tăng lên mạnh nhất là loại sách rẻ tiền như *Livres de poche, Marabout, Cardinal*. Trình độ của những loại sách này cũng mỗi ngày một tiến; mới đầu người ta chỉ in tiểu thuyết, rồi lần lần người ta xuất bản những cuốn phổ thông kiến thức về bách khoa.

Ở Pháp không biết có tới mấy chục thứ sách *Bách Khoa* : từ những thứ cho thanh niên như *Encyclopédie pour la Jeunesse* của nhà Larousse, tới những thứ cho người lớn ít học như *Encyclopédie universiel* của nhà Gérard et Cie, những thứ trình độ cao hơn cho những người trình độ tri thức như *Claetés, Les Grandes encyclopedies pratiques, Encyclopédie française - Larousse...* Lại còn những sách nhỏ xét riêng từng vấn đề một như trong các loại *Que Sais-je, Pour connaitre, Petite bibliothèque Payot, Idées* (G allimard) *Voici ; Pourquoi? Comment? Ce qu'il nous faut savoir...* đủ trình độ cho mọi hạng người chuyên môn hoặc không chuyên

môn. Người ta hiểu học như vậy, trách chi mà chẳng tiến mau.



Ở một nước lạc hậu, kém phát triển như nước ta, sự giáo dục cần có một tầm quan trọng đặc biệt. Chúng ta phải thanh toán cho mau cái nạn mù chữ, chúng ta lại phải nâng cao trình độ của quốc dân để có thể theo kịp các nước tiên tiến.

Giáo dục ở nhà trường đã thiếu sót mà chúng ta lại chưa thể nghĩ đến một chính sách giáo dục thường xuyên, cũng chưa có những tổ chức giáo dục sau khi ra trường, thì ít nhất chúng ta cũng phải lưu tâm tới sự giáo dục đại chúng bằng sách báo.

Đành rằng trong lúc này mọi hoạt động phải hướng cả về chiến tranh, nhưng chúng ta cũng nên nhìn xa một chút. Cuộc chiến tranh bi thảm này trể lắm là năm, mười năm nữa cũng phải dứt hoặc tạm ngưng. Sức chịu đựng của dân chúng xứ nào cũng có hạn và lúc đó phải kiến thiết. Chiến tranh càng kéo dài thì khi thái bình, sự kiến thiết càng đòi hỏi nhiều nỗ lực. Và làm sao chúng ta có thể kiến thiết cho mau, cho đặc lực được khi mà trình độ kĩ thuật và văn hoá của quốc dân rất thấp kém. Khi 50% dân chúng còn mù chữ, 30% khác may lắm đọc được một trang báo và làm được bốn phép toán, và tám, chín phần trăm nữa không đọc cái gì khác mấy tờ báo hằng ngày, mấy tờ điện ảnh, mấy tiểu thuyết rẻ tiền, khi những cán bộ trung cấp không hiểu chút gì về những tư trào hiện đại trên thế giới, những vấn đề khẩn cấp của nhân loại,

Nguyễn Hiến Lê

không nhận chân được cái hướng tiến của xã hội, khi đa số giáo sư không biết chút gì về những phong trào tân giáo dục, khi đa số kĩ sư không biết môn tổ chức công việc từ sau thế chiến đến nay đã tấn bộ ra sao, không biết môn tâm lí xã hội có tầm quan trọng mực nào trong các xí nghiệp, khi đại đa số các nhà trí thức không hề đọc một cuốn nào về những vấn đề kinh tế của thời đại, về những điều kiện phát triển kinh tế tại những nước chậm tiến như nước mình... thì làm sao dân tộc ta có thể tiến mau cho được, dù có được các cường quốc thực tâm viện trợ đủ cả từ tư bản, tới máy móc, chuyên viên. Vì vấn đề nhân sự bao giờ cũng là vấn đề quan trọng hơn cả mà tại những xứ kém phát triển vấn đề đó lại càng khẩn trương nhất. Mà muốn đào tạo con người thì mở trường chưa đủ, phải có nhiều sách báo nữa. Công việc giáo dục đó phải mười năm mới có kết quả, cho nên luôn luôn phải tính trước cho mười năm sau.

Như ở trên chúng tôi đã nói, hiện thời ở nước nào sự giáo dục sau khi ra trường cũng hoá ra cần thiết, nhưng lớp học cho người lớn, những loại sách, báo phổ thông tri thức càng phải phát triển mạnh.

Chính quyền gần đây đã hạn chế số tiểu thuyết đăng trên mỗi báo hàng ngày. Chính sách đó hợp thời: từ năm sáu năm nay nhiều người đã chờ đợi một quyết định như vậy. Một số người cho rằng báo không còn đăng tiểu thuyết nữa thì số độc giả sẽ giảm đi mà hại cho công việc thông tin. Đợi ít tháng nữa xem nỗi lo ngại đó có đúng không. Theo thiên kiến thì đó chỉ là vấn đề thói quen:

mới đầu một số độc giả thấy thiếu cái món đó cũng tiếc, cũng nhớ, nhưng không còn kiếm đâu ra được nữa thì đành dùng tạm món mới vậy, lâu rồi cũng quên lần món cũ đi, và tới một lúc nào đó người ta sẽ thấy rằng những món mới thế mà có nhiều vị hơn những món cũ. Lúc đó ta có thể nói được rằng quần chúng đã được giáo hoá, đã có một trình độ văn hoá cao hơn, và ta đã đạt được mục đích của giáo dục, vì mục đích của giáo dục không phải là chỉ tìm cách thoả mãn nhu cầu tinh thần của quần chúng mà còn phải tạo thêm những nhu cầu mỗi ngày mỗi cao hơn cho quần chúng.

Nhưng dù sao báo hằng ngày cũng chỉ là những cơ quan thông tin, chứ không thực là những cơ quan giáo dục. Cho nên chính quyền còn cần tiến thêm một bước nữa, khuyến khích các tạp chí phổ thông đứng đắn và xuất bản vài loại sách phổ thông cho hai hạng người: hạng bình dân và hạng thanh niên có sức học tương đương với bậc Tú tài mà muốn trau dồi thêm kiến thức.

Viết loại sách phổ thông đó, coi vậy mà không phải dễ. Phải hiểu thấu vấn đề, viết 100 trang có khi phải đọc cả chục cuốn, lại phải kiếm những tài liệu mới nhất để khỏi phải lỗi thời, mà tài liệu ở nước mình thật khó kiếm, phải hiểu nhu cầu của thời đại, lại phải tự đặt mình vào trình độ hiểu biết của người đọc, điều này khó nhất. Vì người cầm bút nào cũng tham lam muốn đưa tất cả những hiểu biết của mình vào sách, lầm tưởng rằng có như vậy sách mới có giá trị, độc giả mới phục mình. Sau cùng vẫn phải trôi chảy, sáng sủa, đôi khi hấp dẫn nữa. Cứ dịch

Nguyễn Hiến Lê

nguyên văn mà lại dịch từng chữ một trong các tác phẩm của ngoại quốc, thì hồng lớn, độc giả sẽ không thèm đọc.

Vậy viết loại sách phổ thông đó phải là những người có học vững, có lương tâm, có khiếu giảng giải của một nhà giáo, lại có kinh nghiệm của một nhà văn. Ít người có đủ những khả năng đó, và những người có đủ khả năng lại ít ai chịu làm cái việc bạc bèo đó vì sách viết đã tốn công, bán lại không chạy mà còn bị coi rẻ là khác nữa: không ai cho loại đó là sáng tác, là văn chương (mặc dầu ở Âu, Mĩ có những tác phẩm phổ thông mà có nghệ thuật hơn những tập thơ, những bộ tiểu thuyết bày nhan nhản ở các tiệm sách: chúng tôi chỉ xin đơn cử bộ *Histoire de la Civilisation* của Will Durant, bản dịch của nhà Payot) cho nên dù có soạn được cả chục cuốn thì cũng không được cái vinh dự là một nhà văn. Vì vậy, công việc phải giao cho một cơ quan văn hoá có đủ uy tín để tập hợp được một số cây viết đứng đắn, và có đủ phương tiện để thực hiện một chương trình ít gì cũng đòi hỏi một thời gian từ năm đến mười năm.

Chánh quyền xuất bản sách rồi, lại phải tạo nên một phong trào đọc sách trong toàn quốc. Một nhà văn Mĩ nói một câu chí lí đại ý như vậy: “Sách phải đi kiếm độc giả, chứ đừng mong độc giả đi kiếm sách”. Nghĩa là chính phủ phải đem sách đi vào tay quốc dân thì quốc dân may ra mới chịu đọc. Ở Mỹ mà còn vậy, ở nước ta chính phủ có lẽ chẳng những phải phát không sách cho dân chúng mà còn phải năn nỉ hay bắt buộc dân chúng đọc cho nữa.

Mới rồi tôi có dịp vào một tổng nha nọ, thấy tủ sách

của nha chỉ gồm có mười cuốn tạp nhạp không thành một loại nào, đã cũ mà lại không bổ ích gì cả. Ngay những sách chuyên môn về hoạt động của nha, ngay những bản báo cáo của nha cũng không thấy bày.

Như vậy thì làm sao nhân viên có tinh thần học hỏi, cầu tiến ?

Lập một tủ sách cho mỗi nha, mỗi tỉnh, mỗi quận, rồi lần lần cho mỗi làng, tại các sở, phân phối sách cho mỗi nhân viên đọc; tại mỗi làng, có một cán bộ thanh niên đưa sách cho từng gia đình đọc, tùy trình độ mỗi người; có tạo nên được một *"chiến dịch đọc sách"* như vậy thì quốc dân mới mau tiến bộ.

Khi tuyển người, nếu có nhiều người khả năng kĩ thuật gần ngang nhau, có thể lựa người nào ham đọc sách. Tiêu chuẩn đó không phải là vô lí, ít nhất nó cũng có giá trị hơn tiêu chuẩn lựa những kẻ giỏi đi giết lùi, hoặc tiêu chuẩn "ba Đ" (Đảng, Đạo, Địa phương) của họ Ngô.

Trong trường học, giáo sư nên khuyến khích những học sinh chịu đọc thêm sách, chứ đừng khen những trẻ giỏi học thuộc lòng. Trong các kì phát phần thưởng đừng mua sách giáo khoa để phát, mà nên lựa những sách giúp học sinh mở mang thêm kiến thức.

Nếu chánh quyền hiểu rằng số tiền chi tiêu vào giáo dục tức là số tiền đầu tư vào kinh tế, thì sẽ tìm được nhiều biện pháp khác nữa để khuyến khích dân chúng đọc sách.

Dưới trào Ngô Đình Diệm, nghe nói mỗi năm người ta bỏ ra mấy chục triệu về công việc văn hoá, một số lớn

Nguyễn Hiến Lê

đem dùng vào công việc tuyên truyền hoặc trợ cấp cho những kẻ khéo nịnh bợ nên kết quả là dân chúng vẫn thiếu sách đúng đắn, rẻ tiền để đọc và cứ bắt buộc phải mua những tạp chí mà công dụng chỉ là để gói hàng. Từ ngày đảo chính 1-11-1963 đến nay, hình như những trợ cấp đó đã rút gần hết⁽¹⁾. Chúng tôi mong rằng số tiền còn lại đem dùng một phần vào công việc khảo cứu, một phần vào công việc phổ thông trí thức trong dân chúng. Dạy cho dân biết đọc mà không có sách cho dân đọc thì công việc giáo dục đó cũng vô ích, có phần còn hại nữa vì biết đâu chẳng có kẻ đem sách báo của họ đặt vào tay dân chúng.

4

TỰ HỌC LÀ MỘT CÁI THỨ

a) Ta không thể ghét sự tự-học được : nó là một cuộc du lịch.

Tự học là cần thiết nhưng không phải là một sự bắt buộc; ta hoàn toàn được tự do, tự chủ, nhờ vậy nó là một cái thú.

Ta có thể ghét sự học ở nhà trường vì những điều ta phải học không hợp với khả năng, thiên tư của ta. Ta thích những văn của Nguyễn Du, Huy Cận thì người ta bắt ta học những định thức của Hoá học, Toán học; ta

(1) Thời điểm từ 1964-1975 ở Sài Gòn. (BT)

thích vẽ thì người ta lại bắt ta học Sử. Một anh bạn tôi thôi học 20 năm rồi mà còn oán môn địa chất học. Anh nói: “Hồi học năm thứ tư, tôi đã phải thức tới 12 giờ khuya để “tụng” những tên dà man của loài thú sống hàng triệu năm về trước, mà vẫn không thuộc, bị giáo sư phạt rồi mắng là làm biếng nữa”. Anh ấy có khiếu về văn và không có cách nào nhớ nổi những tên như: ichtyosaure, plésiosaure...

Ta cũng có thể ghét sự học ở nhà trường vì nhiều giáo sư giảng bài như ru ngủ ta, hoặc tới lớp thì bắt ta chép lia lịa từ đầu giờ đến cuối giờ mà không hề giảng cho một chữ, chép tới tay mỏi rồi ra, không đưa nổi cây viết, nguệch ngoạc không thành chữ, rồi về nhà phải cố gắng đọc, đoán cho ra để chép lại một lần nữa cho sạch sẽ.

Ta cũng có thể ghét sự học ở nhà trường vì có những ông giáo, suốt năm mặt lạnh như băng, vẻ quạu quọ, hờm hờm, coi học sinh như kẻ tù tội, phải hành hạ cho đến mực, làm cho học sinh gần tới giờ học thì lo lắng, mặt xám xanh, như sắp bị đưa lên đoạn đầu đài.

Ta cũng có thể ghét sự học ở nhà trường vì kỉ luật, hình phạt của nó, vì những kì thi liên miên bất tận, vì một ngàn lẻ một lệ khác, nhưng ta không thể ghét sự tự học.

J.J. Rousseau và Victor Hugo, hai văn hào ở Pháp đều ca tụng thú đi chơi bộ.

J.J. Rousseau nói: *“Lúc nào muốn đi thì đi, muốn ngừng thì ngừng, muốn vận động nhiều hay ít tùy ý (...). Cái gì*

Nguyễn Hiến Lê

thích thì nhận xét, cảnh nào đẹp thì ngừng lại (...). Chỗ nào tôi thấy thú thì tôi ở lại. Hễ thấy chán thì tôi đi (...) tôi chỉ tùy thuộc tôi, tôi được hưởng tất cả sự tự do mà một người có thể hưởng được”.

Còn Victor Hugo thì viết: *“Người ta được tự chủ, tự do, người ta vui vẻ (...). Người ta đi, người ta ngừng, người ta lại đi, không có gì bó buộc, không có gì ngăn cản”.*

Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng là một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông. Kể làm sao hết được những vật hữu hình và vô hình mà ta sẽ thấy trong cuộc du lịch bằng sách vở ?.

Ta cũng được tự do, muốn đi đâu thì đi, ngừng đâu thì ngừng. Bạn thích cái xã hội ở đời Đường bên Trung Quốc thì đã có những thi nhân đại tài tả viên *Dạ minh châu* của Đường Minh Hoàng, khúc *Nghê thường vũ y* của Dương Quý Phi cho bạn biết. Tôi thích nghiên cứu đời con kiến, con sâu – mỗi vật là cả một thế giới huyền bí đấy, bạn ạ – thì đã có J.H. Fabre và hàng chục nhà sinh vật học khác sẵn sàng kể chuyện cho tôi nghe một cách hóm hỉnh hoặc thi vị.

Đương học về kinh tế, thấy chán những con số ư ? Thì ta bỏ nó đi mà đi coi cảnh hồ Ba Bể ở Bắc Việt hay cảnh núi non ở Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Hawaii. Hoặc không muốn học nữa thì ta gấp sách lại chẳng ai ngăn cản

ta cả, vì ta không phải theo một chương trình có giờ khắc nhất định như ở học đường.

b) Ta lại có quyền tự lựa giáo-sư.

Ta đương học họ mà bỏ ngang, họ không hề giận, lúc khác muốn học lại thì họ vẫn sẵn sàng chỉ bảo. Học về văn học sử nước Pháp chẳng hạn, ta không thích Desgranges thì đẩy ông đi, kiếm Mornet hay Lanson. Có cả chục ông vui lòng dạy môn đó cho ta. Giáo sư của ta nhiều vô kể, ta tha hồ lựa chọn. Họ sống đồng thời với ta hoặc trước ta cả chục thế kỉ, ở ngay trong xứ ta hoặc cách ta cả vạn cây số. Hết thầy đều tự thân đem những tinh hoa nhất của họ ra dạy ta mà đối với ta lễ phép và ôn tồn, thân mật như bạn bè.

c) Nào phải họ chỉ dạy ta mà thôi. Họ còn an ủi ta nữa, kể lẽ tâm sự với ta. Ta thấy trong nỗi buồn khổ, lo lắng của họ, nỗi buồn khổ, lo lắng của ta và ta hiểu rằng chúng ta không phải cô độc trên thế giới này.

Bạn đau khổ vì tình duyên, sao không mở truyện Kiều:

Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao,

Mặt mờ tường mặt, lòng ngao ngán lòng.

Bạn thanh khiết mà vẫn nghèo túng, Tú Xương là tri kỉ của bạn đấy:

Van nợ lắm khi tràn nước mắt.

Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi.

Nhớ người anh hùng thì tôi ngâm:

Nguyễn Hiến Lê

*Em ơi, đứng cùng chị,
Thù riêng mà nghĩa công.*

Dương Bá Trạc

Nhớ bạn bè ở bốn phương trời thì tôi đọc Thâm Tâm:

*Ngoài phố mưa bay : xuân bốc rượu.
Tắc lòng mong môi cháy tề tề...
Ồi ơi bạn tác ngoài trời giạt,
Chẳng đọc thơ ta tất cũng về.*

Đây là nỗi lòng một kẻ có tài trí mà lận đận:

*Quân tử lúc cùng thêm thẹn mặt,
Anh hùng khi gặp cũng khoanh tay.*

Nguyễn Công Trứ

Đây là tâm sự một khách tha hương một đêm không trăng:

*Đợi nửa vầng trăng, trăng chẳng lại,
Đêm dài đằng đẳng, đêm bao la.
Cũng may cho những người lưu lạc,
Càng khỗi trông trăng đỡ nhớ nhà.*

Nguyễn Bính

Bất kể ta ở trong một tình thế khát khe, chua chát nào, mở sách ra là ta cũng gặp người đồng cảnh hay đồng bệnh và đọc họ ta thấy ấm áp lại trong lòng.

Biết bao danh sĩ đã nhờ sự đọc sách, sự tự học mà khỏi chán đời. Montaigne nói : “*Sự tiếp xúc với sách an ủi*

tôi trong cảnh già và cảnh cô độc (...). Những nỗi đau khổ nhờ nó mà bớt nhói. Muốn tiêu khiển, tôi chỉ có cách đọc sách”.

Còn Montesquieu thì nhận: *“Sự học đối với tôi là phương thuốc công hiệu nhất để trị những cái tởm ở đời, vì tôi chưa lần nào buồn rầu đến nỗi đọc sách một giờ mà không hết buồn”.*

Tôi đã có lần được thí nghiệm lời của Montesquieu. Những ngày buồn nhất trong tuổi xuân của tôi là hồi tôi mới ở trường Công chánh ra. Bạn bè thi đậu người nào cũng hơn hờ mà duy tôi ầu sầu đến nỗi không buồn về nhà nữa, đi lang thang ở ngoài đường. Lúc đó đương thời kinh tế khủng hoảng, tôi biết đợi nửa năm nữa chưa chắc đã được bổ mà cảnh nhà tôi lại túng bấn lắm. Ăn cơm với rau tôi không ngại, ngại nhất là trông về mặt ưu tư của mẹ tôi và thấy mình đã khôn lớn mà cứ nằm dài ra ăn báo cô, không giúp người được việc gì. Người ta chỉ chiều mới thấy buồn, tôi hồi ấy sáng dậy cũng thấy nao lòng, ước ao sao được ngủ luôn một giấc trong sáu bảy tháng. Nói gì đến buổi chiều nữa ! Mỗi lần mặt trời gần lặn, nỗi chán nản của tôi dâng lên mênh mông như bóng tối. Tôi không muốn ở nhà, đi thơ thẩn ở ngoài đường cho hết ngày. Sau một hôm, lật những sách cũ ra coi, tôi gặp được cuốn *“Tam Thiên Tự”*, tôi hăm hờ học. Nhờ đã biết sẵn được độ một ngàn chữ Hán, tôi học không thấy khó lắm. Học hết cuốn ấy tôi lại thư viện trung ương ở Hà Nội học trong bộ *Hán Việt tự điển* của Đào Duy Anh và cuốn *Grammaire*

Nguyễn Hiến Lê

chinoise của Cordier. Tôi chăm cố học mỗi ngày mười đến mười hai giờ. Nhờ vậy mà quên được cảnh buồn của nhà và bốn tháng sau, khi được giấy bỏ vào Nam, tôi bắt đầu được hưởng cái thú đọc *Tam Quốc Chí* trong nguyên văn.

Sau này có lần thất nghiệp trong ba năm trời nữa, cũng nhờ sách vở mà tôi thấy thời giờ không đến nỗi quá dài và giữ được tâm hồn khỏi truy lạc.

Tự học quả là một phương thuốc trị bệnh âu sầu. Theo bác sĩ E.Groenevelt, người Hòa Lan, nó còn giúp ta mau trừ được mọi thứ bệnh. Ông quả quyết rằng những bệnh nhân nào biết đọc sách cũng mau mạnh hơn những bệnh nhân khác. Nhiều bác sĩ Anh và Pháp, sau lời tuyên bố đó, làm những bảng thống kê các bệnh nhân trong các dưỡng đường và nhận ông Groenevelt có lý.

d) Tự-học còn là một thú vui rất thanh nhã nó nâng cao tâm hồn ta lên. Ta thấy như tự bác được một cái cầu giữa tâm hồn ta và tâm hồn của các danh nhân trong muôn thuở.

Chắc bạn còn nhớ lời của Voltaire: *"Người siêng học lần lần tự khoát cho mình một cái tôn vọng mà chức tước của cái đều không cho được"*.

J.Viennet cũng nói: *"Sự học trang hoàng đời sống và làm cho ta mến đời hơn. Nó là một thú vui không khi nào giảm"*.

Nỗi vui ấy lớn hơn cả những nỗi vui mà ta phải mua

với những giá cực đắt.

Ta thấy vui vì ta *hiểu thêm những cái đẹp trong vũ trụ*. Một người vô học biết say mê ngắm ánh trăng hoặc bông hoa, nhưng làm sao thưởng thức nổi cái đẹp của nhiều bài thơ, nhiều bức tranh, giải pháp của một bài toán hoặc kết quả của một thí nghiệm ...?

Ta lại vui vì thấy *khả năng của ta đã tăng tiến* và ta giúp đời được nhiều hơn trước. Một thầy kĩ, một bác nông phu... bất kì hạng người nào, nếu chịu học hỏi tìm kiếm, cũng có thể cải thiện phương pháp làm việc của mình, và giảng giải những kinh nghiệm của mình cho người khác.

Sau cùng, còn vui gì bằng *tìm tòi và khám phá* : Pasteur, Einstein, hai vợ chồng Curie và hàng trăm nhà bác học khác, suốt đời nghèo nàn mà lúc nào cũng mãn nguyện hơn những vua chúa trên ngai vàng ; cả tháng cả năm tự giam trong phòng thí nghiệm, không hề biết những tiêu khiển của người đời mà thấy thời giờ trôi vắn quá mau, là nhờ thú tự học tìm tòi của họ.

Thiêng liêng thay sự tự học ! mỗi lần vào một thư viện công cộng, tôi đều có cảm giác rờn rợn mà lâng lâng như vào một toà đền. Tôi nhón gót rón rén như đi trước bệ đức Thích Ca hoặc Lão Tử. Ở đây không có hương, không có trầm, nhưng có hàng chục, hàng trăm người đang tụng niệm vì đọc sách có khác chi tụng kinh và sách nào mà đứng đắn mà chẳng là một cuốn kinh ?

5

CÁI LỢI THIẾT THỰC CỦA SỰ TỰ HỌC

Trên 2000 năm trước, Mạnh Tử rất ghét nói đến cái lợi. Ông đi chu du khắp các nước, khuyên các vua chúa chỉ nghĩ tới nhân nghĩa mà đừng nghĩ tới lợi. Tất nhiên là ông thất bại. Thời xưa còn vậy, huống hồ ở thế kỉ này. Vậy chúng ta cứ việc nói tới lợi.

Bạn bảo:

- Phải, ai cũng nhận tự học bổ ích về tinh thần, nhưng tốn tiền mua sách rồi lao tâm khổ trí hàng chục năm trời mà có lợi gì thiết thực không chứ ? Nói trắng ra, nó giúp ta làm giàu được không chứ ?

- Thưa bạn, không phải ai tự học cũng sẽ giàu có đâu. Khổng Tử, Thích Ca,... đều là những bậc thánh trong sự tự học mà những vị đó chắc chắn nghèo hơn chúng ta. Muốn giàu cần phải có nhiều điều kiện. Trước hết phải ham tiền, ham một cách mãnh liệt, phải biết liều, có óc kinh doanh, phải gấp thời nữa và có khi cũng phải biết bắt nạt một chút.

Vậy tự học không đủ để làm giàu, nhưng tự học là một cách lương thiện và chắc chắn để kiếm tiền và tăng lợi tức của ta lên.

Ông Maurice Torfs, một trong những nhà nghiên cứu

về khoa hiệu năng (Efficiency) ở bên Âu soạn một cuốn sách nhỏ nhan đề là *Lire pour s'enrichir*. Đọc sách để làm giàu để khuyên các nhà doanh nghiệp đọc sách, nghĩa là tự học.

Ông H.N. Casson, trong cuốn *Efficiency for all* (Khoa hiệu năng cho mọi người) viết:

“Số vốn đặt vào bất kì công việc nào cũng không lợi bằng đặt vào sự mua những sách hữu ích. Mua sách có khi lợi cho ta tới 1000 phần 100 hoặc hơn nữa. Muốn tiết kiệm về món gì thì tiết kiệm, không thể tiết kiệm về tiền mua sách được”.

Chỗ khác, ông quả quyết:

“Những nhà triệu phú đều là những người đọc nhiều. Hỏi họ, họ sẽ nói rằng đọc sách là một trong những nguyên nhân thành công của họ”.

Đọc sách để kiếm ý mới, cải thiện phương pháp làm ăn của mình và nhờ đó phát đạt, hoá giàu ; điều đó dễ hiểu rồi. Nhưng cả những người đọc sách chỉ để tiêu khiển mà rồi cũng trở nên đại phú, mới là sự lạ, phải không bạn? Tôi được biết một nhà nho, lúc buồn mở sách thuốc ra đọc chơi, sau nhờ môn học đó thành một điển chủ. Cụ trị bệnh làm phước cho người ta, được nhiều người quý mến, giúp vốn và chỉ dẫn cho để khẩn ruộng.

Trong thời kì loạn lạc này chúng ta thường thấy biết bao người bỏ nghề chính, sinh nhai một cách rất lương thiện bằng một nghề phụ, nghề mà hồi trước họ tự học

Nguyễn Hiến Lê

để tiêu khiển. Chẳng hạn tôi biết một anh bạn nhờ học Anh văn hai năm trong lúc tản cư mà bây giờ trở thành một giáo sư Anh ngữ. Một anh khác trước dạy học, nay ra mở tiệm thuốc Bắc, cũng nhờ đã đọc sách được học để tiêu khiển. Có kẻ học đờn để di dưỡng tính tình mà sau dạy đờn cũng đủ nuôi được vợ con. Lại có người ngồi buồn học vẽ mà thành họa sĩ, sống một cách phong lưu.

Tôi không nhớ một triết gia Trung Hoa nào đã nói: *“Người ta chỉ biết sự ích lợi của những cái hữu ích mà không biết sự ích lợi của những cái vô ích”*. Chỉ lí thay lời ấy!

Ba mươi năm trước ai mà chẳng nghĩ như Tú Xương :

Nào có ra gì cái chữ nho !

Ông nghề ông Cống cũng nằm co.

Mười lăm năm sau, sách dạy Hán tự đưa nhau xuất bản, nào *“Hán văn tự học”* của Nguyễn Văn Ba, nào *“Tân quốc văn”* của nhà Tân Dân...

Và giờ đây, người ta đang kiếm những người có Hán học để dạy trong các trường Trung học.

Vậy bạn đã tin rằng sự tự học vừa là một nhu cầu tự nhiên của loài người, vừa là một sự cần thiết, một cách tiêu khiển thanh nhả, vui thính lại có lợi thiết thực nữa rồi chứ ?

CHƯƠNG II

AI TỰ-HỌC ĐƯỢC ?

*Mỗi người đều nhận hai thứ giáo dục :
một thứ từ người khác truyền cho ; một
thứ, quan trọng hơn nhiều, do mình tự
kiếm lấy.*

GIBBON

- 1.- Già cũng học được.
- 2.- Ai cũng có thời giờ để tự học.
- 3.- Chỉ mới biết đọc biết viết cũng tự học được.

1

GIÀ CŨNG HỌC ĐƯỢC

Bạn nói :

- Đúng vậy, ai cũng nên tự học, nhưng có phải ai cũng tự học được đâu ? Vì người thì quá già, người thì bận việc quá, kẻ lại ít học quá, coi sách không hiểu.

- Thưa bạn, tôi tin chắc rằng ai cũng có thể tự học được. Bao nhiêu tuổi là già ? Thất thập cổ lai hi. Vậy 70 tuổi là lụ khụ rồi, phải không ? Nhưng Khổng Tử 70 tuổi còn nói : “*Giả ngã số niên dĩ học Dịch, khả dĩ vô đại quá*

Nguyễn Hiến Lê

hi". Ngài ước ao được sống thêm vài năm để học đạo Dịch mà có thể không đến nỗi phạm những lỗi lầm lớn. V.Hugo cũng 70 tuổi mới bắt đầu học tiếng Hi Lạp. Chưa bằng Caton, 84 tuổi, mới è a tiếng nói của Homère. Voltaire khi về già bỏ ra trọn một năm để học Vật lí, Hoá. Clémenceau lúc gần chết còn học thêm y khoa để viết cuốn *"Au soir de la pensée"*.

Hết thầy các học giả trên thế giới đều học cho tới lúc sức cùng lực kiệt. Vậy, tại sao bạn lại bảo già thì không học được ?

Tôi tưởng càng già càng dễ học vì về già thường có lợi tức hoặc được con cháu cấp dưỡng, khỏi phải lo kiếm ăn, suốt ngày rảnh rang, không học thì làm gì cho hết ngày ? Tôi vẫn biết có những cụ óc hóa mê muội, kí tính suy giảm, nhưng nhiều cụ tinh thần vẫn minh mẫn thì tại sao lại không học ?

Trong sự tự học, tuổi tác không phải là một chướng ngại ; hễ mắt còn trông được, tai còn nghe được, óc còn suy nghĩ được thì đừng nói 70 tuổi, dẫu 80 tuổi, 90 tuổi cũng vẫn nên học, vì lúc nào cũng có những điều cần phải học và lúc nào sự hiểu biết của ta cũng có ích cho chính thân ta và người khác.

2

AI CŨNG CÓ THÌ GIỜ ĐỂ TỰ HỌC

- Nhưng tôi bận công việc lắm, suốt ngày không được

ngiht, thì giờ đâu mà học ?

- Có thể như vậy lắm. Chúng tôi không biết rõ công việc của bạn ra sao, nên không dám bảo là bạn nói quá. Nhưng chúng tôi đã được biết nhiều ông bạn cũng phàn nàn là bận suốt ngày. Mà bận thật. Này nhé, mỗi ngày làm việc 8 giờ, có khi hơn nữa, rồi ngủ 8 giờ - 8 giờ là số chót, theo lời bác sĩ - rồi phải đọc báo 1 giờ - 4 trang đặc lân mà ! - rồi thù tạc với bạn bè, không lẽ để người ta chê mình là "nan đư", rồi thỉnh thoảng dắt vợ con đi coi hát bóng hoặc nghe cải lương, lại phải mỗi tuần chơi vài hội mạt chược hay tổ tôm chứ ? Tục ngữ chẳng nói :

Làm trai biết đánh tổ tôm

Uống trà mạn hảo ngâm nôm Thúy Kiều

đấy ư ? Rồi phải giỡn với Bé Ba, Bé Tư : các cháu dễ thương quá. Ấy là chưa kể những lúc vợ con đau, hoặc người ở nghỉ việc, ...Thực không còn thì giờ nào rảnh nữa.

Một anh bạn tôi phàn nàn :

- Tôi mới có 3 đứa cháu mà thấy bận bịu quá. Muốn đọc một trang sách cũng không được. (xin nhớ anh ấy có 3 đứa cháu, nhưng đồng thời cũng muốn 2 hoặc 3 người ở mà chị ấy không làm ăn buôn bán gì cả). Anh nghĩ coi, mới mở cuốn sách thì thằng Bé Tư leo ngay lên đùi : "Ba, giảng hình này cho con, ba". Rồi con Bé Hai, con Bé Ba chỉ choé với nhau, meo mào lại bắt mình xử kiện. Thế là đành gấp sách lại, đợi chúng đi ngủ rồi mới rảnh được. Chín giờ chúng đi ngủ thì mình cũng buồn ngủ, đọc độ

Nguyễn Hiến Lê

nửa trang sách là muốn điu mắt lại.

– Thế sáng, anh dậy mấy giờ ?

– Khoảng 5 giờ đã tỉnh. Nhưng tôi không quen học buổi sớm. Nằm đó nghĩ việc này việc nọ, 6 giờ dậy rửa mặt.

Một anh bạn khác của tôi, có bằng cấp đại học, cũng ăn hận không có thì giờ đọc sách. Mà lần nào tôi lại thăm cũng thấy anh đứng hoặc ngồi ở gần cửa để ngắm kẻ qua đường. Tất nhiên là anh ngắm đàn bà nhiều hơn hết. Họ là phái đẹp mà ! Người nào đứng ngắm đường mà không vậy. Có lần anh bảo tôi :

– Này, anh coi cái búi tóc của cô kia. Nó đang đưa như trái xoài trong con đồng. Tôi sợ nó rớt quá.

Một anh thứ ba thú :

– Bạn bè trong sở mời mọc mình ăn uống hội họp. Sống trong tháp ngà không được, họ chê mình là kiêu căng, là khinh họ. Phải chiều họ. Vì vậy mà không có thì giờ học thêm

Tôi đáp :

– Tôi cũng nhận vậy, bạn bè có lâu lâu đi lại với nhau mới vui. Nhưng tại sao lại sợ người khác chê ta ? Anh biết anh X không ? Anh ấy có thói quen cứ chiều chủ nhật mới đi thăm những chỗ thân thuộc, mưa cũng vậy, nắng cũng vậy. Mấy năm trước, có kẻ bêu môi, chê : “ Lập dị ! Lố bịch ! Đi chơi mà cũng đúng ngày, đúng giờ nữa “. Lời chê đó tới tai anh X. Anh đáp : “ Hồi đi học, chúng ta ăn

có giờ, ngủ có giờ, đi chơi có giờ. Tại sao ra khỏi trường thì bỏ lê đó đi? “. Bây giờ thì không ai chê anh nữa, mà còn trọng thì giờ làm việc của anh vì người ta đã thấy anh làm được nhiều việc có ích.

Sự tu thân luyện trí của ta quan trọng hay lời khen chê của người khác quan trọng ? Tôi không khuyên bạn : khách lạ tới trong khi ta làm việc thì cứ lễ phép chào rồi đứng trơ trơ như khúc gỗ, khách hỏi gì cũng “ dạ “ cho tới khi khách hiểu và tự ý rút lui, như một nhà bác học nào ở Âu đã thực hành. Như vậy cũng hơi quá, nhưng cứ thẳng thắn nói rằng mình không có thì giờ tiếp lâu thì chỉ vài lần là mọi người sẽ hiểu mà không trách gì ta cả. Hễ ta trọng thì giờ của ta thì người khác tự nhiên cũng trọng thì giờ của ta.

E.Faguet trong cuốn *L'Art de lire* nói : “ *Thì giờ mà người ta dùng để bàn phím đủ cho người ta đọc mỗi ngày một cuốn sách. Vậy mà có người cả năm không đọc một cuốn.*”

Đúng như vậy. Hôm nào bạn thử ghi hết thầy những lúc “tán gẫu” trong một ngày nghỉ rồi cộng lại xem được mấy trăm phút.

Chơi với trẻ là một thú vui trong sạch, đừng ngần đường cũng là một cách tiêu khiển có thể hữu ích – như ngần để nhận xét các hạng người rồi viết tiểu thuyết – chiều lòng bạn cũng là một đức tốt, song nếu bạn nghĩ rằng đời ta ngắn mà có nhiều công việc quan trọng hơn những cái đó thì luôn luôn bạn có thì giờ học thêm.

Nguyễn Hiến Lê

Chỉ cần tổ chức lại đời sống. Bà Gilbreth, một người Mĩ, góa chồng, phải nuôi 11 đứa con, vì nghèo, chỉ mượn mỗi một anh bếp, nên thường phải rửa chén lấy, kể chuyện cổ tích hoặc đọc sách cho con nghe mà vẫn có thì giờ để học thêm, nghiên cứu về cử động⁽¹⁾, dạy khoa tổ chức cho các kĩ sư, làm cố vấn cho nhiều xí nghiệp lớn và diễn thuyết khắp nơi mỗi tuần một hai lần. Bà có phép thần thông của Tể Thiên Đại Thánh hay Na Tra Thái tử chăng? Bà có 5 đầu 6 tay chăng? Bà chỉ biết tổ chức đời sống thôi.

Trời rất công bằng. Dù ta sang hay hèn cũng chỉ cho ta mỗi ngày 24 giờ, không hơn không kém. Kẻ nào khéo dùng số giờ đó thì thành công, vụng thì thất bại.

Bạn nào biết tiếng Anh, nên đọc cuốn *How to live on 24 hours a day* của Arnold Bennett. Cuốn ấy viết từ đầu thế kỉ, đến nay vẫn thường tái bản. Nó quý như vàng, vì nó chỉ ta cách sống đầy đủ 24 giờ một ngày, không bỏ phí một phút. Chúng tôi đã dịch để giúp những bạn không biết ngoại ngữ⁽²⁾.

(1) Một ngành của khoa Tổ chức công việc, mục đích là nghiên cứu trong mỗi công việc, những cử động nào vô ích thì bỏ đi, những cử động nào tốn sức thì sửa đổi, để công việc mau và nhẹ nhàng. Coi cuốn: *"Tổ chức công việc theo khoa học"* và cuốn *"Tổ chức gia đình"* của soạn giả.

(2) Coi cuốn: *"Sống 24 giờ một ngày"* – N.H.L dịch và xuất bản.

3

·CHỈ MỚI BIẾT ĐỌC BIẾT VIẾT CŨNG TỰ HỌC ĐƯỢC.

Lẽ thứ ba bạn đưa ra (người ít học không tự học được) tôi tưởng cũng không vững.

Đọc tiểu sử các danh nhân, ta thấy biết bao vị không có bằng cấp tiểu học. Chẳng hạn Abraham Lincoln, người được dân chúng Mỹ kính mộ nhất sau G. Washington, hồi nhỏ rất nghèo, chỉ được bà kế mẫu dạy cho biết đọc, biết viết và làm 4 phép toán. Còn các môn khác ông phải tự học, mà sau thành một luật sư, một nghị sĩ rồi làm Tổng thống nước Mỹ. Nhiều bài diễn văn của ông được khắc lên cẩm thạch và coi là những án văn hay nhất của dân tộc Mỹ.

J.J. Rousseau 12 tuổi đã phải đi lang thang tìm kế sinh nhai, có hồi ngủ đầu đường xó chợ, cũng nhờ tự học mà sau thành một văn hào của Pháp, một triết gia tư tưởng ảnh hưởng đến khắp thế giới.

Làm sao kể được hết những người tự học mà thành vĩ nhân. Thời nào cũng có, nước nào cũng có, trong giới nào cũng có. Họ sở dĩ thành vĩ nhân nhờ họ tự học vì nếu không tự học thì làm sao hơn người được ? Bạn có bằng cấp tiến sĩ, thạc sĩ mà không học thêm thì suốt đời cũng chỉ là một tiến sĩ, một thạc sĩ. Paul Doumer 14 tuổi đã phải thôi học, tự học lấy rồi sau thành Tổng thống nước Pháp. Louis Bertrand xuất thân làm thợ mà lên ngôi Tổng

Nguyễn Hiến Lê

trưởng. Rồi Franklin, Disraëli, Staline, Mussolini, ... Đó là trong nhóm chính trị gia.

Về khoa học có Képler, Arago, Darwin, Franklin, Edison, ...

Về triết học nên kể Descartes, Spencer, A. Comte, Leibniz, Pascal, ...

Về văn học thì vô số : J.J. Rousseau, Lamartine, hai cha con A. Dumas, Victor Hugo, E. Zola, Shakespeare, DeFoe, Dickens, B. Shaw, H.G. Wells, Kipling, Mark Twain, Jack London, ...

Trong số các nhà doanh nghiệp, những người thành công nhất ở Mĩ hầu hết hồi nhỏ phải làm thợ hay bán báo, như vua xe hơi Ford, vua dầu lửa Rockefeller, vua thép Carnegie, ông tổ khoa Tổ chức công việc F.W. Taylor, ...

Ở nước ta cũng không thiếu người tự học mà có danh vọng. Phạm Quỳnh, Trần Trọng Kim được học trường cụ Đốc, cụ Nghè nào đâu mà nghiên cứu về cổ văn hoá của phương Đông hơn cả những cụ Cử, cụ Thám, để lại sự nghiệp cho đời sau, trong khi hàng vạn nhà Nho làm môn đệ Khổng giáo hàng chục năm mà chẳng dùng sở học vào một việc gì cả, ngoài công việc kiếm miếng cơm, manh áo.

Ngô Tất Tố không xuất thân ở một Trung học, Đại học Pháp nào mà viết văn thì rành mạch hơn nhiều nhà văn có tân học. Hàng chục ông cử nhân văn chương ở

Pháp về, không viết được một trang như trong cuốn *Việc làng* của nhà nho họ Ngô.

Bạch Thái Bưởi, Trương văn Bền có bằng cấp kĩ sư nào đâu mà làm chủ những xí nghiệp lớn, giành một phần lợi kinh tế về cho người mình.

Tất nhiên hễ có bằng cấp cao thì dễ tự học, nhưng chỉ biết đọc biết viết chữ quốc ngữ thôi cũng có thể tự học được, tự học trong các sách Việt.

Tôi vẫn biết, sách về khoa học, ta còn thiếu nhiều. Ta mới chỉ có ít cuốn giáo khoa cho học sinh ban trung học. Nhưng tôi tin chẳng bao lâu nữa ta cũng sẽ có sách cho ban Đại học. Khi người ta có chủ quyền rồi thì công việc đó là công việc nhỏ. Và lại, dù thiếu sách Việt đi nữa thì ai cấm ta học một ngoại ngữ để đọc sách của người ? Đã có nhiều cuốn dạy Pháp ngữ, Anh ngữ bằng tiếng Việt.

Tôi nghe nói cụ Huỳnh Thúc Kháng, hồi bị đày ở Côn Đảo, học tiếng Pháp trong một cuốn tự vị Pháp - Việt. Cụ học thuộc nhiều dụng ngữ Pháp, nhờ người chỉ cho ít ngữ pháp và chỉ 6, 7 tháng, cụ đọc được báo Pháp, sau lại viết được một bức thư bằng tiếng Pháp cho viên khâm sứ ở Huế. Có kẻ chê cụ viết sai ngữ pháp! Thật là nhỏ mọn. Cụ học có cần để thi cử nhân, tiến sĩ đâu. Cụ là một nhà chính trị, chỉ cần viết cho người ngoại quốc hiểu mình thôi.

Vậy dù bạn có thiếu sách thì vẫn có thể học ngoại ngữ theo lối của cụ Huỳnh. Huống hồ lúc này, các nhà xuất bản đua nhau phụng sự bạn, cho ra nào *Pháp văn*

Tự học : một nhu cầu thời đại

thực hành, nào *Anh văn tự học*, ... Bạn khỏi phải kiếm, cứ lại một tiệm sách rồi tha hồ mà lựa. Nếu đọc có chỗ nào không hiểu thì bạn cũng đừng lo. Khi ta hăng hái học thì có người luôn luôn giúp ta. Khổng Tử nói : “Đức bất cô, tất hữu lân”. Người có đức không bao giờ lẻ loi, tất có bạn đồng thanh đồng khí. Mà hiếu học là một đức lớn đấy bạn ạ. Tìm một số bạn cùng chí hướng, rồi hợp thành một nhóm cùng học với nhau, trao đổi sách vở, kinh nghiệm, tư tưởng, kết quả với nhau thì sự học sẽ rất mau tấn tới mà đời cũng hoá tươi đẹp hơn.

CHƯƠNG III

CHÚNG TA HÃY SẴN SÀNG ĐỂ TỰ-HỌC

*Không có một ngọn gió nào giúp ta
được nếu ta không có một bến để tới.*

MONTAIGNE

Rời tôi lại đứng dậy và chiến đấu nữa.

A.BARTON

1. – Phải dự bị trước.
2. – Lòng tự tin.
3. – Nghị lực.
4. – Lập chương trình.
 - a. Lợi của sự tự học.
 - b. Hại của sự tự học.
 - c. Định mục đích và lập chương trình.

1

PHẢI DỰ BỊ TRƯỚC

Ở chương một tôi đã ví sự tự học với một cuộc du lịch trong suốt đời ta, vừa thanh cao, vừa thú vị, ích lợi. Nhưng

Nguyễn Hiến Lê

tôi chưa nói nó nhiều khi cũng gay go. Nó cũng như leo núi, càng lên cao, cảnh càng lạ, nhãn quang càng rộng mà cũng càng khó nhọc.

Trước khi khởi hành cuộc viễn du đó, ta phải dự bị sẵn sàng. Sức khỏe và tiền bạc không cần nhiều song cũng không được thiếu. Tôi nói không cần nhiều vì có những người đau vật liên miên như Voltaire mà vẫn học được ; còn sách thì thường rẻ lắm, một cuốn 5, 7 chục đồng dùng được hàng tháng hàng năm. Về hai phương diện đó chắc bạn có dư. Điều quan trọng nhất là bạn đã sẵn sàng chưa ?

2

LÒNG TỰ-TÍN

Bạn có lòng tin mãnh liệt không ? Tôi không nói tin Trời, tin Phật đâu ; lòng tin nơi bạn kia. Trên thế giới không có gì mạnh bằng đức tự tin vì có tự tin mới can đảm, mới quả quyết, mới hăng hái, mới kiên nhẫn. Nó san được núi, lấp được sông ; thiếu nó việc gì cũng thất bại.

Marc Aurèle nói : *“ Ta tin đời ta ra sao thì đời ta như vậy ”*. W.D. Scott, khoa trưởng một trường Đại học ở Mỹ cũng nói : *“ Thành công hay thất bại do khả năng tinh thần của ta thì ít mà do thái độ tinh thần của ta thì nhiều ”*.

Mà thái độ tinh thần của bạn ra sao ? Bạn có tin rằng

hề bạn chịu khó thì phải có kết quả không, rằng không một sự gắng sức nào của bạn là vô ích không ?

Có những điều bạn – và tôi cũng vậy – học 5, 7 lần mà không thuộc. Ta cho là uống công, chán nản rồi bỏ. Như thế là lắm.

“ Bạn có thấy một bãi cát mênh mông dưới ánh nắng chang chang không ? Một trận mưa đổ xuống đó thấm thía gì đâu ? Những giọt dầu chưa xuống tới mặt cát đã tan thành hơi nước. Những giọt sau thấm ngay vào cát. Sau cơn mưa mặt cát vẫn khô như cũ.

Nhưng giọt sau kế giọt trước, thấm lần xuống, lâu lâu thành một dòng suối chảy tới một vùng xanh hoặc một giếng sâu mà không năng hề nào làm cạn nổi.

Óc ta như bãi cát đó. Những điều ta học hôm nay, mai đã quên rồi, cũng như những giọt nước mới tới mặt đất đã bị cát thấm. Nhưng *ta không quên hẳn đâu*, vì những điều đó đã để lại một ấn tượng mờ mờ trong óc ta. Học lại 5 – 10 lần, ấn tượng sẽ mỗi ngày một rõ và một ngày kia, những điều học được gom lại thành một dòng tư tưởng giúp ta hiểu lần lần được vũ trụ”.

Phải có tin như vậy mới tự học được. Muốn luyện đức tự tin xin bạn theo phương pháp của ông Gordon Byron trong cuốn : *Bảy bước đến thành công*.⁽¹⁾

(1) Bản dịch của Nguyễn Hiến Lê.

3

NGHỊ LỰC

Tự tin giúp ta có nghị lực.

Ở bên Pháp, người ta đã làm những thống kê và thấy 100 người ghi tên học các lớp hàm thụ thì chỉ được độ 20 người học đến nơi đến chốn. Tám mươi người kia phải bỏ dở vì thiếu nghị lực.

Bạn bảo bạn hoàn toàn thiếu nghị lực. Tôi không tin vậy. Thế nào bạn cũng có, không nhiều thì ít. Bạn nhớ lại, từ trước tới nay, đã làm được vài việc gì khó khăn chưa ? Gần tới kì thi ra trường, bạn đã thức khuya, dậy sớm hoặc nhịn đi coi hát, đi dạo phố để ôn bài chứ ? Như vậy là bạn đã có nhiều nghị lực đấy.

Rồi hồi tân cư, bạn đã có lần nào chân mỏi rã rời mà cũng rán quảy đồ trên vai, lết từng bước trong 5 – 6 cây số nữa để tới chỗ nghỉ không ? Vậy thì sao bạn lại nói là thiếu nghị lực?

Từ khi ở trường ra, nhất là khi trở về thành phố sống một đời bằng phẳng, uỷ mị quá, nghị lực của chúng ta sút đi nhiều lắm, nhưng ta vẫn có nó, chứ không phải là hoàn toàn thiếu. Ta không chịu luyện nó đấy thôi. Có hàng trăm cách để luyện.

Chẳng hạn ông Gordon Byron khuyên :

– Đặt trả lại trong hộp 100 cây quẹt (que diêm) hoặc 100 miếng giấy. Làm rất từ từ, đều đều và chú ý vào công việc.

- Khoanh tay đứng trên mặt ghế 5 phút. Như vậy có vẻ như thẳng điên, nhất là khi có ai trông thấy ; nhưng nếu bạn rán giữ điệu bộ ấy, mặc dầu có người phá thì bạn chắc chắn làm chủ được nghị lực của bạn rồi đấy.

- Đếm đi đếm lại trong 5 phút vài chục vật nhỏ.

Bạn có thể tự kiểm được những cách khác để tập bất cứ lúc nào : ở nhà, ở hàng, trong khi ăn, lúc sắp ngủ, khi đi đường, lúc ngồi xe... Mỗi ngày chỉ cần 5 - 10 phút thôi.

Mọi ngày cứ sau bữa cơm, bạn phải hút ngay một điếu thuốc, hôm nay thử bỏ thói quen đó xem sao.

Sáng tỉnh dậy, bạn có thói quen nằm nán lại ở giường, mười, mười lăm phút, nhất là trong mùa gió bắc này. Ngay sáng mai bạn nhất định hãy thức rồi nhảy liền ra khỏi giường đi.

Có bức thư của một người thân gửi tới mà bạn đã mong mỗi trong non tuần lễ rồi, bạn muốn mở ra coi ngay? Khoan, để đó năm phút đã.

Ta tập tự thắng ta trong những việc nhỏ như vậy, lần lần ta sẽ tự chủ được trong những việc khó hơn và nghị lực của ta tăng lên. Cứ đi từ dễ tới khó. Trong sự học tập, tu luyện, không quy tắc nào quan trọng hơn quy tắc ấy với quy tắc này nữa : *Ngày nào cũng tập, đừng quên một ngày.*

Và xin bạn bỏ ý sai lầm tai hại này đi : ta không có nghị lực. *Ai cũng có nghị lực, không nhiều thì ít ; hễ tập thì ít sẽ hoá nhiều.*

4

LẬP CHƯƠNG TRÌNH

a) Lợi của sự tự học.

Tự học có nhiều lợi. Như tôi đã nói, ta được tự do lựa môn học, lựa thầy học.

Ta lại khỏi bị chương trình bó buộc. Nếu chưa hiểu rõ một chương, ta có thể bỏ ra hàng tuần hàng tháng để học thêm, chứ không phải hổng hển theo lời giảng của giáo sư như ở trường. Nhờ vậy ta có nhiều thì giờ để suy nghĩ, so sánh, tập xét đoán, giữ tư tưởng được tự do. Không ai nhối sợ ta được, bắt ta phải lặp lại những điều mà ta không tin. Sách dạy rằng Nã Phá Luân là một vị minh quân anh hùng, nhưng ta chỉ cho ông là một người quyền quyết đại tài. Sử chép Hồ Quý Ly là tên loạn thần có tội với quốc gia ; ta có thể chưa tin mà còn xét lại.

Còn cái lợi này cũng đáng kể là khi tự học ta được tự do bỏ phần lí thuyết viển vông mà chú trọng vào thực hành ; nhờ vậy, sự vui hơn, có bổ ích cho ta ngay.

Ông Pierre Camusat trong cuốn *Réussir avec ou sans diplôme* (Editions Gamma 1965) đã làm một cuộc phỏng vấn, kết quả là nhiều người nhận rằng người tự học có nhân quang rộng, có nhiều ý mới và biết chú trọng đến thực tế.

b) Hại của sự tự học.

Tuy nhiên có lợi thì có hại. Sự tự học lợi ở chỗ tự do

thì hại cũng ở đó.

Trước hết, vì không ai dắt dẫn ta, nên ta không biết học cái gì. Có người mua một bộ *Bách khoa từ điển* về rồi quyết định học cho hết, nhưng mới độ một tuần đã phải bỏ vì chán quá, nhiều đoạn đọc chẳng hiểu gì cả.

Có kẻ gặp cái gì học cái ấy. Đó là trường hợp của tôi khi mới ở trường ra, như tôi đã nói trong lời tựa.

Người thì không tự lượng sức mình, chưa biết đại cương về một môn nào đã đọc ngay những sách quá cao viết cho các nhà chuyên môn. Vậy nguyên tắc là phải đi trở lại từ những bước đầu.

Kẻ lại gấp rút quá, nhắm ngay cái thiết thực mà bỏ hẳn phần lí thuyết, thành thử thiếu căn bản để tiến một cách vững vàng.

Rồi còn bao nhiêu bạn cái gì cũng thích nhưng chỉ coi qua loa, khác chi những con bướm lượn trên bông này rồi tới bông khác, cả năm không làm được một giọt mật. Rốt cuộc thành một hạng học *giả* (chứ không phải học thiệt) như người đời thường mỉa.

Học như vậy phí công vô ích, đức không tu tiến mà óc không phát triển. Nguyên nhân là không có một mục đích nhất định để nhắm, một chương trình hợp lí để theo.

Sau cùng, ta nên tránh thói tự phụ, chủ quan, hẹp hòi, cố chấp, tránh mặc cảm tự ti hoặc tự tôn rất thường thấy ở những người tự học.

Nguyễn Hiến Lê

c) Vậy ta phải định mục-đích và lập chương-trình.

Charles Péguy nói : “ *Trong đời ta, ít nhất cũng phải có một lần đem tất cả ra xét lại*”. Ông muốn bảo chúng ta phải xét lại những điều hiểu biết, những tư tưởng và nhất là nhân sinh quan của ta.

Descartes cũng đã có lần cố ý quên hết, nghi ngờ hết những điều đã học được trong tu viện để tự tìm lấy chân lý.

Làm theo được hai ông ấy cũng hơi khó, song thế nào ta cũng phải vạch một mục đích để hướng dẫn sự tự học cho hợp với nó.

Có mục đích gần và mục đích xa.

Bạn mới ở trường ra, mới vào tập sự trong một sở hoặc hãng. Tất nhiên bạn muốn được hiểu rành nghề để làm tròn nhiệm vụ người ta giao phó cho, rồi học hỏi thêm để mong được lãnh một chức vụ quan trọng hơn. Đó là mục đích gần của bạn.

Bạn khác ước ao có nhà lầu xe hơi, chiều tan sở, đánh xe một vòng trong châu thành rồi về vận máy thu thanh nghe tin tức thế giới trong khi uống rượu khai vị để đợi bữa. Đó là một mục đích gần nữa.

– Nhưng tôi đã già rồi, về hưu nay mai đây, còn ham gì giàu với sang. Ông chỉ giúp tôi một mục đích.

– Mỗi người phải tự vạch lấy mục đích của mình. Tôi chỉ có thể giúp cụ tìm tòi thôi. Cụ vẫn đọc báo hàng ngày

đấy chứ ? Cụ muốn hiểu rõ tình hình thế giới không ? Nó có ảnh hưởng lớn đến đời sống của gia đình cụ. Vậy thì sao cụ không đọc những sách, báo nghiên cứu tình hình thế giới ? Tôi không cam đoan với cụ rằng đọc những sách báo đó, cụ sẽ đoán được lúc nào có chiến tranh thứ ba đâu. Nostradamus có tái sinh cũng vị tất đã giúp cụ được việc ấy. Muốn biết rõ chỉ có cách hỏi Eisenhower⁽¹⁾ và Molotov⁽²⁾. Tuy nhiên cụ cũng hiểu được thêm tin tức mọi nơi, và đôi khi cũng đoán trước được những việc nhỏ nhỏ.

Nếu cụ lại chán ngán thời cuộc đến nỗi không đọc báo nữa, thì chắc cụ ưa nhàn, muốn gây một vườn cúc ở trước hiên và vui với đàn cháu ở dưới gối ? Vậy thì cụ nên học cách trồng cúc và đọc về tâm lý trẻ.

Muốn thăng chức, muốn có nhà lầu, xe hơi, muốn trồng một vườn cúc, muốn hiểu trẻ, đó đều là những mục đích gần.

Nhưng các bạn trẻ nghĩ sao, chứ làm việc tám giờ có khi 10, 12 giờ một ngày chỉ để có cơm ăn (dù cơm Tây với bơ, sữa, sẫm bánh, cô nhắc), có áo mặc (dù là tuyết xo, gấm vóc) thì đời cũng đáng chán lắm !

Ta phải có một mục đích cao xa hơn. Ta phải tự đào luyện cho đủ tư cách làm một người chủ trong gia đình, một công dân và một phần tử của nhân loại. Ta phải mỗi ngày một tiến về đức và trí để giúp ích người khác mỗi

(1) Cựu Tổng thống Hoa Kỳ.

(2) Cựu ngoại trưởng Liên Xô.

Nguyễn Hiến Lê

ngày một nhiều hơn.

Térence, một thi sĩ La tinh sống cách ta 24 thế kỉ, nói : *“ Tôi là người : không có cái gì liên quan tới loài người mà lạ với tôi ”*.

Vậy ta là giáo viên, cũng nên đọc về kinh tế, chính trị; ta làm thợ thuyền cũng nên học về triết lí, luật khoa, ... Nhà văn phải biết khoa học, vì khoa học giúp ta nhận xét, lí luận, hiểu vũ trụ hơn. Nhà khoa học cũng phải hiểu văn chương vì những áng văn thơ bất hủ nâng cao tâm hồn con người. Không một môn nào vô ích. Kê nào quá chuyên nghiệp, chỉ đọc những sách về ngành hoạt động của mình thì không khác chi đeo vào hai bên thái dương hai cái lá che mắt, không khác chi tự giam mình vào một phòng chỉ có mỗi một cửa sổ để thông ra ngoài.

Ta phải tìm cái lợi thiết thực trước mà cũng không nên chê cái vô ích. Ai biết được nhiều cái vô ích là hơn người. Nếu tổ tiên ta hồi ăn lông ở lỗ, chỉ mong có thức để ăn, có da để khoác, không tìm tòi hầu hiểu biết thêm; trông vắng trắng giữa trời, không tự hỏi sao lúc nó tròn, lúc nó khuyết ; nhìn giọt sương trên cỏ, không tự hỏi sao tháng này có, tháng khác không ; tóm lại không tốn công nghiên cứu những cái mơ hồ như vô ích ấy thì chúng ta bây giờ có khác chi những con thú ở trong rừng ? Cho nên Valéry đã nói : *“ Loài người chỉ là người ở trong cái phạm vi mà sự ích lợi không chỉ huy tất cả những hành động và sai khiến tất cả số phận của nó ”*.

Vậy có những điều tựa như vô ích mà vẫn nên học.

Chỉ khi nào quên cái thiết thực mà chú trọng tới cái vô ích thì mới là đáng chê.

Tóm lại mục đích của ta là cải thiện đời sống vật chất, luyện trí óc và tâm hồn để tăng tiến khả năng giúp người khác, rồi mở rộng phạm vi hiểu biết để thỏa mãn nhu cầu tò mò tự nhiên của loài người.

Ta sẽ theo mục đích đó mà vạch chương trình tự học. Chương trình đó sẽ có 3 phần :

- học thêm về nghề.
- luyện đức.
- mở mang trí óc (chú trọng tới cái ích lợi thiết thực trước)

Dù có sống lâu như Bành Tổ mà học suốt đời cũng không hoàn thành được chương trình ấy, nếu ta không biết lựa những môn nào quan trọng để học trước, những môn nào không hợp với khả năng của ta để bỏ đi.

Chẳng hạn, đối với tôi, luật học, kinh tế học, y học, giáo khoa, tâm lí, thực hành, ... là quan trọng. Địa chất học, thiên văn học, cách sinh hoạt của các loài sâu bọ, ... là phụ. Trong những môn quan trọng, người thích môn này người thích môn khác ; môn nào thích thì học kĩ, không thích thì chỉ coi qua cho biết.

Trong một chương sau tôi sẽ giới thiệu với bạn ít sách nên đọc về mỗi môn. Bây giờ, tôi xin nhắc bạn đọc lại 2 danh ngôn tôi đã nêu ở đầu chương này, nó tóm tắt đại ý trong chương đấy.

CHƯƠNG IV

NHỮNG CÁCH TỰ HỌC

Không ai không biết rằng muốn thành công trong đời, phải tự làm lại một mình sự giáo dục của mình và dùng phần thứ nhì trong đời mình để phá những ảo tưởng lầm lẫn cùng cách suy luận đã học được trong phần thứ nhất.

LE BON

Son thủy kì tung, du thị học.

PHUONG SON

Tôi có bạn bè đủ hạng người và đủ các nước. Nhưng bạn đó không khi nào làm phiền lụy tôi và mỗi khi tôi hỏi han điều gì thì họ sẵn sàng chỉ bảo liền

PÉTRARQUE

- 1 - Những cách tự học
- 2 - Lớp giảng
- 3 - Lớp hàm thụ

Nguyễn Hiến Lê

- 4 – Nghe diễn thuyết
- 5 – Nhận xét
- 6 – Du lịch và điều tra
- 7 – Đọc sách :
 - a) Tự học trước hết là đọc sách*
 - b) Thư viện*

1

NHỮNG CÁCH TỰ HỌC

Có nhiều cách tự học. Lấy đại cương mà xét thì ta thấy hai cách chính:

- tự học mà có người chỉ dẫn
- tự học mà không có người chỉ dẫn

Trong cách thứ nhất ta nên kể lối :

- theo một lớp giảng công hay tư
- theo một lớp hàm thụ
- nghe diễn thuyết

Trong các thứ nhì, có những lối :

- nhận xét
 - điều tra, nói chuyện
 - đọc sách
- } du lịch, thăm viện bác cổ

Dưới đây chúng tôi sẽ lần lượt xét từng cách một

2

LỚP GIẢNG

Ở Âu, Mĩ, có rất nhiều trường công hay tư dạy những người lớn muốn học thêm. Có đủ trình độ, từ tiểu học đến đại học. Lại có những trường dạy một ngành chuyên môn như môn *Tổ chức công việc, môn viết văn, làm báo, khoa ăn nói trước công chúng, khoa nội trợ*.

Gần đây lại mới xuất hiện những trường dạy làm cha mẹ, vừa lí thuyết vừa thực hành, được đủ các giới trong xã hội hoan nghênh.

Có trường phải đóng tiền học, có trường không.

Thợ thuyền nước ngoài rất ham học nên tỉnh nhỏ nào cũng có vài ba trường và những hãng lớn đều có lớp dạy nghề cho thợ.

Học trong những trường đó ra, có khi phải thi, có khi không. Thi mà đậu thi cũng được lãnh bằng cấp. Bằng cấp do những trường quan trọng phát thường được chính phủ nhìn nhận.

Ở nước ta tại các thành thị có ít trường dạy đánh máy, kế toán, tốc kí, sửa máy điện, lái xe hơi, lắp máy khâu thành, làm điều dưỡng, may vá, làm bánh...nghĩa là gần như chưa có gì cả. Tới bình dân học vụ cốt dạy cho đồng bào khỏi mù chữ mà các tỉnh ở Nam Việt cũng chưa có đủ.

Nguyễn Hiến Lê

3

LỚP HÀM THỤ

Nếu ở xa không lại nghe giảng được thì có những lớp hàm thụ dạy bằng thư. Học những trường này phải trả tiền vì đều là trường tư hoặc bán công, bán tư.

Ở Pháp, những trường lớn như Ecole Universelle (59 Bd. Exelmans Paris 16 è), Ecole des Sciences et Artè (16 Rue du Général Malletterre Paris 16 è)...có đủ ngành cho bạn học : Thương mại, Công chính, Hầm mỏ, Giáo huấn, Viết văn, Âm nhạc, Hội hoạ, May vá...Nhiều học sinh Việt Nam học những trường đó để thi Tú tài.

Ngoài ra còn có những trường nhỏ hơn như : Ecole ABC.12 Rue Lincoln Paris 8s. Institut professionnel polytechnique 14 Cité Bergère Paris 9è. Institut technique professionnel 69 rue de Chabrol Paris 10è . Ecole des techniques nouvelles 20 rue Espérance Paris 13è. Ecole du Génie Civil 152 Avenue de Wagram Paris 17è. .
...

Bốn trường sau chuyên về kĩ thuật (máy xe hơi, máy điện, máy thâu thanh, máy Diésel, máy bay, cất nhà, cầu cống...)

Học phí thường không đắt. Như học tiếng Anh cấp sơ đẳng tốn khoảng 500đ, tiếng Anh cấp cao đẳng tốn thêm độ 700đ nữa, mỗi cấp học trong sáu tháng hoặc một năm. Chỉ cần viết thư cho trường, trường sẽ gởi ngay

chương trình, điều lệ cho biết.

Bài trường gởi cho bạn học thường rõ ràng, phương pháp dạy cũng hay và giáo sư đều giỏi, sửa bài rất kĩ lưỡng, chỗ nào không hiểu, họ sẵn sàng giảng cẩn thận. Còn kết quả thì tùy bạn. Nếu bạn siêng và đủ sức theo thì kết quả cũng như theo một lớp giảng ; nếu bạn nhận được bài chỉ đọc qua một lượt và không chịu làm bài thì tốn tiền vô ích : bạn bỏ ra hàng ngàn đồng rồi cuộc chỉ mua được ít cuốn sách để móc trong tủ.

Tại nước ta, mấy năm gần đây đã có vài người mở lớp hàm thụ (như lớp của ông Hồ Hữu Tường dạy viết văn, làm báo)⁽¹⁾ nhưng không có kết quả, phải dẹp gần hết.

Vậy trong hiện tình muốn theo một lớp hàm thụ, bạn phải biết một ngoại ngữ. Chuyên học một ngoại ngữ trong vài ba năm thì có thể gọi là đủ dùng. Xin bạn đừng tin những quảng cáo : 100 ngày biết tiếng Nga, 30 ngày thông tiếng Đức mà mau thất vọng.

4

NGHE DIỄN THUYẾT

Tại những kinh thành lớn Âu, Mỹ, ngày nào cũng có hàng chục diễn giả đang đàn nói chuyện về mọi vấn đề.

(1) Thực ra lớp của ông mở ở bên Pháp mà dạy bằng tiếng Việt. Hiện nay vẫn chỉ có vài lớp hàm thụ dạy chương trình trung học.

Nguyễn Hiến Lê

Nếu gặp mùa diễn thuyết thì còn đông hơn nhiều.

Diễn thuyết ở nước ngoài thành một nghề có thể nuôi diễn giả một cách phong lưu vì thường khi thỉnh giả phải trả tiền vào cửa. Như René Benjamin sinh tiền sống về nghề đó. Ông đi khắp các tỉnh Pháp, Bỉ, Bắc Phi đem tài hùng biện ra lôi cuốn thỉnh giả.

Ở nước nhà, tại Sài Gòn, Hà Nội, may mắn lắm một tháng ta mới được nghe một vài lần.

Người đi nghe diễn thuyết muốn tiêu khiển thì nhiều chữ học thêm thì ít. Điều ấy rất đáng tiếc. Diễn giả bao giờ cũng đem hết tài năng, sở học ra giúp ta hiểu một vấn đề nào đó, tại sao lại đi nghe như nghe một bản Vọng Cổ hoặc một khúc "Hè về" ?

Muốn học bằng cách nghe diễn thuyết, ta phải :

- Biết trước vài ngày đầu đề sẽ đem ra bàn rồi suy nghĩ trước về đầu đề ấy.

Chẳng hạn diễn giả sẽ nói về bốn phận phụ nữ Việt Nam thời này thì ta tự hỏi : Ý tưởng của ta về vấn đề đó ra sao ? Nếu ta đăng đàn thì sẽ nói những gì ?

Nếu có thì giờ, nên lại thư viện tra cứu cho hiểu thêm vấn đề. Được ý gì mới, tài liệu gì có thể dùng được, ta nên chép lại cho khỏi quên.

- Tối ngày nghe diễn thuyết, ta nên mang theo một cây viết và một tờ giấy.

- Vừa nghe vừa ghi một cách tóm tắt vài ý chính của diễn giả (khoa tốc kí lúc này rất có ích)

- Khi về nhà, ta ôn ngay lại những ý của diễn giả, chép lại trên giấy, so sánh với ý riêng của ta, rồi sắp vào một tập riêng, giữ làm tài liệu.

- Vì không sao ghi hết được ý của diễn giả, nên ta phải kiểm đọc những bài tường thuật cuộc nói chuyện ở trên mặt báo. Nếu không báo nào tường thuật lại, mà vấn đề rất quan trọng đối với ta thì ta có thể viết thư xin mượn bản thảo của diễn giả. Ta là người đứng đắn, hiếu học thì không ai nỡ từ chối ta việc đó. Và lại cứ chỉ ấy chẳng tỏ rằng ta kính trọng diễn giả ư ? Diễn giả nào mà không thích.

Đi nghe diễn thuyết như vậy quả là mệt hơn đi nghe cô Bích Thuận ca, nhưng muốn tự học thì phải theo cách ấy.

5

NHẬN XÉT

Nhận xét là cách thường dùng nhất để tự học nên người tự học nào cũng phải tập nhận xét.

Tôi xin chép lại dưới đây một đoạn về cách nhận xét ở cuốn : “ Hiệu năng, châm ngôn của nhà doanh nghiệp”:

“Biết nhận xét là biết trả lại cặp mắt cái công dụng của nó. Phần đông chúng ta không nhìn bằng mắt mà bằng óc, bằng tim “. Bạn cho là vô lí ? Xin bạn nghe câu chuyện dưới đây :

Nguyễn Hiến Lê

Một giáo sư đại học bảo sinh viên chú hết ý vào công việc ông sắp làm rồi làm theo ông. Ông nhúng một ngón tay vào một li nước rồi đưa lên miệng nếm. Mỗi sinh viên đều làm như vậy, nuốt một chút nước, rất hôi thối mà không một người nào nhăn mặt vì lòng tự ái cũng có mà cũng vì tính ranh mãnh, muốn cho các bạn khác cũng mắc lừa như mình.

Khi nếm hết lược rồi, giáo sư mới mỉm cười bảo họ :

- Các cậu không *nhận thấy* ngón tay tôi đưa lên miệng không phải là ngón tay đã nhúng vào nước.

Vậy những sinh viên ấy đã chú ý nhìn mà không thấy cử động của giáo sư. *Họ chỉ thấy cái mà họ cho rằng giáo sư tất phải làm. Họ đã không nhìn bằng mắt mà bằng óc. Óc họ tưởng tượng ra sao thì họ thấy vậy.*

Ai cũng mắc lỗi ấy. Bạn đã dò một bản đánh máy lần nào chưa ? Chắc bạn đã nhận thấy nhiều lần bỏ sót những lỗi rất lớn. Vì bạn không trông thấy những chữ đánh trên giấy mà chỉ thấy những chữ đáng phải đánh, nghĩa là óc bạn đã làm việc chứ không phải cặp mắt.

Có bạn nào mà không nhớ những câu ca dao sau này:

Đêm nằm thì ngáy o o,

Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà.

Đi chợ thì hay ăn quà,

Chồng yêu chồng bảo về nhà dờ com.

Trên đầu những rác cùng rom,

Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu.

Có phải anh chồng nào đó đã nịnh vợ hoặc cố ý bào

chưa cho vợ không ? Nịnh thì không phải, bảo chưa thì có lẽ. Nhưng tôi tin rằng chàng thành thực thấy vợ đáng yêu, thấy rơm trên đầu vợ quả làm tăng vẻ đẹp của mái tóc. Anh chàng đó nhìn bằng tim chứ không nhìn bằng óc. Chàng yêu, lòng chàng thấy sao thì mắt chàng thấy vậy.

Mà nào chỉ riêng một mình chàng ? Hết thấy loài người đều vậy. Chúng ta cứ tự xét thì biết, nên bài ca dao đó với vãn thơ dưới đây của Molière :

La pâle est aux jasmins en blancheur comparable,

La noire à faire peur, une brune adorable;

.

mới bắt hủ.

Tinh thần chủ quan đó rất tai hại vì nhận xét sai thì kết luận sai, nên muốn học hỏi thì ta phải tập nhìn bằng mắt, chứ đừng bằng óc, bằng tim.

Trước khi nhận xét, phải có một chương trình : xét những điểm nào ? điểm nào trước ? điểm nào sau ? Chẳng hạn muốn nhận xét một cây thì phải :

- Xét từng bộ phận của nó từ rễ tới gốc.
- Nó mọc ở miền nào, hợp với đất nào ?
- Mùa nào có bông, mùa nào có trái ?
- Cách trông ra sao ?
- Ích lợi ra sao ?

Lập sẵn chương trình như vậy thì không sợ quên

Nguyễn Hiến Lê

những chi tiết nhiều khi quan trọng.

Trong khi nhận xét phải so sánh (như cây sao với cây dầu giống nhau ở chỗ nào, khác nhau ở chỗ nào?), phân tích (như xét một bông, phải xét đài, cánh, nhụy, sắc, hương).

Chịu tập nhận xét, nghĩa là tập chú ý vào những cái ta trông thấy thì tài nhận xét dễ tăng ngay. Người ta kể chuyện một đứa trẻ Ấn Độ, 12 – 13 tuổi nhận xét rất giỏi: chỉ cho nó ngó qua một đĩa đựng ngọc trong vài giây mà nó nhớ được hết 16 – 17 viên trong đó : viên này là thứ ngọc gì, màu gì, lớn bao nhiêu, viên nọ khác viên này ra sao, quý hay không, có tí vết hay không ?...

Những nhà trinh thám chỉ đi qua một căn phòng mà nhớ hết những đồ đạc cùng cách bài trí trong phòng. Không phải trời cho họ tài nhận xét đâu, họ nhờ tập mà được vậy.

Mỗi ngày ta nên tập nhận xét vài lần. Như hôm nay, khi đi làm, bạn nên để ý nhận xét vài căn phố trên đường tới hăng, hoặc một vài người ngồi đối diện bạn trong xe ô tô buýt... Không khó nhọc gì cả, cũng không tốn thì giờ mà chỉ trong vài ba tháng đã thấy nhiều kết quả.

6

DU LỊCH

Một cách tự học rất thú vị là đi du lịch. "*Sơn thủy kì*

tung, du thị học ". Vừa học vừa ngắm những kì quan trong vũ trụ, còn gì say mê hơn ? Leo lên Thạch Bi Sơn ở đèo Cả nhìn cảnh hùng vĩ của núi biển, tìm tòi di tích của Lê Thánh Tông, hoặc vào dãy Trường Sơn, nghe tiếng róc rách của suối khe, nghiên cứu tình hình của đồng bào thiểu số. Sống một tháng như vậy bằng một năm ở giữa đô thị.

Nếu có thể được, mỗi năm ta nên bỏ ra vài tuần để du lịch. Hồi trước chiến tranh tôi đã lập một chương trình đi vòng quanh nước Việt : cứ mỗi năm coi một miền, độ mười năm thì hết. Chương trình mới theo được ba năm phải bỏ dở vì khói lửa nổi lên khắp nơi.

Phải sửa soạn cuộc du lịch ít nhất cũng một tháng hoặc nửa tháng trước khi đi.

- Phải lại sở Du lịch và Thư viện tìm tài liệu về miền mình sẽ coi. Như muốn thăm cảnh Hà Tiên thì ít gì cũng phải đọc thiên khảo cứu về Mạc Cửu của Đông Hồ đăng trong *Nam Phong* năm 1929⁽¹⁾, hoặc cuốn *Guide touristique de la province de Hà Tiên*.

Nhiều khi ta không biết kiếm tài liệu ở đâu, phải nhờ những văn nhân hoặc các nhà tai mắt ở trong miền chỉ cho. Hồi tiền chiến, ít nhiều tỉnh đã xuất bản những địa phương chí (monographie) khảo cứu kĩ lưỡng về địa lí, lịch sử chính trị, kinh tế, phong tục, tôn giáo... mỗi tỉnh. Nên kiếm những cuốn ấy để coi.

(1) Thiên đó, ông Đào Văn Hội đã in lại trong cuốn " Danh nhân Việt Nam " (nhà in Lý Công Quận - Sài Gòn)

Nguyễn Hiến Lê

- Phải có bản đồ miễn sẽ coi. Ít nhất cũng phải có bản đồ mà tỉ lệ xích là $\frac{1}{400.000}$. Một phân trên bản đồ ấy là 4 cây số ở trên đất. Bản đồ ghi đủ những đường, sông rạch và những nơi đông đúc như tỉnh lỵ, phủ, quận, ...

Nhưng nên kiếm cho được những bản-đồ $\frac{1}{100.000}$ (một phân trên giấy bằng một cây số trên đất) hoặc $\frac{1}{25.000}$ (một phân trên giấy bằng 250 thước trên đất).

Bản đồ sau rất đầy đủ, có ghi cả những xóm nhỏ, lung, gò cùng đình, chùa, nhà ngói, vườn tược, ... Chỉ tiếc là những bản ấy in từ lâu (20, 30 năm trước) nên không còn đúng với hiện tại.

Trước chiến tranh, những bản đồ ấy đều có bán tại các tiệm sách lớn ở Sài Gòn, Hà Nội. Bây giờ muốn coi thì phải lại những sở Công chánh hay Địa chánh.

- Đi du lịch đông người vẫn thú hơn đi một mình, miễn là đừng đông quá. Nếu trong số anh em có người giỏi về Sử kí, có người chuyên về địa chất học,... thì càng lợi cho ta. Mỗi bạn đó đều là thầy ta được.

- Phải lựa người hướng đạo ở ngay trong miền hay đã ở trong miền một thời gian khá lâu. Tuy nhiên, ta không nên để họ dắt ta đi đâu thì đi vì có chỗ họ thích mà ta không thích. Vậy ta chỉ nên hỏi ý kiến của họ rồi tự lập một chương trình để tự du lịch.

- Ta nên để ý nghiên cứu :

Tự học : một nhu cầu thời đại

thắng cảnh, di tích, danh nhân
địa lí và địa chất
kinh tế, thổ sản
dân thiểu số, cách sống, phong tục, tính tình
khí hậu, thời tiết
tiếng địa phương
hoạt động văn hoá, xã hội trong miền
tôn giáo
chính trị
các thú vui

.
- Ta nên tự hỏi những câu :

Địa lí, thời tiết và kinh tế ảnh hưởng đến đời sống thể chất và tính tình dân trong miền ra sao ?

Tại sao châu thành cất ở đó chứ không ở chỗ khác ?

Miền đó có tương lai về kinh tế, thương mại không ?

Dân số sẽ tăng hay giảm ? Tại sao ?

Đường giao thông có thiếu không ?

Còn khu nào chưa khai phá ? Tại sao ?

Dân tình đôn hậu, chất phác không ? Tại sao ?

Giàu nghèo có đều không ? Tại sao ?

Miền đó có quan trọng về chiến lược không ?

Tại sao hồi trước ở nơi này, nơi nọ có cái trạm, cái chợ mà nay đã bỏ ?

Nguyễn Hiến Lê

Tại sao dân trong miền hay mắc bệnh này, bệnh nọ ?

Muốn trả lời những câu hỏi ấy phải khảo cứu, điều tra.

Một vài châu thành lớn có Viện Bác cổ và châu thành nhỏ nào cũng có một thư viện của hội Khuyến học hoặc câu lạc bộ. Bạn nên bỏ vài giờ lại những nơi đó và bạn có thể gặp những sách vở, tài liệu quý không có trong những thư viện khác lớn hơn.

Điều tra là cả một nghệ thuật. Bạn phải có một chương trình sẵn : định hỏi những gì, phải biên lên giấy.

Phải lựa người để điều tra. Hỏi một chú đánh cá trên bờ biển Nha Trang về những di tích Chăm trong tỉnh thì chắc chú không biết hoặc không biết gì hơn bạn.

Lại phải lựa lúc để điều tra. Đừng nhè lúc ông chủ quận đương họp các thân hào hàng tổng để xét về việc thu thuế trong năm mà hỏi ông về các hoạt động văn hóa. Nếu chưa quen thân thì nên viết thư trước xin được tiếp kiến và chỉ rõ mục đích cuộc thăm viếng của mình.

Khó nhất là biết cách đặt câu hỏi.

Đừng hỏi những câu như :

– Ý kiến của ông về vấn đề này ra sao ?

Người bị bạn hỏi sẽ lúng túng, trả lời qua quýt cho êm chuyện hoặc một cách cụt ngùn :

– Tôi chẳng có ý kiến gì cả.

Vì bạn cũng như tôi, chúng ta ít có ý kiến rõ rệt về một vấn đề gì. Chúng ta thường không chịu suy nghĩ. Cũng có khi không muốn nói rõ ý kiến ra. Và lại câu hỏi như thế bao quát quá, ta không biết nên đứng về phương

diện nào mà trả lời.

Vậy nên hỏi cách nào cho người ta có thể đáp một cách dễ dàng và ngắn gọn : "Có "hoặc "Không ". Chẳng hạn ta hỏi :

Dân nghèo miền này có nhiều không ?

Họ thường bị những thiên tai gì ?

Họ có nhiều khi bị thất nghiệp không ?

Đất chỗ này có tốt không ?

Nếu đào kênh ở đây thì có lợi không ?

Có thể khai phá thêm miền này được không ?

Lập nhà máy dệt ở đây có đủ nhân công không ?

.

Có khi chỉ thay đổi cách hỏi mà câu trả lời cũng khác hẳn. Ví dụ khi đồng bạc sụt giá, nếu ta hỏi :

- Giá hàng sẽ tăng không ?

Thì chắc ai cũng sẽ trả lời : *Sẽ tăng.*

Nhưng nếu ta hỏi :

- Giá hàng sẽ tăng nhiều không ? thì tất có nhiều người trả lời : *chưa biết, còn tùy.*

Có những vấn đề chỉ hỏi ít nhà chuyên môn là đủ rõ. Trái lại, hỏi về kết quả một chính sách sắp đem thi hành thì phải hỏi hết các từng lớp trong xã hội. Lúc đó phải lựa một số người trong từng giai cấp và từng miền mà hỏi.

Chẳng hạn muốn biết ích lợi của một chính sách cải cách điền địa mà bạn hỏi 100 ông điền chủ tản cư ở Sài Gòn thì kết quả cuộc điều tra tất nhiên phải sai ; nên hỏi

Nguyễn Hiến Lê

vài chục điền chủ, 60 - 70 tá điền, một vài chục trong các giới khác. Trong số vài chục điền chủ đó, cũng nên hỏi ít ông lớn, ít ông nhỏ, ít ông ở miền này, ít ông ở miền khác,...

Trong khi người ta trả lời, phải dò tâm lý xem người ta có thực tâm cho ta biết ý kiến không hay chỉ đáp cho qua chuyện, người ta có suy nghĩ rồi mới đáp không, có vẻ hiểu rõ vấn đề cùng câu hỏi của ta không, ...Xét như vậy để loại bớt những câu trả lời không có giá trị vì ta chớ nên quên rằng *điều tra rồi còn phải lưu lại những câu đáp, không phải câu nào cũng dùng làm tài liệu được đâu.*

Bạn bảo du lịch mà làm trăm công ngàn việc, mà bắt óc suy nghĩ quá như thế thì có khác gì đi công cán, còn thú gì nữa ? – Thú hay không là tùy mỗi người.

Có hồi tôi đi chơi Nha Trang, mang theo nhiều bản đồ, suốt ngày đi coi chỗ này chỗ khác, mở bản đồ ra so sánh, thấy chỗ nào bản đồ ghi thiếu hay sai thì sửa lại. Nhảy trên những mỏm đá ở bờ biển, bắt hà bắt cua ; leo lên gác chuông nhà thờ nhìn xuống châu thành, tôi lấy làm thú lắm. Trái lại có những ông bạn suốt ngày ngồi trong nhà đánh bài, cho vậy là thần tiên, thấy tôi ở bãi biển về, bảo :

– Anh đại lắm, đi nắng làm chi cho nó giộp da lên. Ra biển hứng gió thì ở trong phòng này hứng chẳng đủ rồi sao?

Mỗi người có một thú vui mà bạn đã muốn tự học tất sẽ thấy lối du lịch nói trên vừa say mê, vừa bổ ích. Bạn hãy đi hết nước Việt đã, để biết rõ giang sơn gấm vóc của

chúng ta và yêu nó thêm lên bội phần⁽¹⁾ : nào Vịnh Hạ Long, nào hồ Ba Bể, nào cảnh rừng núi hùng vĩ ở Cao Bằng, Lạng Sơn, cảnh đồng ruộng bát ngát ở Sóc Trăng, Bạc Liêu... nơi nào mà không thấy di tích thiêng liêng của tổ tiên, công lao khai phá của đồng bào.

Rồi nếu có thể được, ta sẽ đi du lịch khắp thế giới. Thượng một cánh buồm trắng như Alain Gerbault, lênh đênh trên ngũ đại dương, nay ghé bến này mai ghé bến khác, khi về viết những thiên du kí : *Seul à travers l'Atlantique, A la poursuite du Soleil ...* Đời sống như vậy đẹp biết bao !

7

ĐỌC SÁCH

a) Nhưng tự học trước hết là đọc sách

Theo một lớp giảng hoặc một lớp hàm thụ chỉ là

(1) Tôi nhớ một lần leo lên lưng chừng núi Thạch Bi Sơn ở chân đèo Cả, ngắm cánh đồng Tuy Hoà như một hình tam giác xanh rờn, mùi nhon đưa vào dãy Tràng Sơn, chân giáp bờ biển Nam Hải, mà nhớ lại công của Lê Thánh Tông đã đem hàng vạn hùng binh lướt biển qua đèo vào nơi hùm thiêng nước độc này, chiếm đất của người Hời, dựng bia trên núi Thạch Bi Sơn (Bi Sơn nghĩa là núi *đá Bia*) đó để vạch ranh giới giữa nước ta và Chiêm Thành rồi di dân vào, làm cho miền đó ngày nay phong phú nhất Trung Việt, nhiều lúa, nhiều đường, nhiều cá; nhất là khô mực.

Và buổi sáng ấy, nghe tiếng gió lao xào trong ngọn phi lao, tôi tưởng như hồn cổ nhân phảng phất đâu đây. Trong lòng tôi rạo rục một niềm mang ơn tổ tiên, hăng hái muốn đền đáp lại. Thật chưa lúc nào tôi thấy yêu Tổ Quốc bằng lúc ấy " (*Kim chỉ nam của học sinh*)

Nguyễn Hiến Lê

những cách nhất thời. Nghe diễn thuyết, đi du lịch chỉ là những cách phụ ; không được sự đọc sách bổ túc thì những cách đó không có nhiều kết quả. Muốn tự học suốt đời, thì phải đọc sách, nên ta có thể nói *tự học là đọc sách*.

Hết thầy các danh nhân cổ kim, đông tây đều khuyên ta đọc sách. Khổng Tử bảo học trò của Ngài :

"Ta thường suốt ngày không ăn, trọn đêm không ngủ để suy nghĩ, vô ích, không bằng học". (Ngô thường chung nhật bất thực, chung dạ bất tẩm dĩ tư, vô ích, bất như học giả). Tiếng học trong câu đó nghĩa là đọc sách.

Duhamel nói : *"Một người mạnh khoẻ có một học thức bình thường cần đọc sách cũng như cần thở, cần uống"*.

H. N. Casson phản nản :

"Bản tính con người thật kì dị ; vùng tiền ra sắm xe hơi mà bỏn xẻn khi mua sách ".

Còn A. Souché thì thương hại cho thanh niên nào 15 tuổi mà không thích đọc sách vì người đó *"suốt đời sẽ kém cỏi, như một kẻ tàn tật về trí óc và tâm hồn "*.

Chỗ khác ông viết :

"Kẻ nào thích đọc sách là một người được giải cứu ". Vì theo ông dù người đó mới đầu có ham đọc những sách quá thấp thì rồi lần lần, từng bực một, sẽ đọc những sách cao hơn.

Lời ấy chưa chắc đã hoàn toàn đúng : tôi biết nhiều người chỉ đọc tiểu thuyết trinh thám để tiêu khiển. Nhưng

tiêu khiển cách đó vẫn còn đỡ hại hơn nhiều thứ tiêu khiển khác và chúng tỏ rằng trong tâm hồn còn có một điểm nào khả ái, nghĩa là nếu sa ngã cũng còn có cơ cứu được.

Tất cả cái vốn tinh thần của nhân loại đều ở trong sách. Từng thế hệ một, suốt mấy ngàn năm nay, không lúc nào ngừng, các triết gia, nghệ sĩ, học giả khắp thế giới tận tâm nghiên cứu, tìm tòi, sáng tác rồi ghi lại trong sách để làm của hương hoả cho đời sau. Di sản của cổ nhân đó giúp ta sống một đời đầy đủ hơn, có ý nghĩa hơn. Một văn nhân đã cho sách là "nhân loại bất diệt, luôn luôn tiến tới chỗ vinh quang hơn, nhiều hạnh phúc hơn".

Nó lại là một chiếc cầu bắc giữa thế hệ của ta với những thế hệ trước và sau ta. Nhờ có nó, ta khỏi thấy lẻ loi giữa thời gian vô cùng, khỏi phải than thở như Trần Tử Ngang khi lên lầu Kế Bắc :

*Trước chẳng thấy người xưa,
Sau chẳng thấy ai cả.
Ngắm trời đất thăm thẳm sao !
Riêng xót xa, lệ lã chã ⁽¹⁾*

b) Thư viện

Ta có thể nói di sản ấy ai dùng cũng được vì sách thường rẻ tiền và nếu không mua nổi thì đã có sách trong các thư viện công cộng.

(1) *Tiền bất kiến cổ nhân,
Hậu bất kiến lai giả.
Niệm thiên địa chí du du !
Độc sương nhiên như thế hạ*

Nguyễn Hiến Lê

Ở Âu Mĩ, chỗ nào có đông người là có thư viện. Mỗi tỉnh nhỏ cũng có vài ba thư viện, gần như mỗi làng có một thư viện. Ngoài ra còn có những thư viện tư của các trường, các hãng, các hội và những thư viện luân chuyển do nhiều chiếc xe chở tới những miền xa xôi, đem sách đến tận nhà cho người đọc.

Tại Mĩ, nhân viên các thư viện công cộng có khi đi "săn" độc giả ở ngoài đường. Hễ thấy một đám trẻ chơi ở một nơi nào đó, như bên một rãnh nước, trong một ngã tư, ... người ta lại bảo chúng rằng ở gần đấy có một thư viện chứa nhiều sách hứng thú cho chúng đọc như truyện cao bồi, truyện mọi da đỏ, truyện mạo hiểm, ... Có đứa nghe vậy, bỏ chơi đi mượn sách đọc rồi lần lần hoá thích sách.

Ở nước ta, mỗi tỉnh may lắm được một thư viện chứa chừng 1 000 - 2 000 cuốn. Thực ra, đáng mang tên là thư viện thì hiện nay chỉ có 3 nơi sau này :

Thư viện trường Viễn Đông Bác cổ (Hà Nội)

Tổng Thư viện (Sài Gòn)

Thư viện Quốc gia (Sài Gòn)

Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu 3 thư viện trên ⁽¹⁾.

Thư Viện Trường Viễn Đông Bác cổ

Hiện nay trường Viễn Đông là một viện nghiên cứu

(1) Ở Huế trước 1945 có thư viện Bảo Đại, khá nhiều sách ; sau những cuộc biến thiên, sách mất hết và một số sách của thư viện này chuyển lên Đà Lạt rồi Sài Gòn.

chung của bốn quốc gia : Pháp, Việt, Mên, Lào và đặt dưới sự kiểm soát của "Bi kí Mĩ văn học viện "của Pháp (Académie des Inscriptions et Belles-Lettres de L'Institut de France).

Thư viện của trường lập từ năm 1898. Mới đầu người ta thu thập hết thấy những sách về Việt Nam và những tạp chí cùng sách quan trọng về những nước khác ở chung quanh nước ta. Số sách mỗi ngày một tăng. Hiện nay có 4 kho sách.

Kho sách Hán, có khoảng 4.000 cuốn,

Kho sách Pháp, có khoảng 15.000 cuốn.

Kho sách Việt có những sách nôm, những bản chép tay, gia phả, ... tất cả khoảng 5.000 cuốn.

Kho sách Nhật, có khoảng 2.000 cuốn.

Ngoài ra còn nên kể những bản chép tay bằng tiếng Mên, Lào, Thái, Chàm và nhiều ấn chương, bản đồ, ...

Thư viện mở cửa suốt năm, trừ một tháng để làm sổ sách lại. Muốn được vào đọc thì phải có bằng tú tài và có mục đích khảo cứu về sử kí, ngữ học, cổ tích nhân chủng học, văn hóa...

• Tổng thư viện trước ở Hà Nội, thuộc về Cao Ủy phủ của Pháp, nay đã dời một phần vào Sài Gòn. Thư viện mở từ năm 1919 tới cuối năm 1952 có được 152 896 cuốn sách (không kể báo chí) trong số đó 128 072 cuốn thuộc về phòng đọc sách và 24 824 cuốn thuộc về phòng cho mượn⁽¹⁾.

(1) Những thư viện lớn ở Pháp có hàng 4 - 5 triệu cuốn.

Nguyễn Hiến Lê

Thư viện cũng đóng cửa mỗi năm một tháng, từ tháng 7 dương lịch.

Có những điều kiện sau đây thì được vào đọc sách trong thư viện :

- Ít nhất là 18 tuổi và có một sức học đủ để đọc sách.
- Sinh viên trường đại học và các lớp đệ nhất trong các trường Trung học Pháp và Việt.

Muốn mượn sách ở phòng cho mượn thì phải là công chức hoặc có công ăn việc làm. Phòng cho mượn có sách cho trẻ em đọc. Em nào muốn mượn thì phải có cha mẹ hoặc người thay mặt cha mẹ làm đơn gửi lại phòng ấy.

Chỉ những giáo sư hoặc những học giả muốn nghiên cứu một vấn đề gì mới được phép mượn sách trong phòng đọc đem về nhà coi.

• Thư viện và văn khố Quốc gia

Thư viện này trước kia là thư viện của Nam Kỳ soái phủ, tàng trữ một số sách và văn kiện của sở hành chánh ; tới năm 1902 được tách riêng ra làm Thư viện Nam Kỳ, đến năm 1946 trả về cho chính phủ Cộng hoà Nam Kỳ.

"Phòng cho mượn "có khoảng 58 000 cuốn (không kể báo chí) mà 1500 cuốn là sách Việt, 3 600 cuốn là sách Hán Bộ *Từ khố toàn thư* chiếm hết 1960 cuốn.

"Phòng cho mượn "có độ 10 000 cuốn (1300 cuốn sách Việt)

Năm 1953, quỹ thư viện được 100 000 \$ để mua sách mới.

Thư viện mỗi năm đóng cửa một tháng từ ngày 15 tháng 7 dương lịch.

Mỗi công dân từ 21 tuổi trở lên đều được vô phòng đọc sách. Dưới tuổi đó thì phải là sinh viên đại học hoặc có bằng Tú tài kì nhất (Tú tài I).

Muốn mượn sách của "Phòng cho mượn" thì phải có hai người bảo lãnh. Khi xin ghi tên phải tặng phòng 2 cuốn sách đáng giá.

Chỉ những giáo sư đại học cần tài liệu mới có thể xin phép đem về nhà đọc trong vài ngày những sách của "Phòng đọc sách" ⁽¹⁾.

Cả nước mà chỉ có 3 thư viện. Số đó thực ít ỏi quá. Tôi chưa được biết thư viện Huế và 25 năm nay chưa về thăm Hà Nội, không biết Tổng thư viện có thay đổi gì không, nhưng thường vào thư viện Sài Gòn, thấy phòng đọc sách có lúc chật quá : 30 năm trước ra sao, nay nó cũng vẫn vậy, trong khi dân số tăng lên gấp tám.

Tôi vẫn biết quỹ của chính phủ lúc này không dư, nhưng mỗi năm đã có những cuộc xổ số để kiến thiết quốc gia thì sao không dùng một số lời để mở mang các thư viện ? Đó cũng là một công cuộc kiến thiết rất quan trọng.

Tu nhân thì thích sắm xe hơi mà hà tiện mua sách,

(1) Hiện nay thư viện này đổi tên là Thư viện Quốc gia ở 34 đường Gia Long ; còn Tổng thư viện ở khu trường Pé-trus Ký (chú thích lần in thứ ba). Nay là Thư viện Tổng hợp TP HCM vẫn ở địa chỉ cũ là 34 đường Lý Tự Trọng Q1 TpHCM.

Nguyễn Hiến Lê

chính phủ thì chỉ mở mang đường sá mà gần như bỏ quên thư viện. Kể ra chúng ta phải có một lòng tự ái quá cao mới dám tuyên bố với thế giới rằng chúng ta có 4.000 năm văn hiến !

Horace Mann nói : *"Nếu quyền ở tôi, tôi sẽ gieo rắc sách khắp mặt đất như người ta gieo lúa trong luống cày vậy"*.

Loài người mà văn minh thì thực hành việc đó cũng không khó. Số tiền để chế tạo bom nguyên tử và bom khinh khí dư để rải sách trên khắp địa cầu.

CHƯƠNG V

ĐỌC SÁCH CÁCH NÀO ?

Đọc sách là hai người sáng tác chung.

H.BALZAC

Người nào suy nghĩ là một vị anh hùng yên lặng.

E.VERHAEREN

Quán tử chi học dã dĩ Mĩ kì thân

TUÂN TỬ

- 1.- Đọc sách là một nghệ thuật.
- 2.- Lựa sách.
- 3.- Nên đọc nhiều hay ít sách ?
- 4.- Nên đọc nhanh hay chậm ?
- 5.- Nên nằm khi đọc sách không ?
- 6.- Đọc sách với cây viết trong tay.
- 7.- Vài quy tắc nên theo.
- 8.- Đọc lại.

Nguyễn Hiến Lê

1

ĐỌC SÁCH LÀ MỘT NGHỆ THUẬT

"Khi đưa trẻ bước chân vào đời, nhà trường đã tặng cho nó một vật quý nhất là tập cho nó thấy cái thú đọc sách".

Vật đó quý thật ! Cả cái kho vàng của Alibaba trong chuyện Á Rập cũng không bằng. Ở cái thời này có một kho vàng thì mua gì cũng được, từ danh vọng - tất nhiên là hào huyền - tới các nàng tiên, nhưng cũng ở cái thời này và nhất là ở cái thời này, kho vàng chỉ làm cho người ta thêm lo, ai cũng có thể cướp nó được ; trái lại cái thú đọc sách thì tôi đồ ai giật nó được đấy.

Tiếc thay ! Bảo vật ấy nhà trường lại ít tặng cho học sinh. Người ta nhồi sọ quá, bắt họ nhai đi nhai lại những cái họ không hiểu, như 8 tuổi đã phải học thuyết phân quyền của Montesquieu, học tên những con vật chỉ có bên Âu, bên Mỹ, nên mười thanh niên ở trường ra thì may lắm được một người ham đọc sách.

Còn phương pháp đọc sách thì tuyệt nhiên không thấy dạy. Mà đọc sách là cả một nghệ thuật.

Tôi không bảo như Goethe rằng bỏ ra 80 năm để tập cách đọc sách mà vẫn chưa được, song tôi nhận rằng muốn đọc cho tốn ít thì giờ mà có lợi nhiều thì cũng cần biết ít nhiều quy tắc.

2

LỰA SÁCH

Trước hết phải biết lựa sách. Việc ấy không phải dễ mà khi lựa lầm thì có thể sinh ra chán đọc sách, vì đọc một cuốn sách dở vừa mất thì giờ vừa uống tiền. Tiền của người tự học đâu có được dồi dào để mà phung phí ?

Một anh bạn tôi có lần phàn nàn không dám mua sách Việt nữa. Vì 10 cuốn phải liệng đi đến 7-8. Đọc tên sách và lời quảng cáo của nhà xuất bản thì mê liền, mua về rồi mới biết mình dại.

Phải là người đọc nhiều lắm, biết gần hết các tác giả và nhà xuất bản ở trong nước thì lựa mới mau và chắc chắn, nhưng muốn đạt tới trình độ đó, phải đem bốn bộn tiền đi đổ sông Ngô rồi. Và lại, còn những sách ngoại quốc mà ta không được trông thấy, chỉ được đọc nhan đề thôi thì không có cách nào lựa mà không lầm lỡ, nên người tự học phải nhận sự thực dưới đây cho khỏi thất vọng : ở thời này, tìm được sách có giá trị cũng gần tổn công như đãi cát tìm vàng vậy.

Bạn trẻ nào chưa tin ở sự xét đoán của mình, đọc vài ba đoạn mà chưa định giá được một cuốn sách thì nên nhờ người khác lựa dùm cho.

Có thể nhờ các nhà phê bình, nghĩa là đọc bài của họ.

Tuy nhiên không phải nhà phê bình nào cũng đáng cho ta tin. Họ thường thiên vị, nhất là khi họ có chán

Nguyễn Hiến Lê

trong một đảng phái, một nhóm nào. Có người chỉ chê mà không khen, có kẻ lại cố tâm làm ngược thiên hạ, hoá ra lập dị, để người ta chú ý tới mình. Có khi cùng một tác giả đó, mấy năm trước họ đưa lên mây xanh rồi bây giờ họ lại ghìim xuống đất bùn.

Vì vậy ta chỉ nên để họ hưởng dẫn thôi, chứ không nên tin hẳn họ.

Theo tôi, nếu bạn muốn lựa tiểu thuyết Việt xuất bản trước năm 1940 thì nên coi trong bộ "*Nhà văn hiện đại*" của Vũ Ngọc Phan. Trong số những nhà phê bình gần đây, ông là người vừa có học rộng, vừa có nhiều lương tri và công tâm.

Chắc các bạn nhớ bộ tiểu thuyết "*Les Mystères de Paris*" của Eugène Sue hồi mới xuất bản bán chạy hơn bộ "*Les Misérables*" của Victor Hugo rất nhiều mà văn của Eugène Sue vụng về, cấu thả lăm. Ở nước ta, ai không hay rằng tiểu thuyết của Lê văn Trương trước chiến tranh được độc giả rất hoan nghênh ? Trong những năm 1936 - 1940, tiểu thuyết của văn sĩ Bắc bán chạy nhất ở Nam Việt là tiểu thuyết của ông. Hồi ấy tôi đã hỏi nhiều thầy kí ở Lục tỉnh, ai cũng nhận Lê văn Trương là nhà văn có tài nhất. Sự thật, ngoài Lê văn Trương, họ không biết có tiểu thuyết gia nào nữa. Mà văn của ông thời ấy ra sao, bạn đã dư biết.

Vậy một tiểu thuyết bán chạy chưa chắc đã có giá trị. Những sách khác cũng vậy.

Ở cuối đời Chiến Quốc, có lần vua Sở hỏi Tống Ngọc,

một văn nhân rất đẹp trai, sở trường về thể từ :

– Tiên sinh sao mà bị thiên hạ chê thậm tệ vậy ?

Tống Ngọc đáp :

– Có người khách qua đường ca ở kinh đô. Mới đầu hát khúc *Hạ lí ba nhân* ⁽¹⁾, được vài nghìn người họp lại mà hoạ. Hát tới khúc *Dương a phi lộ* ⁽²⁾ chỉ còn vài trăm người hoạ, đến bài *Dương xuân bạch tuyết* ⁽³⁾ thì chỉ còn vài chục người... Thế là khúc càng cao, người hoạ càng ít. Bực thánh nhân ý chí, hành vi vĩ đại, vượt hẳn lên trên, ở riêng một chốn, bọn dân bỉ tục kia làm sao mà biết được tôi làm gì đâu.

Tống Ngọc quá tự cao. Sự thực tính tình của chàng chẳng có gì trác tuyệt cả, mà chỉ là phóng đãng, ngông nghênh. Nhưng lời của chàng rất hữu lí ; khúc càng cao thì người hoạ càng ít.

Văn cũng vậy : càng cao càng ít người thưởng thức. Song một cuốn sách bán ế không phải luôn luôn có giá trị đâu. Trái lại, thường thường là nó không đáng đọc, cho nên mới ế.

3

NÊN ĐỌC NHIỀU HAY ÍT SÁCH ?

Goethe cho rằng : *"Một cuốn sách dở tới đâu cũng có*

(1) Một khúc hát thông tục nhất.

(2) Một khúc thông tục vừa vừa.

(3) Một khúc đã hơi cao.

Nguyễn Hiến Lê

chỗ hay" nghĩa là ông khuyên đọc thật nhiều, sách nào cũng đọc. Plinê và Sénèque, trái lại, đều khuyên chỉ nên đọc những tác phẩm rất có giá trị. Một ngôn ngữ cổ của phương Tây còn nói : *"Tôi sợ người nào chỉ có một cuốn sách"*.

Vậy thì nên đọc nhiều sách hay ít ?

Trong cuốn *Luyện văn*, tôi đã trả lời câu ấy và viết : *"Theo tôi, đọc nhiều sách hay ít, tùy mục đích và trình độ của ta"*.

Chúng ta tự học thì tất nhiên phải đọc nhiều sách. Học về Việt Sử chẳng hạn mà chỉ đọc mỗi một cuốn *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim thì làm sao biết rộng được ? Hoặc muốn hiểu văn thơ mà ngoài cuốn *Thi pháp* của Diên Hường, không đọc thêm cuốn nào nữa thì còn thiếu sót rất nhiều.

Tuy nhiên, khi mới học, trình độ hiểu biết của ta còn thấp thì hãy nên đọc ít cuốn thực có giá trị và đọc cho kĩ, đợi lúc nào nhãn quang đã rộng, sự phán đoán đã hơi vững vàng rồi mới nên tham bác ; như vậy, mới khỏi sợ lạc lối và sở học mới được chắc chắn.

4

NÊN ĐỌC NHANH HAY CHẬM ?

Về vấn đề này ý tưởng mỗi nhà văn cũng một khác : Emile Faguet, một nhà phê bình trứ danh của Pháp ở

cuối thế kỉ trước, viết trong cuốn *L' Art de lire* (Nghệ thuật đọc sách) :

"Bạn bảo tôi rằng có những cuốn không thể đọc chậm được, không chịu được sự đọc chậm. Đúng thế, có những cuốn như vậy, nhưng chính những cuốn ấy là những cuốn không nên đọc "

Nhưng Jules Lamaitre cũng là một nhà phê bình đa tài đồng thời với ông, có óc phân tích tỉ mỉ, không khi nào tin ngay một ý tưởng mà không kiểm điểm lại, thì lại tự thú : *"Khi một nhà văn nào làm mê được tôi thì tôi hoàn toàn để họ dẫn đi "*. Nghĩa là Jules Lamaitre phải đọc một hơi cho hết cuốn chớ không thể đọc chậm chậm như Emile Faguet.

Lại có người như Montaigne, một đại văn hào Pháp ở thế kỉ 16, tính tình ỨC ĐOÁN, luôn luôn đọc sách rất mau, vì ông cho rằng đọc qua một lần mà không hiểu thì thôi, càng tìm hiểu thêm chỉ càng tốn công vô ích.

Còn Đào Tiềm, một thi hào đời Lục Triều ở Trung Quốc đọc sách chỉ cần hiểu đại cương, bỏ hết những chi tiết, không chịu tìm tòi, phân tích thâm ý của tác giả.

Vậy đọc mau hay chậm là tùy tính tình từng người. Mà cũng tùy sách nữa.

Nhiều cuốn đọc càng chậm càng hay, càng thấy thâm thúy. Ta đọc từng chữ một, chăm chú, kính cẩn, hết mỗi đoạn ngừng lại suy nghĩ, ghi chép và mỗi lần lật trang, thấy sách mỏng dần, ta tiếng tiếc. Ta "đọc dè "mỗi ngày

Nguyễn Hiến Lê

một chương thôi để kéo dài cái vui.

Trái lại nhiều tác giả lời đã hăng hái, có duyên mà ý tưởng lại kì thú, hấp dẫn ta vô cùng, ta đam mê, hồn hển chạy theo họ một hơi đến trang cuối, như bị họ lôi đi, không sao cưỡng lại nổi. Gặp những nhà văn đó thì trừ một số ít người như Emile Faguet, còn không ai đọc chậm được.

Tuy nhiên, đọc sách cũng có thể là một cách làm biếng rất nguy hiểm nếu đọc chỉ để cho qua thì giờ, để được ở không mà khỏi hối hận rằng không làm một việc gì.

Vậy dù lần đầu đọc có rất mau đi nữa thì những lần sau cũng phải đọc chậm chậm, vừa suy nghĩ, vừa ghi chép. Tôi tưởng cách đó có lẽ hơn hết, vừa vui, vừa bổ ích.

5

NÊN NĂM KHI ĐỌC SÁCH

Hồi xưa, một số nhà nho cho đọc sách là một việc thiêng liêng gần như tụng kinh hoặc dâng hương vậy. Các cụ phải mặc áo, chít khăn chỉnh tề, ngồi ngay ngắn trước án thư, chân xếp bằng tròn, có khi lại gây một lu trầm hoặc tẩm gội xong rồi mới đọc sách. Cụ nào phong lưu thì ban đêm đốt toàn bạch lạp chứ không dùng đèn. Thực nhiều khê và cũng tốn tiền quá. Nhưng ta nên nhớ các cụ chỉ đọc kinh, thư, một vài tập cổ văn hoặc Đường

thì thôi, còn những tiểu thuyết hoặc tuồng thì các cụ cho là ngoại thư, không đáng đọc. *Tinh sử* hay *Liêu trai* chẳng hạn, đối với hạng nhà nho quá nghiêm khắc ấy, là những dâm thư không nên có trong tủ sách.

Tôi xin thú thực không thể tập thái độ kính cẩn ấy của các cụ. Không biết có phải là do di truyền không, chứ trong gia đình tôi, đã năm đời rồi, người nào đọc sách thì cũng thích nằm. Mà tôi chắc phần đông người Việt chúng ta đều như vậy cả, nếu không sao lại có câu :

Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm.

để chỉ các thầy đồ, thầy khóa ?

Riêng tôi, tôi thấy đọc sách mà nằm trong một ghế xích đu thì thú hơn và mau hiểu hơn là ngồi đọc nhiều lắm. Ta làm việc bằng tinh thần thì sao không cho các bắp thịt duỗi ra, thân thể được nghỉ ngơi để óc dễ suy nghĩ, can chi phải ngồi ngay ngắn suốt buổi cho nhọc cái xác ? Đã đành trạng thái của thân thể ảnh hưởng đến tinh thần nhưng tại sao cứ đọc sách thì luôn luôn phải nghiêm trang và tại sao nằm thì lại không nghiêm trang ?

Tôi nhớ, hồi còn ở Bắc, những đêm đông, gió bắc rít ngoài đường, nằm trong một phòng kín, mền kéo tới cổ, vừa ăn đậu phộng rang vừa đọc sách ; ôi ! thú tuyệt ! Ấy là chưa được đọc những cẩm thư đấy. Những lúc đó mà bảo tôi phải ngồi dậy, mình ngay ngắn, hai tay đặt trên bàn dâng hoàng thì chắc tôi phải cho đọc sách là một cái nợ mất.

Tuy nhiên tôi không dám cho đọc nằm là một nguyên

Nguyễn Hiến Lê

tắc phải theo đâu. Chẳng qua là tùy thói quen của mỗi người và tôi cũng nhận rằng đọc nằm có chỗ này bất tiện: khó ghi chép lắm. Có người còn bảo cách đó dễ khiến người ta buồn ngủ. Tôi không tin vậy vì tôi càng đọc sách càng tỉnh, trừ những cuốn mà tác giả nên cho bán tại các tiệm bào chế để làm thuốc ngủ thì không kể.

Và lại, có loại sách như sách toán không thể nằm mà đọc, phải ngồi mà học ; ngồi học cũng chưa đủ, phải đứng mà học, đứng trước bảng đen với một cục phấn.

6

ĐỌC SÁCH VỚI CÂY VIẾT TRONG TAY

Tôi quen nhiều anh bạn “cung” sách lạ lùng, không còn vết gôm không. Viết lên sách - dù viết bằng bút chì - là một việc họ thâm oán. Trước khi cho ai mượn sách, trường hợp đó hiếm lắm, họ dặn đi dặn lại : “Đừng viết gì vào sách nhé !”.

Sách của họ lúc nào cũng như mới nguyên, làm tôi phải tự hỏi không biết họ mua về rồi có đọc không.

Cẩn thận như vậy là một đức tốt, song tôi nghĩ trừ một số ít sách quý, ta chỉ nên coi sách như một đồ dùng hơn là một vật để ngắm như lọ cổ, và những cuốn nào không có dấu ghi cùng nét chữ của tôi thì dù đã đọc nhiều lần, nó đối với tôi vẫn còn như một người lạ. Cuốn nào tôi

yêu nhất là tôi đã gửi tâm hồn vào nhiều nhất, nghĩa là đã ghi đặc những nhận xét, phê bình của tôi. Năm năm, mười năm sau, đọc lại những cuốn ấy, tôi có cảm tưởng như thăm những bạn cũ, hơn nữa như sống lại thời cũ.

Tôi mới lật ra coi lại bộ *Ấm Bểng thất toàn thập* của Lương Khải Siêu. Trang này có dấu hỏi. Gì đây ? À, phải, hỏi đó tôi chưa hiểu từ ngữ "lỗ ngư thi hội", đọc tới đó bí, tra từ điển của Đào Duy Anh không thấy, phải viết thư về hỏi một ông bác.

Rồi chỗ này nữa, có dấu chấm nhiều (!). Lương Khải Siêu chê người phương Đông có tư đức mà không có công đức. Lời ấy có thực đúng không?

Đọc những hàng viết chì nguệch ngoạc trong bộ *Nho giáo* của Trần Trọng Kim tôi thấy tư tưởng tôi hồi trước nhiều chỗ ngây thơ đến nực cười, chẳng hạn cho Mạnh Tử là sâu sắc hơn Khổng Tử.

Trang này trong *Nửa chừng xuân* gọi cho tôi những ngày ở Rạch Giá ra bờ biển ngắm hòn Kim Quy, trang nọ trong *La Peur de Vivre* của Henri Bordeaux làm cho tôi nhớ lại những ngày thanh thoi bên những rừng tràm và đước ở Gò Quao.

Nếu ta sợ ghi như vậy, người khác đọc được tư tưởng của ta thì ta có thể thận trọng khi cho mượn sách hoặc dùng những dấu hiệu chỉ riêng ta hiểu.

Một tác giả Pháp đặt ra tới 22 dấu hiệu. Theo tôi, như vậy nhiều quá, chỉ mười dấu cũng đủ. Chẳng hạn :

Nguyễn Hiến Lê

...	là thiếu
--	là lặp lại
V	là vụng
S	là sai
X	là hay
!	là chưa chắc đã đúng
?	là không hiểu
G	là đáng ghi
N	là tra nghĩa

Bạn muốn đặt những dấu nào, tùy ý. Điều quan trọng là khi đọc sách phải có cây viết trong tay.

Gặp những đoạn quan trọng mà sau này bạn muốn đọc lại, bạn nên đánh dấu ở bảng Mục Lục, hoặc tốt hơn nữa, tóm tắt ý rồi ghi số trang ở những trang bỏ trắng đầu sách (pages de garde).

7

VAI QUY TẮC NÊN THEO

Ở chương III tôi đã nói người tự học phải đọc :

- những sách về nghề nghiệp của mình.
- những sách để tự luyện tâm hồn,
- những sách mở mang trí tuệ để làm tròn phận sự một người cha, một người công dân và một phần tử của nhân loại.

Chương trình đã rộng như vậy thì không thể đọc hết sách trong loại này rồi mới qua loại khác. Như loại thứ ba, để mở mang trí tuệ thì đọc suốt đời cũng không hết.

Vậy trong một thời gian nào đó ta có thể học đủ cả ba loại ấy. Như thế có cái lợi là đỡ chán, khỏi phải đọc hoài một loại. Tuy nhiên việc gì gấp thì nên làm trước. Chẳng hạn khi mới vào làm một sở, hăng nào thì sự trao dồi về nghề nghiệp là việc cần thiết nhất.

Có vài quy tắc này nên theo :

- Khi học về một môn, nghiên cứu về một vấn đề nào, nên tiến cho tới cùng, đừng bỏ dở. Bỏ đi 5-7 tháng, học lại sẽ mất cái đà đi và do đó, tốn thì giờ.

- Khi đọc về một đầu đề nào thì nên thu thập nhiều tác phẩm của nhiều tác giả để được nghe mọi tiếng chuông và so sánh ý kiến của mỗi nhà.

Đọc về đạo Khổng chẳng hạn, bạn phải kiểm bộ *Nho giáo* của Trần Trọng Kim, tập *Khổng giáo phê bình tiểu luận* của Đào Duy Anh. Quan niệm hai học giả đó trái hẳn nhau : Trần thì duy tâm, Đào thì duy vật. Bạn lại nên đọc thêm tập : *Phê bình nho giáo* của Ngô Tất Tố, nhưng bài phê bình *Nho giáo* của Phan Khôi đăng trong *Phụ nữ Tân văn* năm 1930, cuốn *Lược khảo về học thuyết Khổng Tử* của ông Trần Văn Xóc mới xuất bản gần đây (Tam Kỳ thư xã) bộ *Khổng học đăng* của Phan Bội Châu. Nếu có thể được, bạn nên đọc thêm những sách Pháp, Anh nghiên cứu về đạo Khổng để được nghe những tiếng chuông ở

Nguyễn Hiến Lê

phương Tây. Tất nhiên là không nên bỏ qua những kinh, thư : *Luân Ngữ, Mạnh Tử, Trung Dung, Đại Học...*

Hoặc đọc kịch *L'Avare* của Molière thì cũng nên đọc luôn *Eugénie Grandet* của Balzac, *Les affaires sont les affaires* của Octave Mirbeau. *Le Soleil de Mars* của Charles Braibant.

Muốn hiểu lịch sử cách mạng của Pháp mà chỉ đọc những cuốn của Michelet thì chưa đủ. Phải đọc Albert Mathiez, Gaxotte, Octave Aubry, ... chuyện dã sử của G. Lenôtre, cả những tiểu thuyết *Madame Thérèse* của Emile Zola, *Les Dieux ont soif* của A. France, vì những truyện ấy tả chân đời sống của quần chúng trong thời kì cách mạng, từ cách ăn ở đến tâm lí, tư tưởng của họ ; đời sống ấy sử gia thường không chép, hoặc chép rất sơ lược, nhưng lại rất quan trọng, và giúp ta hiểu được thời đại

– Đừng nên trong một thời gian đọc toàn những sách nghiêm trang quá, phải xen vào chương trình những cuốn vui mà vẫn bổ ích như du kí, tiểu sử các danh nhân...

Bạn nên nhớ câu này của Francis Bacon : "*Có loại sách chỉ nên ném, có loại khác chỉ nên nuốt, có ít cuốn cần phải nghiền ngẫm, nghĩa là có những cuốn chỉ nên đọc từng đoạn thôi, có những cuốn nên đọc qua cho biết và ít cuốn phải đọc hết, đọc siêng năng chăm chú rồi suy nghĩ*".

Ông Bacon còn quên một loại : loại nên liệng đi, như những sách khiêu dâm và những sách làm cho ta buồn ngủ hoặc bức mình. Tác giả những cuốn đó có tội lớn với

nhân loại, hoặc hạ thấp phẩm giá của con người xuống ngang hàng với loài vật, hoặc diệt cái thú đọc sách thiêng liêng của chúng ta. Ai đọc *Xuân thu nhạ tập* mà không thấy ghét thơ ? Ai đọc *Triết học đã đi đến đâu ?* mà không thâm oán triết lí ?

- Ta phải đọc sách để học thêm, tất nhiên phải tìm tòi suy nghĩ, không nên mới gặp vài chỗ khó hiểu mà đã nản chí. Tuy nhiên, có thấy vui thì học mới bền; nếu sách cao quá thì nên cất đi, để ít năm sau sẽ đọc lại.

- Như đọc *Phật giáo* của Trần Trọng Kim mà thấy khó hiểu quá thì hãy đọc *Phật giáo đại quan* của Phạm Quỳnh và *Ánh đạo vàng* của Võ Đình Cường đã. Cuốn trên lí luận rất sáng sủa, cuốn dưới lời văn cảm động, cả hai đều thuộc loại phổ thông về đạo Phật.

8

ĐỌC LẠI

Đọc một lần thì chưa phải là học. Vì chỉ mới có những cảm tưởng mờ mờ, không nhớ rõ được gì. Nên phải đọc lại.

Nhiều tác giả khuyên trước khi đọc một cuốn nào hãy mở coi mục lục, suy nghĩ về nhan đề mỗi chương đã.

Trong cuốn này, như bạn đã thấy, đầu mỗi chương tôi đều có chép đại ý trong chương. Chẳng hạn chương sau có năm điểm :

Nguyễn Hiến Lê

- 1.- Bốn quy tắc của Descartes.
- 2.- Giả thuyết và thành kiến.
- 3.- Lí luận bằng cách suy loại.
- 4.- Tật "sờ voi".
- 5.- Chính danh là việc cần thiết.

Bạn suy nghĩ, tìm ý về mỗi điểm ấy xong rồi hãy đọc để so sánh ý của bạn với ý của tôi.

Rồi trước khi đọc lại lần thứ nhì, bạn cũng nên theo bảng Mục lục ⁽¹⁾, rón nhớ lại những ý tôi đã phê diễn xem nhớ có đủ không.

Lỗi đọc sách đó rất có lợi, luyện óc phán đoán và kĩ tính của ta.

(1) Bảng Mục lục rất cần thiết. Một bản Mục lục đầy đủ chi tiết giúp ta để kiểm lại mỗi đoạn chính trong sách. Tiếc rằng ở nước ta, nhiều tác giả chưa thấy sự ích lợi ấy. Ngay như Trần Trọng Kim soạn bộ NHO GIÁO công phu như vậy mà cũng không làm một bản Mục lục cho kĩ lưỡng. Thiên "*Hình nhi hạ học*" dài 80 trang, trong đó có bốn phần, mỗi phần lại chia làm nhiều đoạn mà trên bảng mục lục ta chỉ thấy mỗi một hàng ghi nhan đề của Thiên thôi. Thành thử có lần tôi muốn coi lại tư tưởng của Khổng Tử về hiếu, lễ... phải lật từng trang trong Thiên để kiểm.

Một tác giả Pháp nói rằng hề cuốn sách nào không có mục lục thì liệng nó đi. Lời ấy không phải là quá đáng.

Tôi muốn thêm : Cuốn nào mà mục lục sơ sài quá thì dù bán rẻ mấy cũng vẫn là đắt vì muốn dùng nó ta phải bỏ 1-2 giờ ra làm lại bảng mục lục. Trong 1-2 giờ ta có thể kiếm được gấp đôi, gấp ba giá tiền cuốn sách.

Đọc bảng Mục lục những sách thảo cứu của Âu, Mĩ mà ham : phân minh, đầy đủ ; lại có thêm những bảng ghi tên hoặc ý đã kể trong sách, sự tra cứu, nhờ đó dễ dàng vô cùng.

Nên đọc lại lúc nào ? Sau khi đọc xong mỗi chương hay sau khi đọc đã hết cuốn ?

Điều ấy còn tùy loại sách : đọc tiểu thuyết thì có thể theo cách sau ; đọc về triết lí thì phải theo cách trước. Cũng còn tùy tính tình mỗi người, như ở trên tôi đã nói ; Emile Faguet đọc mỗi đoạn mỗi ngừng để suy nghĩ, phê bình ; Jules Lemaitre thì để cho tác giả lôi cuốn, phải đọc một hơi cho hết.

Sách hồi này nhiều quá mà cũng rẻ. Phải, dù sao sách cũng vẫn là rẻ. Bạn thử tưởng tượng 50 năm trước, các cụ ta muốn kiếm một bản *Truyện kì mạn lục* của Nguyễn Dữ phải mất bao nhiêu tiền của và công phu. Ông nội tôi ở Sơn Tây, phải nhờ người ở Hà Nội mua dùm vì bộ đó chỉ bán ở phố Hàng Gai. Phải tốn một quan tiền, bằng 400-500 đ bây giờ ⁽¹⁾ và phải đợi hàng tháng mới có. Còn bây giờ chúng ta chỉ bỏ ra bốn chục đồng là có ngay một bản dịch của Trúc Khê.

Vì sách đã rẻ lại nhiều nên chúng ta quen đọc rất mau, phí thì giờ mà không lợi gì cho ta cả.

(1) Hồi ấy lương Huấn đạo, Giáo thụ là 10 quan và một đồng bạc ăn 8 quan.

CHƯƠNG VI

ĐỌC SÁCH CÁCH NÀO (tiếp) ĐỌC VĂN KHẢO CỨU – BIẾT SUY NGHĨ

*Bạn trình bày điều ấy như một định lí: tôi
phản đối; như một quy tắc thì được.*

H.SPENCER

*Học nhi vô tư tác võng, tư nhi vô học tác
dãi.*

KHÔNG TỬ

Tận tín Thư bất như vô thư.

MẠNH TỬ

1. – Bốn quy tắc của Descartes.
2. – Giả thuyết và thành kiến.
3. – Lí luận bằng cách suy loại.
4. – Tật "sở voi".
5. – Chính danh là việc cần thiết.

1

BỐN QUY TẮC CỦA DESCARTES

Đọc loại sách nghị luận, khảo cứu cần nhất có óc suy nghĩ, phê bình để chỉ tin những điều đáng tin.

Thuật tư tưởng là một thuật khó nhất và cả những nhà bác học cũng tự nhận rằng 10 lần thì nghĩ sai đến 6-7 hoặc 8-9.

Muốn tư tưởng cho đúng, phải nghe nhiều tiếng chuông, thu thập đủ những khảo cứu nhất là phải có tinh thần khoa học, biết bỏ hết thành kiến; mà tinh thần này rất khó có, nhiều người được đào luyện trong lò khoa học cả chục năm cũng vẫn còn thiếu nó ⁽¹⁾.

Xét kĩ thuật tư tưởng phải mất 5-6 trăm trang, sẽ ra ngoài phạm vi cuốn sách này nên ở đây tôi chỉ xin nhắc bạn vài qui tắc quan trọng mà người tự học nào cũng cần nhớ.

Trước hết là bốn qui tắc của Descartes, ông thầy tổ khoa học thực nghiệm.

Qui tắc thứ nhất: *Phải chứng minh một sự thực nào rồi mới nhận nó là sự thực.*

Qui tắc thứ nhì: *Phải chia sự khó khăn ra làm nhiều phần nhỏ, càng nhiều càng hay, nghĩa là phải phân tích*

(1) Xin coi chuyện các vị bác sĩ ở nhà thương Phủ Doãn trong chương III cuốn *Hiệu năng, Châm ngôn của nhà doanh nghiệp* của tác giả.

nó ra để giải quyết. Có óc phân tích thì mới xét được đủ phương diện của một vấn đề.

Qui tắc thứ ba: Thu thập những phân tử đó lại theo từng loại, theo sự quan trọng của chúng. Qui tắc này ngược lại qui tắc trên và gọi là qui tắc tổng hợp.

Qui tắc thứ tư: Kiểm điểm lại cho đủ, xét cho khắp để đừng bỏ sót một chút gì.

Trong bốn qui tắc ấy, qui tắc thứ nhất khó theo vô cùng. Hết thấy chúng ta ai cũng mắc tật dễ tin, dễ bị uy tín của các học giả thôi miên. Ta không hề tự hỏi:

- Những chứng cứ họ đưa ra có đúng không?
- Họ có thay đổi những chứng cứ đó để bắt nó biện hộ cho thuyết của họ không ?
- Họ có thành kiến không ?
- Họ có xét hết phương diện của vấn đề không ?

.

Từ trước, nhiều người tin rằng Khổng Tử chủ trương sự tôn quân. Gần đây Trần Văn Sóc, trong cuốn *Lược khảo học thuyết Khổng Tử*, lại bảo Khổng Tử có tư tưởng dân chủ. Ông đưa ra 3-4 chứng cứ. Ta phải xét từng chứng cứ một xem có đúng không rồi mới tin thuyết của ông được. Chẳng hạn ông bảo: Có một lần Khổng Tử đến đất nhà Đông chu để hỏi Lão Tử về Lễ mà không đến yết kiến vua nhà Chu. Đọc câu đó tôi tự hỏi :

- Có thật rằng lần đó Khổng Tử không đến yết kiến

Nguyễn Hiến Lê

vua nhà Chu không ?

– Nếu đúng, thì có chắc rằng vì lẽ không tôn thiên tử nhà Chu không, hay còn lẽ gì khác... ⁽¹⁾

Ngay trong khu vực của khoa học thực nghiệm mà ta cũng thường gặp nhiều thuyết trái hẳn nhau. Vì mỗi học giả chỉ đứng về một phương diện mà xét rồi vội vàng lập thuyết. Kẻ nói ăn xong nên nằm nghỉ cho máu dồn về bao tử và dễ tiêu hoá. Người lại bảo ăn xong nên vận động ngay vì thí nghiệm đã chứng rằng một đàn chó ăn no rồi phải đi săn liền thì vài giờ sau, mổ bụng ra thấy thức ăn tiêu hết, còn một đàn khác ăn no rồi nằm thì thức ăn tiêu rất chậm.

Sự thực ở đâu ? Thí nghiệm vào chó và kết luận về người có được không ? Và lại còn bộ tiêu hoá và thói quen của mỗi người nữa, nên ta không thể tin ngay thuyết trên hoặc thuyết dưới được.

Những mâu thuẫn như vậy nhiều lắm. Thái độ của ta là phải ngờ hết thảy và tìm lấy sự thực cho mình.

Ở trường, ta học phép phân tích trong những môn tác văn, toán..., nhưng ít khi giáo sư dạy ta cách tổng hợp. Năm 1930, ông L. F. Reynaud đã phàn nàn : “*Không*

(1) Tôi cũng nghĩ như ông Trần Văn Sóc rằng thâm ý của Khổng Tử là muốn trở lại chế độ thời đại tiểu khang ở đời Hạ, Thương, nhưng có lẽ ngài thấy không thể như vậy được nữa, nên tùy thời mà phải biểu dương nhà Chu, để cứu cánh loạn lúc ấy. Đó chỉ là một ý kiến chưa chắc đã đúng vì nghiên cứu về đạo Khổng là một việc rất khó. Dù sao Khổng Tử cũng không dân chủ theo nghĩa ngày nay, ông chỉ quý dân thôi.

bao giờ người ta dùng phương pháp tổng hợp để học sinh thấy sự liên lạc giữa các điều đã dạy". Trong nền giáo dục hiện thời khuyết điểm ấy vẫn còn.

Không có óc tổng hợp thì không thấy được sự toàn diện một vấn đề, và sự hiểu biết của ta rời rạc vô ích.

Ông Thái Phi, một nhà giáo kiêm văn sĩ, trong cuốn *"Một nền giáo dục Việt Nam mới"* đã chịu khó nhận thấy thanh niên thời tiền chiến có trên 20 tính xấu.

Ông chê họ :

- Về thể chất thì xanh bủng, gầy yếu, con mắt thâm quầng, dáng mệt nhọc có tật ngại việc, ngại đi bộ, ngại đứng, thích được ngồi tựa lưng.

- Về tinh thần, họ nhu nhược và nhát sợ, thiếu tinh thần độc lập, thiếu óc phê bình, thiếu tinh thần phương pháp, kém óc thực tế và tháo vát, giàu óc trời kệ, không biết trọng kỉ luật và trật tự, hỗn láo, sỗ sàng và thô tục, hung hăng xằng, thích xa hoa và đàng điếm, không ưa hoạt động và lười biếng, kém tinh thần thích nghi, không có tín ngưỡng và không thờ một lí tưởng nào, không có ý thức quốc gia và chỉ thờ một thứ là ái tình và hiện thân của ái tình là người đàn bà.

Bảng kê khai đó đầy đủ lắm, nhưng thực lộn xộn, vì ông không biết tổng hợp thành thứ người đọc không nhớ được nhiều ; còn ông, khi tìm phương pháp để trị những tật ấy, thì kiếm không được cách nào có hiệu quả.

Nếu ông tổng hợp lại thì tất thấy hơn 20 tật ấy có thể sắp làm 3 loại :

Nguyễn Hiến Lê

Tật cố hữu của tuổi trẻ, chung cho thanh niên của bất kì dân tộc nào, bất kì thời đại nào, như :

- hung hăng xằng, không bền chí, tự đắc

Tật do chế độ đại gia đình như :

- Ỡ lại, thiếu tinh thần độc lập, giàu óc trời kệ
- Không tháo vát
- Kém tinh thần thích nghi
- Sỗ sàng, tàn nhẫn với kẻ dưới

Tật do nền giáo dục sinh ra, như :

- Không có tín ngưỡng, cũng không có ý thức quốc gia
- Nhu nhược, nhút nhát
- Không ưa hoạt động và lười biếng
- Thiếu óc phê bình
- Thiếu tinh thần phương pháp
- Kém óc thực tế.

Những tật trong loại thứ nhất không cần quá lưu tâm tới vì nếu khéo hướng dẫn thanh niên thì những tật đó sẽ biến thành đức tốt.

Những tật do chế độ đại gia đình thì chẳng cần phải diệt nó cũng lần lần mất theo chế độ ấy.

Vậy chỉ còn những tật trong loại thứ 3 và nếu ta cải tạo nền giáo dục luyện cho thanh niên có một lí tưởng một tin thần khoa học thì tự nhiên giải quyết được vấn đề.

Trong sự tìm học ta nên luôn luôn áp dụng phương

pháp phân tích và tổng hợp để dễ nhớ, dễ suy xét và có một khái niệm rõ ràng, chắc chắn về mỗi vấn đề.

Trong sự tìm học ta nên luôn luôn áp dụng phương pháp phân tích và tổng hợp để dễ nhớ, để suy xét và có một khái niệm rõ ràng, chắc chắn về mỗi vấn đề.

Còn phương pháp thứ tư của Descartes là kiểm điểm cho đủ thì bạn nào cũng hiểu rồi, tôi xin miễn bàn thêm.

2

GIẢ THUYẾT VÀ THÀNH KIẾN

Trong lúc học hỏi, có khi ta phải lập một giả thuyết để thí nghiệm.

Lập giả thuyết là tạm cho rằng sự kiện này do một nguyên nhân nọ mà ra rồi thí nghiệm, kiểm soát xem giả thuyết ấy đúng không. Lúc thí nghiệm phải nhận xét một cách hoàn toàn khách quan, đừng bao giờ tin trước rằng giả thuyết đó phải đúng, nghĩa là *đừng có thành kiến*. Nếu có thành kiến thì nhận xét sẽ sai.

Chẳng hạn bạn thấy cháu ở nhà học thụt lùi. Có thể do sức cháu yếu (bộ tiêu hoá kém, hô hấp khó khăn, thiếu máu...), có thể do bài học khó quá, cháu theo không nổi, mà cũng có do cháu bị chúng bạn rủ rê, ham chơi, lười học...Bạn lập một giả thuyết, tạm cho nguyên nhân đầu tiên là đúng rồi thí nghiệm, đưa cháu lại bác sĩ trị bệnh. Từ khi cháu hết bệnh, bạn nhận xét xem sự học

Nguyễn Hiến Lê

của cháu có tiến không. Nhưng bạn phải nhận xét một cách khách quan, không được tin chắc rằng nguyên nhân đó phải đúng. Nếu tin chắc như vậy thì mới thấy sự học của cháu trong một tuần có vẻ khả quan, bạn không nhận xét thêm nữa và như vậy bạn có thể lầm. Biết đâu sự tấn tới trong tuần đó chẳng do cháu may mắn gặp những bài dễ hoặc gặp lúc thầy giáo vui vẻ nên được điểm lớn ? Ngay khi cháu còn đau, thỉnh thoảng cháu cũng được một vài tuần khá như vậy mà bạn không để ý tới. Như thế là bạn có thành kiến, để thành kiến chỉ huy bạn, làm mê hoặc bạn trong lúc nhận xét, nên bạn không thấy được sự thực.

Nếu có thể được, đã thí nghiệm rồi lại nên phản thí nghiệm cho chắc chắn.

Ông Claude Bernard, người sáng lập ra khoa y học thực nghiệm ngày nay, đã chỉ cho ta một cách phản thí nghiệm trong cuốn *"Y học thực nghiệm nhập môn"* (Introduction à l'étude de la médecine expérimentale).

Ông kể chuyện một lần thấy những con thỏ mua ở chợ về nước tiểu trong và có chất toan (acide). Ông ngạc nhiên lắm vì chỉ những loài ăn thịt mới có nước tiểu ấy, còn loài ăn rau cỏ thì nước tiểu đục và có chất kiềm (alcalin).

Ông nảy ra ý này : những con thỏ đó chắc đã phải nhịn đói lâu, sống bằng huyết, mỡ của nó, nên có thứ nước tiểu của loài ăn thịt ấy. Đó là giả thuyết của ông.

Ông bèn thí nghiệm.

Ông cho chúng ăn cỏ : vài giờ sau nước tiểu chúng hoá đục và có chất kiềm. Rồi ông lại bắt nhện 24 hoặc 36 giờ, nước tiểu chúng lại hoá ra trong và có chất toan. Rồi ông lại cho ăn cỏ, nước tiểu lại hoá đục và có chất kiềm.

Ông kết luận rằng hết thấy những con vật nào phải nhện dới đều sống bằng chất mỡ, máu của chúng.

Nhưng ông chưa tin hẳn. Ông còn phản thí nghiệm, cho một số thỏ ăn toàn thịt bò hầm để nguội. Chúng tiêu hoá được món ăn ấy và nước tiểu của chúng quả nhiên trong và có chất toan.

Để tập suy nghĩ, bạn nên coi thêm cuốn *Tinh thần khoa học* của Nguyễn văn Tài (nhà xuất bản Tân Việt), những cuốn : *Óc sáng suốt*, *Thuật tư tưởng* của Nguyễn Duy Cần và chương : *Phương pháp khoa học* trong cuốn *Tổ chức công việc theo khoa học* và cuốn *Luyện Lí trí* của tôi.

3

LÍ LUẬN BẰNG CÁCH LOẠI SUY

Hết thấy chúng ta có thói quen lí luận bằng cách loại suy (raisonnement par analogie). Cách này thường có vẻ tài hoa, dễ làm cho người nghe cảm phục rồi tin, nhưng nhiều khi nó chẳng chứng minh được điều gì cả.

Tục ngữ có câu :

Nguyễn Hiến Lê

Gắn mực thì đen, gắn đèn thì rạng

Vì người xấu với mực, người hiền với ánh đèn và khuyên ta nên lựa bạn mà chơi để khỏi bị lây thói xấu của kẻ ác và tập được cái hay của người thiện. Lí luận như vậy là lí luận bằng cách loại suy.

Sách *Lễ kí* nói : "*Ngọc bất trác bất thành khí, nhân bất học bất trí đạo*".

Khổng Tử bảo : "*Quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo, thảo thượng chi phong tác yển*" (Đức người quân tử như gió, tính tình kẻ tiểu nhân như cỏ, gió thổi thì cỏ rạp xuống ; ý nói đức của người quân tử dễ cảm hoá kẻ tiểu nhân).

Hai câu ấy đều là so sánh chứ không lí luận. Hình ảnh càng đẹp đề hoặc tấn kì bao nhiêu thì ta càng dễ tin bấy nhiêu, nên ta phải *chống cự lại, đừng để cho óc phán đoán của ta bị nó mê hoặc*.

Mỗi lần gặp một câu lí luận bằng cách loại suy ta phải tự hỏi ngay : Đúng như vậy hay không ? Tật xấu quả dễ lây như mực không ? Con người có phải như viên ngọc không ? Mà hề không học có phải là vô dụng không ? Kẻ tiểu nhân có dễ theo người trên, dễ bị cảm hoá như cỏ nằm rạp dưới sức gió không ?

Lí luận theo cách loại suy nhiều khi có ảnh hưởng tai hại lắm.

Mới rồi, trong một đám tiệc, một trí thức có hai bằng cấp đại học mà thốt ra một câu như vậy :

– Quần chúng của ta còn thấp kém lắm ; như đám cỏ vậy, nên nước nhà không có thể có những vị anh hùng cái thế được. Các ông có thấy một cây lim nào mọc trên đám cỏ không ?

Thực nhục nhả cho dân tộc Việt ! Cũng may trong đám tiệc đó không có một người ngoại quốc nào.

Người ta bảo môn toán dạy ta lí luận. Người ta lại bảo muốn học luật, cần có óc suy lí. Tôi bắt đầu ngờ những lời ấy vì nhà trí thức trên kia ở trường luôn luôn đứng đầu về môn toán, lại ở ban luật ra mà sao lí luận như vậy được ? Ông đã đi khắp Trung, Nam, Bắc qua cả ngoại quốc rồi chứ, mà có lẽ chưa bao giờ thấy những cây tùng, cây bách, cây sao, cây dầu mọc trên một bãi cỏ ! Và có lẽ ông cũng đã quên hết sử nước nhà. Thực tội nghiệp!

4

TẬT "SỜ VOI"

Còn tật này nữa, cũng thường rất gặp trên sách, báo, trong câu chuyện, là tật nói quàng, tật "sờ voi".

Chắc các bạn nhớ, truyện ngụ ngôn năm anh đi sờ con voi, anh thì sờ thấy cái đuôi, cho con voi là cái chổi, anh thì sờ thấy cái chân, cho con voi là một cây cột...Chính tôi cũng đã nhiều lần mắc tật "sờ voi" đó và tôi cam đoan nghìn người không có một người tránh khỏi nó.

Nguyễn Hiến Lê

Vậy khi đọc sách, bạn nên thường tự hỏi : "Tác giả có sờ voi hay không ?" Bạn tự hỏi ngay bây giờ đi.

Tôi mới được hẩu chuyện một ông bạn. Ông ta trước sau đọc có hai cuốn về thơ Trung Quốc là cuốn *Đường thi* của Ngô Tất Tố và cuốn *Đường thi* của Trần Trọng Kim rồi bảo thi sĩ Trung Hoa có óc nghệ sĩ hơn là hồn thi sĩ, kém xa dân quê Việt Nam. Ông ta dẫn chứng liền :

- Này bạn thân, bạn thử nghe câu ca dao này nhé :

*Trèo lên cây khế nửa ngày
Ai làm chua xót lòng này, khế ơi !*

Hồn thơ như vậy có ghê không ? Bỏ xa Lí, Đỗ cả ngàn bạc !

Tôi mỉm cười hỏi lại :

- Anh định nghĩa cho tôi thế nào là thi sĩ, thế nào là nghệ sĩ đã chứ ? Có thi sĩ nào không phải là nghệ sĩ không ? Và anh đã đọc ca dao Trung Hoa chưa ? đọc Kinh Thi chưa ? Đã đọc thơ những đời khác ngoài đời Đường chưa ?

5

CHÍNH DANH LÀ VIỆC CẦN THIẾT TRONG KHI BIỆN LUẬN

Thường mỗi tiếng mỗi người hiểu theo một nghĩa, nên các cuộc biện luận kéo dài vô tận mà chẳng ai thuyết phục được ai

Chẳng hạn cùng một chữ *tính* mà Mạnh Tử, Tuân Tử mỗi nhà hiểu một khác. Mạnh cho tính là phần thiên lí của trời phú cho người, còn Tuân hiểu tính là khí chất của con người. Do đó, Mạnh có thuyết tính thiện, mà Tuân có thuyết tính ác. Hai nhà sống cách nhau gần nửa một thế kỉ, nếu không, chắc đã có những cuộc tranh biện sôi nổi với nhau rồi.

Hiện nay những danh từ dân chủ, độc tài, phát xít... cũng có rất nhiều định nghĩa, nên khi đọc sách, phải rán tìm hiểu định nghĩa của tác giả về những tiếng ấy rồi mới xét được lập luận của họ.

CHƯƠNG VII

ĐỌC SÁCH CÁCH NÀO (tiếp) ĐỌC CÁC LOẠI VĂN KHÁC

*Tiểu thuyết khi nó hay, có thể mở cho ta
thấy những viễn cảnh mới lạ về con người
của ta và về đời sống, mà nó cũng có thể
nguy hiểm (...)*

ADRIEN JANS

*Thi sĩ nuôi trong lòng ta ngọn lửa hừng hực
của lí tưởng*

A. SOUCHÉ

- 1.- Thú đọc tiểu thuyết.
- 2.- Ích lợi của tiểu thuyết.
- 3.- Cách đọc tiểu thuyết :
 - a) Tiểu thuyết ta đọc thuộc về loại nào ?
 - b) Tiểu thuyết chứa sự thực tới một trình độ nào ?
 - c) Phép bố cục trong tiểu thuyết.
 - d) Những tiểu thuyết có hại.
- 4.- Thơ an ủi ta và nâng cao lí tưởng của ta.
- 5.- Thơ là gì ?
6. - Thơ buồn và thơ tự do
 - a) Thơ buồn

Nguyễn Hiến Lê

b) Thơ tự do

7.- Cách đọc thơ

a) Đọc thơ hay ngâm thơ?

b) Xét một bài thơ. Tình và cảnh trong thơ.

c) Thơ phải hàm súc.

d) Đọc thơ bằng tim hay bằng óc?

8.- Đọc báo.

1

THÚ ĐỌC TIỂU THUYẾT

Trên 10 năm trước, một hôm vào một tiệm sách ở Chợ Cũ, tôi gặp một anh bạn mua cuốn sách: *Nghìn lẻ một đêm*. Thấy tôi, anh có vẻ ngượng ngùng, nói:

- Tôi mua cho tụi trẻ đọc.

Chắc anh ấy nhớ nửa tháng trước, mới bảo tôi là không khi nào đọc tiểu thuyết cả.

Tôi mỉm cười đáp:

- Cuốn nào chứ cuốn này, thì tôi cũng thích đọc. Chẳng riêng tôi, cả nhân loại đều mê nó.

Một ông "còm mi" khinh tiểu thuyết như vậy. Trái lại, một nhà ái quốc, Lương Khải Siêu, lại cho tiểu thuyết là một loại văn quan trọng nhất: Muốn cải lương phong tục, tôn giáo, chính trị, xã hội... thì phải cải lương tiểu thuyết trước hết.

Sở dĩ có hai quan niệm trái ngược nhau như vậy là vì tiểu thuyết như con dao bén: ông còm mi chưa tin ở bàn tay mình, e bị đứt thịt⁽¹⁾, còn nhà ái quốc vững tâm muốn dùng nó cắt hết những dây trói buộc Trung Quốc vào hủ tục.

Nó là một con dao bén vì ảnh hưởng của nó rất mạnh. Nó làm say mê độc giả hơn cả phù dung tiên tử.

Từ bọn lao động chúng mình phải đem mồ hôi nước mắt đổi lấy chén cơm manh áo, đến những bậc vua chúa trên ngai vàng, thành thời suốt ngày, kẻ hầu người hạ, hết thầy đều có nhiều lúc thấy đời sống ở cõi trần này là tầm thường, buồn tẻ, đều muốn thoát li thực tại trong một vài giờ và không nhờ tiểu thuyết thì lấy gì dắt dẫn, nâng đỡ óc tưởng tượng tới những cõi xa xăm, thăm thẳm, vô bờ bến ? Đã đành mơ mộng quá thì sẽ thiếu cơm, thiếu áo hoặc bị thiên hạ dè bẹp, nhưng thiếu mơ mộng thì cũng chán !

Kẻ nào hồi 10 tuổi, đọc truyện *Tấm Cám*, hoặc những truyện của Perrault, Andersen, Grimm, ... rồi lớn lên ít tuổi nữa, đọc *Hồn bướm mơ tiên*, *Paul et Virginie*, ... mà tâm hồn không rung động thì kẻ đó không phải là người, có lẽ là một cục đá.

Một văn sĩ Pháp kể truyện một con bé chán cừ tìm được trong hầm lúa cuốn *Télémaque*, thích lắm, ngày nào cũng vào đó để đọc. Một hôm, đọc xong một đoạn, nó

(1) Sự thực thì ông còm-mi của tôi chẳng suy xét kĩ gì đâu, thấy thiên hạ có kẻ chê thì cũng chê và miệng tuy chê mà vẫn đọc.

Nguyễn Hiến Lê

gấp sách lại, ngồi tựa cửa sổ nhìn trời. Trời sắp tối, cây bớt xanh, mặt trời lặn sau đám mây trắng như bông. Bỗng nhiên nó có cảm giác là nó *"bay ở trên rừng với Télémaque, Télémaque cầm tay nó và đầu hai người chạm trời xanh"*.

Chúng ta ai đã chẳng có những cảm tưởng thần tiên ấy? Khi thì ngồi trên lầu, bên dòng nước, nghe văng vẳng tiếng kêu của chàng Trương Chi, lúc thì vào hang thần nhét đầy hai túi những kim cương, ngọc thạch, lúc thì dạo biển Đổ Sơn với Tố Tâm, hoặc leo đồi Phú Thọ với chàng Lộc, ...

Tôi đương ngồi trong một căn nhà rộng 3 thước, nóng như thiêu, mồ hôi nhễ nhại, thêm cái rét ở phương Bắc, nhớ những vườn cúc ở Ngọc Hà cùng những cổng xóm trắng trong bụi tre xanh ở chân đê. Làm sao bay ra ngoài đó được ! Tôi mở *Gánh hàng hoa* của Khải Hưng và Nhất Linh, *Quê người* của Tô Hoài, và tôi thấy đời sống ở Sài Gòn này, sau cuộc hồi hương tưởng tượng ấy, cũng dễ chịu được đôi phần.

2

ÍCH LỢI CỦA TIỂU THUYẾT

Tiểu thuyết bây giờ đã phát triển tới mức bao gồm được hết tư tưởng, lịch sử loài người cùng những cảnh vật, biến thiên trong vũ trụ. Có rất nhiều loại : tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết tâm lí, tiểu thuyết phong tục, tiểu thuyết hoạt kê, kiếm hiệp, tả chân, luận đề, triết lí, khoa

học...,⁽¹⁾ nên đọc tiểu thuyết, ngoài cái thú tiêu khiển, còn được cái lợi hiểu thêm hai thế giới, một thế giới sâu kín trong lòng con người và một thế giới mênh mông ở ngoài.

Muốn biết đời sống dân quê ở Bắc Việt thì đọc Tô Hoài, Ngô Tất Tố, muốn biết tình cảnh dân quê Nam Việt thì có Hồ Biểu Chánh, Phi Vân, Sơn Nam ; tâm lí của nhà nho hồi xưa hiện rõ trong tiểu thuyết của Nguyễn Triệu Luật và cuốn *Vang bóng một thời* của Nguyễn Tuân, còn tâm lí giai cấp trường giả hồi 1930 đã được mô tả trong tiểu thuyết của *Tự lực văn đoàn*. Từ cảnh rừng núi âm u đến cảnh bát ngát, từ những đau khổ, chiến đấu đến những hy vọng, vinh quang của loài người, nào bi kịch, nào hài kịch, rồi những thăng trầm của thế sự, những mâu thuẫn của thời đại, thiên đường, địa ngục, chim muông cây cỏ, tai trời ách nước...nhất nhất đều phản chiếu với muôn hình vạn sắc trong tấm gương của muôn thuở, là tiểu thuyết.

3

CÁCH ĐỌC TIỂU THUYẾT

Tôi đọc mỗi tiểu thuyết hai ba lần, lần đầu để thoát li đời sống hiện tại, những lần sau mới để hiểu biết thêm.

Khi đọc xong, tôi tự hỏi :

(1) Gán đây lại có cả "tiểu thuyết phản tiểu thuyết" nữa, tức tàn tiểu thuyết.

Nguyễn Hiến Lê

a) Tiểu thuyết này thuộc về loại nào ?

Nếu là một tiểu thuyết luận đề như *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh thì tôi chú trọng trước hết đến luận đề. Tác giả muốn dựng lên cái thuyết rằng trong gia đình, cái cũ với cái mới không dung hoà với nhau rồi kết luận phải có sự chia rẽ, phải cho cá nhân thoát li gia đình.

Tôi phải xét khi tả cái cũ và cái mới đó, tác giả có theo đúng sự thực không, hay đã phóng đại ra để bênh vực thuyết của ông ? Ông có quyền phóng đại nhưng phóng đại có hợp lí không ? Tâm lí các nhân vật có tự nhiên không ? Động tác của họ có hợp tâm lí không ? Những biến chuyển trong truyện có gì bất ngờ không ? ...

Có tự hỏi những câu đó rồi mới quyết đoán được thuyết của tác giả vững hay không, nên theo tới bực nào?

Nếu là một tiểu thuyết phong tục như *Con trâu* của Trần Tiêu thì tôi chú ý nhất đến nghệ thuật miêu tả và cách xây dựng cốt truyện.

Nếu là một tiểu thuyết xã hội như cuốn *Bí Vỡ* của Nguyên Hồng, tôi tự hỏi tác giả có vạch rõ một con đường chiến đấu không hay để cho ta tự tìm lấy ? Con đường ấy là con đường nào ? Nó hợp với trào lưu tiến hoá của xã hội ta trong giai đoạn đó không ?

Mỗi tiểu thuyết có giá trị đều chứa một tư tưởng, ít nhất cũng một nhân sinh quan. Tôi rán tìm ra tư tưởng hoặc nhân sinh quan ấy. Chẳng hạn, Nguyễn Công Hoan có tư tưởng mỉa mai kẻ giàu sang và bênh vực kẻ nghèo

hèn. Đái Đức Tuấn thì mơ mộng, thích phong vị cổ, chỉ muốn thoát li đời sống hiện tại, ...

b) Tiểu thuyết chứa sự thật tới một trình độ nào?

Muốn trả lời câu ấy ta phải biết tiểu thuyết gia tạo tiểu thuyết ra sao.

Tất nhiên là tùy loại. Tiểu thuyết tả chân bao giờ cũng đúng sự thật hơn tiểu thuyết thần tiên. Tuy nhiên, ngay trong tiểu thuyết tả chân và cả những tự truyện như cuốn *Dã Tràng* của Thiết Can, *Le Petit chose* của A. Daudet, *David Copperfield* của Ch. Dickens, vẫn có một phần tưởng tượng, không thành tiểu thuyết.

Ai cũng biết chàng Đông trong *Dã Tràng* chính là Thiết Can, David Copperfield chính là Dickens, còn Flaubert thì nói : "*Bovary là tôi*", nhưng không phải các nhà đó chép đúng đời sống của họ vào truyện đâu. Họ đã lựa chọn, xếp đặt, thêm bớt, phóng đại hoặc lí tưởng hoá đời sống của họ đi một chút.

Sibermann, trong cuốn *Amour nuptial* đã chỉ cách ông viết tiểu thuyết : "*Tôi đã tự hứa chỉ tưởng tượng mối liên lạc trong truyện, ngoài ra như nơi chốn, tính tình nhân vật, tôi sẽ chép đúng sự thực. Nhưng sau khi bắt đầu làm như vậy, tôi thấy phương pháp ấy không có giá trị gì cả. Tính tình nhân vật thiếu chặt chẽ, ... hoá ra rời rã, vụn vặt ... Và lúc đó, tôi mới hiểu chức vụ của tưởng tượng trong tiểu thuyết. Nó phải dùng những bằng cứ rời*

Nguyễn Hiến Lê

rac của sự nhận xét cùng với những kết quả cuối cùng của sự phân tích rồi tự do tổng hợp những cái đó lại ".

Nhưng tưởng tượng gì thì tưởng tượng, tiểu thuyết gia cũng phải dựa vào sự thực thì ta mới tin được, nghĩa là những biến chuyển trong động tác phải tự nhiên, tính tình nhân vật phải hợp tâm lí. Đã đành trái tim có những lí lẽ và lí trí không biết, đã đành có những tâm hồn đặc biệt, siêu việt mà chúng ta khó đoán được hành động, song kể ra thì cũng dễ đoán được tác giả tưởng tượng có lí hay không. G. de Scudéry., một văn sĩ Pháp ở thế kỉ 17, nói : *Khi nào trí óc ta nhận cái gì một cách dễ dàng, không cần có chứng cứ thì cái đó có vẻ đúng sự thực.* Câu đó ông nói về kịch, nhưng áp dụng vào tiểu thuyết vẫn đúng.

Đọc *Truyện Kiều*, ta thấy hành động của các nhân vật rất hợp tâm lí, tính tình của họ. Ta không ngạc nhiên khi thấy Thúy Vân vẫn ngủ li bì giữa cái đêm mà cô chị sắp phải xa cha mẹ và các em mà về với Mã Giám Sinh, rồi lại hỏi chị một câu ngờ ngẩn :

Cớ chi ngồi nhẩn tằn canh,

Nổi riêng còn mắc mối tình chi đây ?

Vì ở đầu truyện tác giả đã tả Thúy Vân là một người vô tư, gần như đần độn : mặt thì "khuôn trắng đầy đặn" mà tính tình thì : "khéo dư nước mắt khóc người đời xưa".

Trái lại, trong tiểu thuyết hồi tiền chiến của Lê Văn Trương ta thấy đầy những mâu thuẫn về tâm lí ; nhân vật nào cũng có những cử chỉ lố lăng chỉ làm cho ta nực cười

chứ không cảm động.

c) Về phép bố cục trong tiểu thuyết

Có 2 lối :

- Một lối mà hầu hết các tiểu thuyết gia Pháp đều theo là giữ tính cách nhất trí cho truyện. Fénelon nói : *"Chỉ khi nào người ta không thể bỏ một đoạn trong một tác phẩm mà không phạm tới phần cốt yếu của nó thì tác phẩm đó mới thật là có tính cách nhất trí"*.

Các tiểu thuyết gia của ta hiện nay chịu nhiều ảnh hưởng của văn học Pháp, cũng theo cách ấy : mỗi chi tiết trong truyện có một sứ mạng riêng, phải giúp ta hiểu thêm tính tình nhân vật hoặc dặt ta tới gần đoạn kết một chút, phải như những tia sáng chiếu qua một cái kính rồi hội tụ cả lại ở một điểm, điểm ấy là kết cục của truyện hoặc tư tưởng, luận đề mà tác giả muốn bình vực ⁽¹⁾.

- Lối thứ nhì cho rằng mỗi tiểu thuyết có thể có nhiều phương diện. Các tiểu thuyết gia Anh theo cách ấy và bị người Pháp chê là không biết dựng cốt truyện. Forster, tác giả cuốn *A passage to India* (Một con đường sang Ấn Độ), đáp : *Chúng tôi cũng biết xây dựng cốt truyện, nhưng chúng tôi muốn cốt truyện phải phức tạp. Đời sống không bình dị, xuôi theo một chiều mà rắc rối, có muôn mặt*.

(1) Tiểu thuyết Pháp và Việt còn tính cách này nữa là giống một vở kịch cổ điển : truyện thường không bắt đầu từ hồi nhỏ của mỗi nhân vật mà từ lúc xảy ra một việc gì quan trọng trong đời nhân vật ấy. Chẳng hạn tiểu thuyết *Nửa chừng xuân* bắt đầu từ lúc Mai và Lộc gặp nhau.

Nguyễn Hiến Lê

Một nghệ phẩm càng vẽ được sự phức tạp ấy thì càng có giá trị. Tất nhiên, các chi tiết vẫn phải theo một trật tự nào đó thì mới cảm động được người đọc". Vì vậy tiểu thuyết Anh như một con đường mòn uốn khúc qua những cánh đồng, những bãi cỏ, tới một đích mơ hồ, có khi lại như ngừng ở một bờ sông, không có đích nào hết.

Hai quan niệm ấy thực trái ngược nhau. Người nào quen đọc tiểu thuyết Pháp mà đọc tiểu thuyết Anh, Mĩ có thể dễ chán, nhưng lâu rồi cũng thấy cái thú vị riêng của nó.

Đầu thế kỉ xuất hiện một thể mới, thể tiểu thuyết tràng giang 20 - 30 cuốn tả cả một thời đại, có khi 2 - 3 thế hệ liên tiếp, như bộ *Les hommes de volonte* của Jules Romains, bộ *Les Thibault* của Roger Martin du Gard.

Có nhiều cách cấu tạo những tiểu thuyết ấy. Có cách của Balzac là viết một loạt tiểu thuyết, mỗi truyện có một kết cục riêng, nhưng toàn bộ có một tính cách chung là tả một xã hội nào đó trong một thời đại nào đó.

Có cách của Zola là cũng soạn một loạt tiểu thuyết mà nhân vật chính trong các truyện đều là người trong một dòng họ. Ông dùng cách ấy để chứng minh - một cách ngây thơ - những luật về di truyền.

Có cách của Proust và Romain Rolland là tả một nhân vật chính trong một đám rất đông nhân vật phụ và phức tạp giữa những hoàn cảnh rất thay đổi. Cách này khó thực hành vì phải cho nhân vật chính đó sống một đời cực dãi dào, trôi nổi ; do đó truyện nhiều khi không tự nhiên.

Sau cùng có cách của Jules Romain. Ông không tập hợp các nhân vật lại để tạo thành một hình ảnh của xã hội mà định trước một hình ảnh của xã hội rồi cho các nhân vật hoạt động trong đó ; thành thử nhân vật chính trong tiểu thuyết trắng gang của ông không phải là một người mà là một thời đại. Ông tả những châu thành, những miền mệnh mông, những sự biến trong lịch sử rồi những nhân vật của ông hiện lên trên bức hoạ đó như "những ngôi sao sa" hiện trên nền trời ; nhân vật này không liên lạc gì tới nhân vật khác, có khi cùng tiến về một mục đích, cùng bị một trào lưu lôi cuốn mà không hề biết nhau ; có khi hoạt động trong một thời gian ngắn rồi biến mất, không biết đi đâu, chẳng lưu lại một ảnh hưởng gì về sau cả, y như trong đời sống hàng ngày vậy.

d. Bất kì trong một tình thế xã hội nào, nhất là trong tình thế xã hội hiện tại, tiểu thuyết gia cũng có trách nhiệm với quốc gia, xã hội và nhân loại. Nếu họ không giúp loài người tiến, hiểu nhau hơn, yêu nhau hơn, công bình với nhau hơn,... thì ít nhất họ cũng không được giảm giá trị, làm trụ lạc con người.

A. Souché viết : *"Có những cuốn sách làm tàn tuổi xuân, làm nhor nhóp óc tưởng tượng của đàn ông và đàn bà, già và trẻ, diệt sự tự trọng của ta (...)"*. Chỉ những người có tâm hồn rất trong sạch đọc những cuốn đó mới không có hại, nhưng chính những người ấy lại không thích đọc nó vì chẳng thấy lợi gì cả.

4

THƠ AN ỦI TA VÀ NÂNG CAO LÍ
TƯỞNG CỦA TA

Rất ít người làm được thơ, mặc dầu ai cũng đã có lần tập tễnh chấp vần - phần nhiều là vần thơ "con cóc".

Có gì đẹp bằng thơ ? Có gì di dưỡng tâm hồn ta hơn là thơ ?

Tôi không muốn sống chung với một thi sĩ như Baudelaire chẳng hạn ; họ hoặc truy lạc, hoặc khinh bạc, hoặc điên rồ, hoặc ích kỉ ; song tôi cũng không muốn đội một vòng hoa lên đầu hết thầy các thi sĩ rồi mời họ ra khỏi châu thành. Những thi sĩ chân chính rất có ích cho nhân loại. Họ là những bông hoa rực rỡ, nhưng vì sao lấp lánh ; họ là bạn tâm tình của mọi người. Họ luôn luôn thành thực nên ta mến họ.

Ai không có lúc hăng hái tin tưởng, không thấy sôi nổi muốn làm một việc gì mà người thân thì không hiểu mình, còn đồng chí thì ở xa. Biết kể chí hướng với ai đây, nếu không có những thi sĩ như Victor Hugo và Nguyễn Công Trứ ?

Ai không có lúc bối rối nhớ quê, đắm đắm mong bạn, hoặc tiếc một mối tình tan vỡ ; hoặc mơ mộng một cảnh vui tươi ? Không có tri âm ở bên ư ? Thì đã có Nguyễn Du, Đoàn Thị Điểm, Xuân Diệu, Thế Lữ và hàng trăm hàng

ngàn thi sĩ khác của mọi thời và mọi xứ.

Thu về, ta đọc "*Tiếng thu*" của Lưu Trọng Lư, xuân đến, ta ngâm "*Xuân về*" của Nguyễn Bính, và cảnh vật chung quanh sẽ hoá ra huyền ảo, thân mật với ta hơn.

Đương lúc tuổi xuân phơi phới, đi ngắm cảnh Chùa Hương mà không thuộc bài "*Chùa Hương*" của Nguyễn Nhược Pháp thì ngày đẹp kém tươi mà tình xuân chưa đậm!

Tóc hoa râm, ngấm trắng mà nhớ hai câu :

Quốc cừu vị báo đầu tiên bạch,

Kì độ long tuyến đãi nguyệt ma.

Thì mới thấy hết cảnh nào ruột của ánh trăng, nỗi đau lòng về thân phận.

5

THƠ LÀ GÌ ?

• Thơ thì ai cũng thích, mà thơ là gì thì không ai định nghĩa được đầy đủ.

Kẻ bảo thơ là tiếng hót của chim sơn ca, kẻ cho là tiếng thở của gió. Người lại bảo thơ là hoa, là suối, là ánh trăng, là đạo mầu, là trời là biển, ... là đủ thứ. Sao những người đó không chịu thú như André Billi : "*Thơ là cái gì ư ? Trời ơi ! Thơ, thơ, ... Chỉ có cách là mở tự điển ra thôi*".

Nguyễn Hiến Lê

Thực vậy, thơ có muôn chất, không thể nào tóm tắt trong một định nghĩa vài hàng được. Có bao nhiêu thi sĩ, có bấy nhiêu quan niệm về thơ. Nhà này chủ trương thuyết thanh điệu, cho thơ hay là nhờ nhạc; nhà khác đề xướng thuyết cách điệu, bảo thơ quý là ở tính tình; người thì trọng phép tắc, người thì muốn phóng túng; rồi còn những phái thần vận quý sự cao nhã, phái quái đản ưa sự tân kỳ, phái siêu thực chẳng cần ai hiểu mình, phái chấp âm (lettrisme) bất chấp cả văn tự, chỉ dùng âm để phô diễn tính tình, lại có cả những phái chủ trương không nên có một chủ trương nào.

Thực không còn cảnh giới nào mệnh mông bằng cảnh giới của thơ, trách chi nhiều người chẳng phân nản rằng thơ cực kì khó hiểu. Nó lại rất tế nhị, không sao phân tích nổi mà nếu rón phân tích thì nó hết hay; chỉ dùng tâm hồn mà cảm nó được thôi nên F. Ozanam đã viết : *"Sau bao nhiêu năm, tôi mới biết được thơ, nhưng tôi không định nghĩa nó; tôi không thể nào nhận được cô gái bí mật đeo mạng che mặt ấy, tôi không nhìn thẳng được vào mặt nàng, nàng biến mất ngay khi có người thấy"*.

Chính thi nhân cũng ít người thấy được hết những nét mặt của nàng thơ : bài này Vũ Hoàng Chương khen là hay thì Xuân Diệu chê là dở, bài nọ được Huy Cận thưởng thức thì Hư Chu lại mạt sát. Lamartine ghét thơ La Fontaine thậm tệ, Bạch Cư Dị chẳng trọng một ai trừ Đỗ Phủ.

6

THƠ BUÔNG VÀ THƠ TỰ DO

Xét về hình thức, thơ Việt chia làm 3 loại:

Thơ hoàn toàn của mình:	{	Lục bát Song thất lục bát và những biến thể của 2 thể ấy như Hát nói, Hát xẩm, ...
Thơ mượn của Trung Hoa	{	Thơ cổ phong (Tứ tuyệt, bát cú hoặc Trường thiên) Thơ luật (Tứ tuyệt, bát cú)
Thơ mượn của Pháp	{	Thơ mới (thơ buồn) Thơ tự do.

a. Thơ Buồn

Hai loại trên, bạn nào cũng hiểu rõ ; và lại đã có nhiều sách vạch kĩ những quy tắc của nó, như *Quốc văn cụ thể* của Bùi Ki, *Việt thi* của Trần Trọng Kim, *Thi pháp* của Diên Hương, *Để hiểu thơ Đường luật* của Hư Chu,... nên chúng tôi chỉ xét về loại cuối.

Thơ mới xuất hiện vào khoảng 1930, còn thơ tự do thì có từ ít năm nay. Chưa tác giả nào xét kĩ về hai thể ấy vì các thi nhân còn đương thí nghiệm nó.

Hai tiếng thơ mới vừa không đúng vừa mơ hồ : không đúng vì mười lăm năm trước, những bài của Thế Lữ, Lưu

Nguyễn Hiến Lê

Trọng Lư, ... là mới chứ bây giờ là cũ rồi. Mơ hồ vì nó không chỉ rõ được cái thể của thơ ra sao.

Người ta thường dùng danh từ ấy để chỉ hết thấy những bài thơ của thi nhân lớp mới, trong đó có những bài chỉ nội dung là mới còn hình thức là cũ, như bài *Đấy, mùa thu tới* của Xuân Diệu. Từ số chữ của mỗi câu đến cách gieo vần, âm điệu trong bài đó đều như in những bài tứ tuyệt thể luật.

Lại có những bài thơ mỗi câu 8 chữ như bài : *Nhớ Hà Nội* của T. Tòng⁽¹⁾ mà nhiều thi nhân cho là một biến thể của song thất lục bát. Thể 8 chữ ấy, ta không mượn của Pháp, nên trả nó về loại thứ nhất (thơ hoàn toàn của mình).

Sau cùng, còn những bài mà số câu không nhất định, cách gieo vần thì tuy vẫn cứ tiếng cuối của câu trên vần với tiếng cuối cùng của câu dưới, song thi nhân có thể gieo như trong thơ Pháp, nghĩa là gieo những vần liên tiếp, hoặc những vần tréo, vần gián cách ...⁽²⁾

Thể này ta nên gọi là thể thơ buông và bỏ hẳn danh từ *thơ mới* đi.

Thi sĩ khi dùng thể thơ buông, không cần theo đúng bố cục trong thể thơ luật, cũng không cần theo luật bằng trắc, không cần ngắt ý ở cuối mỗi câu ; cứ theo cảm hứng

(1) Cõi tuần báo "Mới" số 57.

(2) Tôi không xét thể thơ mỗi câu 12 cước vận mà Nguyễn Vỹ đã thử dùng và gọi là thơ BẠCH NGÀ vì thể ấy không hợp với tính cách của Việt ngữ và thi nghiệm của ông đã thất bại.

của mình mà cho nhạc điệu phát ra hoặc dài hoặc ngắn, hoặc trầm hoặc bổng, lúc nhanh lúc chậm, miễn là phổ diễn được tình cảm, ý nghĩ một cách thành thực và chân xác.

Kể ra thể buông ấy cũng không mới mẻ gì. Loại *từ khúc, nhạc phủ* của Trung Hoa, loại *ca từ* của ta đã dùng nó. Nội dung và hình thức tất nhiên có chỗ khác, nhưng chẳng qua chỉ là tiểu dị. Tuy nhiên, những thi sĩ gần đây đã chịu ảnh hưởng của Pháp mà dùng thể ấy, đưa nó lên một địa vị quan trọng, nên tôi sắp vào loại thơ mượn của Pháp.

Bài *Mưa* và bài *Tiếng thu* của Lưu Trọng Lư tôi đã trích trong cuốn *Luyện văn* là những bài thơ buông khá hay.

c) Thơ tự do

Trong thể *tự do*, thơ không cần có vần. Tuy nhiên, thi sĩ không phải là hoàn toàn tự do, vẫn phải trọng luật của âm điệu. Hễ nói đến nghệ thuật, phải nghĩ đến quy tắc, đến sự câu thúc, vì "*Nghệ thuật phát sinh là do sự câu thúc*". Đến văn xuôi cũng còn có quy tắc, hướng hồ là thơ. Tôi tin rằng các nhà thơ tự do còn đương thí nghiệm, dò dẫm, tìm những quy tắc nhất định, và một ngày kia, những quy tắc đó đã kiếm ra rồi thì người ta sẽ phải theo nó như hồi trước và bây giờ người ta theo quy tắc của thể luật. Vì *thơ tự do* chưa có quy tắc nên làm được một bài thơ tự do là việc rất khó mà hiểu được nó thì cũng không dễ gì. Người

Nguyễn Hiến Lê

làm phải có tài, có sáng kiến mới thành công ; người đọc phải biết thẩm âm mới lãnh hội được cái hay.

Tôi xin trích dẫn dưới đây ít bài thơ tự do được nhiều người khen là khá để bạn thấy nó cũng có nhiều đặc sắc : ý thơ linh hoạt, dồi dào, nhạc điệu mới mẻ, hợp với tình cảm. Nhưng đọc lên cho một người dân quê nghe thì chắc không sao họ nhận được giá trị của nó, họ rất thích điệu lục bát, song thất lục bát hơn.

*Sắt đá tình không núng
Nhưng người dưng ngày mai
Hẹn ngày về giữa độ Hoàng hoa
... (kiểm duyệt) ...
Lệ rung rung ướt mấy đầu xanh
... (kiểm duyệt) ...
Con về đây
Thân bé bỏng
Lòng hiên ngang*

(Hoàng Tuấn)

Bến đò Sài Gòn

*... (kiểm duyệt) ...
Anh hai mấy bữa qua còn đùa cợt đầu dây
Nay đã vắng mặt
Chị hàng thoáng buồn
Thấy tướng ngẩn ngơ
Vài tiếng xì xào ướt vì nước mắt*

Tự học : một nhu cầu thời đại

Rời nhìn trước nhìn sau

Im bất.

(Ninh Huấn)

Tôi không bảo rằng *thơ tự do* không hợp với Việt ngữ, hoặc không bao giờ được hạng bình dân thưởng thức. Nó còn mới mẻ quá, phải để các thi nhân thí nghiệm lâu rồi mới quyết đoán được. Nhưng tôi nghĩ chỉ khi nào tìm được những quy tắc cho nó rồi thì mới nói được là thành công vì chỉ tới lúc đó nó mới phổ thông trong quần chúng.

7

CÁCH ĐỌC THƠ

a) Đọc thơ hay ngâm thơ ?

Các cụ hồi xưa ưa ngâm nga, gắp đoạn văn nào cũng bình lên lớn tiếng. Sáng dậy uống một chén trà rồi ngâm một bài thơ, đó là phép dưỡng sinh của cổ nhân, cũng như bây giờ ta nháy khỏi giường, uống một li nước lạnh rồi *thâm hô hấp* vậy.

Chúng ta khác các cụ, thường đọc thầm. Các cụ có lí mà chúng ta cũng có lí. Văn thơ hồi xưa đều theo luật bằng trắc ; bài nào ngâm không được thì không phải là văn, nên muốn xét văn thì phải bình. Bình là một lối đọc chậm chậm, giọng lên bổng, xuống trầm và ngân dài để vừa thưởng thức nhạc điệu vừa có thì giờ suy nghĩ về ý trong câu.

Nguyễn Hiến Lê

Chúng ta bây giờ không trọng luật bằng trắc bằng hoi xưa, nên không cần bình mà đọc thầm để dễ chú ý đến tư tưởng của tác giả.

Tuy nhiên tôi tưởng khi đọc những đoạn du dương và hùng hồn, nhất là khi đọc thơ, thì nên đọc lớn tiếng hoặc ngâm nga để thưởng thức hết cái hay của nhạc trong văn.

Một anh bạn tôi bảo ngâm thơ có cái hại là một bài thơ dở khéo ngâm cũng thành hay ; do đó ta khó xét được thơ.

Lời đó sai. Đọc thơ sao lại lẫn lộn ý với nhạc như vậy được? Nhạc dù du dương tới mấy mà ý sáo rỗng thì ta vẫn thấy là hạ phẩm chứ ? Còn bảo một bài thơ thiếu nhạc mà ngâm lên vẫn êm đềm thì tôi không tin. Một câu thơ mắc lỗi khổ đọc chẳng hạn, đó bạn ngâm lên làm sao cho như rót vào tai được.

Chẳng hạn câu này :

*Mặc tình thương ghét đem trông xói,
Sự sống buộc lòng phải lấn trên.*

(Cang Trục)

Bạn ngâm lên, có thấy gì không ? Có mấy tiếng buộc hơi như nghẹn lại không ? Lỗi chính ở tiếng đó. Nó đáng phải bằng mà là trắc, nên khó đọc.

Rồi tới hai câu này của Đoàn Thị Điểm :

*Trượng phu còn thơ thần miễn khời
Gieo bói tiến tin dở còn ngờ.*

thì khỏi cần phân tích gì cả, cứ ngâm lên cũng thấy câu trên du dương hơn câu dưới. Câu dưới mắc lỗi tiếng thứ ba và thứ bảy đều bình trâm⁽¹⁾.

Ngâm chẳng những giúp ta biết được lỗi trong nhạc mà còn làm nổi bật chỗ khéo trong nhạc.

Gặp những bài như *Phong Kiều dạ bạc* của Trương Kế:

*Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.
Cô Tô thành ngoại Hàn san tự.
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền.*

nếu không ngâm thì làm sao thưởng được hết cái âm điệu tuyệt diệu của nó ?

J. Leiba đã mượn từ ý đến nhạc điệu của bài ấy để viết bốn câu thơ sau này :

*Thuyền dạo hồ Đông muôn dặm khơi,
Quạ kêu, trăng lặn, nước mờ khơi.
Hàn san vắng tiếng chuông chùa sớm,
Cây bến, đèn ngư nảo mộng người.*

Vậy tôi chủ trương thơ, nhất là thơ Hoa và Việt, không phải để đọc mà để ngâm. Gặp một bài thơ, bao giờ tôi cũng ngâm nó lên một hai lần xem nó có gây cho tôi cảm tưởng gì không đã rồi mới phân tích ý trong đó. Tôi tìm hiểu nó bằng tai, bằng tim trước rồi bằng óc sau.

(1) Xin coi thêm chương Nhạc trong văn trong cuốn Luyện văn của tác giả.

Nguyễn Hiến Lê

Mỗi người có một cách ngâm và mỗi bài thơ cũng có một lối ngâm thích hợp với nó. Lối ngâm bài *Tiếng thu* của Lưu Trọng Lư tất phải khác lối ngâm bài *Người Mọi già* của Tố Hữu. Giọng ngâm bài trên phải trầm trầm, ngân dài ở những tiếng *thu, phu, phụ, khô* ; giọng ngâm bài dưới phải như nghẹn ngào, để tả nỗi uất hận, nỗi phẫn nộ của một kẻ bị cùm xích⁽¹⁾.

Thơ luật chỉ có một vài lối ngâm vì hầu hết nhạc bài nào cũng như nhau, cũng theo một luật bằng trắc nhất định. Đó là một sở đoản của thơ luật, nó làm cho ta lâu

(1) Sở nhiều độc giả không có sẵn 2 bài đó nên tôi chép lại dưới đây để các bạn tiện so sánh.

Tiếng thu

*Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thốn thức ?
Em không nghe rạo rức,
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?
Em không nghe rừng thu
Lá thu kêu xào xạc,
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô ?*

(Những áng thơ hay)

Người Mọi già

*Tôi bỗng thấy loè lên trong bóng tối
Lửa thù ánh với ánh sáng chiếu đông
Đôi vành môi thành một lưỡi dao cong
Ánh mím chặt đôi hàm răng lăm lăm :*
- Đau cái bụng ! ừi chu cha, tức lắm !
*Và hồi lâu, bên ngưỡng cửa song tù,
Tôi còn nghe tiếng nói của Châu Ro:
- Đau cái bụng ! ừi chu cha, tức lắm !*

ngày hoá chán và phải tìm những nhạc điệu mới.

Tuy cùng một lối ngâm nhưng cũng phải thay đổi giọng cho hợp với ý trong bài : lúc nhấn vào tiếng này lúc nhấn vào tiếng khác, lúc trầm lúc bổng.

Chẳng hạn hai câu :

*Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt,
Nước còn cau mặt với tang thương.*

thì câu trên nên ngâm như thường, câu dưới nhấn vào hai tiếng cau mặt.

Trong hai câu:

*Thương nữ bất tri vong quốc hận,
Cách giang do xứng Hậu đình hoa.*

của Đỗ Mục, những tiếng phải nhấn là "vong quốc hận", "do xứng".

Ngâm những loại thơ khác như lục bát, song thất lục bát cũng vậy. Phải làm cho nổi bật ý chưa xốt trong câu:

*Chữ trình còn có chút này,
Chẳng cảm cho vừng lại vầy cho tan.*

(Nguyễn Du)

ý ảo não trong câu :

*Phong trần đến cả sơn khê,
Tang thương đến cả hoa kia cỏ này.*

(Nguyễn Gia Thiều)

ý uất hận trong câu:

*Chém cha cái số hoa đào !
Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!*

Nguyễn Hiến Lê

Có nhiều cách hiểu một bài thơ thì cũng có nhiều cách ngâm, và cách hiểu đúng nhất là cách của tác giả nên theo lẽ, người ngâm phải là chính tác giả. Nhưng thi sĩ nhiều người có tài mà kém giọng, phải nhờ người khác ngâm hộ. Hồi xưa các cụ nhờ ả đào và gập ả nào đủ thanh lẫn sắc lại thông minh, hiểu nổi thơ, hiểu đúng ý của các cụ thì thật là trần gian không còn gì thú hơn ; nhất là khi ả đó họa được thơ thì quả thật nhà thơ như mọc cánh mà lên tiên. Một tri âm trong phái đẹp, đủ tài lẫn sắc, bạn thử tưởng tượng ! các cụ mê các cô Hồng, cô Tuyết cũng phải.

Chúng ta không hiểu hết thâm ý của thi nhân thì cũng cứ ngâm cà đi. Ai mà chẳng là thi sĩ ? Đúng vậy, thưa bạn. Tôi cũng như bạn, không làm thơ, nhưng chúng ta đều là bạn, là con cháu của Tố Như, Yên Đỗ, của Xuân Diệu, Thế Lữ,... vì lòng ta cũng một đôi khi *"mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây"* ⁽¹⁾ và luôn luôn *"ham vẻ Đẹp có muôn hình muôn vẻ"* ⁽²⁾. Vậy thì ta cứ để tâm hồn thi sĩ của ta lỏng trong tâm hồn thi sĩ của tác giả, biết đâu chẳng giúp được câu thơ thêm ý nghĩa, thêm màu sắc, thêm linh động ?

Người ta bảo *"đọc sách là hai người sáng tác chung"*. Đọc sách thì có lẽ chưa đúng hẳn. Đọc thơ mới thật đúng. Tìm hiểu một bài thơ cũng là sáng tác đấy.

b) Xét một bài thơ.

Đọc một bài thơ, ngoài nhạc điệu ra ta phải xét cảnh

(1) Xuân Diệu

(2) Thế Lữ

Tự học : một nhu cầu thời đại

và tình. Thơ có cảnh mà thiếu tình thì dù có đẹp như bức tranh cũng là không hồn, thơ có tình mà thiếu cảnh thì tuy có hồn mà còn vụng.

Thơ của Anh Thơ và Bằng Bá Lân thường kém về tình nên cảm ta không mạnh :

*Trời lơ cao vút không buông gió ;
Đông cỏ cào khô cánh lược hồng.
Êm đêm sóng lùa trôi trên lúa ;
Nhạc ngựa đường xa rắc tiếng đồng.*

(Trưa hè - Bằng Bá Lân)

Thực là như vẽ, hơn vẽ nữa, vì đủ cả màu sắc lẫn thanh âm, nhưng đọc xong, lòng tôi không rung động chút nào.

Bốn câu dưới đây quả là một bức tứ bình đối nhau từng cặp một mà chỉ được các nhà nho cho là trung phẩm chính vì thiếu tình :

*Lương cá hoàng li minh thủy liễu,
Nhất hàng bạch lộ thương thanh thiên.
Song hàm tây lĩnh thiên thu tuyết,
Môn bạc Đông Ngô vạn lí thuyền.*

(Tuyệt cú - Đỗ Phủ)

*Hai cái oanh vàng kêu liễu biếc,
Một hàng nhạn trắng vút trời xanh.
Nghìn năm tuyết núi sông in sắc,
Vạn dặm thuyền Ngô bến rập rình*

(Tần Đà dịch)

Nguyễn Hiến Lê

Trái lại, trong bài *Phục sầu* cũng của Đỗ Phủ, chỉ có tình mà không có cảnh :

Vạn quốc thương nhung mã,
Cố viên kiêm nhược hà ?
Tích quy tương thức thiếu,
Tảo đi chiến trường đa.

*Bình nhung muôn nước nôn nao,
Quê hương biết đã ra sao đó rồi ?
Xưa về quen biết mấy ai,
Hay đâu sớm đã hoá nơi chiến trường.*
(Trần Trọng Kim dịch)

Thơ của Chế Lan Viên bài nào tình cũng lai láng, mà cảnh thường thiếu :

*Tôi có chờ đâu, có đợi đâu ;
Đem chi xuân lại gọi thêm sầu ?
Vội tôi tất cả như vô nghĩa,
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau !*

Phải đủ tình đủ cảnh thì mới đáng gọi là khéo. Bạn nào không nhớ bài *Vạn lí tình* của Huy Cận :

*Người ở bên trời, ta ở đây ;
Chờ mong phương nọ, ngóng phương này.
Tương tư đôi chốn, tình ngàn dặm,
Vạn lí sầu lên, núi tiếp mây.
Nắng đã xế về bên xứ bạn ;
Chiều mưa trên bãi, nước sông đầy.*

Tự học : một nhu cầu thời đại

*Trông vời bốn phía không người nhớ,
Dõi động hoàng hôn thấp thoáng bay.
Con gió hiu hiu buồn tiễn biệt,
Xa nhau chỉ biết nhớ vơi ngày.
Chiều chẵn không ấm người nằm một,
Thương bạn chiều hôm, sầu gối tay.*

(Lửa Thiêng)

Bài *Tình xưa* của Quách Tấn cũng thuộc hạng hay :

*Từ buổi thuyền đưa khách thuận dầm,
Trông chừng bến cũ biệt mù tăm ... !
Cảm thương chiếc lá bay theo gió,
Riêng nhớ tình xưa ghé lại thăm.*

Cảnh thì dễ thấy mà tình có khi khó nhận vì ẩn ở sau lời. Mới đọc ba bài về *Thu* của Nguyễn Khuyến, ta tưởng như thiếu tình mà kì thực cái tình khoáng đạt của thi nhân man mác ở trong mỗi câu, mỗi chữ.

Bạn nghĩ sao, chứ riêng tôi, tôi nghĩ tình trong những vần sau này :

*Cử đầu vọng minh nguyệt,
Để đầu tư cố hương.*

(Lí Bạch)

*Nhân diện bất tri hà xứ khứ,
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.*

(Thôi Hộ)

mới thật là tình sâu sắc, kín đáo, hoàn toàn Á Đông, không bóng bột, nhiệt liệt, ồn ào như tình trong thơ Huy Cận.

Nguyễn Hiến Lê

Tôi không muốn nàng Thơ lộ liễu quá, tôi chỉ yêu nàng khi nàng e lệ dưới chiếc nón bài thơ hoặc thướt tha dưới ánh trăng mờ.

c) Thơ phải hàm súc.

Thơ – mà văn cũng vậy – muốn tuyệt diệu thì phải hàm súc, phải "ý tại ngôn ngoại ". Tôi muốn đọc xong một bài thơ rồi, còn có dư ba ở trong lòng, còn liên miên suy nghĩ, tưởng tượng, mơ mộng.

Một anh bạn tôi ăn xong bánh ngọt, không khi nào chịu uống nước ngay. Hỏi anh, anh đáp:

"Các bác sĩ bảo như vậy sâu răng. Sâu thì sâu, uống nước ngay thì hết vị ngọt, thom ở miệng lưỡi rồi, còn thú cái gì nữa ? "

Thơ cũng như bánh ngọt, phải cho tôi cái dư vị đó tôi mới thích.

Hàm súc là lời ít mà ý nhiều như hai câu này của Xuân Diệu tả nỗi buồn vợ vắng, vô cơ của thiếu nữ khi thu về :

Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói.

Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì ?

Ba tiếng "*nghĩ ngợi gì?*" làm cho ta cũng bâng khuâng tự hỏi : Tại sao khi thu về thì ai cũng buồn, chứ không riêng gì thiếu nữ ? Cái buồn đó ra sao ? Ta nhớ những gì khi tựa cửa như vậy ? Tưởng tượng những cái gì ? Mơ tưởng tới cái gì ? Cảnh vật, thời tiết ảnh hưởng tới tâm

hồn ta ra sao ?...

Chỉ ba tiếng mà gợi được bao nhiêu ý tưởng, nghĩa của nó thực bất ngát.

Đọc hai câu của Thôi Hiệu :

Nhật mộ hương quan hà xứ thị ?
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.

*(Trời tối quê nhà đâu đó tá ?
Khói thôn sóng vỗ mối sầu gầy)*

Với hai câu của bà Thanh Quan :

Ngàn năm gương cũ soi kim cổ,
Cảnh đây người đây lưng đoạn trường.

Bạn thích hai câu trên hay hai câu dưới ? Tôi thích hai câu trên mà xét kĩ thì ý hai nhà đó như nhau : đều là hoài cổ. Thôi Hiệu hạ chữ sầu, Thanh Quan hạ hai chữ đoạn trường mà lời Thôi Hiệu hoá hàm súc hơn nhiều, vì chữ "sầu" nghĩa mơ hồ để ta tưởng tượng, suy nghĩ thêm, không thực thà như hai chữ "đoạn trường". "Sử nhân sầu". Sầu ra sao ? Ta không biết. Ta muốn cho nó ra sao thì cho. Còn đoạn trường tức là sầu đứt ruột, sầu đến cực độ rồi, không còn tưởng tượng thêm gì được nữa.

Cái mờ mờ, mông lung như Mĩ nhân dưới hoa, như cánh bướm trong sương ấy chính là cái đẹp của thơ.

Tà lúc li biệt một chốn ở đã lâu năm, mà tuyệt nhiên không nói đến bạn bè thân thích, chỉ hạ hai câu:

Nguyễn Hiến Lê

Hoàng oanh trụ cửu hồn tương thức,
Dục biệt tần đề tứ ngũ thanh.

(Nhưng Dục)

*(Ở mái, oanh vàng quen biết lắm,
Gần đi, hót vội bốn năm thanh)*

(Phương Sơn dịch)

thi thực là man mác, làm cho ta đoán được tâm hồn cùng đời sống của thi nhân ở nơi đó.

Thơ Việt thi hàm súc nhất có lẽ là thơ của Hồ Xuân Hương, như hai câu dưới đây thi ai cũng phải nhận là tuyệt:

Người xưa cánh cũ nào đâu tá ?

Khéo gần ngợ thay lũ trọc đầu !

d) Đọc thơ bằng tim chứ đừng đọc bằng óc.

Những người giỏi toán thường ít thích thơ vì họ xét thơ bằng óc, dùng phép lí luận để phân tích thơ và như vậy không sao hiểu được thơ. Về môn toán, hai với hai là bốn. Trong thơ thì hai với hai có khi là năm, là sáu. Thơ không cần chứng minh rằng a cộng với b thành c . Thơ chỉ cần cảm lòng người, cho nên bố cục không quan trọng bằng trong văn xuôi. Đã đành một bài thơ mà phá, thừa, thực, luận, kết đúng phép thì là khéo rồi đấy, song cũng có những bài ý tưởng như rời rạc mà vẫn làm ta say mê như bài *Xuân giang hoa nguyệt dạ* của Trương Nhược Hư⁽¹⁾. Có người giảng bài thơ đó mà cố phân tích ra từng đoạn, từng ý. Tôi tưởng như vậy vô ích. Sao không để

(1) Coi bài dịch rút khéo của Trần Trọng Kim trong cuốn *Đường thi* (Tân Việt)

Tự học : một nhu cầu thời đại

cho tâm hồn cảm cái đẹp của trăng, nước, tả trong những vần thơ lóng lánh, du dương ấy ? Có những bài càng phân tích càng mất hay:

Ai đi phân tích một mùi hương

Hay bản cảm ca...⁽¹⁾

mà thơ nhiều khi tế nhị hơn cả hương lan, tiếng địch.

Những thi sĩ dùng thể thơ buông, bảo "*thi ca không cần hợp lý, rành mạch như trong toán học vì sự hợp lý ấy chỉ làm tan mất nguồn thơ đang rào rạt trong lòng*". Họ không phải là hoàn toàn vô lý.

8

ĐỌC BÁO

Adrien Bérard, giám đốc tờ *Le temps* nói : "*Một tờ báo viết và in để đọc và quên đi trong 24 giờ*".

Họ đã muốn cho mình quên đi trong 24 giờ thì mình còn đọc kĩ làm gì ? Và lại thì giờ đâu kia chứ ? Một tờ báo hàng ngày của ta bằng 30-40 trang giấy khổ tiểu thuyết, một tờ báo của Mĩ thì bằng 200 - 300 trang, nếu đọc kĩ thì không còn làm được công việc gì khác.

Vì vậy, ta phải đọc một cách chớp nhoáng, đọc mỗi hàng vài chữ, mỗi đoạn vài hàng thôi, cho đủ đoán được đại ý trong bài. Người Pháp gọi đọc cách đó là *đọc xéo* (Lire en diagonale). Nếu tập quen thì chỉ đưa mắt trong một phút là đọc được một trang giấy : có khi một giờ đọc

(1) Xuân Diệu

Nguyễn Hiến Lê

được 100 trang nhưng cách đó mau mết và một hai ngày sau không còn nhớ gì cả. Và lại những bài nghị luận sâu sắc mà đọc nhanh như vậy thì làm sao hiểu được.

Arnold Bennett, trong cuốn *How to live on 24 hours a day* chỉ một cách đọc khác. Ông bảo mỗi ngày chỉ nên bỏ ra 20 phút để coi báo thôi. Trước hết đưa mắt coi qua các "Tít" rồi chỉ lựa những tin tức nào quan trọng mà đọc hơi kĩ, còn bao nhiêu, bỏ hết.

Nhiều ông bạn tôi ước ao có một tờ nhật báo thông tin nào in 2 trang thôi, không đăng tiểu thuyết cùng những tin ghen tương, đánh lộn... và mỗi bài phải vắn tắt, câu nào quan trọng thì in chữ lớn. Một số báo như vậy dù bán bằng tiền số báo 4 trang hay 6 trang cũng là còn rẻ vì làm cho độc giả đỡ tốn thì giờ quý báu của họ.

Khi đọc một tờ báo ngoại quốc, phải biết nó thuộc cơ quan nào; nhóm nào vì chỉ trừ những tạp chí về kĩ thuật, còn tờ báo nào cũng nhắm mục đích bành vực quyền lợi của Đảng hơn là thông tin một cách vô tư. Tin tức thường bị thêm bớt để biện hộ cho chủ nghĩa của người ta. Và lại nhà báo dù muốn kiểm soát tin tức xem có đúng không, cũng không được vì không có thì giờ. Chỉ để trễ lại vài giờ là tin hết nóng hổi, tờ báo mất tiếng, mất độc giả. Cho nên báo nào cũng nhiều khi đưa ra những "tin vọt".

Tuy nhiên một số ít những bài phóng sự, khảo cứu đăng trên báo có thể dùng làm tài liệu và giúp ta học hiểu thêm được.

CHƯƠNG VIII

HỌC MỘT NGOẠI NGỮ

*Biết thêm một ngoại ngữ là sống thêm
một đời sống về tinh thần và tình cảm.*

- 1.- Học sáu tháng đã thông một ngoại ngữ chưa?
- 2.- Phải chia đường dài ra từng chặng.
- 3.- Cách học một ngoại ngữ tùy mục đích của ta.
- 4.- Nghe đĩa dạy ngoại ngữ.
- 5.- Vài lời khuyên.
- 6.- Học Hán tự
 - a) Sách Việt dạy chữ Hán.
 - b) Cách học. Hai giai đoạn đầu.
 - c) Giai đoạn thứ ba.
 - d) Giai đoạn cuối cùng.
 - e) Dùng từ điển Trung Hoa. Kiểm theo bộ. Kiểm theo cách của Vương Văn Ngũ
 - f) Dùng thẻ để học chữ Hán.

1

HỌC SÁU THÁNG ĐÃ THÔNG MỘT NGOẠI NGỮ CHƯA ?

Tôi thường nhận được thư của các bạn trẻ hỏi cách học một ngoại ngữ. Phần nhiều là những bạn hỏi tiến chiến học tới lớp nhất, hoặc năm thứ nhất rồi phải xa trường, bây giờ vừa làm việc vừa muốn học thêm tiếng Pháp. Cũng có vài bạn muốn học chữ Hán. Dưới đây tôi xin trả lời chung cho những bạn ở trong cảnh ngộ ấy.

Điều thứ nhất các bạn ấy nên nhớ là đừng mong gì học mỗi ngày vài giờ trong 6 tháng hoặc một năm mà giỏi một ngoại ngữ. Có những tác giả, những giáo sư cam đoan như vậy đấy, như đừng tin họ, cứ hỏi họ : "Ông học ngoại ngữ đó bao lâu ?" Họ sẽ đáp : "Mười năm là ít".

Tôi vẫn biết nhiều sinh viên siêng năng chỉ học tiếng Anh trong 6 tháng cũng đủ để thi tú tài phần nhất, song hiểu tiếng Anh để thi tú tài chưa phải là giỏi tiếng Anh. Lại có những nhà cụ học như cụ Dương Bá Trạc, cụ Huỳnh Thúc Kháng học 6 tháng tiếng Pháp đã có thể đọc được báo nhưng các cụ ấy rất thông minh và học mỗi ngày cũng mất 4 giờ là ít, chứ không phải chỉ vài giờ đâu.

Tôi xin phép kể trường hợp của tôi để các bạn dễ hiểu hơn, vì tôi thông minh trung bình như phần đông các bạn. Hồi còn đi học, nghỉ hè tôi thường về quê học thêm chữ Hán; mỗi học kì độ một tháng, được ba kì như vậy. Ở ban Trung Học, mỗi tuần tôi học một giờ Hán tự; học bốn năm ở ban ấy cũng kể như bằng học ở nhà trong

một vụ hè. Vậy cộng hết thầy là 4 vụ hè, tức 4 tháng học.

Nhờ đó, khi ở trường Công chánh ra, tôi có một số vốn độ 1000 chữ Hán. Tôi học thêm 4 tháng nữa, mỗi ngày ít nhất là 9 giờ và dụng ngữ của tôi tăng lên khoảng 3000 tiếng, cộng là 4000 tiếng⁽¹⁾. Lúc đó, nghĩa là sau 8 tháng học có gián đoạn, tôi bắt đầu đọc *Tam Quốc chí* trong bản chữ Hán được. Cuốn này văn rất giản dị, tôi lại biết truyện rồi, mà đọc cũng chỉ hiểu sáu phần mười mà thôi. Vậy một người thông minh trung bình học liên tiếp 6 tháng, mỗi ngày 7-8 giờ thì thuộc độ 4000 tiếng, tạm đủ để đọc những sách nho thông thường.

Tiếng Pháp và tiếng Anh tuy dễ hơn tiếng Trung Hoa, nhưng mỗi ngày chỉ học vài giờ thì tôi tưởng ít gì cũng phải một, hai năm mới có kết quả khả quan được.

2

PHẢI CHIA ĐƯỜNG DÀI RA TỪNG CHẶNG

Viết đoạn trên, tôi không có ý làm cho bạn thất vọng mà muốn khuyên bạn kiên tâm.

Sách Việt thiếu nhiều lắm. Muốn học về bất kì môn gì, trừ môn quốc văn ra, cũng phải biết một ngoại ngữ để đọc thêm sách nước ngoài.

Mà học một ngoại ngữ cũng như đi một con đường dài ; trước khi đi phải biết nó dài bao nhiêu để khỏi chán nản rồi bỏ dở.

(1) Tôi chỉ mới hiểu những nghĩa thông thường của 4000 tiếng ấy.

Nguyễn Hiến Lê

Đường dài thì phải chia ra từng chặng. Cuối mỗi chặng là một trạm nghỉ. *Ta nên lấy mỗi trạm đó làm mục đích gần của ta.* Như vậy mới có đủ can đảm mà đi tới được.

Chẳng hạn bạn chưa biết một chữ Hán nào. Bạn sẽ lập chương trình như vậy :

Chặng đầu : học 1000 tiếng quan trọng và chút ít ngữ pháp. Chặng đó sẽ đi trong 3 tháng hoặc 6 tháng, tùy số thì giờ rảnh của bạn. Nếu học làm ba tháng thì mỗi ngày học từ 15 đến 20 tiếng vì phải tính những ngày nghỉ và những ngày học ôn. Mỗi tuần nên bỏ ra một ngày học ôn.

Chặng thứ nhì : học thêm 1500 tiếng nữa và nhiều ngữ pháp. Thời gian cũng là 3 tháng hoặc 6 tháng vì lúc này đã học dễ hơn trước rồi.

.

Cứ như vậy mà tiến lần, bước nào vững bước đó.

Học tiếng Anh, tiếng Pháp thì dễ lập chương trình lắm vì đã có rất nhiều sách dạy tuần tự từng cấp một, ta chỉ cần theo sách, mỗi ngày học một số bài nhất định. Mỗi cấp đó sẽ là một hoặc hai ba chặng của chúng ta. Sách dạy chữ Hán vì còn thiếu và quá sơ sài, sự tự chia chặng như trên rất quan trọng.

Tóm lại quy tắc thứ nhất là chia ra nhiều chặng cho khỏi chán. Ngày nào cũng học đều đều ít nhất là 3-4 giờ cho tới hết chặng rồi mới nghỉ một tuần hay nửa tháng. Nếu mỗi ngày học một giờ hoặc cả tuần chỉ học vài giờ

Tự học : một nhu cầu thời đại

thì năm sáu năm cũng chưa có kết quả. *Phải hằng say học liên tiếp sáu tháng hay một năm.*

3

CÁCH HỌC MỘT NGOẠI NGỮ TUỖ MỤC ĐÍCH CỦA TA

Khi học một ngoại ngữ, chắc bạn đã định rõ mục đích của bạn chứ ?

Bạn có thể học chỉ để đọc sách như phần đông chúng ta học chữ Nho. Thời này ít ai học chữ Hán để làm thơ làm phú; còn muốn giao thiệp với người Trung Hoa thì học *tiếng Quảng Đông* hoặc *tiếng Phổ thông* đỡ tốn công hơn.

Bạn lại có thể học để viết và nói.

Nhắm mục đích trên thì có thể học lấy được. Nhắm mục đích dưới thì nhất định phải có thầy, phải theo một lớp giảng trong ít lâu. Biết bao người học 5-6 năm tiếng Anh mà nói không được, nghe không ra, chỉ vì học theo lối hàm thụ.

4

NGHE ĐĨA DẠY NGOẠI NGỮ

Ngay từ khi mới học, phải tập cho đúng giọng. Hễ giọng sai thì càng lâu càng khó sửa. Vì vậy học tiếng Anh,

Nguyễn Hiến Lê

tiếng Pháp mà không có giáo sư Anh, Pháp thì nên mua những đĩa dạy ngoại ngữ của hãng *Assimil* hay *Linguaphone* giá khoảng 3000đ một bộ 20 đĩa. Phương pháp Assimil dễ theo hơn phương pháp Linguaphone, bài học cũng vui hơn. Nghe những đĩa đó càng sớm càng hay. Bạn có thể nghe trong lúc tắm, bận quần áo, xếp dọn đồ đạc...

Mỗi ngày nghe năm sáu lần, mỗi lần năm mười phút, kết quả nhiều hơn là nghe luôn một lúc nửa giờ hoặc một giờ.

5

VÀI LỜI KHUYÊN

Khi học một dụng ngữ, nhất là một động từ, nên học thuộc lòng cả một câu ngắn trong đó có dụng chữ ấy.

Hồi xưa và hồi này cũng vậy, nhiều thầy giáo dạy một động từ mà không kèm thêm một bổ túc từ. Người ta bắt trẻ học :

Nuire là làm hại

Porter là mang

.

Như vậy có hại cho trẻ lắm. Trẻ muốn diễn ý : "làm hại bạn tôi" thì viết ngay : "*nuire mon camarade*" và khi gặp câu : "*cette chatte porte* " thì dịch ngay là "*con mèo này mang* ".

Tự học : một nhu cầu thời đại

Phải học :

Nuire à quelqu'un là làm hại ai.

Hoặc cả câu như vậy thì hơn :

Cet atiment nuit à ma santé : Thức ăn này làm hại sức khoẻ tôi.

Còn động từ *porter* có nhiều nghĩa chứ không phải chỉ có một nghĩa là : mang.

Porter quelque chose là mang một vật gì.

Porter sur quelque chose có nghĩa là nhắm vào một đối tượng gì, như : *Sur quoi porte votre critique ?* là : Lời chỉ trích của ông nhắm vào chỗ nào vậy ?

Còn *Porter* không có bổ túc từ ở sau là "có chứa".
Cette chatte porte : con mèo này có chứa (có mang).

Tiếng Anh cũng thế :

To look, to look at, to look after, to look down upon, to look in, ... đều có nghĩa khác nhau. Chỉ học *to look* không chưa đủ.

Mỗi ngôn ngữ có những đặc điểm, những chỗ khó riêng của nó ; mỗi dân tộc có một lối diễn tư tưởng mà ta cần phải học thuộc và nhớ kĩ.

Phải để ý đến những chỗ đó, so sánh ngoại ngữ với tiếng Việt thì học mới mau tiến tới.

Có nhiều phương pháp dạy ngoại ngữ, phương pháp nào cũng phải đạt được tới kết quả là làm cho người học thuần tai, thuần miệng, thuần tay. Mà nếu bạn không chịu tốn công thì phương pháp hay tới mấy cũng hoá vô

Nguyễn Hiến Lê

hiệu. Bạn phải nghe nhiều, đọc nhiều, viết nhiều, học thuộc lòng nhiều.

Tôi không giới thiệu với bạn những sách Việt dạy tiếng Anh, tiếng Pháp vì tiệm nào cũng có bán và giá trị những cuốn đó cũng không hơn kém nhau mấy.

Học trong những cuốn *Pháp văn tự học*, trình độ của bạn có thể bằng một học sinh năm thứ nhất hồi tiền chiến nghĩa là viết một bài luận ngắn ngắn độ 1-2 trang, đọc được những tiểu thuyết bình dị như *Les trois Mousquetaires* của Alexandre Dumas, *Le petit chose* của Alphonse Daudet. Như vậy là bạn đã qua được những bước đầu khó khăn nhất rồi đấy. Muốn học cao hơn nữa, nên theo một lớp hàm thụ ở Pháp.

6

HỌC HÁN TỰ

a) Sách Việt dạy chữ Hán.

Về Hán tự, như tôi đã nói, chúng ta còn thiếu nhiều sách lắm.

Ngoài những cuốn *Nhất thiên tự*, *Tam thiên tự*, *Ngũ thiên tự*⁽¹⁾ mà đã từ lâu không ai dùng nữa vì cổ lỗ quá, tôi mới được biết những bộ sau này :

(1) Trong những cuốn ấy, tác giả dùng những chữ rời, phiên âm, dịch nghĩa và sắp đặt thành vè cho dễ học chữ không đặt những câu ngắn có ý nghĩa. Chẳng hạn câu đầu trong "Tam thiên tự" là : →

- Hán văn tân giáo khoa thư của Lê Thuộc soạn cho ban Tiểu học hồi trước. Toàn bộ năm cuốn từ lớp chót lên tới lớp nhất.

Bộ này có giá trị nhất, viết có phương pháp, lựa những tiếng thường dùng, những thành ngữ cùng danh ngôn để dạy, có chỉ cách viết chữ, ít quy tắc về ngữ pháp và phép đặt câu. Sau mỗi bài học có một bài tập. Cuối mỗi cuốn có một tự vựng nhỏ trong đó chữ sắp xếp theo bộ.

Mỗi cuốn có 30 bài, mỗi bài chừng mười, mười lăm chữ mới với nhiều từ ngữ đi với những chữ đó. Học mỗi ngày một bài (mất độ 1-2 giờ) thì 6 tháng sẽ hết bộ và sẽ biết được độ 2000, 3000 chữ ⁽¹⁾

- Bộ Tân Quốc văn của Trung Hoa do nhà Tân Dân dịch cách đây khoảng 15 năm. Ba, bốn chục năm trước những trường tiểu học Trung Hoa còn dùng nó để dạy, bây giờ kiếm nó cũng hơi khó.

Toàn bộ 8 cuốn, mỗi cuốn chia làm nhiều bài, mới đầu dễ sau khó dần. Không có bài tập. Nhà Tân Dân phiên âm rồi dịch nghĩa và mỗi chữ chỉ cho một nghĩa ở trong bài thôi. Nhờ bài học soạn kĩ lưỡng, nên bộ này cũng tạm dùng được. Học hết bộ biết được khoảng 4000-5000 chữ.

→ *Thiên trời, địa đất, cửu cửu, tôn con, tử con, tôn cháu; lục sáu; tam ba, quốc nước...*

Không theo quy tắc đi từ dễ đến khó mà mỗi chữ cũng chỉ cho một nghĩa thôi.

(1) Tôi hiện chưa kiểm lại được bộ ấy nên con số đó không được chắc.

Bộ Quốc gia giáo dục mới xuất bản hai cuốn Hán tự cho các lớp đệ thất, đệ lục và phỏng theo bộ của Lê Thuộc.

Nguyễn Hiến Lê

– Bộ Hán văn tự học của Nguyễn văn Ba. 5 cuốn, xuất bản hồi đầu chiến tranh nhằm lúc có phong trào học chữ Hán. Tác giả soạn có phương pháp, rất chú trọng đến ngữ pháp và ngữ nguyên cùng cách cấu tạo của nhiều chữ, nhưng cũng không có bài tập và theo một nhà cựu học thì bài học viết bằng một thứ văn chưa được thuần mặc dầu đúng ngữ pháp.

– Cuốn Hán học tiệp kính của Nguyễn Di Luân và Trần Quốc Trinh. Đầu sách có độ mười trang chỉ chút ít mẹo tiếng Hán, cách đặt câu và cách viết chữ. Sách chia làm 27 bài. Mỗi bài dạy từ 20 đến 30 chữ mới sắp xếp theo từng loại : danh từ, động từ, trạng từ... Sau mỗi bài có một bài tập đọc hay tập dịch. Những bài đầu dễ, sau khó dần dần. Học hết cuốn ấy thì biết chưa được ngàn chữ.

Hai tác giả trên còn soạn cuốn Hán văn quy tắc trong đó có phần phân biệt từ loại (dài nhất), một vài trang về cách đặt câu, về bốn thanh (bình, thượng, khứ, nhập) và một phần hơi quan trọng về cách dùng những chữ dễ nhầm lẫn với nhau như : *vớ, bắt, mặc, vật, tắc, tất...*

– Cuốn Hán tự tân phương của Tạ Quang Phát có một lối trình bày riêng. Ông muốn cho người học dễ nhớ mặt chữ nên giảng rất kĩ về 214 bộ và 4 cách cấu tạo tiếng Hán (trọng hình, hội ý, giả tá, hài thanh).

– Phân tích từng phần của mỗi chữ để tìm cái ngụ ý của chữ ; chữ nào khó phân tích thì ông không ngại dùng thuật kí ức cho ta dễ nhớ.

- Mỗi bài học thường ngắn, nhưng khi giảng nghĩa một chữ, ông luôn luôn giảng thêm những chữ trông phảng phất như chữ đó. Chẳng hạn giảng chữ (quang) thì ông giảng luôn những chữ 光 (quang), 晃 (quang) và (hoảng).

"*Hán tự tân phương*" không có bài tập mà cũng không giảng ngữ pháp.

Học cuốn đó chỉ biết được khoảng 2000 dụng ngữ chữ không biết đặt câu mà đọc sách cũng không hiểu.

Tóm lại chưa có bộ nào hoàn toàn và đầy đủ có thể so sánh với những sách dạy Anh ngữ, Pháp ngữ được. Bộ của Lê Thước hơn cả, hiếm dụng ngữ hơi ít. Nếu ông soạn tiếp 4 cuốn nữa cho ban Cao tiểu thì lợi cho học sinh và người tự học biết bao⁽¹⁾.

b) Cách học. Hai giai-đoạn đầu

Bạn nên kiểm cho được bộ của Lê Thước. Trong các thư viện lớn may ra còn có. Học hết bộ ấy rồi là qua được chặng thứ nhất.

Trong chặng thứ nhì bạn học trong những cuốn *Tần Quốc văn* và *Hán văn tự học* rồi coi thêm cuốn *Hán tự tân phương* và cuốn : *Hán học tiếp-kinh*.

(1)Tôi chưa đọc được cuốn "*Hán văn độc bản*" của Trúc Khê xuất bản năm 1943. Ở thư viện Nam Việt không có.

Hiện nay mới có những bộ *Hán học phổ thông* của Đinh Đình Hoè và Thích Giải Minh (mới ra 2 tập mỏng), cuốn Tự học chữ Hán của Lưu Khôn và cuốn *Hán văn tân khóa bản* của Nguyễn Khuê...

Nguyễn Hiến Lê

Nếu không kiếm được bộ của Lê Thuộc thì trong chặng thứ nhất học bộ *Hán văn tự học* hoặc cuốn *Hán học tiếp kính* rồi trong chặng thứ nhì học *Tân Quốc văn* và *Hán tự tân phương*.

Nếu cũng không kiếm được *Hán văn tự học* và *Hán học tiếp kính* nữa thì trong chặng thứ nhất học *Tân Quốc văn*, rồi qua chặng thứ hai học *Hán tự tân phương*.

Nếu chỉ có bộ *Hán tự tân phương* thì đành phải dùng nó vậy, nhưng khi học một chữ nào nên kiếm học thêm những từ ngữ về chữ đó ở trong bộ *Hán Việt từ điển* của Đào Duy Anh và đọc thêm cuốn *Hán văn quy tắc* (ở thư viện Nam Việt) hoặc cuốn *Grammaire chinoise* của Cordier. Cuốn sau này rất khó kiếm. Ở Tổng thư viện (Hà Nội) hồi 1935 có một cuốn, không biết có đem vào đây không. Không tìm được cuốn ấy thì coi những cuốn *Précis de Grammaire chinoise* của Margouliès hoặc *Wieger, Ramusat* (ở thư viện Nam Việt)

c) Giai đoạn thứ ba – Hết giai đoạn thứ nhì bạn đã có thể đọc những sách thông thường rồi. Bạn nên kiếm:

– Những cuốn ngữ pháp của Trung Hoa bán ở Chợ Lớn như *Tác văn bách nhật thông*... để hiểu thêm về ngữ pháp.

– *Hán Việt từ điển* của Đào Duy Anh

– *Từ Nguyên* của nhà *Thương vụ ấn thư quán*, hoặc *Từ Hải* của nhà *Trung Hoa thư cục*.

(Bộ trên dễ dùng hơn)

Và một bộ *Bách thoại tự điển* để tra nghĩa những

tiếng bạch thoại. Có rất nhiều thứ bạch thoại tự điển : đại loại cuốn nào đắt tiền và mới nhất là có giá trị hơn cả.

Trong ba bộ sách : *Hán văn giáo khoa thư*, *Hán văn tự học*, *Tân Quốc văn*, tác giả đều dạy *văn ngôn*, tức thứ văn dùng trong các sách hồi xưa, có nhiều *chị, hổ, giả, da...* Sách báo bây giờ, trái lại, đều dùng *bạch thoại* tức thứ văn đúng với lời nói của dân chúng. Văn ngôn và bạch thoại khác nhau hơi xa ; nếu bạn không học thêm bạch thoại, không có một bộ từ điển bạch thoại thì đọc sách báo bây giờ sẽ không hiểu được hết.

Nếu bạn biết tiếng Anh thì nên đọc thêm cuốn *Tân Trung Hoa (The new China)*. Cuốn này soạn cho học sinh Trung Quốc, có nhiều bài dễ hiểu viết bằng bạch thoại về lịch sử, địa lí, kinh tế, chánh trị, văn hoá Trung Quốc... Bên bằng chữ Hán có bản dịch ra tiếng Anh. Coi bản dịch bạn hiểu thêm nhiều tiếng bạch thoại và nhiều từ ngữ mới của Trung Hoa.

Tới cuối giai đoạn này bạn nên xả hơi một chút và đọc ít tiểu thuyết như *Tam Quốc chí*, *Thủy Hử*, *Đông Chu liệt quốc*... Trước bạn học thấy khó nhọc bao nhiêu, thì bây giờ bạn thấy thích thú bấy nhiêu. Công của bạn đã được đền bù. Không bao giờ tôi quên được những phút say mê, khi mới biết lôm bôm ít chữ Nho, tôi đọc lời bình phẩm Tam Quốc chí của Thánh Thán : Trời thì rét căm, ngọn đèn thì lù mù mà tới 11 giờ khuya tôi vẫn còn ngồi trước cuốn sách. Tôi tưởng ai học chữ Hán cũng được phần thưởng vô giá ấy.

Tam Quốc chí dễ nhất, nên đọc trước, rồi tới *Thủy Hử*, sau mới tới *Đông Chu liệt quốc*. Tôi giới thiệu ba bộ

Nguyễn Hiến Lê

đó trước vì bạn đã nhớ ít nhiều cốt truyện, nên đọc dễ hiểu hơn là đọc những tác phẩm của các văn nhân hiện đại như Lỗ Tấn, Hồ Thích, Quách Mạt Nhược, ...

Và lại những bộ đó rất dễ kiếm, chỉ tiếc những bản bán ở Chợ Lớn in rất cầu thả, không chấm câu, nên nhiều chỗ bạn phải dò bản dịch của Nguyễn Đỗ Mục để hiểu nguyên văn. Nếu mua được những cuốn trích từng đoạn trong những tiểu thuyết ấy, có chấm câu, có chú thích dùng cho học sinh Trung Quốc đọc, thì tốt nhất.

d) Giai đoạn cuối cùng, tức giai đoạn học cổ văn.

Trong giai đoạn này bạn đọc bản dịch :

- *Mạnh Tử* (Nguyễn Hữu Tiến dịch)
- *Đại học* (Tần Đà dịch)
- *Luận ngữ* (bản dịch của tôi)
- *Trung Dung* (Phan Khoang dịch)
- *Kinh Thi* (Tần Đà dịch)
- *Đường Thi* của Ngô Tất Tố. Mỗi bài thơ trong cuốn này có giảng nghĩa, chú thích kĩ và dịch gần sát nguyên văn.
- *Đường Thi* của Trần Trọng Kim
- *Đại cương văn học sử Trung Quốc* của Nguyễn Hiến Lê.
- *Cổ văn Trung Quốc* của Nguyễn Hiến Lê

Muốn theo hết chương trình đó - cả 4 giai đoạn - bạn phải tốn công trong 2 - 3 năm. Công đó không phí đâu. Bạn sẽ viết Việt văn một cách tinh xác hơn, hiểu thêm văn hoá cổ của nước nhà, một phần văn học Trung Quốc và

đọc được từ những bộ sử kí, cổ văn đến sách báo đương thời.

Nhưng muốn cho thông tiếng Hán thì bạn còn phải học thêm nhiều nữa, phải nhớ điển, thuộc cổ văn và học lối chữ thảo vì chữ thảo khác với chữ chân phương cũng gần như chữ Moóc (Morse) khác chữ cái latinh vậy.

Thực là "tử công phu", nên một số vị cố đạo người Âu qua truyền giáo ở Trung Quốc đã phải than : *"Không có cách nào học Hoa ngữ mà không phải rót nước mắt"*. Những vị cố đạo thường thông minh, hiểu học và kiên tâm còn nhận Hán tự là khó học như vậy thay !

Song, một khi ta đã biết áp dụng quy tắc thứ hai của Descartes : chia sự khó khăn ra làm nhiều phần tử để giải quyết từng phần một, khi ta đã biết chia con đường ra từng chặng một, thì đường dài mấy mà đi chẳng tới đích ? Nếu ta cứ ngại con đường từ Cà Mau ra Lạng Sơn dài trên 2000 cây số, phải qua đèo, qua suối thì không khi nào ta khởi hành cả. Trái lại nếu ta chia con đường làm 60-70 chặng, mỗi ngày đi một chặng, chặng thứ nhất từ Cà Mau đến Bạc Liêu, chặng thứ nhì từ Bạc Liêu tới Phú Lộc, chặng thứ ba từ Phú Lộc tới Sóc Trăng...thì chỉ 2 tháng trời là ta tới cửa ải Nam Quan. Hai tuần trăng có lâu gì đâu ?

Những bạn nào muốn học chữ Nho mà còn do dự hãy mạnh bạo tiến đi ! Dù chẳng tới nơi tới chốn thì ít nhất cũng thuộc được ít ngàn chữ thông thường. *Một người Việt Nam có học thức không thể thiếu cái gốc chữ Hán ấy được.*

Nguyễn Hiến Lê

e) Dùng tự điển Trung Hoa. Kiểm theo bộ

Tra tự điển Trung Hoa vừa khó, vừa mất công hơn tra từ điển Việt, Pháp hoặc Anh, nếu không có người chỉ thì mới mua bộ từ điển về, bạn có thể luýnh quýnh, không biết cách tra.

Hết thầy tự điển Trung Hoa đều sắp chữ theo bộ (tiếng Pháp gọi là clé). Có 214 bộ; như bộ *nhân* là người, *thủy* là nước, *mộc* là cây.

Tôi thí dụ bạn muốn tra chữ 孝. Bạn phải biết nó ở trong bộ nào. Nó có chữ 子 ở dưới thì bạn đoán ngay là nó ở trong bộ 子 *tử* là con. Chữ 子 có ba nét. Bạn kiểm trong bảng các bộ ở đầu tự điển, tại ô có những bộ 3 nét (tam hoạch), thấy chữ đó. Dưới chữ đó, có những chữ – (dẫn nhất) chỉ tên tập và số trang : bộ 子 bắt đầu ở tập *dẫn*, trang 1.

Bạn lật tập *dẫn*, trang 1, thấy 2 chữ in lớn: 子部 (tử bộ = bộ tử).

Rồi bạn đến xem chữ 孝, bỏ bộ 子 đi, còn mấy nét; bạn thấy bốn nét. Bạn kiểm những trang có chữ “tứ hoạch” (bốn nét) ở ngoài lề. Sau cùng bạn thấy chữ 孝 ở tập *dẫn* trang 10 ⁽¹⁾.

Từ Nguyên, Từ Hải, Khang Hi tự điển đều chỉ :

– cách đọc

– đủ nghĩa của mỗi chữ; sau mỗi nghĩa có dẫn một câu trong văn thơ cổ có dùng chữ ấy với nghĩa ấy.

(1) Theo bộ *Từ Nguyên* của tôi. Bộ đó là một bộ nhỏ.

Như chữ 孝 Từ Nguyên của tôi ghi : *Hĩ giáo thiết, hiệu vận*. Mấy chữ ấy chỉ cách đọc : bạn lấy phụ âm *h* ở chữ *hĩ* ghép vào vận *áo* ở chữ *giáo*, thành *háo* ; chữ 孝 vẫn với chữ *hiệu*. Vậy phải đọc là *hiếu*⁽¹⁾.

Rồi tới nghĩa thứ nhất : *Thiện sự phụ mẫu viết hiếu* : *Khéo thờ cha mẹ thì gọi là hiếu*. Nghĩa thứ nhì : *Đối ư tổ tiên xưng hiếu (Thi) Hiếu tôn hựu khánh* : *Đối với tổ tiên thì cũng tự xưng là hiếu*. Như trong kinh Thi viết : Đưa cháu hiếu được phước (nghĩa là được phù hộ). Nghĩa tứ ba : *Cư tang viết hiếu, Cố tang phục diệc viết hiếu phục*. (*Bắc Sử*) *Thôi Tử Ước cư tang ai hỷ; nhân vân : Thôi Cửu tác hiếu, phong xuy tức đảo*. Có tang gọi là hiếu, nên đồ tang cũng gọi là hiếu phục. Như trong *Bắc Sử* chép : Thôi Tử Ước có tang, đau thương đến hủy thân thể; người ta nói : Thôi Cửu (tức Thôi Tử Ước) giữ đạo hiếu đến nổi (yếu quá) gió thổi là ngã ngay.

Sau cùng tới những từ ngữ bắt đầu có chữ hiếu, như : *hiếu tử, hiếu thủy, hiếu hữu...*

Những từ ngữ ấy sắp theo thứ tự sau này :

- những từ ngữ có hai chữ sắp trước những từ ngữ có ba chữ, từ ngữ này lại sắp trước những từ ngữ có bốn chữ...

(1) Những vần *áo* với *iêu*, *áo* với *iếu*, *áo* với *iệu* thay lẫn lộn cho nhau được. Vậy chữ *hiếu* ta có thể đọc là *háo*, chữ *giáo* đọc là *giếu*, chữ *hiệu* có thể đọc là *hạo*. Tôi giữ những âm *giáo*, *hiếu* là những âm đã được phổ thông rồi. Tôi nhận thấy cách đọc chữ Hán của ta nhiều khi không đúng với cách phiên âm trong các tự điển Trung Hoa, điều ấy rất bất tiện cho những người tự học chữ Nho. Các nhà ngữ âm học nên nghiên cứu về vấn đề ấy.

Nguyễn Hiến Lê









- trong những từ ngữ có hai chữ thì cứ từ ngữ nào mà chữ thứ nhì ít nét nhất là sắp trước.

Như từ ngữ hiếu tử 孝子, chữ thứ nhì là 子 tử, có ba nét; từ ngữ 孝水 chữ thứ nhì là 水 thủy có 4 nét; nên hiếu tử sắp trước hiếu thủy.

- Đôi khi ta gặp những chữ khó đoán được ở trong bộ nào. Như chữ 孝 cũng là hơi khó đoán nếu bạn chưa quen tra tự điển, và không hiểu nghĩa của nó. Khi không biết nó ở trong bộ nào thì đếm xem nó có bao nhiêu nét : 7 nét. Rồi bạn tra trong bản ghi những chữ khó kiếm (tức bản kiếm tự) ngay ở sau bảng ghi các bộ. Tìm chỗ *thất hoạch* (7 nét) bạn thấy chữ đó cùng hai chữ *dần thập*. Bạn lật tập dần, trang 10 thì thấy.

Kiểm theo cách của Vương Vân Ngũ

Wang Vân Ngũ đã tìm được một cách sắp chữ để tra cho giản tiện.

Wang dùng những sip (chiffres) để chỉ các nét,
như nét  là số 0
những nét     là số 1
   là số 2

(coi trong bảng “*Tứ giác hiệu mã tự kiểm tự pháp*” ở cuối bộ *Từ Nguyên* và một ít cuốn *Bạch thoại tự điển*. *Từ Hải* không có.)

Khi tra một chữ, ta xem những nét ở bốn góc thuộc vào những sip nào, rồi sắp lại thành một con số 4 sip.

Chẳng hạn chữ 截 tiết.

Cứ tính từ trái qua phải rồi từ trên xuống dưới.

Bên trái ở trên là + tức số 4,

Bên phải ở trên là . tức số 3,

Bên trái ở dưới là | tức số 2,

Bên phải ở dưới là \ tức số 5,

Ta sắp lại thành con số 4325, tức con số chữ

Rồi ta lật bảng “*Sách dẫn*” tìm số 4325 là thấy những chữ có số 4325. Có năm chữ, chữ cuối là 孝. Ngang chữ ta thấy chữ mao và số 69.2. Chữ ấy ở tập mao trang 69, ô thứ hai, (tức ô giữa trong trang.)

Một thí dụ nữa : Tra chữ 孝

Bên trái ở trên là + tức số 4

Bên phải ở trên là 丿 tức số 4

Ở dưới không phân biệt được phải trái, chỉ có ở giữa thì lấy số 4 (tức số của những nét đó) cho làm số ở bên trái, còn bên phải là 0.

Vậy số của chữ 孝 4440. Kiểm trong bảng “*Sách dẫn*” ta thấy ghi chữ hiếu tra ở tập dẫn trang 10, ô thứ nhì.

Dưới chữ đó, ta thấy cả những từ ngữ như :

– hiếu đồng ở tập dẫn, trang 11 ô thứ nhất,

– hiếu liêm ở tập dẫn, trang 11 ô thứ nhất,

– hiếu tử ở tập dẫn, trang 10 ô thứ nhì,

Những chữ có hình : 𠂇 𠂇 bao ở ngoài thì 2 góc ở dưới lấy theo chữ ở trong ba hình đó, như 𠂇 là 5043, 𠂇 là 7724... Nếu chung quanh những hình đó lại còn nét khác

Nguyễn Hiến Lê

thì không theo lệ ấy, như 梅 là 4460, 木 là 3712...

Cách tra của họ Vương nếu dùng quen thì mau hơn cách tra theo bộ.

g) Dùng thẻ để học chữ Hán

Có nhiều người dùng thẻ để học chữ Hán. Thẻ là một miếng bìa cứng, hình chữ nhật, lớn nhỏ tùy ý, thường là 7,5 phân chiều ngang và 12,5 phân chiều đứng⁽¹⁾. Mỗi thẻ dùng cho một chữ.

Như học về chữ 梅 mai, bạn ghi trên thẻ :

- và số nét : 11
- tên bộ : 木 và số nét : 4
- cách đọc.
- những nghĩa của nó (và cả những câu văn, thơ có dùng nó để làm thí dụ)
- những từ ngữ có chữ mai.
- những nhận xét riêng của bạn về chữ ấy, chẳng hạn: nên phân biệt nó với chữ 每 . cả hai đều có chữ (mỗi) ở bên.

Bạn muốn ghi gì thêm cũng được, như : Mai có 3 loại: hồng, hoàng, bạch – những câu thơ Việt có chữ mai :

Mai cốt cách, tuyết tinh thần.

(Kiều)

(1) Coi thêm ở chương XI.

Tự học : một nhu cầu thời đại

*Nghêu ngao vui thú yên hà,
Mai là bạn cũ, hạc là người quen.*

Sự ghi chép ấy hoàn toàn tùy mục đích của bạn. Mỗi chữ có thể dùng 2 - 3 thẻ nếu một thẻ không đủ chỗ để ghi.

Khi học được 3000 - 4000 chữ, bạn có 3000 - 4000 thẻ. Bạn sắp thẻ theo từng bộ hoặc theo cách của Vương Văn Ngũ và bạn có một bộ từ điển để dùng riêng, một bộ từ điển mà bạn thích hơn cả những bộ khác vì nó là công phu của bạn.

Học theo cách dùng thẻ đó thì tốn công nhưng nhớ được lâu, biết được nhiều, tập được tánh ghi chép có thứ tự, nhất là vui lắm. Ta vừa học vừa tìm tòi và khi thấy số thẻ trong học mỗi ngày một tăng, ai mà không thích ?

Bạn đã có bộ *Hán Việt từ điển* của Đào Duy Anh thì chỉ nên ghi trên thẻ những nghĩa nào và những chữ nào không có trong bộ ấy. Như vậy đỡ mất thì giờ mà vẫn có lợi.

CHƯƠNG IX

ĐỌC NHỮNG SÁCH NÀO ? SÁCH TỔNG QUÁT VÀ SÁCH ĐỂ TU THÂN

Chính nhân cách làm thành con người.

LOCKE

- 1.- Chủ ý chúng tôi trong chương này và chương sau
- 2.- Sách tổng quát
 - a. *Thực tiễn ký lục*
 - b. *Tự điển. Bách khoa tự điển*
- 3.- Sách để tu luyện

1

CHỦ Ý CHÚNG TÔI TRONG CHƯƠNG NÀY VÀ CHƯƠNG SAU

Tôi đã do dự rất lâu trước khi viết chương này và chương sau.

Nguyễn Hiến Lê

Chỉ một phương pháp tự học cho các bạn trẻ mới ở trường ra mà không giới thiệu những cuốn nên đọc về mỗi ngành tri thức thì là thiếu sót.

Giới thiệu thì tất phải kể rất nhiều tác phẩm viết bằng ngoại ngữ vì như bạn đã biết, sách Việt chưa được bao nhiêu. Ngay như muốn hiểu về địa lí, sử kí nước mình cũng phải đọc thêm sách Pháp và Hoa, nói chi tới Khoa học, Triết học, Kinh tế học, và cả chục ngành khác nữa.

Như vậy chắc có bạn trách tôi là chỉ viết sách cho một số người biết ngoại ngữ đọc. Tôi xin nhận lời trách ấy. Trong tình thế hiện tại, chúng ta muốn tự học tới một trình độ kha khá, thì phải học nhờ nước người. Trong một bảng kê tên sách nên đọc mà 10 cuốn, không có lấy một cuốn bằng Việt ngữ, ai mà không buồn ? Âu đó cũng là một dịp nhắc ta nhớ lại bốn phận phải làm sao cho Việt ngữ mau được dùng trong các trường Đại học và phải soạn hoặc dịch rất nhiều sách về mọi ngành tri thức cho đồng bào đọc.

Vậy trong chương này và chương sau tôi sẽ kể tên những sách ngoại quốc. Tất nhiên là không sao kể hết được những cuốn nên đọc vì ít gì cũng có cả vạn cuốn. Bạn thử tưởng tượng : mấy năm gần đây mỗi tháng nước Pháp xuất bản phỏng 1000 cuốn, từ đầu thế kỉ đến nay biết bao sách, còn những thế kỉ trước, còn những nước khác nữa ! Cho nên tôi sẽ giới thiệu rất ít, *đủ để hướng dẫn bạn trong bước đầu*. Nếu bạn muốn nghiên cứu thêm xin tìm trong những cuốn:

Ce qu'il faut lire dans sa vie của Henri Mazel

Comment choisir nos lectures của H. de Brandis

L'art de former une bibliothèque của E. Henriot

Voulez vous étudier seul ? của Max Fauconnier

Quels livres faut il avoir lus ? của A-Souché

La Bibliothèque de l' Honnête homme của M.P. Wigny

Ba cuốn trên khó kiếm, còn ba cuốn dưới thì các nhà sách lớn ở Pháp đều có bán. Cuốn của Max Fauconnier nên đọc trước, cuốn của A- Souché có tính cách chuyên về văn chương : tiểu thuyết, kịch, kí sự..., cuốn cuối cùng đầy đủ nhất và giá tiền hơi cao.

Bạn không cần phải đọc hết những cuốn giới thiệu trong chương này và chương sau vì có những môn mà ta không thích. Môn nào ta thích thì ta có thể đọc thêm nhiều sách khác kê trong cuốn *La Bibliothèque de l' Honnête homme*. Tôi xin thú thực rằng có nhiều cuốn tôi chưa đọc, sở dĩ giới thiệu với bạn là vì tin những lời phê bình của nhiều học giả đứng đắn.

Tôi rán lựa những tác phẩm xuất bản gần đây nhất, song thế nào cũng có nhiều cuốn bạn kiếm không ra vì sách không được tái bản mà những thư viện lớn nhất của ta còn thiếu sách nhiều lắm. Biển học mênh mông, chúng ta tiến được tới đâu hay tới đó.

Nếu chương này và chương sau tránh cho bạn khỏi phải đọc nhiều sách dở và giúp bạn đỡ được vài giờ tìm

Nguyễn Hiến Lê

kiếm sách hay thì tôi cũng lấy làm mãn nguyện rồi.

Trong chương này, tôi sẽ chỉ :

- những loại sách tổng quát
- những sách để tu luyện

Còn những sách để mở mang trí tuệ thì tôi dành lại chương sau.

Tôi sẽ không kể tên những sách về các ngành chuyên môn như : luật học, y học, công chánh, canh nông, ... Bạn đã chuyên về ngành nào tất kiếm được những sách về ngành ấy. Tuy nhiên tôi cũng giới thiệu với bạn cuốn : *Bibliographie de livres français de technologie et d'industrie* do Nghiệp đoàn các nhà xuất bản Pháp in và phát cho nhà sách.

2

SÁCH TỔNG QUÁT

Sách loại này ghi hoặc tóm tắt hết những sản phẩm tinh thần của nhân loại.

Có hai thứ :

- Thư tịch kí lục (Bibliographies)
- Tự điển. Bách khoa tự điển.

a) Thư tịch kí lục

Là sách ghi hết những tác phẩm bất kì về môn gì,

xuất bản tại một nước trong một thời gian nào đó, hoặc hết thầy những tác phẩm xuất bản về một môn trong những nước lớn nhất ở thế giới. Có người đặt cho nó cái tên là : "Sổ sinh của sách".

Có cuốn chỉ ghi tên tác giả, tên sách, khổ sách ⁽¹⁾, số trang, ngày in, hình thức, giá tiền, sức nặng, tên nhà xuất bản.

Có cuốn lại tóm tắt nội dung mỗi tác phẩm hoặc phê bình qua loa để đọc giả dễ lựa.

Trong thư tịch kí lục, tác phẩm sắp theo nhiều cách: hoặc theo thời gian (cuốn nào xuất bản trước thì sắp trước) hoặc theo chữ cái của tên tác giả (tác giả tên A thì sắp trước tác giả tên B...) hoặc theo từng loại (tiểu thuyết, kịch, thơ, ...)

Khi nghiên cứu về một vấn đề nào ta nên coi thư tịch kí lục để biết những người khác đã viết những gì về vấn đề ấy : nếu không, công việc khảo cứu của ta sẽ thiếu sót và ta có thể phí công tìm kiếm lại những cái mà người khác đã thấy hàng chục, hàng trăm năm trước ta.

(1) Bạn nên biết qua về khổ sách :

Một tờ giấy in nếu để nguyên không xếp lại là in flano, nếu xếp làm hai như tờ báo thì là in folio, xếp làm 4 là in 40, làm 8 là in 80, làm 16 là in 16,...khổ nhỏ nhất là in 32.

Giấy in có nhiều khổ. Nhưng khổ thường dùng là Grand Jésus 56 x 76 phân, Raisin 50 x 65 phân, Gavalier 46 x 62 phân,... Khổ in 80 thường dùng để in các sách hoặc tạp chí khoa học, khổ in 16 để in tiểu thuyết.

Khổ in 16 mà dùng giấy Raisin thì một chiều 12,5 phân một chiều 16 phân ; dùng giấy Grand Jésus thì là 14 x 19 phân...

Nguyễn Hiến Lê

- Hiện ở nước nhà, chưa có một thư tịch kí lục nào về sách Việt, nên sự tìm đọc của ta tốn công lắm. Sách Việt chứa ở "Thư viện và Văn khố" Nam Việt hiện nay được 1500 cuốn (chắc còn nhiều cuốn mà thư viện không có). Làm một thư tịch kí lục về 1500 cuốn ấy, chỉ một vài tháng là xong mà ích lợi cho đồng bào biết bao⁽¹⁾

Trong khi chờ đợi cuốn ấy, tôi đành phải giới thiệu bạn ít cuốn của Pháp

• *Catalogue général de la Librairie française* của O. Lorenz kê những tác phẩm xuất bản từ 1840 tới 1925. Nhà xuất bản La Librairie française tiếp tục kê thêm những tác phẩm xuất bản sau 1925. Tôi chắc quốc dân đương mong có một "O. Lorenz" và một La Librairie française Việt Nam.

- Nên kể thêm những tạp chí kê những tác phẩm xuất bản trong những thời kì nhất định, như *Les Livres du mois*. Nguyệt san này trích trong tạp chí *Bibliographie de la France*, và xuất bản mỗi tháng.

Nếu bạn thường mua sách ở một tiệm nào lớn bên Pháp⁽²⁾ bạn có thể bảo họ gởi đều đều cho những số *Les*

(1) Chưa có thư tịch ký lục, hiện thời ta có thể dùng tạm bộ *Dictionnaire bibliographique* và bộ *Dépôt légal* (từ 1923 đến 1944) có bày tại phòng đọc sách thư viện Nam Việt. Mấy năm nay Nha Văn khố và thư viện Quốc gia in đều đều những tạp san *Sách Mới* ghi tên các cuốn mà các Thư viện ở Sài Gòn nhận được trong tháng.

(2) Như nhà *Rayonnement du Livre Française* 26 rue de Richelieu Paris 1er. Nhà này chuyên làm môi giới giữa độc giả và các nhà xuất bản. Bạn có thể nhờ họ kiểm những sách Anh, Mĩ, Đức, ... Nếu bạn ở trong giáo giới thì họ có thể trừ cho bạn 10 % giá sách.

Livres du mois. Bạn khỏi phải trả tiền.

– Bạn lại có thể tìm trong mục lục (catalogues) của các nhà xuất bản. Ở bên mình, mới được vài nhà xuất bản in mục lục tặng độc giả.

b. Tự điển. – Bách khoa Tự điển.

Tự điển sắp theo chữ cái đứng đầu mỗi chữ, còn Bách Khoa Tự điển thường sắp theo từng môn.

Sách Việt

– *Việt Nam tự điển* của hội Khai Trí Tiến Đức. Bộ này tuy thiếu nhiều tiếng, nhưng vẫn còn là một bộ có giá trị nhất từ trước đến nay.

– *Việt Nam tân từ điển* của Thanh nghị, có nhiều tiếng mới.

– *Tự điển Việt Nam phổ thông* của Đào Văn Tập

– *Hán Việt tự điển* của Đào Duy Anh

– *Pháp Việt tự điển* của Đào Duy Anh

Hai bộ sau soạn rất công phu, hiện nay chưa có bộ nào hơn.

– *Tự điển Pháp Việt* và *Tự điển Việt Pháp* của Đào Đăng Vỹ

– *Tự điển Pháp Việt* và *Tự điển Việt Pháp* của Đào Văn Tập

– *Nam Hoa tự điển* của Nguyễn Trần Mô

– *Hán Việt từ điển* của Thiều Chửu (bộ này có giá trị)

– *Hán Việt tân từ điển* của Hoàng Thúc Trâm

Nguyễn Hiến Lê

- *Hán Việt từ điển* của Trần Thanh Yên. Bộ này rất sơ sài ; vì những bộ Hán Việt từ điển xuất bản hồi trước chiến tranh không còn kiếm ra được, trừ trong các thư viện, nên tôi cũng giới thiệu nó với độc giả.

Lúc này nhiều nhà xuất bản cho ra những tự điển Anh Việt và Việt Anh của Lê Bá Kông, Nguyễn Văn Khôn, Nguyễn Đình Hoà, ...

Bạn có thể lựa cuốn nào mới nhất và dày nhất. Ngoài ra còn những bộ chuyên về một ngành như :

- *Danh từ khoa học* của Hoàng Xuân Hân
- *Việt ngữ tinh nghĩa từ điển* của Nguyễn Văn Minh.

Bộ này biên soạn công phu, nhưng ý kiến của tác giả đôi khi thiên lệch

- *Từ điển văn liệu* của Nguyễn Văn Minh.
- *Tám nguyên tự điển* của Lê Văn Hoè
- *Tám nguyên tự điển* của Bửu Kế
- *Thành ngữ điển tích* của Diên Hương
- *Danh từ khoa học* (vạn vật học) của Đào Văn Tiến
- *Danh từ y học* của Phạm Khắc Quảng và Lê Khắc Thiển.

Bách khoa tự điển : ta chưa có. Mấy năm trước ông Đào Đăng Vỹ cho ra được vài tập rồi ngưng.

Sách Pháp

Tự điển của Pháp nhiều lắm, kể hết vô ích, tôi chỉ xin ghi vài cuốn thông dụng :

Tự học : một nhu cầu thời đại

- *Nouveau petit Larousse illustre* mà học sinh nào cũng dùng.

- *Larousse du 20e siècle* (6 cuốn hoặc 10 cuốn lớn)

- *Grand mémento encyclopédique Larousse* (2 cuốn lớn).

- *Dictionnaire encyclopédique Quillet* (6 cuốn lớn)

- *Dictionnaire illustré des sciences usuelles* của Bouant

- *Dictionnaire illustré d'Histoire naturelle* của J. Pizetta

- *Nouvelle encyclopédie des inventions modernes* của J. Berton et r. Mortier

- *Larousse médical illustré*

Sách Anh và sách Pháp

Dictionnaire Anglais Français Ch. Petit

The concise Oxford French dictionary

Có giá trị nhất là bộ *Webster Dictionary* in thành nhiều loại : lớn, trung bình và "bỏ túi".

Sách Trung Hoa

Từ Nguyên

Từ Hải

Khang Hi tự điển

Có một trong 3 bộ đó là đủ, bộ Từ nguyên dễ dùng nhất.

Học sinh từ điển

Nguyễn Hiến Lê

Nên nhớ : trong loại sách Tổng quát, ta cũng nên kể thêm Tủ thư (collections) như :

Que sais je ? (Presses universitaires de France)

Ce qu'il faut connaître... (Boivin)

Pour comprendre ... (Dion)

Pourquoi ? Comment ?

Pour connaître

Mỗi cuốn trong mỗi tủ thư đó tóm tắt những điều quan trọng nên biết về một môn.

3

SÁCH ĐỂ TU THÂN

Một anh bạn tôi, có rất nhiều nhiệt huyết, khi mới ở trường Luật ra, bảo tôi : "Ta nên coi đức dục của chúng ta bây giờ là tạm đủ rồi, khỏi phải tu luyện thêm nữa. Chỉ nên mở mang trí óc và thực hành ngay những điều hiểu biết để giúp đồng bào ".

Tôi nghĩ khác. Nền giáo dục chúng ta nhận được ở trường còn thiếu sót nhiều : người ta không dạy ta luyện nghị lực, tình cảm, cách chỉ huy, xử thế và cả những cách suy nghĩ, quyết định,...

Nên dù ở Trung học hay Đại học, ta vẫn nên đọc những sách tu luyện, tức loại sách mà người Pháp gọi là *Culture humaine* và người Anh gọi là *Self improvement*.

Locke đã nói : *"Chinh nhân cách làm thành con người"*. Biết bao người học rộng mà thiếu nhân cách thành thử chỉ làm hại xã hội. Mà nhân cách của ta, ta phải tự rèn lấy, rèn suốt đời, không lúc nào được ngừng.

Những sách về tâm lý, tôn giáo, cả lịch sử cùng tiểu thuyết cũng có thể giúp ta tu thân. Ở dưới đây tôi chỉ kê ít cuốn chuyên về tu luyện nhân cách và giới thiệu qua loa loại danh nhân truyện kí.

Ở nước ta, đã có loại *"Học làm người"* của nhà xuất bản Phạm Văn Tươi và vài nhà khác.

Tới nay (1967), đã có tất cả khoảng 100 cuốn của các tác giả Nguyễn Duy Cần, Hoàng Xuân Việt,...

Tất nhiên có nhiều cuốn nhan đề và nội dung hơi giống nhau, chẳng hạn những cuốn : *Thuật xử thế của người xưa* của Nguyễn Duy Cần, *Thành công và xử thế* của Trần Hồng Việt, *Cách xử thế của người nay* của K. C. Ingram,...Bạn có thể đọc bảng Mục lục của sách rồi coi tên của tác giả, dịch giả mà lựa.

Tôi không thể ghi hết những sách trong loại này được, chỉ xin giới thiệu ít cuốn đã được nhiều người khen :

- *Một nghệ thuật sống* (Un art de vivre) của ông Hàn A. Maurois, bản dịch của nhà Phạm Văn Tươi. A. Maurois có tính thần trung dung, nửa mới nửa cổ, hơi giống tinh thần phương Đông chúng ta, văn tươi đẹp mà sáng sủa.

- *Con đường hạnh phúc* (Le chemin du bonheur) của bác sĩ V. Pauchet. Cuốn này ba chục năm trước rất được

Nguyễn Hiến Lê

hoan nghênh, chỉ cho ta một lối sống lành mạnh.

– *Đắc nhân tâm* (How to win friends and influence people) của Dale Carnegie, một cuốn về tâm lí, về phép xử thế, bán chạy nhất thế giới trong hai chục năm nay, một trong mười cuốn mà Pierre Camusat giới thiệu trong *Réussir avec ou sans diplôme*. Đã được dịch ra hầu hết các tiếng. Bản tiếng Pháp nhan đề là *Comment se faire des amis* của nhà Hachette, đã in trong loại sách bỏ túi (Lires de poche).

– *Sống 24 giờ một ngày* (How to live 24 hours a day) của Arnold Bennett, một cuốn rất mỏng mà tạp chí Sélection du Reader's Digest số Avril 1961 đã giới thiệu như sau : "*Cuốn sách đặc biệt có giá trị đó có khả năng thay đổi đời sống những người đọc nó. Nó đã chiếm một địa vị trong văn học thế giới. Nó giúp ta biết cách dùng một vật vô giá là thời giờ*". Dale Carnegie cũng khen nó là "*quý như vàng*". Bạn là người tự học, không thể thiếu nó trong tủ sách được. Nếu bạn có nhiều nỗi ưu tư, buồn rầu, bất mãn thì tôi khuyên nên đọc :

– *Quảng gánh lo đi và vui sống* (How to stop Worrying) của Dale Carnegie. Cuốn đã đem lại đời sống vui tươi cho nhiều độc giả của tôi.

– và *Xây dựng hạnh phúc* (You are not the target) của bà Laura Archera Huxley, một cuốn tôi cho là kì thú trong loại *Học làm người*. Cuốn trên chỉ mới trừ được ưu tư trong phần ý thức, cuốn này mới diệt được chúng trong phần tiềm thức của ta.

Có lẽ bạn cũng nên đọc thêm cuốn *Sống đẹp* (The importance of living) của Lâm Ngữ Đường (Lin Yutang). Lâm là một học giả nổi danh của Trung Hoa, tư tưởng khoáng đạt và sâu sắc, văn dí dỏm và tài hoa. A. Maurois đã đặc biệt giới thiệu cuốn đó trong *Un art de vivre*.

Sách ngoại quốc thì rất nhiều. Nếu bạn biết tiếng Pháp bạn nên lựa những cuốn mà Max Fauconnier đã giới thiệu trong *Voulez vous étudier seul* (Editions scientifiques et littéraires - Amien-France).

Bạn lại có thể tra thư mục của nhà J. Oliven-Paris. Song tôi nghiệm thấy sách Pháp viết thường khô khan vì tác giả quá chú trọng đến lí thuyết ; nếu bạn biết tiếng Anh thì nên coi những sách Anh, Mĩ, thực tế hơn, chẳng hạn loại *SelfImprovement* của nhà Doubleday (New York) hoặc nhà The World's Work (Surrey - England).

Có một tiêu chuẩn này : những sách Học làm người mà đã được dịch ra một vài ngoại ngữ thì đều có ít nhiều giá trị, mua không sợ phí tiền.



Vừa vui, vừa bổ ích nhất là Tiểu sử các danh nhân. Ông Pierre Félix Thomas viết trong cuốn *Huấn luyện tinh cảm* : "Những truyện kí về các danh nhân khéo viết thành sách cũng có ích cho thiếu niên. Người nào biết làm cho thanh niên bỏ những sách nhạt nhẽo, nhảm nhí đi mà hướng về những truyện đó, thực là giúp được một việc lớn cho nước (...). Cả những người lớn cũng nên dùng

Nguyễn Hiến Lê

đến nguồn vô tận đó. Kinh nghiệm cho ta thấy những truyện kí ấy không làm chán tai họ đâu".

Trước kia, nhà Tân Việt đã xuất bản được mười cuốn về các nhà ái quốc và danh sĩ Việt Nam như *Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Phan Đình Phùng, Nguyễn Thái Học, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Thanh Giản, Huỳnh Mẫn Đạt, Phan Văn Trị...* nhưng trừ cuốn đầu, còn thì phần nhiều đều khô khan, đọc không mấy hứng thú. Mà loại đó phải làm rung động lòng người đọc thì mới đạt được mục đích.

Gần đây chúng tôi có cho ra loại sách : *Giương danh nhân, Giương hi sinh, Giương chiến đấu, Giương kiên nhẫn, Giương mạo hiểm.*

Sách Pháp và Anh thì rất nhiều. Tạp chí *France Efficience* (94 Rue St Lazare Paris 9è) đã lựa những cuốn hay và dễ kiếm để giới thiệu trong mục : "Voici les meilleurs livres de culture humaine et biographie". Ông A. Souché trong chương *La leçon des héros (Quels livres faut il avoir lus ?)* cũng giới thiệu nhiều cuốn rất hay.

Nhà văn nổi danh nhất ở Pháp hiện nay về loại đó là A. Maurois, tác giả những cuốn : *G. Sand, Victor Hugo, Balzac, Chateaubriand, Fleming, Byron, Madame De La Fayette, Les trois Dumas, Disraeli...*

Nếu bạn biết tiếng Anh thì nên đọc *The Gay Genius* (Tô Đông Pha) và *Lady Wu* (đời Vũ Hậu) của Lâm Ngữ Đường.

CHƯƠNG X

ĐỌC NHỮNG SÁCH NÀO ? (tiếp) SÁCH ĐỂ MỞ MANG TRÍ TUỆ

*Bác học chi, thẩm vấn chi, thận tư chi, minh
biện chi, đốc hành chi.*

*(Học cho rộng, hỏi cho kĩ, nghĩ cho cẩn
thận, phân biện cho rõ, làm cho hết sức)*

KHÔNG TỪ

- 1.- Sử kí và văn minh. Ngữ học
- 2.- Mĩ thuật
- 3.- Văn học
- 4.- Khoa học luận lí
 - a. Tôn giáo
 - b. Triết lí
 - c. Giáo dục
 - d. Triết lí xã hội. Xã hội học
 - e. Luật và kinh tế
- 5.- Khoa học tự nhiên và chính xác
 - a. Sinh vật học
 - b. Y học
 - c. Toán và thiên văn
 - d. Vật lí hóa
 - e. Địa chất học và Địa lí.

Nguyễn Hiến Lê

Chúng tôi sẽ theo cách phân loại của ông Pierre Wigny trong cuốn *la Bibliothèque de l' Honnête homme* mà chia sách làm 6 loại :

- Sách tổng quát (đã xét ở chương trên)
- Sử kí và văn minh.
- Mĩ thuật.
- Văn học.
- Khoa học luận lí.
- Khoa học tự nhiên và đích xác.

1

SỬ KÍ VÀ VĂN MINH NGŨ HỌC

a) Sử ký và văn minh

Sách Việt

Ở nước ta chưa có các nhà bác học nghiên cứu các khoa phụ với sử như : cổ vật-học, cổ tiền học, khảo minh học, cổ tự học..., nên các nhà viết sử của ta mới ở giai đoạn thu thập tài liệu rồi tự ý lựa chọn mà trình bày chứ chưa có thể phê bình, kiểm soát tài liệu. Và lại tài liệu cũng đều là rút ở trong những sách chữ Hán và Pháp, như:

Đại Việt sử kí toàn thư của Ngô Sĩ Liên.

Khâm định Việt sử

Hoàng Lê nhất thống chí

Đại Nam thực lục tiền biên.

Đại Nam thực lục chính biên

Pays d'Annam của E. Luro

L'empire d'Annam của Gosselin

Histoire de la Cochinchine

Notion d'Histoire d'Annam của Maybon et Russier.

Les origines du Tonkin

Le Tonkin de 182 à 1886 } của J. Dupuis

Connaissance du Việt Nam P. Huard et M. Durand

.

Vì vậy những bộ sử của ta chưa có tính cách khoa học. Hai nhà khảo cứu có phương pháp nhất là Trần Trọng Kim và Hoàng Xuân Hãn, và hai bộ có giá trị nhất vẫn là :

- *Việt Nam sử lược* của họ Trần

- *Lí Thường Kiệt* của họ Hoàng ⁽¹⁾

Ngoài ra ta nên kể :

- *Nam Bộ chiến sử* của Nguyễn Bào Hóa

Quốc hiệu Việt Nam của Lí Bốn Nguyên

Việt Nam văn hóa sử cương của Đào Duy Anh

Xã hội Việt Nam

Việt Nam tiến hóa sử } của Lương Đức Thiệp.

Nguồn gốc dân tộc Việt Nam của Đào Duy Anh.

(1) Tôi không kể cuốn *Đại Nam Quốc sử diễn ca* : nó có tính cách văn học hơn là sử học và giản lược quá.

Nguyễn Hiến Lê

Lam sơn thực lục của Nguyễn Trãi (Mạc Bảo Thần dịch)

Lược khảo về khoa cử Việt Nam của Trần Văn Giáp.

Hà Nội của Nguyễn Quang Lục.

Đông Kinh nghĩa thực của Nguyễn Hiến Lê

Muốn hiểu thêm sử, ta có thể đọc những lịch sử kí sự như :

Việt sử giai thoại
Phan Đình Phùng

} Đào Trinh Nhất

Bà chúa ché
Loạn kiều binh
Chúa Trịnh Khải

} Nguyễn Triệu Luật

Vua Hàm Nghi
Lê Hoan

} Phan Trần Chúc
tài liệu trong những cuốn
này không được đích xác

- *Quang Trung*

của Hoa Bằng

- *Trần Hưng Đạo*

của Hoàng Thúc Trâm

Những cuốn dưới đây thiên về văn học :

Tuy Lí Vương, Trông giòng sông Vĩ của Trần Thanh Mại

Nguyễn Công Trứ của Lê Thuộc.

Cao Bá Quát, Bùi Huy Ích, Nguyễn Trãi của Trúc Khê.

Tôn Thọ Tường của Khuông Việt.

Trong mười năm nay, Bộ Quốc gia Giáo dục và nhà

Tự học : một nhu cầu thời đại

xuất bản Tự Do đã dịch nhiều bộ Sử, Địa của ta viết bằng chữ Hán, như *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (mới có cuốn đầu), *Đại Nam nhất thống chí*, *Công dư tiếp kí* của Vũ Phương Đề, *An Nam chí lược* của Lê Tắc, *Lịch đại danh hiền pho*, *Lê Triều giáo hóa điều lệ*, *Việt sử tiêu án* của Ngô Thời Sĩ, *Kiến văn tiểu lục* của Lê Quý Đôn, *Quốc Triều đăng khoa lục*, *Hoàng Lê nhất thống chí* của Ngô Thời Chí (Tự Do), *Phương Đình Dư địa chí* của Nguyễn Siêu (Tự Do). Bộ *Đại Nam Nhất thống chí* đã dịch được trên mười cuốn và đã giúp cho các nhà viết về địa phương chí hiện nay.

Nên kể thêm cuốn *Cổ đô Huế* của Thái Văn Kiểm và cuốn *Sài Gòn năm xưa* của Vương Hồng Sển.

Về sử Trung Hoa ta có hai cuốn : *Trung Quốc sử lược* của Phan Khoang và *Trung Hoa sử lược* của Đào Duy Anh. Nên kể thêm *Kinh Thư* bản dịch của Thẩm Quỳnh.

Còn sử thế giới thì có được độ mười cuốn :

- *Lịch sử thế giới* (rất giản lược của Phạm Quỳnh).
 - *Thế giới sử* của Đào Duy Anh
 - *Lịch sử thế giới* của Nguyễn Hiến Lê và Thiên Giang
 - *Ba mươi năm Nhật Bản duy tân* của Đào Trinh Nhất
 - *Nhật Bản sử lược* của Nguyễn Văn Tấn
 - *Ai Cập* của Nguyễn Bách Khoa
- Viện đại học Huế đã dịch được 4 cuốn trong loại Que

Nguyễn Hiến Lê

Sais je : *Lịch sử Ý Đại Lợi, Lịch sử Hoà Lan, Lịch sử Đức, Lịch sử Ba Lan.*

Về sách ngoại quốc tôi chỉ xin giới thiệu ít bộ :

- *Esquisse de l'Histoire universelle* của H. G. Wells.
- *Histoire de la civilisation* của Will Durant, toàn bộ trên 20 cuốn, người Pháp dịch chưa hết.

- *La civilisation chinoise* của Marcel Granet.

- *La civilisation de l'Orient* của René Grousset, học giả có uy tín nhất của Pháp về lịch sử phương Đông.

- *Le Bilan de l'Histoire, l'homme et son histoire Histoire de l'Asie...* cũng của R. Grousset

- *Chine moderne* của T. Wiegner.

- *Histoire d'Angleterre, Histoire des Etats Unis* của A. Maurois

- *Histoire de France* của Ernest Lavisse.

- *L'Europe et la Révolution française* của A. Sorel.

- *Historire de la Grande guerre* của H. Bidou.

- *La 2è guerre mondiale* của B. Céré.

Về phương pháp viết sử, bạn nên đọc:

- *Comment on écrit l'histoire* của P. Harsin

- *Introduction à l'histoire* của L. Halphen, nhất là cuốn:

- *L'histoire et ses méthodes* của nhà Gallimard vừa đầy đủ, vừa dễ kiếm.

Theo tôi, đọc thú nhất có lẽ là cuốn *Des Dieux, des Tombeaux, des Savants* của Cream mà Pierre Camusat giới thiệu trong cuốn *Réussir avec ou sans diplôme*

của ông. Bạn sẽ say sưa theo dõi những công trình tìm tòi, đào bới những di tích cổ vùi sâu dưới đất từ mấy ngàn năm trước.

b) Ngữ học

Về Việt ngữ chúng ta mới có độ mười cuốn :

- *Khảo cứu về tiếng Việt Nam* của Trà Ngân.
- *Lược khảo Việt ngữ* của Lê Văn Nụ.
- *Tìm hiểu Tiếng Việt* của Lê Văn Hoè.
- *Chánh tả Việt ngữ* của Lê Ngọc Trụ.
- *Chữ và vần Việt Khoa học, Ngôn ngữ học Việt Nam*

của Nguyễn Bạt Tụy.

- *Văn phạm Việt Nam* của Bùi Đức Tịnh.
- *Le parler Vietnamien* của Lê Văn Li.
- *Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam* của Trương Văn

Chỉnh và Nguyễn Hiến Lê.

Về các *sách ngoại quốc*, tôi chỉ giới thiệu ít cuốn có tính cách tổng quát, chứ không ghi những cuốn chuyên nghiên cứu một ngôn ngữ nào (Độc giả có thể coi thêm trong bảng *Sách tham khảo* của cuốn *Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam* nói trên).

- *La pensée et la langue* của F. Brunot.
- *Le langage* của J. Vendryes.
- *La linguistique* của J. Marouzeau.
- *Traité de phonétique* của M. Grammont.
- *Essai de sémantique* của A. Bréal.
- *Introduction à l'étude comparée des langues indo-européennes* của A. Meillet.

Nguyễn Hiến Lê

2

MĨ THUẬT

Sách Việt

Mới có vài cuốn :

- *Câu chuyện hội họa* của Thái Tuấn
- *Tìm hiểu hội họa và Tìm Đẹp* đều là của Đoàn Thêm.
- *Việt Nam ca trù biên khảo* của Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề, nhưng đọc cuốn này thì nên đọc thêm những bài điểm sách của Lê Nhân Phủ trong *Tin Văn* 1966, 1967.

Sách Pháp

- *Précis d'Histoire de l'Art* của C. Bayet
- *Histoire de l' Architecture* của A. Choisy
- *Initiation à la Sculpture* của H. Arnol
- *Anthologie des arts décoratifs* của Roger Miles
- *Initiation à la musique* của Emmanuel
- *Philosophie de l' Art* của H. Taine

3

VĂN HỌC

a) Sách Việt

Về văn học sử Việt Nam bạn phải có hai bộ dưới đây:

Tự học : một nhu cầu thời đại

- *Việt Nam văn học sử yếu* của Dương Quảng Hàm, bộ đáng tin cậy nhất nhưng thiếu phần cổ văn học.

- *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* (gồm ba cuốn) của Phạm Thế Ngũ, bộ này tương đối đầy đủ hơn cả, tư tưởng có chỗ thiên lệch.

Rồi bạn có thể đọc thêm :

- *Việt Nam cổ văn học sử* của Nguyễn Đồng Chi (nay rất khó kiếm)

- *Văn học đời Lí, văn học đời Trần* của Ngô Tất Tố

- *Việt Nam văn học sử* của Phạm Văn Diêu (chưa trọn bộ)

- *Quốc văn đời Tây Sơn* của Hoàng Thúc Trâm

- *Hồ Xuân Hương* của Hoàng Thúc Trâm

- *Nguyễn Công Trứ* của Lê Thước

- *Cao Bá Quát* của Trúc Khê.

- *Tuy Lí Vương, Trông giòng sông Vị, Hàn Mặc Tử* của Trần Thanh Mại.

- *Thi nhân Việt Nam* của Hoài Thanh

- *Nhà văn hiện đại* của Vũ Ngọc Phan

Tôi nên kể thêm những cuốn giảng văn của Bàng Bá Lân, Phạm Văn Diêu, Phạm Thế Ngũ, ..., những cuốn hợp tuyển như :

- *Văn đàn bảo giám* chép rất nhiều thơ, phú, kinh nghĩa nôm. Rất tiếc bộ đó chưa tái bản.

- *Hương hoa đất nước* của Trọng Toàn

Nguyễn Hiến Lê

– *Tục ngữ phong dao, Nam thi hợp tuyển, Câu đối, Đào vương ca* của Nguyễn Văn Ngọc.

– *Nam thi hợp tuyển* của Phan Văn Thiết, cuốn này lựa toàn những thơ của thi sĩ miền Nam.

Vài nhà đã dịch những văn thơ cổ của ta như :

– *Hoàng Việt thi tuyển* dịch giả Vũ Huy Chiêu

– *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hổ, có hai bản dịch, một của Nguyễn Hữu Tiến, một của Nguyễn Đỗ Mục.

– *Truyện Kị mạn lục* của Nguyễn Dữ, Trúc Khê dịch

Bàn về lí thuyết văn học, mới có hai cuốn, tư tưởng đều thiên về chủ nghĩa xã hội :

– *Văn học khái luận* của Đặng Thái Mai

– *Con đường văn nghệ mới* của Triều Sơn.

– Cuốn *Quan niệm và sáng tác thơ* của Đoàn Thêm chỉ thu thập và dịch những đoạn ngắn của các văn nhân thi sĩ phương Tây bàn về thơ (hầu hết là Pháp)

Làm thơ và viết văn

– *Quốc văn cụ thể* của Bùi Ki

– *Việt thi* của Trần Trọng Kim

– *Thi pháp* của Diên Hương

– *Ba loại văn* của Vũ Ngọc Phan

– *Luyện văn* (3 cuốn) của Nguyễn Hiến Lê

– *Hương sắc trong vườn văn* (2 cuốn) của Nguyễn Hiến Lê.

Tự học : một nhu cầu thời đại

- *Nghệ thuật viết văn* của Phạm Việt Tuyền

- *Thuật viết văn* của Nguyễn Văn Hầu

Lịch sử văn học ngoại quốc

Ta mới có vài cuốn sơ lược dưới đây :

- *Hán Việt văn khảo* của Phan Kế Bính

- *Văn học nước Pháp* của Phạm Quỳnh

- *Lược khảo thơ Trung Quốc* của Đoàn Kế Thiện

- *Lược khảo tiểu thuyết Trung Hoa* của Nguyễn Huy Khánh.

- *Đại cương văn học sử Trung Quốc* của Nguyễn Hiến Lê.

Nhà Ziên Hồng đã dịch được vài cuốn về lịch sử văn học hiện đại của Mĩ.

Sách dịch

Về văn học cũng rất ít, trước sau độ vài trăm cuốn.
Dịch văn thơ Trung Hoa :

- *Đường thi* của Ngô Tất Tố

- *Đường thi* của Trần Trọng Kim

- *Đường thi trích dịch* của Bùi Khánh Đản và Đỗ Bằng Đoàn (in Ronéo)

- *Cổ văn Trung Quốc* của Nguyễn Hiến Lê

- *Tinh sử* của Nguyễn Quang Oánh

- *Tinh sử* của Phan Mạnh Danh

- *Liêu Trai chí dị* có bản dịch của Tần Đà, của Đào

Nguyễn Hiến Lê

Trình Nhất và của Hiếu Chân

- *Hán văn tinh túy* của Lăng Nhân
- *Thơ Đỗ Phủ* dịch giả Nhượng Tống
- *Sử kí của Tư Mã Thiên* dịch giả Nhượng Tống
- *Mái Tây* dịch giả Nhượng Tống
- *Li tao* dịch giả Nhượng Tống
- *Lá thị Xuân Thu*, dịch giả Trần Đình Khải
- *Tuyển tập Lỗ Tấn* của Giản Chi
- *A. Q chính truyện* của Giản Chi
- *Chiến quốc sách* của Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê
- Những bản dịch truyện Tàu như *Kim cổ kì quan*, *Tam quốc*, *Đông Chu liệt quốc*, *Thủy hử*, *Tây du*, *Phong thần*, ...

Dịch *văn chương Pháp* thì trước thế chiến, ta chỉ có mười cuốn của Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh.

Mấy năm gần đây, nhiều nhà đã dịch tiểu thuyết của Pháp, Mi, Anh, Nga, Đức, ... đa số là của Pháp và Mi. Những bản của nhà xuất bản Thời Mới, Cỏ Thơm, Giao Điểm, Lá Bối, ... đều dùng được.

b) Sách Pháp

Pháp ngữ

- *Grammaire de l'Académie française*
- *Dictionnaire des difficultés grammaticales et lexicologiques* của J. Hanse
- *Théorie de l'Art et des genres littéraires* của J. Suberville.

Tự học : một nhu cầu thời đại

- *La versification française* của J. Suberville.
- *Le problème du style* của R. de Gourmond.
- *L'art d'écrire* của A. Albalat
- *Conseil sur l'art d'écrire* của G. Lanson.
- *Dictionnaire étymologique* của A. Dauzat
- *Dictionnaire des synonymes* của R. Bailli

Văn học Pháp

- *Histoire de la littérature française* của Lanson
- *Histoire de la littérature française classique* của D.

Mornet

- *Histoire de la littérature française du symbolisme à nos jours* của H. Clouard.

- *La méthode scientifique de l'Histoire littéraire* của G. Renard.

- *Littérature comparée* của P. Van Tieghem

- *Le roman français depuis la guerre* của Maurice Nadeau

- *Bilan littéraire du 20^{ème} siècle* của R. M. Alberes
(cuốn này có một bản dịch của Phạm Đình Khiêm - Đại Học Huế xuất bản)

Bạn nào muốn biết lý thuyết "tiểu thuyết mới" của Pháp thì có thể đọc *Pour un nouveau roman* của Alain Robbe Grillet

Văn Học Trung Hoa

- *La littérature chinoise* của O. K Ghéquier trong loại Que sais je, tuy vẫn tắt mà rõ ràng và đủ những điều cốt yếu.

- Bộ *Littérature chinoise* gồm ba cuốn của Margouliès viết rất công phu, tác giả chú trọng về lịch sử của các thể

Nguyễn Hiến Lê

văn thơ hơn là về việc phê bình.

– *Histoire de la littérature chinoise moderne* của H. V. Boven

– *Sommets de la littérature chinoise contemporaine* của Moustierlect

Trừ những sách của Margouliès, không có cuốn nào in tên các tác giả cùng tác phẩm bằng chữ Hán, cho nên người nào chưa biết chút gì về Văn học sử Trung Hoa đọc xong không nhớ được bao nhiêu⁽¹⁾.

Văn học các nước khác

Tôi chỉ xin giới thiệu mười cuốn :

– *Histoire littéraire de l'Europe et de l'Amérique* của P. Van Tieghem.

– *Histoire de la littérature anglaise* của E. Legouis

– *La littérature américaine* của Ch. Cestre

– *Les romans américains contemporains* của A. Bairvir

(1) Nếu bạn biết tiếng Anh thì nên đọc cuốn *A History of Modern Chinese Fiction 1917- 1957* của C. T. Hsia (Hạ Chí Thanh) Yale University 1961. Cuốn này có đủ tên tác giả, tác phẩm bằng chữ Hán. Chúng tôi mới soạn xong cuốn *Văn học Trung Quốc hiện đại: 1898-1960* sẽ cho xuất bản một ngày gần đây.

Nếu bạn biết chữ Hán thì có thể đọc những cuốn này :

– *Trung Quốc văn nghệ tư trào sử lược* của Chu Duy Chi

– *Tân trí Trung Quốc Văn học sử* của Hồ Văn Dục

– *Bạch thoại văn học sử* của Hồ Thích (chỉ mới có cuốn Thượng)

– *Trung Quốc thi sử* của Lục Kháng Như

– *Từ sử* của Lưu Dục Bản

– *Trung Quốc tiểu thuyết sử lược* của Lỗ Tấn

– *Cổ văn quan chỉ* (mà tôi đã tuyển và dịch trong *Cổ văn Trung Quốc*)

– *Những cuốn văn tuyển của tác giả hiện đại.*

- *Histoire de la littérature russe depuis les origines jusqu'à nos jours* của K. Waliszewski (cuốn này cổ rồi, nhận xét về Dostoievski không được kĩ, nhưng văn hay, đọc rất thích, tiếc rằng khó kiếm).

- *Le roman russe* của E.M. de Vogue (cuốn này cổ rồi, nhận xét về Dostoievski không được kĩ, nhưng văn hay, đọc rất thích, tiếc rằng khó kiếm).

- *Histoire de la littérature allemande* của G. Banqui.

- *Littérature italienne* của H. Hauvette

Về các nước khác bạn có thể đọc loại *Que Sais je* hoặc bộ :

- *Histoire des littératures* (3 cuốn) trong *Encyclopédie de la Pléiade* của nhà Gallimard.

Muốn tra cứu thêm, bạn coi cuốn *La bibliothèque de l'Honête homme*.

Ông A. Souché trong cuốn *Quels livres faut il avoir lus?* đã giới thiệu những danh tác của thế giới dịch ra tiếng Pháp.

4

KHOA HỌC LUÂN LÝ (Sciences morales)

a. Tôn giáo

Sách Việt

Trước thế chiến, chúng ta chỉ có những cuốn :

- *Phật giáo đại quan* của Phạm Quỳnh

Nguyễn Hiến Lê

- *Ánh Đạo vàng* của Võ Đình Cường, kể đời Đức Thích Ca.

- *Phật lục* của Trần Trọng Kim

- *Việt Nam Phật giáo sử lược* của Thượng tọa Mật Thể

Trong mấy năm, sách về Phật giáo xuất hiện rất nhiều, nên đọc những cuốn :

- *Duy thức học* của Thạc Đức

- *Phật học tinh yếu* của Thích Thiện Tâm.

- *Đại cương kinh Lăng Nghiêm* của Thích Thiện Hoa.

- *Lịch sử Phật giáo Trung Quốc* Thích Thanh Kiểm

Các tôn giáo khác như Ki Tô giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo mỗi năm cũng xuất bản được ít cuốn.

Sách Pháp

- *Les sources de la morale et de la religion* của H. Bergson

- *Science et Religion* của E. Boutroux

- *La Bible* của Crampon

- *Manuel d'Histoire des religions* của J. Huby.

- *Vie de Jesus* của E. Renan

- *Jésus en son temps* của Daniel Rops.

- *Histoire des croyances religieuses et des opinions philosophiques en Chine* của L. Wiegier.

- *Bouddha, sa vie, sa doctrine, sa communauté* của H. Oldenberg.

- *Le Coran* bản dịch của nhà Payot.

b) Triết lí

- *Nho giáo* của Trần Trọng Kim
- *Khổng giáo phê bình tiểu luận* của Đào Duy Anh
- *Khổng học đăng* của Phan Bội Châu
- *Lão Tử, Mặc Tử* của Ngô Tất Tố
- *Đạo đức kinh* Nghiêm Toàn dịch (mới có cuốn thượng)
- *Đạo đức kinh* Nguyễn Duy Cần dịch
- *Nam Hoa kinh* Nhưộng Tống dịch
- *Nam Hoa kinh* Nguyễn Duy Cần dịch
- *Trang tử tinh hoa* của Nguyễn Duy Cần
- Những bản dịch : *Mạnh Tử, Luận ngữ, Đại học, Trung dung* mà ở chương VIII tôi đã giới thiệu.
- *Đại cương triết học Trung Quốc* của Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê ⁽¹⁾.

Bạn đừng nên ngạc nhiên khi thấy cùng một câu mỗi nhà dịch, chú thích một khác, bạn tự phán đoán và lựa lấy một kiến giải.

Về *triết học phương Tây*, đầu thế chiến vừa rồi, Lê Chí Thiệp đã viết vài cuốn phổ thông (Mai Linh xuất bản), nhưng đều quá sơ lược.

(1) Bạn nên đọc *Trung Quốc triết học sử* của Phùng Hữu Lan (đã có một bản dịch ra tiếng Việt, nhưng chưa đủ và không dùng được) và cuốn *A source book of Chinese philosophy* của Wing Tsit Chan (Trần Vinh Tiếp) Princeton University press - 1963

Nguyễn Hiến Lê

Gần đây Cao Văn Luận đã dịch những cuốn : *Phương pháp luận, Năng lực tinh thần, Ý thức luận* của Bergson.

Trần Hương Tử đã viết về *Triết hiện sinh* nhà xuất bản Thời Mới.

Nên kể thêm cuốn *Danh từ triết học* của Cao Văn Luận, Đào Văn Tập, Nguyễn Văn Trung, Trần Văn Tuyên, L. M. Xuân – nhà xuất bản Đại học, Huế.

Còn ít cuốn nữa nhưng hoặc là viết cho học sinh Trung học hoặc dịch rất kém.

Tóm lại, loại sách này chúng ta còn thiếu nhiều lắm, phải đọc thêm sách ngoại quốc.

Sách Pháp

Nếu bạn nghiên cứu về triết thì cần một cuốn tự điển danh từ triết học vì cùng một tiếng, mỗi triết gia có thể hiểu một khác. Ví dụ tiếng *tính*, Tuân Tử hiểu khác Mạnh Tử ; tiếng *đạo* Lão giáo hiểu khác Khổng giáo. Chúng ta chưa có một tự điển danh từ cho triết học phương Đông. Nghe nói có vị đương soạn một bộ tự điển các danh từ trong Phật học.

Về triết học phương Tây, chúng ta có thể kiếm những cuốn :

– *Vocabulaire technique et critique de la philosophie* của André Lalande.

– *Petit dictionnaire de la langue philosophique* của A. Cuvillier.

Dưới đây tôi xin giới thiệu ít cuốn tổng quát :

Tự học : một nhu cầu thời đại

- *Manuel de philosophie* của A. Cuvillier
- *Initiation à la philosophie* của S. de Coster
- *Histoire de la philosophie* của F. Brébier
- *Vie et doctrine des grands philosophes* của W. Durant.
- *La philosophie comparée* của F. M. Oursel
- *Les primipes de la logique et de la critique contemporaine* của A. Reymond.
- *Principes de psychologie appliquée* của H. Wallon
- *Les prodigieuses victoires de la psychologie moderne* của P. Daco.

c) Giáo dục

Sách Việt

Những cuốn của Hoàng Đạo Thúy, Thái Phi, Vũ Ngọc Phan, Đàm Phương Trinh Lê Hoàng xuất bản trước thế chiến, đã cổ rồi.

Bây giờ bạn có thể đọc:

- *Tâm lý trẻ em* của Thiên Giang
- *Dạy con* của Thiên Giang
- *Thế hệ ngày mai* của Nguyễn Hiến Lê
- *Thời mới dạy con theo lối mới* của Nguyễn Hiến Lê
- *Tìm hiểu con chúng ta* của Nguyễn Hiến Lê

Về môn sư phạm, bạn có thể đọc sách của giáo sư Trần Văn Quế.

Nguyễn Hiến Lê

Sách Pháp

Mỗi năm ở phương Tây người ta xuất bản cả trăm cuốn về giáo dục, không thể nào giới thiệu cho tạm đủ được. Bước đầu, bạn hãy đọc :

- *Histoire de la pédagogie* của R. Hubert

- *Les maitres de la pédagogie contemporaine* của F. de Hovre.

- *La pédagogie et la philosophie de l'école nouvelle* của Renard rồi tìm đọc thêm những tác phẩm của các nhà đề xướng những phương pháp tân giáo dục như Montessori, Claparède, J. Dewey, Decroli, Froebel, Adolphe Ferrière, Alfred Binet, C. Freinet. Ở cuối cuốn *Săn sóc cách nào cho sự học con em mau tiến tới* chúng tôi có giới thiệu qua học thuyết của mấy nhà giáo dục nổi danh đó.

d) Triết lí xã hội – Xã hội học

Sách Việt

Hồi Thế chiến mới chấm dứt, các nhà xuất bản đua nhau cho ra những sách phổ thông về chính trị như :

- *Chính trị đại cương* của Nguyễn Phương Nam

- *Dân chủ và dân chủ* của nhà Nam Việt

- *Hiến pháp là gì ?* của Thanh Hải

- *Vấn đề ngoại giao* của Lê Doãn Vỹ

Và những cuốn có tính cách ghi tài liệu về sử, như loạt sách của Trình Quốc Quang : *Hiến chương liên hiệp*

Tự học : một nhu cầu thời đại

Pháp, Lược khảo về Liên hiệp Anh, Hội nghị Đà Lạt, Hội nghị Phòng Te Nơ Bơ Lô.

Gần đây thêm được vài cuốn như :

- *Chính trị học* của A. de Granzia
- *Chính trị học hiện đại* của Tôn Thất Trạch dịch
- *Chính trị cổ nhân* của Nguyễn Tử Quang
- *Nho giáo, một triết lý chính trị* của Nguyễn Hiến Lê
- *Xung đột trong đời sống quốc tế* Nguyễn Hiến Lê dịch.

- *Những tài liệu thiết lập và điều hành các tổ chức quốc tế* (Đại học Huế)

Về Xã hội học chúng ta mới có :

- *Việt Nam văn hoá sử cương* của Đào Duy Anh.
- *Xã hội học* của B. Selzick.

(nên kể thêm cuốn *Connaissance du Việt Nam* của P. Huard và M. Durand mặc dầu viết bằng tiếng Pháp)

Sách Pháp

Triết lý xã hội

- *Principes de la science politique* của E. de Parieu
- *Essai sur les révolutions* của A. Bauer
- *La psychologie politique* của G. Le Bon
- *La morale politique* của O. Le Marié
- *L'idée socialiste* của Henri de Man

Những cuốn trên đều khó kiếm. Hai cuốn dưới đây

Nguyễn Hiến Lê

hiện còn bán ở Pháp và ở Saigon, dễ tìm được, và nhiều người có :

- *Introduction à la politique* của Maurice Duverger
- *L'évolution de la pensée politique* của C. N. Parkinson.

Tất nhiên, nếu bạn muốn đi sâu vào chi tiết thì cần đọc những tác phẩm của Locke, J. J. Rousseau (Sở Tu thư đã dịch cuốn *Le contrat social* của ông), Montesquieu (Sở Tu thư cũng có bản dịch *L'esprit des lois*), Stuart Mill, K. Marx, Lénine, ...

Xã hội học

- *Introduction à la Sociologie* của A. Cuvillier.
- *Les règles de la méthode psychologique* của E. Durkheim
- *Lois psychologique de l'évolution des peuples* của G. Le Bon
- *Les théories sociologiques contemporaines* của P. A. Sorokin
- *Produire pour les hommes* của Dauphin Meunier
- *Au dela du machinisme* của M. Malcor
- *Capitalisme, socialisme démocratie* của Schumpeter (dễ kiếm)

Tôi đặc biệt giới thiệu cuốn: *Psychologie sociale de l'industrie* của J. A. C. Brown (nhà Epi) rất cần cho các kĩ thuật gia của ta.

Hai nhà xã hội học có tiếng nhất ở Pháp hiện nay là Raymond Aron và Gaston Bouthoul.

Nếu bạn biết tiếng Pháp thì không thể không đọc một bộ ba cuốn dưới đây gồm những bài Raymond Aron giảng ở Đại học Sorbonne :

- *Dix huit leçons sur la société industrielle* (loại sách Idées nhà Gallimard)

- *La lutte des classes* n.t

- *Démocratie et totalitarisme* n.t

Ông phân tích một cách rất khách quan xã hội tư bản và xã hội cộng sản.

Gaston Bouthoul chuyên về nhân khẩu học (démographie), tác giả những cuốn :

- *Panorama des idées contemporaines : les sciences sociales.*

- *La surpopulation dans le monde*

- *La guerre.*

e) Luật và kinh tế

Sách Việt

Về luật chúng ta có được ba bốn chục cuốn đa số là phổ biến những đạo luật hiện hành. *Dân luật, hình luật*, có những cuốn của Nguyễn Văn Thiết, Vũ Văn Mẫu; *luật lao động* có những cuốn của Huỳnh Khắc Dụng; *luật thương mại* có những cuốn của Trịnh Đình Thảo, Lê Tài Triển.

Khái luận về luật thì có :

Nguyễn Hiến Lê

– *Quốc tế công pháp thường thức* của Trình Quốc Quang

– *Luật khái luận* của Nguyễn Huy Đẩu

– *Dân luật lược khảo* của Vũ Văn Mẫu

– *Chế độ tài sản trong gia đình Việt Nam* của Vũ Văn Hiến

– *Tự do cá nhân* của Trần Thúc Linh

– *Những án lệ quan trọng* của Trần Thúc Linh và Nguyễn Văn Thọ

Những bạn học luật nên có bộ : *Danh từ pháp luật lược giải* của Trần Thúc Linh.

Sách về kinh tế của ta rất ít.

Những cuốn xuất bản từ mười mấy năm trước như *Việt Nam kinh tế lược khảo*, *Kinh tế tư bản* của Trúc Chi, *Tiền vàng và tiền giấy* của Vũ Văn Hiến ...nay chỉ còn giá trị về tài liệu. Sách mới xuất bản thì chúng tôi chỉ mới thấy vài cuốn :

– *Lịch sử học thuyết kinh tế* của Nguyễn Phúc Sa

– *Kinh tế quốc tế* của Ellsworth

– *Tiền tệ lợi tức và chính sách tiền tệ* của Ed. S. Shaw

– *Chính đề Việt Nam* của Tùng Phong

– *Một niềm tin, Thế giới trong tương lai, Việt Nam trong hiện tại* của Nguyễn Hiến Lê

– *Kinh tế tự do* của Erhard, bản dịch của Khánh Trung

Sách Pháp

Ít tác phẩm tổng quát về luật :

- *La conception du droit* của L. Dechesne
- *L' évolution du droit et de le conscience sociale* của Tanon
- *La renaissance du droit naturel* của J. Charmot
- *La vie du droit et l' impuissance des lois* của J. Cruet
- *La morale internationale* của N. Polifis
- *La justice internationale* n. t

Về kinh tế

- *Histoire des doctrines économiques* của Gide et Rist
- *Economie politique et politique éconmique* của J E.Maede
- *Les grands économites* của P.Gemahing
- *Les étapes de la croissance économique* của W. W. Rostow
- *Que grand espoir 20è siècle* của Fourastié.

Từ sau Thế chiến, môn kinh tế học đã tiến bộ rất nhiều, gần có tinh cách khoa học thực nghiệm, bỏ được nhiều lí thuyết viễn vông mà chú trọng vào sự dùng nhiều thống kê cùng tài liệu. Đặc biệt những tác phẩm của Fourastié đã được dịch ra nhiều thứ tiếng.

Bạn cũng nên đọc thêm những tác giả A. Sauvy, Kuznets và cuốn : *Les condictions du progrès économique* của Colin Clark.

Nguyễn Hiến Lê

Về khoa tổ chức công việc :

- *Organisation* của J. Chevalier.
- *Organisation du travail* của J. Chevalier.
- *Le système de Taylor* nhà Dunod
- *Direction des ateliers* của H. Ford
- *Administration industrielle et générale* của H. Fayol
- *Psychologie sociale de l' Industrie* của J. A. C. Brown

Sách Việt

- *Tổ chức công việc theo khoa học* của Nguyễn Hiến Lê
- *Tổ chức công việc làm ăn* n.t
- *Tổ chức gia đình* n.t

5

KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CHÍNH XÁC (Sciences naturelles et exactes)

Sách Việt

Không kể những sách giáo khoa tạm đủ cho ban trung học và một ít cuốn giáo khoa cho ban đại học ; về các môn khoa học tự nhiên và chính xác chúng ta chỉ có ba bốn chục cuốn phổ thông. Nhiều nhất là về y khoa, đúng hơn là về Tây y, vì về Đông y chúng ta gần như chưa có gì cả, trừ vài cuốn dược học (như *Việt Nam dược học* của nhà Mai Lĩnh).

Người đầu tiên phổ thông Tây y có lẽ là Bác sĩ Lê Văn Ngôn. Ông viết được sáu bảy cuốn về các bệnh ho lao, sốt rét, hoa liễu... Nhưng những cuốn đó không thấy tái bản nữa, hóa cũ rồi.

Gần đây nhiều Bác sĩ viết sách chỉ cho ta những điều thường thức về các bệnh phải đề phòng, về cách nuôi con, cách giữ gìn sức khỏe, khoa dinh dưỡng, về vấn đề tính dục :

Tác phẩm của họ đều đáng tin, tuy nhiên khi mua bạn nên lựa cuốn nào mới nhất, vì Tây y tấn triển rất mau, chỉ trong năm năm những phát minh mới đã có thể quá cũ. Cùng viết về một bệnh (chẳng hạn bệnh lao phổi, bệnh sốt rét), một cuốn viết cách đây mười năm, nếu không sửa chữa, thêm bớt, tất không giúp cho ta được nhiều bằng một cuốn mới xuất bản năm ngoài.

Ngoài môn y học ra, ta cũng có được ít cuốn về *canh nông* (chẳng hạn cuốn *Bón phân hợp lý* của Bà Nguyễn Kim Oanh, viện đại học Huế xuất bản, những cuốn chỉ cách trồng cây ăn trái ...) về *tắm tang*, về *nuôi ong*, về *máy móc* : Máy thu thanh, máy xe hơi ...

Mới từ 1965, chúng ta có thêm được một loại *địa phương chí*, ghi chép vừa về Sử, Địa, Hành chánh, vừa về kinh tế, phong tục như :

- *Non nước Phú Yên* của Nguyễn Đình Tư
- *Bến Tre xưa và nay, Bạc Liêu xưa và nay, Cần Thơ xưa và nay* của Huỳnh Minh
- *Non nước Bình Định* của Quách Tấn.

Nguyễn Hiến Lê

Hai tác giả trên còn hứa viết nhiều nữa, một người chuyên về miền Trung, một người chuyên về miền Nam. Những sách đó rất bổ ích, gọi lòng yêu tổ quốc, tiếp tục loại sách *Đại nam nhất thống chí* của cổ nhân.

Nên kể thêm những cuốn :

- *Đồng bào miền núi* của Bùi Đình
- *Hồ Ba Bể* (Tôi chưa tra được tên tác giả)
- *Bên kia dãy Tráng Sơn* của Trần Việt Thanh
- *Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười* của Nguyễn Hiến Lê nhưng những cuốn này đều khó kiếm

Đã có tác giả viết về miền Cao Lãnh (Trần Quang Hạo), miền Tân Châu (Nguyễn Văn Kiêm), miền Thất Sơn (Nguyễn Văn Hào), về Quảng Ngãi (Phạm Trung Việt)

Sách Pháp

Tôi chỉ giới thiệu mỗi môn ít cuốn có tính cách phổ thông hoặc dễ đọc :

a) Sinh vật học

- *Le problème de l'évolution* của M. Caullery.
- *Histoire de la biologie, L'avenir de la biologie. La genèse de la vie. L'homme* của J. Rostand, nhà sinh vật học nổi danh nhất ở Pháp hiện nay.

Nếu bạn thích côn trùng thì nên đọc tất cả tác phẩm của J. H. Fabre mà có người đã gọi là "Thi sĩ của côn trùng".

b) Y học

- *La grande aventure de la médecine* của K. Walker

Tự học : một nhu cầu thời đại

- *Ce qu'il faut connaitre de soi pour se bien porter* của Dr. Chauvois.
- *Manger pour vivre en bonne santé* của Dr. P. Lassabilère
- *Comment vivre 365 jours par an* của John A. Schindler

c) Toán và thiên văn

Tôi không giới thiệu những sách toán (môn đó không thể phổ thông được) ; xin đặc biệt giới thiệu những cuốn về thiên văn của Pierre Rousseau như *La terre, ma patrie*, *Notre amie la lune. Découverte du ciel*, *Le monde des étoiles*, *L'astronomie sans télescope...* Sách của ông hấp dẫn, sáng sủa, "phổ thông mà không hạ thấp", gọi cho ta thấy những cái đẹp đẽ, bí mật vô cùng của vũ trụ ; và khi nhìn lại thân phận của mình, chúng ta nửa tự hào, nửa tự khiêm, tự hào về sức thông minh chinh phục nổi vạn vật của ta, mà tự khiêm vì sự nhỏ bé của con người, sự phù du của kiếp người.

d) Vật lí hóa

- *L'histoire de la Science* của P. Rousseau, đọc rất mê
- *Les conquêtes de la Science* n.t
- *Energie atomique et univers* của J. Thibaud.
- *Les derniers progrès de la physique* của R.Simonet.
- *Les derniers progrès de la chimie* n.t
- *Histoire de la science* trong *Encyclopédie de la Pleiade* của nhà Gallimard.

Nguyễn Hiến Lê

e) Địa chất học và địa lí

Trước hết để hiểu nước mình, bạn nên đọc bộ

– *Géographie de l'Indochine* của J. Bouault và những sách tham khảo ghi trong cuốn đó. Sách tuy cổ, nhưng tới nay vẫn chưa có cuốn nào mới hơn.

Rồi muốn hiểu thế giới :

- *Histoire de la découverte de la* của Ch. de la Roncière
- *Histoire des découvertes géographiques et des explorations* của J. Baker
- *L'homme, Races et Coutumes* của R. Verneau
- *Initiation à la géographie humaine* của O. Tulippe
- *Guide de l'étudiant en géographie* của A. Chollay
- *Géographie générale* trong *Encyclopédie de la Pléiade* của nhà Gallimard.

Nhưng theo tôi, thứ nhất vẫn đọc những du kí, chẳng hạn của Pierre Loti, Alain Gerbault, Roger Vercel, Claude Farrère...⁽¹⁾ và những thiên phóng sự của những kí giả có tài năng trên các báo Âu Mỹ.

(1) Xin coi chương "Images de monde" trong cuốn *Quels livres faut-il avoir lus* của A.Souché.

CHƯƠNG XI

CÁCH DÙNG THẺ

*Kì tinh mạnh nhất cũng không ghi rõ bằng
thứ mực nhạt nhất*

TỪ NGỮ TRUNG HOA

- 1.- Ích lợi của thẻ. Hình thức của thẻ
- 2.- Các thứ thẻ
 - a. Thẻ thư tịch
 - b. Thẻ tài liệu
- 3.- Những quy tắc nên nhớ khi viết thẻ tài liệu
- 4.- Sắp thẻ nào ?
 - a. Thẻ thư tịch
 - b. Thẻ tài liệu

1

ÍCH LỢI CỦA THẺ. HÌNH THỨC CỦA THẺ

Chúng ta hiểu biết được mọi sự là nhờ có trí nhớ nên người muốn học trước hết phải luyện trí nhớ. Trong cuốn *Kim chỉ nam* của học sinh và *Bảy bước đến thành công* đã có những chương chỉ cách luyện trí nhớ, chúng tôi

Nguyễn Hiến Lê

không xét lại ở đây nữa, chỉ xin kể ít cuốn để bạn nào muốn tham khảo thêm thì đỡ công tìm kiếm.

- *Une mémoire extraordinaire* của Bullas
- *L' éducation de la mémoire* của Ch. Julliot
- *Pour développer notre mémoire* của G. Art
- *La mémoire et l'oubli* của Dugas
- *L'évolution de la mémoire* của H. Piéron
- *Les maladies de la mémoire* của Th. Ribot
- *Méthode pratique pour développer la mémoire* của P. Jagot

Nhưng, như một tục ngữ Trung Hoa đã nói, kí tính mạnh nhất cũng không ghi rõ bằng thứ mực nhạt nhất, và nhiều khi ta phải dùng thê. Thê là kí tính bằng giấy.

Trong một chương trên tôi đã nói, khi đọc sách nên đánh dấu ngay vào trong sách những đoạn văn quan trọng rồi ghi vắn tắt cảm tưởng của ta.

Ghi như thế lắm lúc chưa đủ. Ai không muốn đọc lại thường những câu văn điển lệ, những ý tưởng thâm thúy? Ai không có lần muốn dẫn một giai cú hoặc một danh ngôn vào bài luận, bức thư, bài diễn văn hoặc một tác phẩm của mình?

Những câu ta muốn đọc lại hoặc trích dẫn ấy, nếu chỉ ghi trong sách đã đọc thì vài năm sau, người nào có kí tính mạnh nhất cũng phải tốn công mới kiếm lại được, còn những người mau quên thì chỉ 5- 6 tháng sau là tìm không ra.

Vì vậy, chép những câu đó vào trong tập riêng thì vẫn hơn. Chép cũng phải có thứ tự lắm. Phải có nhiều tập: tập

về văn thơ, tập về danh ngôn, về tài liệu sử kí, địa lí...

Tuy nhiên, như thế vẫn còn bất tiện. Chẳng hạn trong tập về *Danh ngôn*, hôm nay bạn ghi vài câu của Khổng Tử về lòng nhân, đạo hiếu, mai bạn ghi tiếp một đoạn của Pascal, Marc Aurèle... Một tuần lễ sau, đọc được một câu khác của Khổng Tử, bạn chép vào đâu ? Chép vào chỗ danh ngôn của Khổng Tử thì phải hơn, nhưng bạn đã không bỏ trống ở chỗ đó, đành phải chép vào sau câu của Marc Aurèle vậy. Dầu có muốn dành riêng ít trang cho mỗi triết gia thì cũng khó : biết để mấy trang cho mỗi nhà ? ít quá thì thiếu, mà nhiều quá thì dư. Rồi tên những nhà đó, nếu không sắp có thứ tự thì khó kiếm mà sắp cách nào ? Để bao nhiêu trang cho các tác giả mà tên bắt đầu bằng chữ A, hay chữ B ?

Có một cách tiện hơn là chép vào những tờ giấy rời rồi sắp vào những bìa kẹp (chemise). Chẳng hạn mỗi danh ngôn của Khổng Tử bạn sẽ chép vào một tờ, rồi những tờ về Khổng Tử sắp chung với nhau. Nhưng bìa kẹp khổ thường lớn (chiều ngang trên 20 phân, chiều dài trên 30 phân), phải dùng những tờ giấy lớn mới hợp, mà giấy phải mỏng để cho một bìa kẹp chứa được nhiều tờ. Vì vậy, khi kiếm phải lật từng tờ, hơi mất công.

Muốn tránh những bất tiện đó, có cách là dùng thẻ. Thẻ là một miếng giấy cứng, khổ bao nhiêu cũng được. Các tiệm sách lớn ở Pháp bán sẵn những thẻ khổ tiêu chuẩn: 7,5 phân x 12,5 phân. Bạn có thể mua những tờ bìa đóng tập màu nhạt (vàng hoặc xanh lá cây) để viết chữ lên trên cho dễ thấy. Khổ bìa là 33 x 50 phân. Bạn

Nguyễn Hiến Lê

gấp lại làm 16, thành những thẻ 8,2x12,5 phân. Như vậy tốn 1\$ bạn được 16 cái thẻ.

Thẻ phải sắp trong hộp thẻ. Hộp xi- gà hộp bích qui có thể dùng làm hộp thẻ. Không có hộp xi- gà thì dùng giấy bồi (carton) gấp lại thành những hộp rộng hơn thẻ một chút (từ 9 tới 10 phân), dài từ 20 đến 30 phân, cao bằng 2 phần 3 bề cao của thẻ, nghĩa là độ 7 - 8 phân

Thẻ xếp đứng trong hộp (coi hình số 1). Mỗi hộp chứa được một vài trăm thẻ. Nếu trong hộp có ít thẻ, phải



Hình số 1

dùng một khúc cây hoặc một cục đá để chặn phía sau thẻ cho thẻ đứng được.

Thẻ bán ở tiệm sách thường có đục lỗ ở dưới. Những thẻ đó chỉ để sắp trong các hộp bằng cây hay bằng sắt; gần đáy hộp có một que dài, tròn để luồn qua lỗ của thẻ (coi hình số 2)



Hình số 2

Nếu có cơ hội, bạn nên vào các thư viện lớn của Sài Gòn, Hà nội sẽ thấy những học và thẻ kiểu ấy.

2

CÁC THỨ THẺ

Có hai thứ thẻ :

a. Thẻ thư tịch (fiches bibliographiques) để ghi tên sách và những yếu chỉ về cuốn sách như : tên tác giả, nơi in, năm in, tên nhà xuất bản, xuất bản kỳ thứ mấy, trọn bộ mấy cuốn, đại ý trong sách ...

Mỗi cuốn hay mỗi bộ sách phải có hai cái thẻ :

- Một cái sắp theo tên tác giả
- Một cái sắp theo môn loại. Sách về địa lí sắp trước sách về sử kí, sử kí lại sắp trước triết lí..., theo thứ tự chữ đầu của các môn.

Trong loại Địa lí, sách tổng quát sắp trước sách về Việt Nam, rồi tới sách về các nước khác...

Dưới đây là hai mẫu thẻ thư tịch.

Thẻ thư tịch để sắp theo tên tác giả.

Kim.(Trần trọng)	B.27
<i>NHO GIÁO</i>	
<i>Tân Việt Saigon 1953. In lần thứ 3</i>	
<i>(2 cuốn)</i>	
<i>Cuốn thượng Từ thượng cổ đến</i>	
<i>nhà Tần (Khổng-Tử, Mạnh-Tử,</i>	
<i>Tuân-Tử, Hàn-Phi)</i>	
<i>Cuốn hạ Từ Hán trở về sau.</i>	
.....	

Nguyễn Hiến Lê

Số B.27 là số cuốn sách ở trong tủ của bạn. Nếu một bộ có ba cuốn thì có thể cho cuốn thứ nhất số B, 27a cuốn thứ nhì số B.27b, cuốn thứ ba số B. 27c. rồi trên thẻ chung của ba cuốn, ghi B.27 a- c.

Nếu sách không phải của bạn mà bạn đọc ở thư viện thành phố thì bạn ghi : T.P.M. 202. T.P. là thành phố, M.202 là số sách ở thư viện.

Thẻ thư tịch để sắp theo môn loại

Triết học	B.27
NHO GIÁO	
(TRẦN-TRỌNG-KIM)	
Tân Việt Saigon 1953. In lần thứ 3	
(2 cuốn)	
Cuốn thượng.	
Cuốn hạ	

Thẻ thư tịch có thể dùng để ghi tên một thiên khảo cứu đăng trong báo, như mẫu dưới đây :

Thư (Nguyễn Tất)

VĂN PHÁI HỒNG SƠN

Tiểu thuyết thứ bảy – Số I

Juin 1944, Trang 40-58

Đại ý. Theo tác giả Đoàn-trường tân-thanh viết sau Hoa-Tiên và Mai-Dinh mộng kí. Ba tác phẩm đó có chỗ giống nhau vì ba nhà đều chịu ảnh hưởng phong dao trong miền, chứ không ai mô-phỏng ai.

b. Thẻ tài liệu (fiches documentaires) dùng để chép những đoạn văn mà bạn muốn dùng trong một công việc trước tác của bạn... Sau những đoạn đó, bạn ghi cảm tưởng ý nghĩ của bạn như trong mẫu dưới đây.

THẾ HỆ NGÀY MAI

Thế kỉ này thờ kim tiền

Huấn luyện tình cảm. Trang...

"Đạo đức sau kim tiền. Janus thuyết giáo như vậy với tất cả dân La-mã trẻ và già.

Thế kỉ này có thờ kim tiền hơn 2000 năm về trước không?

Ta có nhiều phương tiện làm giàu

Nguyễn Hiến Lê

hơn: có máy móc, có chợ đen.

*Một chứng cứ : nhà buôn cá nọ ở
Pháp. Nos enfants et l'avenir du pays
của... trang...*

*Kết quả : tới Nhật Bản cũng có hối-
lộ, mai dâm. Nhất là hối này tiền sụt
giá rất mau, nên ai cũng lo kiếm cho
nhanh, cho mạnh.*

Hàng đầu bạn biên tên cuốn sách hoặc bài diễn văn bạn tính viết. Bạn bỏ trắng một vài hàng để sau này chép tên đoạn, rồi chép ý chính trong thẻ tức ý "thể kỉ này thờ kim tiền".

3

NHỮNG QUY TẮC NÊN NHỚ KHI VIẾT LÊN THẺ TÀI LIỆU

a. Mỗi thẻ chỉ được ghi những ý thuộc về một đầu đề. Nếu bạn ghi chung trên một thẻ những tài liệu là đức sáng sủa, đức gọn, đức chính xác trong văn chương chẳng hạn, rồi sau muốn ghi thêm tài liệu về đức gọn nữa, bạn sẽ không có chỗ; hoặc khi bạn muốn rút ra một tài liệu nào về đức sáng sủa để dùng vào chỗ khác cũng không được.

Tất nhiên là ta có thể ghi trên một thẻ nhiều tư tưởng của những tác giả khác nhau, miễn những tư tưởng ấy cùng thuộc về một đầu đề.

Khi soạn cuốn *Luyện văn* tôi đã chép những câu sau này chung trên một thẻ về đức sáng sửa trong văn :

- "Bây giờ, văn của ta mới được sáng "Nietzsche.

- "Tristan Tzara tuyên bố "Viết là một hành động riêng tư" và "cái nguy cần phải tránh là người đọc hiểu được mình".

"Các thi nhân đương làm cho công chúng ghê tởm thơ" Emile Henriot. (Các thi nhân đó là thi nhân phái "đa đa" của Tristan Tzara).

- "Không biết nhưng thi nhân đó có điều gì để nói không ? Chắc là không vì nếu có thì sao họ không nói ra ? Jean Suberville.

b. Nhưng chỉ nên chép lên một mặt thẻ thôi, mặt sau để trắng, phòng sau có thêm bớt, sửa đổi gì không. Như vậy, nếu một thẻ không đủ ghi hết thì nên viết tiếp sang thẻ khác.

c. Vì khổ của thẻ thường nhỏ, ta chỉ có đủ chỗ để chép những câu ngắn thôi. Nếu phải chép cả một đoạn dài thì chép vào một tập riêng (có đánh số tập, số trang) rồi trong thẻ ta sẽ ghi như sau này :

Các cuộc khởi nghĩa
ở Nam Việt

Võ Duy Dương tức

Thiên-hộ Dương

III. 75

Nguyễn Hiến Lê

III.75 chỉ số tập (III) và số trang (75) trong đó chép đoạn về Võ Duy Dương.

Trong tập III, tất nhiên bạn ghi xuất xứ của đoạn bạn chép như : *Nam bộ chiến sử* của Nguyễn Bảo Hóa (tủ sách của anh Nguyễn Văn X). In lần thứ nhất năm 1949 (lửa sống). Trang 134– 136.

Nếu bạn có cuốn ấy thì trên thẻ, bạn không ghi III. 75 mà ghi : *Nam bộ chiến sử* của Nguyễn Bảo Hóa trang 134– 136.

d. Nên viết thu thu cho ghi được nhiều, nhưng phải viết rõ ràng, kéo sau khó đọc lắm. Có thể viết tắt.

e. Khi trích một đoạn văn của ai thì phải chép cho đúng, đánh dấu ngoặc kép ở trước và sau, để khỏi lẫn với những câu tóm tắt hoặc lời phê bình cùng cảm tưởng của bạn.

Nếu cắt bớt một đoạn nào thì nên mở dấu ngoặc đơn, chấm ba chấm rồi khép ngoặc đơn (...) vì nếu không có dấu ngoặc đó thì sau ta có thể lầm rằng đoạn bỏ bớt do tác giả chứ không phải do ta cắt.

g. Phải tránh cái tật ghi chép, gặp cái gì cũng ghi, ghi cho thật nhiều, chỉ 1– 2 tháng mà đặc 3– 4 tập 100 trang hoặc non 1000 cái thẻ. Như vậy nếu tự học trong 10– 20 năm thì phải cất riêng một căn phố để chứa thẻ mất.

Ta nên nhớ thẻ chỉ để giúp trí nhớ của ta và hễ học thì phải vận dụng óc. Chép hàng vạn hàng ức cái thẻ chưa

chắc đã là một người học rộng, nếu ta không chịu nhớ những điều đã học.

Vậy bạn phải suy nghĩ cho kĩ : nếu muốn nghiên cứu về một vấn đề nào thì hãy dùng thẻ, còn đọc sách để tiêu khiển, hoặc biết thêm về nghề nghiệp, về tình hình văn học nước nhà... thì không cần.

Bạn bảo như vậy sẽ quên hết mất và sau này có viết sách thì tài liệu đâu mà dùng ? Nếu bạn đã quyết chí viết thì xin bạn cứ ghi chép ; còn như chỉ mới dự định, thì tôi tưởng để lúc nào viết sẽ tìm tài liệu lại, như vậy cũng không muộn. Vì lúc đó có thể là 20-30 năm sau hoặc kiếp sau cũng chưa biết chừng. Tôi đã định soạn một cuốn khảo cứu về Nguyễn Công Trứ từ 17 năm trước mà thưa bạn, hiện nay tôi vẫn chưa viết được lấy một hàng. Chẳng phải một mình tôi như thế đâu. Bạn có quen ai là nhà văn, cử hời họ, sẽ biết. Viết văn cũng tựa như mùa đông ở Bắc Việt, sáng thức dậy mà muốn ra khỏi giường vậy. Một là tung mền ngồi phất dậy, hai là...cứ nằm ý ra đó.

SẮP THẺ CÁCH NÀO ?

a. Thẻ thư tịch

Trên kia tôi đã nói mỗi cuốn sách phải có 2 cái thẻ thư tịch, một thẻ để sắp theo tên tác giả, một thẻ để sắp theo từng loại.

Có nhiều cách phân loại các môn học. Cách thịnh

Nguyễn Hiến Lê

hành nhất được khắp hoàn cầu dùng, là cách *thập tiến phổ cập* (Classement décimal universel, viết tắt : C. D. U.) do ông Dewey đặt ra. Ông chia hết thầy các trí thức của loài người làm 10 loại :

- 0.- Tác phẩm tổng quát.
- 1.- Triết học.
- 2.- Tôn giáo. Thần học.
- 3.- Xã hội học. Luật học. Hành chính học
- 4.- Bác ngữ học. Ngôn ngữ học.
- 5.- Khoa học thuần túy.
- 6.- Khoa học thực dụng. Y học, sinh lí học, công nghệ học.
- 7.- Mỹ thuật. Nghệ thuật thực hành. Du kí và thể thao.
- 8.- Văn học.
- 9.- Sử kí và địa lí ⁽¹⁾.

Theo tôi, số thể thư tịch của chúng ta thường không trên 2000 hoặc 3000, thì không cần theo phương pháp ấy; cứ theo cách của ông. P. Wigny mà tôi đã dùng trong chương trên. Ông chia làm 6 loại.

- Tác phẩm tổng quát.
- Sử kí và văn minh. Ngôn ngữ học.
- Mỹ thuật.

(1) Về cách phân loại đó, nên coi thêm phụ lục 1 trong cuốn Tổ chức công việc theo Khoa học của soạn giả.

- Văn học.
- Khoa học luận lí (Tôn giáo. Triết lí. Xã hội học, Luật kinh tế.)
- Khoa học tự nhiên đích xác (Sinh vật học.Y học. Toán học.Thiên văn học. Vật lí và Hóa, Địa lí.)

Nếu số sách của bạn ít hơn, trên dưới 1000, thì cách phân loại của ông Adrien Jans mà tôi sẽ chỉ ở chương XIII có phần tiện hơn cả.

b. Thẻ tài liệu

Khi bắt đầu tra cứu tài liệu để viết sách hoặc soạn bài diễn văn, bạn thường chưa có một bố cục nhất định mà chỉ mới có một đích rõ rệt thôi, rồi trong suy nghĩ, tìm tòi bạn thay đổi lần lần bố cục để đạt mục đích ấy, hoặc thêm chương này bỏ chương kia, hoặc đưa ý này lên trên ý kia xuống dưới ...

Vậy đọc sách, kiếm được tài liệu nào, bạn cứ chép ngay vào thẻ, thẻ đó không cần đánh số trước. Khi nào nghiên cứu xong vấn đề rồi, bạn lập lại bố cục. Bố cục này sẽ không thay đổi mấy nữa. Lúc đó bạn sẽ sắp thẻ theo thứ tự những phần, những chương đã định trong bố cục.

Muốn ngăn các thẻ thuộc về chương này với thẻ thuộc về chương sau, bạn có thể dùng một cái thẻ cao hơn những thẻ thường, (chẳng hạn thẻ dùng thường là 8,2x12,5 phân thì thẻ ấy là 8,2x15 phân), trên đó bạn ghi số thứ tự, nhan đề của chương cùng những đoạn trong chương, như dưới đây :

Nguyễn Hiến Lê

LUYỆN VĂN

CHƯƠNG III

Ý VÀ LỜI

1. *Phân tích ý và lời*
2. *Ý và lời ảnh hưởng lẫn nhau*
3. *Ý và lời phải xứng với nhau.*

Những thẻ nào dùng trong đoạn một sẽ đánh số một, dùng trong đoạn hai sẽ đánh số hai... Muốn kĩ lưỡng, rành mạch hơn thì những thẻ trong đoạn một sẽ có những số ra, 1b, 1c..., nhưng theo tôi việc ấy không cần vì trong khi viết ta còn có thể đổi lại thứ tự của các ý.

Dùng thẻ là một phương pháp rất khoa học được phần đông các học giả theo. Tuy nhiên không nhất định phải dùng thẻ mới tự học hoặc viết sách được. Soạn một bộ từ điển mà không có thẻ thì sẽ lúng túng : mất thì giờ lắm. Soạn một công trình khảo cứu như bộ *Nho giáo* của Trần Trọng Kim, có thẻ thì cũng tiện, còn viết những cuốn nho nhỏ như cuốn bạn đương đọc thì không cần tới nó : dùng độ mười tờ giấy trắng để chép hết những ý quan trọng cũng là đủ rồi.

CHƯƠNG XII

VIẾT SÁCH VÀ DỊCH SÁCH CŨNG LÀ MỘT CÁCH TỰ HỌC

*Viết một cuốn sách là học cách tự đào
tạo mình, nghĩa là tự tìm hiểu mình: (...)
là đem tất cả những năng lực của mình
ra thử.*

EAVELLE

1.- Viết sách

- a. *Viết sách là một cách tự học*
- b. *Vạch giới hạn cho vấn đề và lập bố cục tạm*
- c. *Tìm ý*
- d. *Tra cứu, kiểm tài liệu ở đâu ?*
- e. *Lựa tài liệu và ý.*
- f. *Dùng thẻ để viết.*

2.- Tập viết văn. Dịch sách

1

VIẾT SÁCH

a) Viết sách là một cách tự học.

Có người nói : "Khi chưa biết về một vấn đề nào thì người ta viết sách về vấn đề ấy "

Nếu lời ấy là một lời mỉa mai, thì là mỉa mai một cách vô lí. Khi đọc bộ *Nho Giáo* của Trần Trọng Kim hoặc bộ *Lí Thường Kiệt* của Hoàng Xuân Hãn, không ai tự hỏi hai học giả đó trước khi viết sách đã biết rõ về đạo Khổng hoặc triều Lí chưa. Điều chúng ta đòi hỏi ở tác giả là tài liệu phải đích xác, lí luận phải vững vàng, văn phải sáng sủa và tươi nhả ; còn tác giả có phải học thêm nhiều khi soạn sách không thì ta không cần biết tới.

Vì có học giả nào không vừa học vừa viết ? Trần Trọng Kim đâu phải là một nhà cựu học, Hoàng Xuân Hãn đâu có bằng cấp thạc sĩ về sử kí ? Và trước khi soạn hai bộ sách ấy, họ Trần và họ Hoàng có lẽ cũng không biết gì về Khổng tử hoặc Lí Thường Kiệt hơn bạn và tôi, vậy mà tác phẩm của hai nhà ấy cũng vẫn rất có giá trị.

Tôi muốn đổi câu dẫn ở trên ra như sau này, cho nó chứa một lời khuyên chí lí và nghiêm trang :

"Khi muốn học về một vấn đề nào thì cứ viết sách về vấn đề ấy "

Chúng ta ai cũng có tánh làm biếng, học cái gì cũng

chỉ mới biết qua loa mà đã cho là mãn nguyện, không chịu suy nghĩ kĩ, tìm tòi thêm.

Nhưng khi viết sách, ta cần kiểm soát từng tài liệu, cân nhắc từng ý tưởng, rồi bình luận, sau cùng sắp đặt lại những điều ta đã tìm kiếm, hiểu biết để phô diễn cho rõ ràng. Trong khi làm những công việc ấy ta nhận thấy có nhiều chỗ tư tưởng của ta còn mập mờ, ta phải tra cứu để hiểu thêm, đọc nhiều sách nữa, do đó sự học của ta cao thêm được một bậc. Càng đọc nhiều sách, càng gặp những ý tưởng mâu thuẫn nhau, ta phải xét xem đâu là phải, đâu là trái, và ta lại đào bới cho sâu thêm; nhờ vậy ta hiểu thấu triệt được vấn đề, nhờ lâu hơn, có khi phát huy được những điều mới lạ.

Cho nên muốn học một cách kĩ lưỡng thì không gì bằng viết sách về điều mình học. Viết sách tức là tự mình ra bài cho mình làm. Học mà không làm bài chỉ mới là đọc qua chứ không phải là học. Song tôi xin dặn bạn : khi viết nên nhớ mục đích của ta là để tìm hiểu chứ không phải để cầu danh. Đừng cầu danh thì danh sẽ tới. Cầu nó, nó sẽ trốn và sự học của ta cũng hóa ra nông nổi.

b) Vạch một giới hạn cho vấn đề và lập một bố cục tạm.

Bạn lựa một đầu đề nào bạn thích nhất để nghiên cứu rồi viết. Phải có thích thì mới hăng hái tìm tòi.

Bạn đọc ít nhiều sách để biết qua loa về vấn đề, và suy nghĩ kĩ để vạch một giới hạn cho nó, lập một bố cục

Nguyễn Hiến Lê

tạm cho cuốn sách.

Công việc vạch giới hạn đó rất quan trọng; thiếu nó bạn sẽ như người không mục đích, đi bông lông, sẽ lạc đường trong khi nghiên cứu.

Chẳng hạn viết về nền giáo dục mới, bạn vạch giới hạn như dưới đây :

Bạn thấy mới đầu, cần biết những điều phổ thông về các phương pháp giáo dục mới, chứ chưa cần đi sâu vào vấn đề. Khi đã biết đại cương rồi, sẽ khảo cứu thêm. Vậy lúc này, hãy nên thu thập những chỗ đại đồng trong các phương pháp mới, còn những chỗ tiểu dị chưa cần phân tích vội.

Muốn hiểu những phương pháp mới đó phải so sánh nó với phương pháp cũ, tức phương pháp đương áp dụng trong các trường của chính phủ.

Vạch xong giới hạn như thế, tự nhiên bạn tìm ra được bố cục tạm này :

1. Mục đích giáo dục.
2. Phương pháp giáo dục cũ có những khuyết điểm nào?
3. Các phương pháp giáo dục mới theo những quy tắt nào ?

Sau này trong khi tìm tài liệu, ta có thể thay đổi bố cục tạm đó được. Hiện lúc này phải có nó để nó hướng dẫn công việc nghiên cứu của ta.

b) Tìm ý

Công việc thứ nhì là tìm ý.

Hồi đi học, mỗi khi làm bài luận, ta khổ tâm lắm, phải vò đầu, bóp trán để kiếm ý mà ý không ra ; cần bút hàng giờ mà trang giấy trắng vẫn hoàn trắng. Ôc ta sao như đặc lại.

Ta áp dụng lời khuyên của giáo sư, tự hỏi những câu: Tại sao ? Cách nào ? Ở đâu ? ...mà cũng vô hiệu.

Còn một cách khác, rất công hiệu, là đọc sách.

Mỗi khi ý không hiện, thì đọc sách, tìm tài liệu. Ý của tác giả sẽ gợi những ý của ta. Chúng đợi chờ nhau. Chưa đọc sách, ý của ta trốn đâu mất hết ; bắt đầu đọc, gặp ý của tác giả nó mới lộ ra. Bạn có nhận thấy vậy không? Ý hấp dẫn nhau, biết gọi nhau. Cho nên có người đã nói. *Đọc sách là hai người sáng tác chung.* Người viết tất nhiên là sáng tác rồi, mà người đọc cũng sáng tác. Ý của tác giả làm cho ta nảy ra một ý khác, thế là sáng tác. Một câu văn viết hai thế kỉ trước, ta hiểu nó theo quan niệm của người đồng thời với tác giả, lại hiểu theo quan niệm ngày nay của chúng ta, thế cũng là sáng tác.

Và một khi ý trong sách đã lòi ý ở trong đầu ta ra thì thực là thao thao bất tuyệt, bạn ghi ý của bạn lại không kịp, giữ nó lại không nổi. Tôi đã viết được ít cuốn. Một cuốn mà mới đầu tôi định viết độ 150 trang thì thế nào cũng dài được non 300 trang ; sau tôi rút bớt đi còn độ trên 200 trang. Lần nào cũng vậy.

Các nhà bác học đều nhận phải đọc sách mới tìm được ý. Gommaire Dykmans, một nhà kinh tế học, trong cuốn *Initiation pratique au métier d'écrire* viết : "Nếu các

Nguyễn Hiến Lê

bạn bỏ giai đoạn chung cho mọi người và không ai tránh được là tìm tài liệu, thì vấn đề nào đối với bạn cũng là lớn quá".

Ngay các tiểu thuyết gia như Gustave Flaubert cũng phải đọc sách rồi mới tưởng tượng được. Trước khi viết cuốn *L'Education sentimentale* ông lại thư viện đọc những sách về cuộc cách mạng ở Pháp, rồi viết thư hỏi han bạn bè về phong trào Tân Cơ Đốc vào năm 1840, về đời sống thợ thuyền ở Lion thời đó.

Trong một bức thư cho Louis Bouillet, ông viết : *"Anh biết sáu tuần nay tôi đã đọc và ghi chú bao nhiêu cuốn sách không ? Hai mươi bảy cuốn, bạn ơi"*

Một lần khác, viết thư cho Ernest Feydau ông cũng nói đã đọc hết sách này đến sách khác ròng rã 6 tuần lễ để có ý mà viết.

Vậy xin bạn đừng lo không biết viết những gì. Cứ học đi, tra cứu đi rồi sẽ tìm được nhiều ý.

d) Tra cứu, kiểm tài liệu ở đâu ?

Tại Âu Mỹ có những *Sở tài liệu* (Services de documentation) chuyên thu thập, phân tích giữ gìn tài liệu và sẵn sàng chỉ cho bạn, hướng dẫn công việc tìm tòi của bạn.

Ở nước mình, bạn phải kiểm tài liệu trong :

- Các từ điển, niên giám, tờ điều trần, mục lục sách.
- Các thư tịch kí lục của ngoại quốc (vì nước mình chưa có loại đó)

- Các sách ở thư viện công cộng hoặc của bạn bè. Khi lựa sách, bạn nên để ý đến tên tuổi của tác giả, đến danh tiếng của nhà xuất bản như ở một chương trên tôi đã nói. Lại cũng nên phân biệt một cuốn sách in thêm (nouveau tirage) với một cuốn in lại (nouvelle édition). In thêm thì dùng khuôn cũ, không phải sắp chữ lại; in lại thì phải sắp chữ lại cho có một khuôn mới. Do đó bản in thêm không khác gì bản in lần đầu; còn bản in lại có thể khác xa, từ hình thức đến nội dung. Khác về hình thức vì nhà in có thể dùng lối chữ khác, khổ giấy khác, cách trình bày khác. Khác về nội dung vì tác giả có thể sửa chữa câu văn, thêm bớt nhiều đoạn trước khi cho sắp chữ. Một bản in lại thường có giá trị hơn một bản in thêm. Nhất là các sách về khoa học thì phải kiểm cho được bản in lại lần cuối cùng (dernière édition) thì mới có được đủ tài liệu mới. Như đọc bản in thứ nhất (hồi tiền chiến) cuốn *Bệnh ho lao* của bác sĩ Lê Văn Ngôn, bạn không được biết những phương thuốc tối tân để trị bệnh ấy mà bác sĩ đã kê thêm trong bản in lại lần thứ tư.

- Các tạp chí phổ thông hoặc chuyên môn. Tài liệu trong những tạp chí sau tất nhiên có giá trị hơn tài liệu trong những tạp chí trên.

- Các nhật báo. Muốn dùng tin tức trong nhật báo làm tài liệu thì phải so sánh nhiều tờ mà chính kiến, chủ trương khác nhau hầu khỏi bị lầm, vì các nhà báo thường sửa đổi, cắt bớt có khi bịa thêm tin tức để bắt nó bênh vực cho quyền lợi đảng của họ.

Nguyễn Hiến Lê

– Sau cùng còn những mộ chí, thư từ của tư nhân, công văn của chính phủ, mục lục các sách, chương trình các cuộc hội họp, di tích của tiền nhân...

e) Lựa tài liệu và lựa ý.

Tìm được tài liệu, bạn phải suy nghĩ, kiểm soát, phê bình xem nó có đúng không, có ích gì cho sự lập luận của bạn không. Mỗi ý bạn nghĩ ra được, cũng phải cân nhắc kỹ lưỡng nếu nó mới mẻ, xác đáng, cần thiết thì mới chép lên thẻ. Đừng nên tham lam, lập nhiều thẻ quá, bạn sẽ rối trí, thêm hoang mang.

"Khéo viết là suy nghĩ hoặc cảm thấy cái gì đáng nói và nói đúng như ta đã suy nghĩ hoặc cảm thấy". Thế nào là đáng nói? Thường thì chỉ độc giả trả lời được câu đó, vì người viết bao giờ cũng tự cho ý nào cũng đáng nói cả. Tuy nhiên có một quy tắc: Khi nào kiếm được 10 ý mà bỏ đi 6-7, rồi thì những ý còn lại có hy vọng là đáng nói. Khi người ta còn trẻ thì ai cũng có tật rườm, nên càng phải kiểm soát, phê bình, tư tưởng của mình cho kỹ.

Khi tra cứu xong các sách, báo... đã kiếm được, và ghi hết tài liệu, tư tưởng trên thẻ, bạn đã có một ý niệm rõ ràng về vấn đề. Lúc này phải lập lại bố cục cho có đủ chi tiết rồi sắp lại thẻ trong hộp như ở chương trên đã chỉ.

Công việc của bạn đã xong được một nửa rồi đấy, chỉ còn viết nửa thôi. Nên viết trên những tờ giấy cùng một khổ (dùng khổ giấy đánh máy tiện hơn cả), viết một mặt,

chừa lề khá rộng sau này còn sửa chữa, thêm bớt. Phải đánh số mỗi trang.

g) Dùng thẻ để viết

Nếu bạn đã ghi kĩ những ý tưởng của bạn trên những thẻ tài liệu như tôi đã chỉ ở trang 178 thì bạn có thể để thẻ một bên rồi coi trong thẻ mà viết một cách dễ dàng⁽¹⁾.

Bố cục lập càng kĩ, ý trong các thẻ càng liên tiếp nhau thì viết càng viết càng dễ.

(1) Tôi đã dùng thẻ ở trang ấy để viết đoạn dưới đây trong cuốn "Thế hệ ngày mai "

"...Bạn nói : Thời buổi nào mà không có những kẻ trọng kim tiền? Cách đây trên 2000 năm. Horace đã chép "Đạo đức sau kim tiền. Janus thuyết giáo như vậy với tất cả dân la Mã, trẻ và già ". Như vậy thì cũng đúng nên mặt sát riêng thế kỉ này "

- Vâng. Nhưng hồi xưa ít phương tiện làm giàu hơn bây giờ. Bây giờ có máy móc. Một cái máy sản xuất bằng hàng ngàn người. Có 100 cái máy tức là có hàng ức tên nô lệ. Hồi xưa có ông Hoàng nào được nhiều nô lệ như vậy không ? Những kẻ khôn lanh và ích kỉ lại liên kết với nhau để lũng đoạn thị trường, bóc lột lao công và gây dựng nên những gia tài mà vua chúa trông thấy cũng phải thèm.

Bây giờ lại có chợ đen, chỉ trong vài giờ có thể thu được một số lợi khổng lồ rồi nhảy từ địa vị thấp hèn lên một địa vị cao sang, được mọi người kính nể, thừa bầm. Có một chiếc xe hơi lộng lẫy thì người ta kêu là "quan lớn ", lính tráng cũng phải kiêng, thầy thông thầy kĩ cũng lấm lét.

Luân lí suy, nên người ta làm giàu bằng đủ mọi cách. Một văn sĩ Pháp kể chuyện một nhà buôn X lãnh muôn thúng cá của nhà buôn Y gởi, mở ra thấy nhiều hộp cá thối, viết thư phàn nàn. Hàng Y đáp một cách trăn tráo : "Những thúng cá đó để bán chứ không phải để ăn."

Ông Yves Farge chép lại chuyện đó, kết luận: "Có một hạng tàn thượng lưu xuất hiện trong nghề bán tạp hóa và nước chanh. Phái trường giả thêm được một lớp mới do chợ đen đưa ra". →

Nguyễn Hiến Lê

Khi chép lại nên trình bày cho sáng sủa, những chữ nào quan trọng nên gạch dưới một, hai gạch hoặc dùng một lối viết khác, một màu mực khác. Như vậy nếu tác phẩm của bạn xuất bản được thì đỡ tốn công cho thợ nhà in mà nếu bạn viết chỉ riêng cho bạn đọc thì một tập chép kĩ lưỡng bao giờ cũng làm cho ta thích mở ra coi lại.

2

TẬP VIẾT VĂN - DỊCH SÁCH

Tự học bằng cách viết sách lợi cho ta rất nhiều nhưng có những bạn ngại viết vì phô diễn tư tưởng đã vụng về lại khó khăn.

→ Vậy ta cũng đừng lấy làm lạ rằng nạn hối lộ lan tràn khắp nơi và món tiền "nhắm xà" là cái chìa khóa mở được mọi phòng giấy, cả cái phòng tôn nghiêm của một tổng trưởng nọ ở cái nước nổi tiếng đạo đức nhất là Nhật Bản. Và nạn mãi dâm cũng đóng đồn xây lũy ở khắp chốn, cả trên đảo Phú Tang, nơi mà ai nấy đều nhận là quê hương của trinh nữ và tiết phụ.

Nhất là trong những thời loạn, giá trị đồng tiền sụt mau một cách ghê gớm nên ai cũng hối hả kiếm tiền cho thật nhiều và thật mau. Một anh bạn tôi năm ngoái nói : "Tôi làm sao để dành được 100 ngàn đồng thì có thể gọi là đủ rồi ". Mới rồi anh ấy lại bảo tôi : "Rồi đây giá trị đồng tiền mỗi ngày một sụt. 100.000 đồng bây giờ ít năm nữa không biết còn 20.000 đồng không. Tôi phải kiếm 500.000 đồng mới đủ ".

Giá trị đồng bạc, đồng quan hay đồng mỹ kim cũng vậy, rất có thể sụt được. Nếu có chiến tranh thứ 3 thì có lẽ khắp toàn cầu các bà nội trợ phải xách theo một cái roong giấy bạc để mua thức ăn như bên Trung Hoa mấy năm trước.

Tình cảnh đó thời xưa không có, nên tôi mới nói đặc tính của con người ở thế kỉ này là thời kim tiền, không phải là quá đáng.

Học là để giúp đời. Hiểu biết mà không nói ra được, viết ra được thì học bao nhiêu cũng vô ích. Vậy nhưng bạn đồ phải tập viết. Ai mới viết mà không thấy khó ? Phải tập rồi mới quen, mới giỏi được. Có một số thiên tài, chưa đầy 20 tuổi đã nổi danh, nhưng họ thường là thi sĩ, mà cũng tập viết hàng năm trời rồi mới thành công. Và, trong 1000 người cầm bút, được mấy người như vậy ?

Có thầy dạy thì học viết cũng không bao lâu. Nếu không có thầy, cũng chẳng có ai dắt dẫn, khuyên bảo thì xin bạn cứ viết bừa đi, như hầu hết các văn sĩ hiện đại của ta. Vừa viết vừa đọc, nhất là đọc những sách về cách luyện văn và sách phê bình văn học.

Rồi dịch. Trong khi dịch, ta phải rón hiểu tư tưởng của người, tìm những tiếng Việt để diễn cho đúng những tư tưởng ấy ; do đó ta làm quen với nhiều học thuyết cùng bút pháp của các danh sĩ ngoại quốc.



Tôi ngại bạn hiểu lầm tôi lắm, nên xin nhắc bạn đọc lại nhan đề chương này : "Viết sách và dịch sách cũng là một cách tự học ". Tôi nói : là *một cách tự học* (có ích cho bạn và có lẽ cho xã hội nữa), chứ không nói : là *một cách kiếm tiền*. Không biết cây bút của bạn có nhọn không, nhưng nhọn mấy đi nữa thì ở nước mình hiện nay chỉ nhờ nó cũng khó mà phong lưu được.

Phải thua với bạn trước như vậy, để bạn khỏi thất vọng. Sau cùng có lẽ chúng ta cũng nên nói gương André

Nguyễn Hiến Lê

Maurois : tiểu thuyết đầu tay của ông, khi bắt đầu cho in rồi ông mới thấy là hỏng, ông bèn cho in nốt lấy 20 bản thôi, cất vào trong rương rồi liệng chìa khóa đi. Ông nghe lời khuyên của thầy học là Alain, muốn "dăng lưới cho cao ", cố theo gót Balzac kia.

Trong việc viết lách cũng như trong mọi việc khác, biết đánh giá mình và người một cách đúng (tri-kỉ tri-bi) thì mới thành công được. "Văn minh, vợ người ", mấy anh tránh được tật đó.

CHƯƠNG XIII

LÚC LÀM VIỆC – NƠI LÀM VIỆC TỦ SÁCH – THÚ CHƠI SÁCH

Hoa là người đẹp, sách là bạn thân.

- 1.- Nên làm việc lúc nào ?
- 2.- Chỗ làm việc
- 3.- Tủ sách.
- 4.- Gìn giữ sách.
- 5.- Cho mượn sách và mượn sách.
- 6.- Thú chơi sách.

1

NÊN LÀM VIỆC LÚC NÀO ?

Nhiều người khuyên nên suy nghĩ, viết lách vào buổi sáng vì lúc đó tinh thần minh mẫn hơn, còn buổi chiều thì nên dùng để tìm tài liệu, buổi tối nên đọc sách tiêu khiển.

Tôi tưởng đó chỉ là tùy thói quen của mỗi người. Hai văn sĩ bạn thân của tôi viết những trang hay nhất trong

Nguyễn Hiến Lê

cảnh đêm tĩnh mịch. Chỉ khi nào vạn vật chung quanh đều ngủ, các tiếng động đều tắt, thì óc hai anh ấy mới mẫn nhuệ. Riêng tôi, tôi quen làm việc vào buổi chiều vì buổi sáng óc tôi chưa có cái đà suy nghĩ, còn buổi tối thì tôi phải nghỉ để đêm khỏi mất ngủ.

Có điều này ai cũng công nhận là nên sắp đặt sao cho có thể làm việc liên tiếp 3-4 giờ. Nếu cứ làm việc độ một giờ lại phải ngừng thì mỗi khi làm tiếp, phải mất 10-15 phút hoặc hơn nữa cho óc quen làm việc.

Tuy nhiên có nhà văn làm việc lúc nào cũng được. Người ta kể chuyện ông Aguessau, một hôm tặng bà vợ một tập tư tưởng, bảo : "Đây, tác phẩm trước bữa của tôi đây. Xin tặng mình". Người ở dọn bữa thường trễ và trong lúc đợi bữa, ông viết tập tư tưởng ấy.

Khi viết sách thì có thể theo Alphonse Daudet, Anatole France, hăng hái làm việc trong 6-7 tháng rồi nghỉ 6-7 tháng : còn học thì phải đều đều suốt năm, bỏ lâu sẽ quên mất.

2

CHỖ LÀM VIỆC

Nhiều nhà văn có những tật kỳ dị lắm.

Lí Hạ đời Đường cứ sáng tinh sương cười con lừa, đeo túi gấm đi tìm hứng, nghỉ được câu nào, chép bỏ vào túi. Ông quen sáng tác ở giữa cảnh thiên nhiên cũng như J.J. Rousseau.

Li Phàn Long dời Minh thì khác hẳn. Ông cất một ngôi nhà ở giữa hồ, gồm ba tầng, tầng dưới để tiếp khách, tầng giữa cho người ái thiếp ở, tầng trên là thư phòng. Trên tường ông dán đầy những danh văn của cổ nhân và mỗi lần hứng tới, ông rút thang, không cho ai lên phá ông trong lúc làm thơ.

Argenson đóng một cái xe rộng đủ kê một cái trường kỷ và đánh xe vô rừng hoặc ra giữa đồng để đọc sách.

Trong khi sáng tác có người phải bận áo thực rực rỡ (Buffon), có nhà lại chuyên bận áo ngủ (Balzac) ; ông phải nằm (Cujas, Đông Hồ, Phan Du) đứng (Victor Hugo); Balzac đốt bạch lập để viết, Bacon thì vừa nghe âm nhạc vừa viết; có kẻ đặt sọ người lên bàn rồi vừa nhìn vừa suy nghĩ, có kẻ lại treo hình mỹ nhân trước mặt, ý cạm thì hỏi tranh..., thực trăm nhà trăm tật.

Cần gì phải cầu kỳ như vậy ? Một căn phòng sáng sủa, tĩnh mịch, một cái bàn, một cái ghế với một tủ sách là đủ. Bàn nên có học để đựng hộp thê và trên bàn có một bình bông thì càng quý. Hoa với sách vốn đi đôi với nhau.

3

TỦ SÁCH

Một người hiếu học khi mới ở trường ra, lãnh được số lương đầu tiên, tất nghĩ ngay đến việc lập một tủ sách. Nhưng xin bạn thân trọng, định chương trình tự học đã rồi hãy mua sách, kéo phí tiền.

Nguyễn Hiến Lê

Nên làm 2 thẻ cho mỗi cuốn, ngay từ khi mới mua về: một thẻ sắp theo tên tác giả, một thẻ sắp theo môn học. Đừng đợi lúc có 4-5 trăm cuốn rồi mới làm thẻ, bạn sẽ thấy ngán lắm.

Sách của bạn chưa được 100 cuốn thì muốn sắp ra sao cũng được. Sách càng nhiều thì càng phải phân loại kỹ lưỡng cho dễ sắp và dễ kiểm. Ở một chương trên tôi đã chỉ 2 cách phân loại. Nếu bạn áp dụng hai cách ấy và nếu mỗi cuốn có hai cái thẻ thì trong tủ sách, bạn có thể sắp sách theo chiều cao của nó. Bạn chia tủ sách làm những ngăn cho :

Những sách cao dưới 20 phân.

Những sách từ 21-30 phân.

Những sách cao từ 31-50 phân.

Những sách trên 50 phân.

Theo tôi, cách sắp sau này chỉ trong cuốn *Un art de livre* của Adrien Jans hợp với những tủ sách gia đình hơn, tuy nó có chỗ bất tiện là những sách cùng một loại thường không cùng một khổ, thành thử cùng một ngăn mà có cuốn cao cuốn thấp, không được đẹp mắt :

1. Những cuốn ta thích nhất bất kỳ trong loại nào.

2. Những cuốn in đẹp.

a. Sách về mỹ thuật.

b. Sách về văn học.

3. Tiểu thuyết (Sắp theo chữ cái của tên tác giả)

4. Thơ (Sắp theo chữ cái của tên tác giả)

Phê bình. Tùy bút (sắp theo chữ cái của đầu đề)

5. Sử kí (sắp theo từng thời đại và từng xứ)

Triết lí

6. Loại sách nhỏ về khoa học

Tiểu sử (sắp theo tên người nói trong sách)

7. Tôn giáo

8. Tạp chí

Chắc ông Adrien Jans có những lí lẽ riêng của ông mới sắp Triết lí chung với Sử kí và Tiểu sử chung với Khoa học. Ta không cần theo đúng ông, có thể sắp Phê bình, Tùy bút, Tôn giáo chung với Triết lí ; Tiểu sử chung với Sử kí... chung có nghĩa là cùng một chỗ, chứ không phải là lẫn lộn với nhau.

Ta lại có thể thêm một ngăn cho những sách về nghề riêng của ta và một ngăn cho sách để trẻ em đọc.

Nếu bạn không lập cho mỗi cuốn 2 tấm thẻ thư tịch⁽¹⁾ thì ít nhất cũng phải ghi tên sách theo từng loại vào một cuốn sổ như dưới đây :

Số sách	Tên tác giả	Tên sách	Nhà xuất bản Năm xuất bản	Ý quan trọng trong sách	Ngày lấy ra	Tiểu chủ
1	2	3	4	5	6	7

(1) Một nhà xuất bản ở 6 rue de Tournon Paris mỗi tháng xuất bản khoảng 6-7 chục thẻ thư tịch cho những sách hay xuất bản ở khắp nước Pháp trong tháng ấy. Mỗi thẻ có độ 10-15 hàng tóm tắt đại ý trong sách và 5-6 hàng phê bình. Thẻ đó rất tiện cho ta tra cứu và lựa sách, chỉ hiếm giá hơi đắt (mỗi năm độ 800 cái thẻ, phải trả 800 đ).

Nguyễn Hiến Lê

Trong cột 6 nên ghi bằng viết chì để dễ gồm đi khi trả sách vào tủ

Trong cột tiểu chú bạn có thể biên tên người đã mượn sách.

Khi sắp vô tủ sách, những cuốn nặng nhất nên để ở ngăn dưới, những cuốn thường dùng thì nên để vừa tầm tay, khỏi phải kiễng chân hay khom lưng mỗi khi lấy, những cuốn nhẹ để trên cùng. Sách nên đặt đứng cho dễ lấy.

4

GIỮ GÌN SÁCH

Bụi bặm, không khí ẩm thấp, các loài mối, gián, ba đuôi đều làm cho sách mau hư. Tủ sách nên có mặt kính và lâu lâu nên phủi bụi trên sách. Ở Nam Việt, mỗi năm nên phơi sách ít nhất là 2 lần : trước và sau mùa mưa.

Theo cuốn *Larousse ménager*, ta nên lấy khăn nhúng dầu nhựa thông rồi bôi nhẹ lên gáy da những cuốn sách để các loài sâu bọ người thấy phải tránh xa, cách đó chưa đủ công hiệu. Mỗi năm 2 lần, bạn nên đặt một cốc sulfure de carbone ở trong ngăn cao nhất của tủ kính sắp thưa thưa các cuốn sách rồi khoá kỹ tủ lại trong nhiều ngày để hơi chất hoá học đó thấm lần lần vào sách và giết hết các loài sâu bọ. Hơi ấy dễ bắt lửa, nên khi dùng nó đừng đem đèn dầu lại gần. Dùng chất tétrachlorure de carbone tiện hơn vì cũng độc như chất trên mà ít bén lửa.

Khi mua những sách cũ mà ta nghi là của người có bệnh truyền nhiễm thì bỏ vào trong một thùng đầy thật kín rồi cho hơi formol vào trong thùng. 24 giờ sau mới lấy sách ra.

5

CHO MUỢN SÁCH VÀ MUỢN SÁCH

Ở nước nào cũng vậy, số người biết quý cuốn sách, giữ gìn nó còn ít lắm. Charles Nodier đã phải than :

Tel est le triste sort de tout livre prêté :

Souvent il est perdu, toujours il est gâté

"Số phận hẩm hiu của cuốn sách cho mượn là như vậy : thường thường bị mất và luôn luôn bị hư ".

Tôi biết những ông tới nhà ai, thấy cuốn gì hay hay cũng hỏi mượn, đem về coi độ vài trang rồi bỏ đó, không thèm mang trả nữa. Hạng người ấy không nên cho mượn sách.

Lại có những ông ham đọc sách lắm mà không bao giờ chịu mua. Nếu họ giữ gìn sách cẩn thận thì tôi cũng cho họ mượn.

Một lần tôi được cái thú thấy một anh bạn thân đem trả tôi 6 cuốn sách mà cuốn nào anh cũng đã thuê đóng lại bằng hoàng. Nhận sách rồi, tôi phải dặn ngay anh ta :

"Lần sau mà anh còn đóng sách giùm tôi như vậy nữa thì tôi không cho anh mượn nữa đâu"

Hành động như anh ấy thì cũng hơi quá, nhưng khi

Nguyễn Hiến Lê

mượn sách của ai ít nhất ta cũng phải :

- Lấy giấy bao sách lại.
- Những trang nào gần rời ra thì dán lại
- Đừng gấp đôi cuốn sách trong khi đọc
- Đừng gấp trang sách để làm dấu
- Đừng ghi gì vào sách
- Đừng bao giờ cho người khác mượn lại
- Tới kỳ hạn đã hứa đem trả thì phải trả hoặc xin gia thêm 1 hạn nữa

6

THÚ CHƠI SÁCH

Người tự học nào cũng yêu sách vì sách là một nguồn vui vô hạn của họ. Có người mê sách như mê tình nhân.

Mới chỉ đọc ít hàng quảng cáo trên báo họ đã đợi ngày sách xuất bản. Cứ một tuần một lần, có khi 3 ngày một lần, họ tạt vào hàng sách hỏi xem sách có bán chưa. Có khi họ kiếm khắp các tiệm, gọi thư đi khắp nơi, rao trên báo, tìm cho được cuốn họ thích, dù phải trả giá nào cũng được. Phạm Lãi xưa đi tìm Tây Thi chưa chắc đã tốn công hơn.

Bỏ tiền ra mua sách họ thấy sung sướng như một bạn trẻ đi sắm sinh lễ.

Sách mang về tới nhà, dù gặp bữa, họ cũng bắt người thân phải để họ vui với sách vài phút đã. Họ ngửi mùi giấy, mùi mực mới in. Chà ! thơm hơn hương lan đấy,

thưa bạn họ đưa trang sách lên tận mũi để hít, rồi họ vuốt ve cái bìa bóng láng, mân mê trang giấy trắng mịn, ngẫm nghĩa từng chữ, từng nét vẽ. Họ ghét những cuốn sách rọc sẵn vì làm họ mất những phút say mê được cầm con dao bén rọc từng xấp một rồi lật từng trang một, nhìn đây một tấm hình, đọc kia dăm ba hàng. Còn cái thú đọc bảng Mục lục nữa. Sau cùng mới tới cái thú chăm chăm tiếp xúc với tác giả, người bạn thân không quen biết. Lúc đó thì họ quên hết thời gian và không gian đương ở Sài Gòn mà tưởng như lênh đênh trên hồ Ba Bể, đương ở cái thế kỷ của xe hơi và máy bay mà tưởng như sống trong cái thời "vong anh đi trước, vong nàng đi sau".

Những người đó có lẽ sướng nhất đời. Tôi chưa theo được họ, tôi chỉ dùng sách chứ không chơi sách. Nếu bạn muốn chơi sách thì nên đọc cuốn "Thú chơi sách" của Vương Hồng Sển (nhà Tự Do xuất bản 1960). Nhưng tôi khuyên bạn đừng chơi sách lối này :

Một anh bạn của tôi cứ đầu mỗi tháng gửi mua bên Pháp 300 đồng bạc sách (hồi đồng bạc giá 17 quan). Không khi nào anh mua ở Sài Gòn vì mua ở Pháp rẻ hơn. Cũng không khi nào anh mua sách Việt ; điều đó thì tôi không hiểu tại sao.

Khi sách tới, anh mở gói một cách rất trịnh trọng. Trước hết anh mài lại con dao cho bén đã. Dù dao đã bén sẵn rồi, anh cũng mài để kéo dài những phút vui. Anh lau kỹ mặt bàn, ngồi ngay ngắn, gỡ từng mối dây, mở từng tờ giấy bao, vuốt 5- 6 lần cho phẳng, cắt đi rồi mới coi từng cuốn. Có người ở chung với anh bảo trước khi coi, anh

Nguyễn Hiến Lê

còn tấm gột cho khoan khoái đã. Lờn đó không biết có quá không.

Anh vuốt ve, mân mê mỗi cuốn rồi lấy giấy bao, bao kỹ lưỡng lắm : anh đặt sách ở giữa tờ giấy, lệch một ly cũng không được. Bao xong, anh sắp thành một chồng ngay ngắn. Lúc này là lúc khoái vô cùng của anh đây : mặt anh tươi lên, mắt anh sáng lên, anh ngồi ngắm sách, ngắm hoài như một anh chàng mê đá gà, ngắm một con gà quý vậy. Một lát sau, anh mới chăm chăm rọc sách, rọc xong anh ôm cả chồng đem cất. Thế là mất trọn một buổi.

Từ đó, mỗi ngày hai lần trước hai giấc ngủ trưa và tối, anh lại ôm trọn chồng sách ra đặt trên một cái bàn nhỏ ở đầu giường để anh nằm mà ngắm cho đến lúc thiu thiu ngủ. Sau một tháng như vậy, anh quen với chồng đó rồi, phải mua một chồng khác.

Bạn hỏi tôi :

- Có khi nào ông ta đọc những sách đó không ?

Thưa bạn, nói là không thì cũng oan mà bảo là có thì không đúng hẳn. Mỗi cuốn anh ta cũng coi được nửa bài tựa, cái bảng Mục lục, hết các hình (nếu có hình đẹp) và độ vài ba hàng trong 5-6 trang.

Kể ra chơi sách như vậy cũng không hại, có phần thanh nhả hơn là chơi lọ cổ, chơi tem, chơi phim, mà lại lợi cho người viết sách, nhà xuất bản, nhà bán sách và cho văn hoá.

Nhưng bạn là người tự học, nên tôi khuyên đừng chơi sách cái lối ấy.

CHƯƠNG XIV

KHUYẾN KHÍCH SỰ TỰ HỌC

Hai năm trước tôi được đọc một bài thơ Anh của một thi sĩ vô danh. Nhờ bài đó tôi đã yêu đời và hăng hái làm việc hơn. Tôi học thuộc nó, chép lại cho bạn thân rồi dịch ra tiếng Việt. Tôi xin trích ra dưới đây đoạn trên để tặng bạn :

THE LITTLE THINGS

*If any little word of mine
May make a life the brighter,
If any little song of mine
May make a heart the lighter,
God help me speak the little word
And take my bit of singing
And drop it in some lonely vale
To set the echoes ringing.*

NHỮNG VẬT NHỎ MỌN

*Nếu lời nhỏ mọn của tôi
Giúp đời ai đó sáng tươi đời phần.
Nếu tôi ca hát dăm vắn
Mà lòng ai đó lâng lâng hết phiền,*

Nguyễn Hiến Lê

*Thì tôi cầu khẩn Hoàng thiên
Giúp cho tôi nói, ca lên vài lời
Rồi đưa lời đó xa khơi
Vang trong cô lòng để tôi giúp người.*

Một anh bạn tôi chê bài đó không phải là thơ, chỉ là một bài luân lý đặt thành văn. Chê hay khen là tùy quan niệm của mỗi người về thơ. Lời trong bài đó bình dị thật, có thể gần như là vè, nhưng bình dị há không phải là một đức ? Và lại đọc lên, ta thấy tâm hồn nhẹ nhàng thanh cao hơn mà cái đẹp về nội dung có lẽ gì lại không quý bằng cái đẹp về hình thức ? La Bruyère nói : *"Khi một tác phẩm nâng cao tinh thần bạn lên và gọi cho bạn những tình cảm cao thượng và can đảm, thì bạn đừng kiếm một quy tắc nào khác để xét nó ; nó hay đấy và do một nghệ sĩ viết ra đấy"*.

Bốn phận của chúng ta nhiều lắm; chẳng làm được những việc lớn thì làm những việc nhỏ như tác giả bài thơ đó và có một việc nhỏ mà người tự học nào cũng làm được là giúp người khác hưởng cái lợi và cái thú tự học, nghĩa là khuyến khích sự tự học và hướng dẫn những người muốn tự học.

Nhưng hội khuyến học, Truyền bá Quốc ngữ đã giúp đồng bào được nhiều, song theo tôi muốn khuyến khích sự tự học cho có nhiều hiệu quả thì phải trông vào sự giáo dục ở trường và ở nhà.

Chúng ta phải tập cho học sinh hoặc con, em chúng ta thích đọc sách ngay từ hồi chúng 10, 11 tuổi. Theo

luật tự nhiên thì trẻ nào cũng ham đọc sách. Hồi nhỏ, chúng ta ai không mê những chuyện Chinh Đông, Chinh Tây, Tam Quốc, Thủy Hử...? Trời rét căm căm, chúng ta chạy hàng cây số, dưới mưa phùn và gió bắc, tới hiệu Cái Tường đầu phố hàng gai, bỏ ra hai xu để đổi một cuốn Chung Vô Diệm hoặc Phấn trang lầu. Chúng ta bắt Gia Cát Lượng, Lí Nguyên Bá, Tiết Đinh San, Trình Giảo Kim...phải đi theo chúng ta trên con đường từ nhà tới trường dưới những hàng bàng trơ trọi hoặc những hàng me xanh mượt.

Vâng, trẻ nào cũng ham đọc sách. Nếu có một vài em trông thấy một cuốn sách mà không muốn mở, thì có lẽ tại các em ấy chưa bao giờ được đọc sách, hoặc chưa gặp những sách mà các em thích. Ta phải chỉ dẫn cho các em. Em nào bầm tĩm ưa hoạt động thì đưa cho đọc những truyện hướng đạo, em nào trầm tĩnh hơn thì cho đọc những truyện thần tiên hoặc cổ tích.

Cũng có thể do lối dạy học ở nhà trường nữa. Người ta nhồi sọ học sinh quá, nên trông thấy sách là các em sợ. Tại sao ở ban tiểu học ta không bỏ ra mỗi tuần vài giờ để đọc và giảng những truyện cổ tích cho trẻ em nghe mà bắt chúng học thí nghiệm Torricelli, quy tắc Archimède làm gì vậy ? ⁽¹⁾. Tại sao ở ban Trung học đệ nhất cấp người ta không cho học sinh đọc, tập phân tích và phê bình những truyện của Nam Cao, Trần Tiêu, Tô Hoài, Thế Lữ...

(1) Hiện nay tại các lớp nhỏ mỗi tuần chỉ có nửa giờ đọc hoặc kể truyện cổ tích. Số giờ đó ít quá.

Nguyễn Hiến Lê

Giảng những truyện *Con trâu, Quê người*, cho học sinh Nam Việt, những truyện *Đồng quê, Ngọn cỏ gió đùa*, cho học sinh Bắc Việt, các em sẽ mê man nghe, sẽ hiểu thêm địa lí, phong tục nước nhà, yêu thêm đồng bào và những người xấu số. Người ta thường chê sách là xa thực tế. Loại sách nào kia chứ loại tiểu thuyết đó chính là đời sống vậy.

Một khi các em đã mê man đọc những truyện ấy thì tự nhiên các em sẽ tìm kiếm thêm để đọc, và ta không lo gì cho tương lai các em nữa mà còn có thể hạnh diện bảo các em rằng :

"Qua đã cho các em một kho vàng mà nhiều kẻ quyền quý ở thời này có thể thèm muốn, một kho vàng mà không một nghịch cảnh nào có thể cướp của các em được, một kho vàng mỗi ngày mỗi tăng về giá trị và giữ chắc cho các em nhân phẩm cùng hạnh phúc trong suốt đời các em".

PHỤ LỤC I

CÁCH ĐỌC CHỮ HÁN

Các nhà Nho thời xưa khi dạy học, không chỉ rõ ràng cách phiên âm trong các tự điển Trung Hoa, và nhiều khi ta thấy hai nhà phiên âm khác nhau, do đó cùng một chữ mà đọc hơi khác nhau.

Học giả Lê Ngọc Trụ là người đầu tiên đã tìm ra được những qui tắc phiên âm rất chính xác, dựa trên những luật về ngữ âm, và đã đem phổ biến trong nhiều tạp chí. Bài *Lối đọc chữ Hán* của ông đăng trong tạp chí *Văn Hưu* số 21 (năm 1962) là một tài liệu quý cho những người nghiên cứu chữ Hán, nhưng có phần hơi khó hiểu, đối với những bạn mới bắt đầu học. Và lại tôi chắc nhiều bạn tìm số *Văn Hưu* đó không ra, cho nên dưới đây tôi xin tóm tắt lại những điều quan trọng để bổ túc đoạn *Dùng tự điển Trung Hoa* trong chương VIII.



1. Trước hết bạn nên nhớ những thanh nào của Trung Hoa phù hợp với những thanh nào của ta.

Trung Hoa có bốn thanh : *bình, thượng, khứ, nhập*. Mỗi thanh lại có hai bậc *bổng* và *trầm*.

Bình thanh bậc bổng phù hợp với giọng ngang của

Nguyễn Hiến Lê

平

ta (như *tiên*)

trăm phù hợp với giọng huyền
của ta (như *tiên*)

Thượng thanh bậc bổng phù hợp với giọng hỏi
của ta (như *tiên*)

上

trăm phù hợp với giọng ngã
của ta (như *tiên*)

Khứ thanh bậc bổng phù hợp với giọng sắc của ta
(như *tiên*)

去

trăm phù hợp với giọng nặng
của ta (như *tiên*)

Nhập thanh bậc bổng phù hợp với giọng sắc của
ta (như *tiết*)

入

trăm phù hợp với giọng nặng
của ta trong những tiếng có *c, ch, p, t* ở cuối (như *tiết*)

Vậy bậc bổng có : ngang, hỏi, sắc.

bậc trầm có : huyền, ngã, nặng.

2. Rồi bạn phải nhớ quy tắc này.

tiếng *trước* cho *âm khởi đầu* và định *bực của thanh*
(bổng hay trầm)

tiếng *sau* cho *vận* và định *loại thanh* (bình, thượng,
khứ hay nhập).

Thí dụ :

a) Chữ 相, Khang Hi tự điển chua : *tương + nhiên*

Từ-Nguyên và Từ-Hải chua *túc + nhiên*.

- Ta áp dụng quy tắc trên vào Khang Hi tự điển :

Tự học : một nhu cầu thời đại

Tiếng trước, tức tiếng *tương* cho ta :

- âm khởi đầu là *t*.
- bực *bổng* (coi lại điều I ở trên).

Tiếng sau, tức tiếng *nhiên* cho ta :

- vận là *iên*.
- loại thanh là *binh*.

Vậy chữ 山 phải có âm khởi đầu là *t*, vận là *iên*, thanh *binh*, bực *bổng*, (tức là giọng ngang của ta), và ta phải đọc là *tiên*.

- Ta áp dụng quy tắc vào Từ-Nguyên và Từ-Hải : Tiếng trước, tiếng *tức* cho ta :

- âm khởi đầu là *t*.
- bực *bổng*.

Tiếng sau, tiếng *nhiên* cho ta :

- vận là *iên*.
- loại thanh là *binh*.

Kết quả là : âm khởi đầu *t*, vận *iên*, thanh *binh*, bực *bổng*, vậy cũng đọc là *tiên*.

b) Chữ 見, Khang Hi tự điển chưa : *cổ* + *điện*.

Từ-Nguyên và Từ-Hải chưa : *kí* + *yén*

- Ta áp dụng quy tắc trên vào Khang Hi tự điển. Tiếng trước *cổ* cho ta âm khởi đầu là *c*, và bực *bổng*. Tiếng sau *điện* cho ta vận *iên* và thanh *khứ* (coi lại điều I).

Rốt cuộc ta có : *c* + *iên*, khứ thanh, bực *bổng* (giọng sắc) : *kiến*.

Nguyễn Hiến Lê

- Lại áp dụng vào Từ-Nguyên và Từ-Hải :

Tiếng trước *kí*, cho ta âm khởi đầu *k* và bức *bổng*.

Tiếng sau *yến* cho ta vận *iên* và thanh *khứ*.

Rốt cuộc ta có : *k* + *iên*, *khứ* thanh, bức *bổng* : *kiến*.

- c) Chữ 健 Khang-Hi tự điển chua : *cử* + *kiến*

Từ-Nguyên và Từ-Hải chua : *ky* + *yến*

Cũng theo cách trên, Khang Hi tự điển cho ta :

c + *iên*, bức *trầm* (bức của *củ*) và thanh *khứ* (thanh của *kiến*) và phải đọc là *kiên*.

Còn theo Từ-Nguyên và Từ-Hải thì là :

k + *iên*, bức *trầm* (bức của *ky*) và thanh *khứ* thanh của *yến* : vậy phải đọc *kiên*.

- d) Chữ 本 Khang-Hi tự điển chua : *bổ* + *thốn*

Từ-Nguyên và Từ-Hải chua : *bổ* + *ốn*

Khang-Hi tự điển cho :

b + *ôn*, bức *bổng* (bức của *bổ*), thanh *thượng* (thanh của *thốn*), và ta phải đọc là *bổn*.

Còn Từ-Nguyên và Từ-Hải cho :

b + *ôn*, bức *bổng* (bức của *bổ*), thanh *thượng* (thanh của *ốn*), và ta cũng đọc là *bổn*.

- đ) Chữ 末 Khang-Hi tự điển chua : *mạc* + *bát*.

Từ-Nguyên và Từ-Hải chua : *mộ* + *hoạt*
(hạt vận = vận *hạt*)

Vậy theo Khang-Hi, ta có :

m + *át*, bức *trầm* (bức của *mạc*), thanh *nhập* (vì *bát* có *t* ở cuối), và ta phải đọc là *mật* (nhập thanh, trầm).

Còn theo Từ-Nguyên và Từ-Hải thì :

m + oát, bực *trắm* (bực của *mộ*), thanh *nhập* (vì hoạt có t ở cuối) và ta phải đọc là *mạt* vì tự điển ghi là vần *hạt*.

3. Nếu tiếng trước để phiên thiết khởi đầu bằng nguyên âm thì tiếng ta tra cũng khởi đầu bằng nguyên âm : đây chỉ là một trường hợp đặc biệt của qui tắc 2, tức qui tắc : tiếng trước cho âm khởi đầu.

Thí dụ :

a) Chữ 灰 Khang-Hi tự điển cho *ư + hi*, Từ-Nguyên và Từ-Hải cho *át + hi*

Tiếng trước *ư* (hoặc *ất*) khởi đầu bằng nguyên âm, vậy nó không cho phụ âm, mà chỉ cho bực thanh là *bổng*,

Tiếng sau *hi* cho vận và loại thanh : *binh*.

Rốt cuộc là : không có phụ âm + i, bình thanh, bực bổng, vậy phải đọc là *ư*.

b) Chữ 寒 Khang-Hi tự điển cho *ư + hàm*, Từ Nguyên và Từ Hải cho *a + can*.

Ta có : không phụ âm + an, bình thanh, bực bổng, và phải đọc là *an*.

Nhớ ba nguyên tắc trên rồi, bạn thử áp dụng và tra cách đọc những chữ 今, 飽, 飽, 郢, 寅, 齋, 紉, 紉, 行, 割, 並, 是, 一, 戕, xem có nhận ra được điều gì khác thường không.

Chẳng hạn chữ 今, theo đúng tự điển, phải đọc là *câm*. Tôi nhận thấy tiếng Hán không có vần *im*, chỉ có vần *âm*, như thâm (sâu), tâm (tim), tằm (tìm), trắm (chìm)..., đọc 今 là *kim* là theo giọng của ta.

Nguyễn Hiến Lê

Về chữ 𠂔, bạn thử tra *Hán Việt tự điển* của Đào Duy Anh, rồi *Hán Việt tự điển* của Thiều Chửu xem cách đọc nào đúng tự điển Trung Hoa.

Về chữ 𠂔, bạn tra *Hán Việt tự điển* của Đào Duy Anh, rồi *Việt Nam tự điển* của Hội Khai Trí Tiến Đức xem cách đọc trong cuốn nào đúng.

Trong khi đọc ta nên tìm tòi, so sánh như vậy, vừa nhớ lâu mà lại vừa thấy hứng thú.

4. Một lối chú tâm nửa ít thông dụng trong các tự điển Trung Hoa là dùng một chữ có một thanh nhất định rồi đọc ra một thanh khác.

Thí dụ chữ 个, Khang Hi tự điển ghi : 𠂔 (ca) khứ thanh.

Ở đây ta cũng có thể áp dụng quy tắc 2 được. Chúng ta đã biết theo quy tắc 2, ta cần biết bốn yếu tố rồi mới đọc được một tiếng :

- a. – âm khởi đầu
- b. – vận
- c. – bức của thanh
- d. – và loại thanh

Khang Hi tự điển cho : ca và khứ thanh. Vậy ta biết loại thanh rồi (khứ thanh) tức yếu tố d; còn ba yếu tố trên a, b, c tất phải nằm trong chữ *ca*, nghĩa là chữ *ca* phải cho ta :

- a. – âm khởi đầu là *c*
- b. – vận là *a*
- c. – bức của thanh là *bổng*

Rốt cuộc ta có :

c + a, thanh khứ, bực bổng,

Và ta phải đọc là cá.

Một thí dụ nữa.

Chữ 入, chưa là 仕 (nhậm) nhập thanh.

Nhậm cho ta nh + âm, bực trầm.

Vậy ta phải đọc 入 là *nhập* (nh + âm, thanh nhập, bực trầm)

5. Sau cùng cách chú âm giản dị nhất, nhưng cũng ít dùng vì chỉ áp dụng được cho những tiếng đồng âm, tức lối *độc nhược* (đọc như), cũng có khi không gọi là *độc nhược* mà gọi là *âm*,

Thí dụ :

Chữ 𠂔 Từ Nguyên ghi : *độc nhược* 𠂔 (cổn) nghĩa là đọc như chữ *cổn*. Chữ 忠 Từ Hải ghi *âm 𠂔* (trung), nghĩa là đọc như chữ *trung*.

Nếu là một chữ có hai lối viết thì tự điển dùng chữ *đồng* (cùng). Ví dụ chữ 𠂔 Từ Nguyên ghi : dũ 𠂔 (vạn) đồng, nghĩa là đọc như chữ *vạn*, nghĩa cũng như chữ *vạn*.

Các bộ Khang Hi tự điển, Từ Nguyên, Từ Hải đều có khuyết điểm rất lớn, làm cho ta lúng túng khi đọc những từ ngữ có hai, ba... tiếng.

Bạn biết rằng nhiều chữ có hai ba cách đọc. Chẳng hạn chữ 𠂔 đọc là *hành* (hà hành thiết), *hạnh* (hạch mạnh thiết), *hàng* (hà ngang thiết), *hạng* (hàng khứ thanh), tùy mỗi cách đọc mà nghĩa mỗi khác.

Nguyễn Hiến Lê

Nhưng khi kê và giải nghĩa những từ ngữ gồm có chữ 行 chẳng hạn 行人, 行尸, 進行 thì tự điển lại không cho biết những chữ 行 đó phải đọc theo cách nào.

Trong nhiều trường hợp, hiểu nghĩa thì biết được cách đọc như mấy từ ngữ trên phải đọc là *hánh*... : hành nhân (một chức quan ngoại giao hồi xưa), hành thi (cái thầy biết đi) : nghĩa bóng tuy sống mà như chết), tiến hành (đi tới lên), nhưng có trường hợp, dù hiểu nghĩa ta cũng không đoán được cách đọc, nhất là trường hợp những nhân danh, địa danh.

Chẳng hạn chữ 太行, tên núi, các cụ quen đọc là Thái Hàng, thì ta cũng đọc như vậy, chữ trong Từ Nguyên, Từ Hải đều không chỉ là phải đọc 行 ra sao. Rồi chữ 行 壺 聚 có người đọc là ngôn *hánh* lục, có người đọc là ngôn *hánh* lục; ai đúng ai sai, tra tự điển ta cũng không quyết đoán được.

Viện Bác Cổ Sài Gòn mới mua được một bộ tự điển Trung Hoa rất đầy đủ, bộ *Trung văn đại từ điển* của Trung Quốc văn hóa nghiên cứu sở, gồm đầu ba chục cuốn khổ lớn như khổ *Việt Nam tự điển* của ta, nhưng chưa đủ bộ vì in chưa xong. Bộ đó bổ được khuyết điểm trên.

PHỤ LỤC II

DANH NGÔN VỀ VIỆC HỌC

1. Anh nên tập chú hết tâm thần vào những lời của người khác và thấu rõ tâm hồn người nói chuyện với anh.

MARC AURÉLE

2. Đọc sách không phải chỉ là đọc những ám hiệu mà còn là diễn những ám hiệu đó thành ý niệm, tình cảm và hành động.

ALBERT THIERRY

3. Nhiệm vụ của học đường không phải là truyền kiến thức cho học sinh mà dạy cho chúng cách thu thập được kiến thức khi chúng cần tới.

GÉRARD CHARNOZ

4. Người ta đem tất cả cái buồn chán vào trong sự học, tất cả cái vui thích vào trong sự tiêu khiển. Chúng ta rần rần thay đổi sự trạng đó đi : làm cho sự học hành hoá dễ chịu, che nó sau bức màn tự do và vui thích.

FÉNELON

(Tuy nhiên lại có người nói) :

5. Chúng ta bây giờ sẽ ra sao đây nếu hồi trẻ không có những ông thầy rất nghiêm khắc buộc chúng ta

Nguyễn Hiến Lê

học những điều mà chúng ta không thích.

JEAN GUITTON

(Vây ý kiến của bạn ra sao ?)

6. Người nào, dù trẻ dù già, mà cương quyết đòi *xé cái khăn bịt mắt mình đi*, người đó quả là có một năng lực lớn lao phi thường.

MARTIN NADAUD

7. Gặp cái gì lạ thì người ta thường ngạc nhiên quá đỗi mà trước những cái xảy ra thường ngày thì người ta lại chẳng ngạc nhiên chút nào.

Bà DE GENLIS

8. Người nào có thể tự đặt mình vào địa vị người khác, có thể hiểu được cách suy tư của họ, thì không còn lo gì về tương lai của mình cả.

OWEN D. YOUNG

9. Sự ích lợi cần có một cái gì để bổ túc nó, nó ích lợi cho một cái gì, nó nhắm một mục đích gì ở ngoài nó ; còn cái đẹp thì tự nó đã là mục đích của nó rồi.

RENÉ HUYGHE

10. Một thất bại về vang không đưa tới đâu cả ; một thành công nho nhỏ sẽ đưa tới một thành công khác không nhỏ đâu.

ARNOLD BENNETT

11. Không có sự ngu xuẩn nào đáng xấu hổ hơn là tưởng rằng mình biết những điều mà thực ra mình không biết.

SOCRATE

Tự học : một nhu cầu thời đại

(Bạn so sánh với câu :)

12. Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã
*(Biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết,
thế là biết)*

KHÔNG TỬ

13. Ở đời, cái gì rồi cũng chán, trừ cái việc tìm hiểu.

VIRGILE

14. Sự học hỏi tô điểm đời sống của ta và làm cho ta
quý đời sống hơn.

J. VIENNET

15. Người siêng học lần lần tự tạo cho mình một sự tôn
quý mà chức tước, tiền của không tặng được.

VOLTAIRE

16. Ngày nay chỉ một tủ sách mới thực là một trường
đại học.

CARLYLE

17. Tôi đặt hạnh phúc của tôi vào sự học hỏi, như vậy
là suốt đời tôi không lúc nào thiếu công việc.

CLÉMENCEAU

(Bạn so sánh với câu :)

18. Luôn luôn có cái gì mới cho ta học.

G. B. SHAW

(Và câu :)

19. Mặc nhi thức nhi, học nhi bất yếm, hối nhân bất
quyện, hà hữu ư ngã tai ? *(Thăm lặng suy nghĩ mà
biết mọi lẽ, học mà không chán, dạy người không
mỏi, ba điều ấy ta có điều gì là hơn người đâu ?)*

KHÔNG TỬ

Nguyễn Hiến Lê

20. Điều kiện thuận lợi nhất cho trí tuệ phát triển một cách phong phú, là một nền giáo dục làm nảy nở ý thức về cái thực hữu, và khả năng tổng hợp mà không rời khỏi cái thực hữu.

E. BOUTROUX

21. Cử nhất ngưng, bất dĩ tam ngưng phân, bất phục. *(Vạch cho một khía cạnh rồi mà môn đệ không tìm ra được ba khía cạnh kia, thì không dạy thêm cho nữa)*

KHÔNG TỬ

22. Bất viết như chi hà, như chi hà giả, ngô mạc như chi hà dã dĩ hĩ *(nếu môn đệ không tự hỏi "phải làm ra sao? phải làm ra sao?" thì ta cũng chẳng làm thế nào được)*

KHÔNG TỬ

23. Chỉ những ngày tôi làm việc mới là những ngày tôi thực sự sống.

A. DE MUSSET

24. Hôm nay tôi thôi dạy học để ngày mai tôi bắt đầu học

VILLEMAIN

(Giảng hết một khóa về văn học ở Đại học đường Sorbonne, ông Villemain nói với sinh viên câu đó)

25. Đời của một học giả dài hơn đời của hạng thường nhân vì vị đó không bỏ lỡ một lúc nào hết mà không lợi dụng.

Tu viện trưởng PRÉVOST

26. Sự ngu dốt là cảnh đêm tối của tinh thần, một cảnh đêm không trăng không sao.

CICÉRON

27. Bạn nên thay đổi hoài sự học hỏi; trao dồi trí óc về mọi mặt, *mở cửa cho nó nhìn về mọi chân trời.*

SAINTE BEUVE

28. Hiếu nhân bất hiếu học, kỳ tể dã ngu ; hiếu tri bất hiếu học, kỳ tể dã đàng ; hiếu tín bất hiếu học, kỳ tể dã tặc ; hiếu trực bất hiếu học, kỳ tể dã giáo ; hiếu dũng bất hiếu học, kỳ tể dã loạn ; hiếu cương bất hiếu học, kỳ tể dã cuồng.

(Ưa làm điều nhân mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự ngu muội ; ưa có trí tuệ mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự phóng đàng, lầm lạc ; ưa giữ tín mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự thiệt thòi ; ưa ngay thẳng mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự gắt gao ; ưa dũng cảm mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự phản loạn ; ưa cương cường mà không ưa học thì cái mối hại che lấp là sự cuồng loạn)

KHÔNG TỬ

29. Ngô thường chung nhật bất thực, chung dạ bất tầm dĩ tư, vô ích, bất như học dã.

(Ta thường suốt ngày không ăn, suốt đêm không ngủ để suy nghĩ, vô ích, không bằng học)

KHÔNG TỬ

30. Bác học chi, thâm vấn chi, thận tư chi, minh biện chi, đốc hành chi. Hữu phát học, học chi phát năng,

Nguyễn Hiến Lê

phát thổ dã. Hữu phát vấn, vấn chi phát tri, phát thổ dã. Hữu phát tư, tư chi phát đắc, phát thổ dã. Hữu phát biện, biện chi phát minh, phát thổ dã. Hữu phát hành, hành chi phát đắc, phát thổ dã. Nhân nhất năng chi, kỷ bách chi ; nhân thập năng chi, kỷ thiên chi. Quả năng thử đạo hĩ, tuy ngu tất minh, tuy nhu tất cường.

(Học cho rộng, hỏi cho kỹ, nghĩ cho cẩn thận, phân biện cho rõ ràng, làm cho hết sức. Có điều không học nhưng đã học điều gì mà không được thì không thôi. Có điều không hỏi, nhưng đã hỏi điều gì mà không biết rõ thì không thôi. Có điều không nghĩ, nhưng đã nghĩ điều gì mà không ra thì không thôi. Có điều không phân biện, nhưng đã phân biện điều gì mà không minh bạch thì không thôi. Có điều không làm, nhưng đã làm điều gì mà không hết sức thì không thôi. Người ta dụng công một, ta dụng công một mà không được thì dụng công gấp trăm ; Người ta dụng công mười, ta dụng công mười mà không được thì dụng công gấp nghìn, kỳ được mới thôi. Nếu quả theo được đạo ấy thì dầu ngu cũng hóa sáng, dù yếu cũng thành mạnh).

Sách TRUNG DUNG

31. Phẩm giá của ta đo theo li tưởng ta đeo đuổi.

P.HYMANS

32. Cái gì ta tự học được thì mới thực là của ta hơn những cái người khác dạy cho ta.

JOHN LUBBOCK

Tự học : một nhu cầu thời đại

33. Nếu một tác giả làm cho tôi cảm động, thích thú thì đủ rồi, tôi không vạch lông tìm vết nữa.

VOLTAIRE

34. Tôi đã làm được ít việc thiện ; đó là tác phẩm quý nhất của tôi.

VOLTAIRE

35. Cái đẹp là biểu hiện của cái thiện.

E. KANT

36. Đừng bao giờ bỏ lỡ cơ hội ngắm một cái gì đẹp. Cái đẹp là công trình của Thượng Đế đấy.

C. KINGSLEY

37. Không có cái gì đẹp bằng cái chân thật : chỉ cái chân là đáng yêu.

BOILEAU

38. Cái đẹp là nguồn vui vô tận cho người nào biết tìm ra nó.

ALEXIS CARREL

39. Nhật tri kỳ sở vô, nguyệt vô vong kỳ sở năng, khả vị hiếu học dã dĩ hĩ. *(Ngày ngày biết thêm được cái gì mình không biết, tháng tháng đừng quên cái gì mình đã biết, như vậy đủ gọi là hiếu học được rồi).*

TỬ TRƯONG

40. Lợi dụng được cái quý nhất của bản thân ta, đó mới thực là chân giáo dục. Còn cuốn sách nào quý hơn cuốn sách nhân loại ?

Thánh GANDHI

Nguyễn Hiến Lê

41. Tận tín thư bất như vô thư. (*Tin hết ở sách, thà đừng đọc sách*)

MANH TỬ

42. Có những lúc mà một người thắc mắc, lo lắng, đau khổ phải rút vào một chốn cô tịch, mở một cuốn sách để tìm một cái gì mình thích, một sự tiêu khiển, một sự an ủi mà quên mọi sự đi.

G. DUHAMEL

43. Sách là ánh sáng soi đường cho văn minh.

F. D. ROOSEVELT

44. Một cuốn sách hay là một cuốn sách gọi cho ta rất nhiều câu hỏi (nghĩa là gọi nhiều vấn đề cho ta suy nghĩ)

JEAN COCTEAU

45. Đối với một người đọc sách thì không có ngày nào là bỏ đi ; ngày nào người đó cũng biết thêm một điều mới hoặc có thêm được một mối thiện cảm. Và những tác giả ta đọc càng làm cho ta hiểu rõ hơn lí do các hoạt động của con người, cái thế tất nhiên một người nào đó phải có một lối cư xử nào đó, thì ta càng có lòng khoan dung với loài người hơn.

EDMOND JALOUX

46. Tủ sách là một kho tàng hạnh phúc luôn luôn chắc chắn mà không ai cướp được của chúng ta.

STENDHAL

47. Ngày nào đọc được một cuốn sách hay là ngày đó đáng ghi trong đời sống.

LAMARTINE

48. "Cho tôi biết anh đọc những sách nào, rồi tôi sẽ cho anh biết anh là hạng người ra sao"⁽¹⁾

Lời đó đúng, nhưng tôi sẽ biết anh rõ hơn nếu anh cho tôi biết anh thường đọc lại những sách nào.

F. MAURIAU

49. Tôi chưa bao giờ có một nỗi buồn rầu nào mà một giờ đọc sách không làm cho tiêu tan.

MONTESQUIEU

50. Đọc sách là mở một cái cửa để nhìn vào một thế giới thần tiên.

F. MAURIAU

(Nhưng bạn cũng nên suy ngẫm lời sau này :)

51. Quá một tuổi nào đó, đọc sách làm cho óc ta không chịu hoạt động để sáng tạo nữa. Một người đọc nhiều quá và không chịu gắng sức suy nghĩ thì óc dễ sinh ra lười.

A.EINSTEIN

52. Kiến thức là cái gì còn lại khi người ta đã quên hết những điều đã học.

SELMA LAGERLOF

53. Thanh niên không những phải tiêu hoá tất cả những cái gì mà nền cựu học đã tạo nên, mà còn phải nâng cao Văn hóa lên một trình độ mới mà người của xã hội cũ không vươn tới được.

C. STANISLAVSKI

(1) Câu này sửa một vài chữ trong câu tục ngữ của Pháp : "Dis moi qui tu hantes, je te dirai qui tu es" nghĩa là "Cho tôi biết anh giao du với ai, tôi sẽ cho anh biết anh là hạng người ra sao".

Nguyễn Hiến Lê

54. Muốn hiểu một nền văn hoá khác, phải sẵn sàng tôn trọng lối sống của xã hội đã tạo ra văn hoá đó, phải chấp nhận nhân sinh quan của dân tộc đó, cho rằng tự nó đã có giá trị rồi, và nó thích hợp với dân tộc đó.

BALDOON DHINGRA

55. Ấn náu vào trong sự học hỏi đi, anh sẽ tránh được tất cả những cái tởm của đời sống.

SÈNÈQUE

56. Cứ học hoài như thế mình không bao giờ chết cả ; và nên sống như thế mai đây mình sẽ chết.

THÁNH ISIDRE

57. Sự thành công đẹp nhất của nhà văn là làm cho những người biết suy nghĩ phải suy nghĩ.

DELACROIX

58. Muốn viết bằng văn xuôi thì nhất định phải có cái gì để nói ; muốn viết bằng văn vần thì điều đó không cần.

LOUISE ACKERMANN

59. Ngôn ngữ mà tôi thích là một thứ ngôn ngữ bình dị, hồn nhiên, nói sao viết vậy, một ngôn ngữ nhiều tư tưởng, hùng kính, gọn và chắc nịch.

MONTAIGNE

60. Viết đang hoàng tiếng của mình là một hình thức ái quốc.

LUCIE DELARUE MARDRUS

MỤC LỤC

TỰA	5
CHƯƠNG I. TẠI SAO PHẢI TỰ HỌC ?	13
1. Thế nào là tự học ?	14
2. Tự học là một nhu cầu tự nhiên của loài người	14
3. Tự học là sự cần thiết	15
a) <i>Bổ khuyết nền giáo dục ở trường</i>	15
b) <i>Có tự học mới làm tròn nhiệm vụ được</i>	17
c) <i>Cần biết dùng thì giờ rảnh</i>	18
d) <i>Tự học là một nhu cầu của thời đại</i> <i>Vừa làm vừa học – Còn sống còn học</i>	19
4. Tự học là một cái thú	28
a) <i>Tự học là một cuộc du lịch</i>	28
b) <i>Ta có quyền tự lựa giáo sư</i>	30
c) <i>Các giáo sư đó an ủi ta</i>	31
d) <i>Thú vui rất thanh nhàn của sự tự học</i>	33
5. Cái lợi thiết thực của sự tự học	35
CHƯƠNG II. AI TỰ HỌC ĐƯỢC ?	39
1. Già cũng học được	39
2. Ai cũng có thì giờ để tự học	40
3. Chỉ mới biết đọc biết viết cũng tự học được	45
CHƯƠNG III. CHÚNG TA HÃY SẴN SÀNG ĐỂ	
TỰ HỌC	49
1. Phải dự bị trước	49
2. Lòng tự tin	50
3. Nghị lực	52
4. Lập chương trình	54
a) <i>Lợi của sự tự học</i>	54

<i>b) Hai của sự tự học</i>	<i>54</i>
<i>c) Định mục đích và lập chương trình</i>	<i>56</i>
CHƯƠNG IV. NHỮNG CÁCH TỰ HỌC	61
1. Những cách tự học	62
2. Lớp giảng	63
3. Lớp hàm thụ	64
4. Nghe diễn thuyết	65
5. Nhận xét	67
6. Du lịch	70
7. Đọc sách	77
<i>a) Tự học trước hết là đọc sách</i>	<i>77</i>
<i>b) Thư viện</i>	<i>79</i>
CHƯƠNG V. ĐỌC SÁCH CÁCH NÀO ?	85
1. Đọc sách là một nghệ thuật	86
2. Lựa sách	87
3. Nên đọc nhiều hay ít sách	89
4. Nên đọc nhanh hay chậm ?	90
5. Nên nằm khi đọc sách không ?	92
6. Đọc sách với cây viết trong tay	94
7. Vài quy tắc nên theo	96
8. Đọc lại	99
CHƯƠNG VI. ĐỌC SÁCH CÁCH NÀO ? (tiếp)	
ĐỌC VĂN KHẢO CỨU	103
1. Bốn quy tắc của Descartes	104
2. Giả thuyết và thành kiến	109
3. Lý luận bằng cách loại suy	111
4. Tật “sờ voi”	113
5. Chính danh là việc cần thiết	114
CHƯƠNG VII. ĐỌC SÁCH CÁCH NÀO ? (tiếp)	
ĐỌC CÁC LOẠI VĂN KHÁC	117
1. Thú đọc tiểu thuyết	118
2. Ích lợi của tiểu thuyết	120

3. Cách đọc tiểu thuyết	121
a) <i>Tiểu thuyết này thuộc về loại nào ?</i>	122
b) <i>Tiểu thuyết chứa sự thực tới một trình độ nào ?</i>	123
c) <i>Phép bố cục trong tiểu thuyết</i>	125
d) <i>Những tiểu thuyết có hại</i>	127
4. Thơ an ủi ta và nâng cao lý tưởng của ta	128
5. Thơ là gì ?	129
6. Thơ buông và thơ tự do	131
a) <i>Thơ buông</i>	131
b) <i>Thơ tự do</i>	133
7. Cách đọc thơ	135
a) <i>Đọc thơ hay ngâm thơ ?</i>	135
b) <i>Xét một bài thơ: Tình và cảnh trong thơ</i>	140
c) <i>Thơ phải hàm súc</i>	244
d) <i>Đọc thơ bằng tìm chữ đừng đọc bằng óc</i>	146
8. Đọc báo	147
CHƯƠNG VIII. HỌC MỘT NGOẠI NGỮ	149
1. Học 6 tháng đã thông một ngoại ngữ chưa?	149
2. Phải chia đường dài ra từng chặng	151
3. Cách học một ngoại ngữ tùy mục đích của ta	153
4. Nghe đĩa dạy ngoại ngữ	153
5. Vài lời khuyên	154
6. Học Hán tự	156
a) <i>Sách Việt dạy chữ Hán</i>	156
b) <i>Cách học: Hai giai đoạn đầu</i>	159
c) <i>Giai đoạn thứ ba</i>	160
d) <i>Giai đoạn cuối cùng</i>	162
e) <i>Dùng tự điển Trung Hoa</i>	164
g) <i>Dùng thẻ để học chữ Hán</i>	168
CHƯƠNG IX. ĐỌC NHỮNG SÁCH NÀO ?	
SÁCH TỔNG QUÁT VÀ SÁCH ĐỂ TU THÂN	171
1. Chủ ý chúng tôi trong chương này và chương sau	171
2. Sách tổng quát	174

a) <i>Thư tịch ký lục</i>	174
b) <i>Tự điển. Bách khoa tự điển</i>	177
3. Sách để tu thân	180
CHƯƠNG X. ĐỌC NHỮNG SÁCH NÀO ? (tiếp)	
SÁCH ĐỂ MỞ MANG TRÍ TUỆ	185
1. Sử ký và văn minh, ngữ học	186
a) <i>Sử ký và văn minh</i>	186
b) <i>Ngữ học</i>	191
2. Mỹ thuật	192
3. Văn học	192
a) <i>Sách Việt</i>	192
b) <i>Sách Pháp</i>	196
4. Khoa học luân lý (Science morales)	199
a) <i>Tôn giáo</i>	199
b) <i>Triết lý</i>	201
c) <i>Giáo dục</i>	203
d) <i>Triết lý xã hội - xã hội học</i>	204
e) <i>Luật và kinh tế</i>	207
5. Khoa học tự nhiên và đích xác (Science naturelles et exactes)	210
a) <i>Sinh vật học</i>	212
b) <i>Y học</i>	213
c) <i>Toán và thiên văn</i>	213
d) <i>Vật lý hóa</i>	213
e) <i>Địa chất học và địa lý</i>	214
CHƯƠNG XI. CÁCH DÙNG THẺ	
1. Ích lợi của thẻ. Hình thức của thẻ	215
2. Các thứ thẻ	218
a) <i>Thẻ thư tịch</i>	219
b) <i>Thẻ tài liệu</i>	221
3. Những quy tắc nên nhớ khi viết lên thẻ tài liệu	222
4. Sắp thẻ cách nào ?	225
a) <i>Thẻ thư tịch</i>	225
b) <i>Thẻ tài liệu</i>	227

CHƯƠNG XII. VIẾT SÁCH VÀ DỊCH SÁCH CŨNG	
LÀ MỘT CÁCH TỰ HỌC	229
1. Viết sách	230
a) <i>Viết sách là một cách tự học</i>	230
b) <i>Vạch giới hạn các vấn đề và lập bố cục tạm</i>	231
c) <i>Tìm ý</i>	232
d) <i>Tra cứu, kiểm tài liệu ở đâu?</i>	234
e) <i>Lựa tài liệu và ý</i>	236
g) <i>Dùng thẻ để viết</i>	237
2) Tập viết văn. Dịch sách	238
CHƯƠNG XIII. LÚC LÀM VIỆC - NƠI LÀM VIỆC -	
TỦ SÁCH - THÚ CHƠI SÁCH	241
1. Nêu làm việc lúc nào ?	241
2. Chỗ làm việc	242
3. Tủ sách	243
4. Giữ gìn sách	246
5. Cho mượn sách và mượn sách	247
6. Thú chơi sách	248
CHƯƠNG XIV. KHUYẾN KHÍCH SỰ TỰ HỌC	251
PHỤ LỤC I. CÁCH ĐỌC CHỮ HÁN	255
PHỤ LỤC II. DANH NGÔN VỀ VIỆC HỌC	263
MỤC LỤC	273

TỰ HỌC MỘT NHU CẦU THỜI ĐẠI
(Nguyễn Hiến Lê)

Chịu trách nhiệm xuất bản : *Bùi Việt Bắc*
Biên tập : *Nguyễn Văn Toại*
Trình bày : *Văn Hoàng*
Sửa bản in : *Nguyễn Hoàng*
Bìa : *Mai Quế Vũ*

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19cm, tại Xí Nghiệp In Fahasa.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản số 469- 2007/CXB/24-74/
VHTT ngày 25-6-2007.

In xong và nộp lưu chiểu quý 3 năm 2007.

Nhà Xuất bản Văn Hóa - TT 43 Lò Đức - Hà Nội

TÌM ĐỌC

(NXB Văn Hóa - TT)

- Tự phán và Ngục trung thư (Phan Bội Châu)
- Thi tù tùng thoai (Huỳnh Thúc Kháng)
- Huỳnh Thúc Kháng niên phổ (Minh Viên)
- Thư ngỏ gửi tuổi đôi mươi (Nguyễn Hiến Lê)
- Đặc nhân tâm bí quyết của thành công (Nguyễn Hiến Lê)
- Quảng gánh lo đi và vui sống (Nguyễn Hiến Lê)
- Thư gửi người đàn bà không quen biết (Nguyễn Hiến Lê)
- Bảy bước đến thành công (Nguyễn Hiến Lê)
- Tay trắng làm nên (Nguyễn Hiến Lê)
- Rèn nghị lực (Nguyễn Hiến Lê)
- Ý chí sắt đá (Nguyễn Hiến Lê)
- Luyện tinh thần (Nguyễn Hiến Lê)
- Luyện văn (Nguyễn Hiến Lê)
- Gương danh nhân (Nguyễn Hiến Lê)
- 40 gương thành công (Nguyễn Hiến Lê)
- Gương kiên nhẫn (Nguyễn Hiến Lê)
- Gương hi sinh (Nguyễn Hiến Lê)
- Lịch sử văn minh Trung Hoa (Nguyễn Hiến Lê)
- Sử Trung Quốc (Nguyễn Hiến Lê)
- Lịch sử thế giới (Nguyễn Hiến Lê)
- Đông kinh nghĩa thực (Nguyễn Hiến Lê)
- Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười (Nguyễn Hiến Lê)
- Để tôi đọc lại (Nguyễn Hiến Lê)
- Đường phố thành phố Hồ Chí Minh (Ng Q. Thắng)
- Huỳnh Thúc Kháng con người và thơ văn (Ng Q. Thắng)
- Phan Châu Trinh cuộc đời và tác phẩm (Ng Q. Thắng)
- Quảng Nam đất nước và nhân vật (Ng Q. Thắng)
- Tuyển tập Vương Hồng Sển (Ng Q. Thắng)
- Tuyển tập Bình Nguyên Lộc (Ng Q. Thắng)
- Sơ khảo Hoàng Việt luật lệ (Ng Q. Thắng)
- Từ điển Nhân vật lịch sử Việt Nam (Ng Q. Thắng)
- Từ điển Tác gia văn hóa Việt Nam (Ng Q. Thắng)
- Khoa cử và Giáo dục Việt Nam (Ng Q. Thắng)
- Từ điển Tam ngữ thực dụng (I, II) (Nguyễn Châu Anh)
